

**CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Số/No: **553**/2024/CV - SHS
(V/v/Ref: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên năm 2023/Information disclosure of
Annual Report 2023)

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024
Hanoi, April 12th, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN/
INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND STOCK EXCHANGES**

**Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Ha Noi Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên công ty/Organization name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon-Hanoi Securities JSC.,
2. Mã chứng khoán/Securities Code: SHS
3. Mã thành viên/Member code: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
5. Điện thoại/Telephone: 024.38.181888 Fax/Fax: 024.38.181688
6. Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: Nguyễn Chí Thành – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật/Mr. Thanh, Nguyen Chi – CEO and Legal Representative
7. Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội/Floor 1st-5th, Unimex Ha Noi Building, No. 41, Ngo Quyen street, Hang Bai ward, Hoan Kiem district, Hanoi
9. Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng)/Tel: 024.38 181.888 Fax: 024.38 181.688
10. Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Định kỳ (20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm 2023 được kiểm toán (27/03/2024) nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính)/Periodicity (20 days from the date of disclosure of audited Financial Statements for the year 2023(March 27th, 2024) but not exceeding 110 days from the end of the financial year)
11. Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:
- Báo cáo thường niên năm 2023/Annual Report 2023.
12. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/The website's address of the disclosure:



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/04/2024 tại đường dẫn/*This information was published on the company's website on April 12th, 2024, as in the link:*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear the full responsibility to the law.*

<https://www.shs.com.vn/News/2024412/1012233/shs-cbtt-bao-cau-thuong-nien-nam-2023.aspx>

<https://www.shs.com.vn/News/2024412/1012234/shs-cbtt-bao-cau-thuong-nien-nam-2023.aspx>

Trân trọng/*Best regards.*

Tài liệu kèm theo/Attached documents:

- Báo cáo thường niên 2023/ *Annual Report 2023.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên /*As stated above;*
- Lưu VT, P.PC&QTRR/Kept at *Achives and Legal&Risk Management Department.*

CÔNG TY CP CK SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC. *M*



NGUYỄN CHÍ THÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC/CEO





Biến cơ hội thành giá trị

SINH KHÍ MỚI VẬN HỘI MỚI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



MỤC LỤC



PHẦN 01. GIỚI THIỆU CHUNG

- 06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 08 Điểm nhấn hoạt động năm 2023
- 10 Thông tin chung
- 22 Các chỉ số cơ bản

PHẦN 02. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 26 Cơ cấu tổ chức
- 28 Nhân sự chủ chốt
- 33 Hội đồng Quản trị
- 48 Ban Kiểm soát
- 53 Kiểm soát, kiểm toán và quản trị rủi ro
- 62 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác
- 65 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty
- 68 Thông tin dành cho cổ đông

PHẦN 03. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 86 Tổng quan nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023
- 100 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 104 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

PHẦN 04. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

- 122 Nhận định tổng quan năm 2024
- 131 Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024

PHẦN 05. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 136 Tổng quan phát triển bền vững
- 140 Báo cáo phát triển bền vững năm 2023
- 156 Kế hoạch phát triển bền vững năm 2024

PHẦN 06. BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2023

- 160 Báo cáo tài chính
- 214 Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính



01

GIỚI THIỆU CHUNG

- THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT
- ĐIỂM NHẤN HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
- THÔNG TIN CHUNG
- CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng,

Sau năm 2022 đầy khó khăn và thách thức, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như SHS đã trở lại khá tích cực trong năm 2023. Các chỉ số chính đều tăng trưởng, trong đó VN-Index tăng 12,2%, mức khá cao nếu so với các thị trường khác trong khu vực Đông Nam Á. Điều này cũng có ý nghĩa nếu đặt trong bối cảnh tình hình thế giới nhiều biến động, kinh tế Việt Nam suy giảm tăng trưởng và dòng tiền ngoại bán ròng mạnh. Năm 2023, SHS đạt tổng doanh thu 1.465 tỷ đồng, tương ứng 75,4% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế của SHS là 684,2 tỷ đồng, tương ứng 62% kế hoạch và gấp 3,46 lần so với năm 2022. Dù chưa hoàn thành được kế hoạch đề ra do nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng SHS cũng đã có những bước chuyển mình đáng kể.

Như Quý vị đã biết, trong năm 2022, SHS đã kịp thời tăng quy mô vốn điều lệ lên 8.132 tỷ đồng và sử dụng số tiền huy động được để nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô cho vay margin, với mức tăng trưởng đạt 33% năm 2023. Cơ hội trong phân khúc nhà đầu tư cá nhân còn rất lớn, đặc biệt là các cá nhân có giá trị tài sản ròng lớn, trong trung và dài hạn có nhu cầu cao về quản lý tài sản hiệu quả. Dấu mốc quan trọng trong năm của hoạt động môi giới là Công ty đã chính thức cung cấp sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh cho nhà đầu tư. Đây không chỉ đơn thuần là sự kiện cung cấp sản phẩm mới, mà còn thể hiện cam kết của Công ty với tôn chỉ đã kiên định: **"Lấy tăng trưởng tài sản ròng của khách hàng làm động lực"**. Theo đó, giao dịch phái sinh được nhìn nhận như một công cụ phòng hộ, bảo vệ tài sản ròng của khách hàng khi thị trường có những biến động tiêu cực.

Thưa Quý vị, một trong những mảng hoạt động hiệu quả ổn định trong những năm qua là bộ phận Kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định (Fixed Income) đạt lợi nhuận 115 tỷ đồng, hoàn thành 165% kế hoạch năm 2023, tiếp tục tận dụng được diễn biến thuận lợi của thị trường. Đối với hoạt động đầu tư cổ phiếu của Công ty, mặc dù chưa đạt kỳ vọng trong năm 2023 nhưng với danh mục đầu tư tập trung vào các Công ty có nền tảng cơ bản, tiềm năng tăng trưởng lớn và tình hình tài chính lành mạnh, tôi tin rằng kết quả của mảng hoạt động này trong năm 2024 sẽ tích cực hơn rất nhiều. Năm 2023 ghi nhận những thành tựu quan trọng, mang lại triển vọng lớn hơn cho Công ty trong dài hạn. Để biến triển vọng thành hiện thực, chúng ta cần tiếp tục thúc đẩy từ sự nhận thức và khát vọng đến hành động.

Về triển vọng trong năm 2024, tôi cho rằng trên nền tảng mặt bằng lãi suất thấp, lạm phát cơ bản được kiểm soát và sự phục hồi từng bước của nền kinh tế, cũng như quyết tâm nâng hạng thị trường chứng khoán của Chính phủ, UBCKNN cùng với việc đưa hệ thống KRX vào vận hành, thị trường sẽ có những vận động tích cực cả về điểm số và thanh khoản. Khi đó, danh mục tự doanh mà chúng tôi dày công xây dựng, đầu tư trong năm 2023 sẽ tới ngày hái quả, hứa hẹn mang lại lợi nhuận cao cho Công ty và lợi ích cho cổ đông.

Năm 2024 với chủ đề "Sinh khí mới - Vận hội mới", SHS sẽ quyết liệt hơn trong công tác quản trị điều hành, nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa Công ty dẫn trở lại Top những Công ty chứng khoán có thị phần tốt nhất, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Thưa Quý vị, với tầm nhìn chiến lược dài hạn, SHS hướng đến mục tiêu trở thành tập đoàn tài chính đầu tư hàng đầu Việt Nam, tiên phong dẫn dắt thị trường và tạo dựng giá trị bền vững cho các bên liên quan. Để chuẩn bị cho mục tiêu đó, trong năm 2024 với chủ đề **"Sinh khí mới - Vận hội mới"**, SHS sẽ quyết liệt hơn trong công tác quản trị điều hành, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, đưa Công ty dẫn trở lại Top những Công ty chứng khoán có thị phần tốt nhất, đồng thời đảm bảo hiệu quả doanh thu - lợi nhuận, trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt về thị phần giữa các công ty chứng khoán. Hình ảnh cánh chim đại bàng dang rộng cánh bay trên nền trời cao được sử dụng xuyên suốt trong Báo cáo thường niên này, như một biểu tượng cho bản lĩnh, khát vọng vươn tầm và ý chí vượt qua mọi khó khăn, thách thức của SHS.

Bước vào năm 2024, một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Công ty là thay đổi nhận diện thương hiệu của Công ty, cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, với tham vọng hướng tới là một trong những Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất thị trường. Cùng với đó, để đồng bộ với hệ thống nhận diện thương hiệu mới, chúng tôi cũng sẽ thay đổi trụ sở chính, mở rộng mặt bằng văn phòng, xây dựng môi trường làm việc năng động, hiện đại, tiện nghi, để có thể phát huy được sự sáng tạo của cán bộ nhân viên. Lấy con người làm trọng tâm, SHS sẽ nâng cao năng lực của cán bộ nhân viên, bổ sung thêm những chuyên gia để tạo nên một bộ máy vững mạnh và hiệu quả.

Hệ thống Công nghệ thông tin của Công ty cũng sẽ tiếp tục được chú trọng đầu tư nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng, định hình phong cách đầu tư và dễ dàng theo dõi hiệu quả đầu tư của danh mục mà khách hàng đang sở hữu. Đồng thời, Công ty cũng tập trung nâng cao tính an toàn, bảo mật, ổn định của hệ thống, hạn chế các rủi ro bị tấn công, xâm nhập từ bên ngoài.

Với những chia sẻ trên đây, tôi hi vọng Quý vị đã phần nào hiểu được con đường mà chúng tôi đã, đang và sẽ cam kết đi - với tầm nhìn xây dựng một công ty chứng khoán đa năng, hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp hướng tới mô hình quản lý tài sản cho khách hàng và phục vụ lợi ích của cổ đông. Sự ủng hộ của Quý vị với cá nhân tôi, HĐQT cũng như Ban Điều hành sẽ là động lực to lớn để đưa SHS phát triển mạnh mẽ trong năm 2024. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý vị vì sự tin nhiệm, hợp tác tích cực và ủng hộ nhiệt thành trong suốt thời gian qua. Tôi cũng đặc biệt dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ công nhân viên của SHS, những người đã đồng hành, chung tay cùng SHS trải qua nhiều khó khăn, thử thách, góp phần xây dựng SHS ngày càng vững mạnh như hiện nay. Thay mặt toàn thể đội ngũ nhân viên Công ty, tôi xin chúc Quý vị và gia đình dồi dào sức khỏe, gặp nhiều may mắn và đầu tư thắng lợi rực rỡ trong năm 2024.

Trân trọng cảm ơn!
Thay mặt HĐQT

**Chủ tịch
Đỗ Quang Vinh**



GIỚI THIỆU CHUNG

ĐIỂM NHẤN 2023

ĐỨNG THỨ 4
VỀ QUY MÔ VỐN ĐIỀU LỆ



CHÍNH THỨC ĐƯỢC CHẤP THUẬN
**CUNG CẤP DỊCH VỤ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
PHÁI SINH VÀ VÀ
DỊCH VỤ GIAO DỊCH
TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ**

ĐỨNG THỨ 5
VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG SỐ CÁC
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN



**TOP 10 THÀNH VIÊN
TIÊU BIỂU**
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

**TOP 10 DOANH NGHIỆP
NIÊM YẾT TRÊN SÀN HNX**

THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT
NĂM 2022 - 2023

**TOP 10
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2023**
NHÓM NGÀNH TÀI CHÍNH

**TOP 10 LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ VÀ
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
NĂM 2023**

TRONG SỐ CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN



THÀNH VIÊN CÓ
**THỊ PHẦN MÔI GIỚI
TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
LỚN NHẤT TẠI SÀN HNX**
(NHÓM CÓ THỊ PHẦN TRÊN 10%)

THÀNH VIÊN TIÊU BIỂU
TRONG HOẠT ĐỘNG
**LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN
NĂM 2023**
CỦA TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



**TƯ VẤN THÀNH CÔNG
1 TRONG 3
THƯƠNG VỤ IPO**
ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
CHẤP THUẬN TRONG NĂM 2023



**CHÍNH THỨC NÂNG CẤP
ỨNG DỤNG GIAO DỊCH
TRỰC TUYẾN**
NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ
KHÁCH HÀNG

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Giấy phép thành lập và hoạt động:

Số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007

Giấy phép điều chỉnh:

Số 32/GPĐC-UBCK ngày 01/12/2014, số 08/GPĐC-UBCK ngày 23/01/2018, số 85/GPĐC-UBCK ngày 05/09/2022, số 16/GPĐC-UBCK ngày 25/03/2024

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Số 0102524651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 09/09/2022

Mã cổ phiếu:

SHS

Mã thành viên:

069

Vốn điều lệ:

8.131,6 tỷ đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

8.853,3 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023)

Địa chỉ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại:

84-24-38 181 888

Fax:

84-24-38 181 688

Website:

www.shs.com.vn



TÂM NHÌN

Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam và là thương hiệu uy tín trên thị trường chứng khoán Châu Á.



SỨ MỆNH

Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông; đóng góp, xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam an toàn, hiệu quả; tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên; cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chính trực, sáng tạo, chuyên nghiệp và sự hài lòng của khách hàng.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

Chính thức được thành lập, vốn điều lệ 350 tỷ đồng, địa chỉ Trụ sở chính tại số 162-164, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội.

Thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2008

Thành viên SGDCCK Tp. HCM và SGDCCK Hà Nội.

Thành lập Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh tại số 41, Pasteur, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2009

Chuyển Trụ sở chính đến Tầng 1&5, Tòa nhà Đào Duy Anh, số 9, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

Tăng vốn điều lệ lên 410,6 tỷ đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Niêm yết tại SGDCCK Hà Nội với mã chứng khoán SHS từ ngày 25/06/2009.

Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng tại số 97 Lê Lợi, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng.

2010

Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng thông qua phương thức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và đối tác tiềm năng.

Thành lập Chi nhánh Nghệ An.

Thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt tại SGDCCK Hà Nội.

2011

Chuyển Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh đến số 141-143 Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Đóng cửa Chi nhánh Nghệ An.

Chuyển Trụ sở chính đến Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2013

Chuyển Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh đến Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2014

Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán niêm yết lớn nhất trên cả 2 sàn HNX và HOSE.

Thành lập Phòng Giao dịch Thăng Long tại Tầng 3, tòa nhà M5, số 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

2015

Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán niêm yết lớn nhất trên cả 2 sàn HNX và HOSE.

2016

Thành lập Văn phòng đại diện Đồng Nai tại số 129, Hà Huy Giáp, Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.

2017

Mở rộng Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh tại Tầng 1&3, Tòa nhà AS, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2018

Chuyển Trụ sở chính đến Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chính thức sáp nhập SHBS vào SHS và tăng vốn điều lệ lên 1.054 tỷ đồng bằng phương thức hoán đổi cổ phần.

2019

Chuyển Chi nhánh Đà Nẵng đến Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 3 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Tăng vốn điều lệ lên 2.072,7 tỷ đồng thông qua phương thức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và đối tác tiềm năng.

2020

Thành lập Văn phòng đại diện Hải Phòng tại Tầng 3, Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

2021

Tăng vốn điều lệ lên 3.252,7 tỷ đồng theo phương thức phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên.

2022

Tăng vốn điều lệ lên 6.505,3 tỷ đồng theo phương thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (tháng 6/2022).

Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 8.131,6 tỷ đồng theo phương thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tháng 9/2022).

Đóng cửa Văn phòng đại diện Đồng Nai.

Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán.

Được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 cho Hội sở; Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần thứ 4 cho Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng.

2023

Chuyển Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đến địa chỉ mới tại: Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, số 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay đổi lần đầu cho Phòng Giao dịch Thăng Long, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh thay đổi lần thứ 9 cho Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

Được Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam chấp thuận thành viên giao dịch trái phiếu riêng lẻ và thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh.

Được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận kết nối giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa thị trường chứng khoán phái sinh.

Được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thành viên giao dịch trái phiếu riêng lẻ và thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh.

CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên Thị trường Tài chính Việt Nam, được cấp phép thực hiện tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và cung cấp tất cả các dịch vụ liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được cấp phép bao gồm:



Môi giới chứng khoán

- **Dịch vụ đối với chứng khoán niêm yết:** mở tài khoản giao dịch; thực hiện lệnh mua bán chứng khoán (thỏa thuận, lô chẵn, lô lẻ đối với cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết và chưa niêm yết...); mua quyền nhận tiền bán chứng khoán; chuyển tiền từ tài khoản chứng khoán đến tài khoản ngân hàng và ngược lại; chuyển tiền giữa các tài khoản chứng khoán; đăng ký bán cổ phiếu lô lẻ; đăng ký quyền mua cổ phiếu; quản lý tài khoản thường và tài khoản ký quỹ; chuyển tiền và chứng khoán giữa 2 loại tài khoản này; đấu giá dưới nhiều hình thức khác nhau (đấu giá trực tiếp tại SHS, tại doanh nghiệp; đại lý đấu giá của Sở GDCK...); cung cấp thông tin bảng giá, giá chứng khoán, lịch đấu giá và các dịch vụ khác theo nhu cầu của khách hàng và trong phạm vi hoạt động của SHS.
- **Dịch vụ đối với chứng khoán phái sinh:** mở tài khoản giao dịch; thực hiện lệnh mua bán chứng khoán; chuyển tiền chứng khoán và các dịch vụ khác.
- **Các kênh/công cụ giao dịch chứng khoán:** giao dịch trực tiếp tại sàn; giao dịch qua môi giới; giao dịch qua hệ thống tổng đài có ghi âm; giao dịch qua điện thoại, website; ứng dụng SHTrading ...



Lưu ký và Quản lý chứng khoán

- **Dịch vụ lưu ký chứng khoán:** bao gồm gửi, rút chứng khoán; lưu ký và tái lưu ký chứng khoán; thực hiện quyền; chuyển khoản, tất toán chứng khoán; biểu, tặng, cho, thừa kế, chuyển quyền sở hữu chứng khoán; phong tỏa và giải tỏa chứng khoán và các dịch vụ khác.
- **Dịch vụ quản lý chứng khoán:** theo dõi và quản lý chuyển nhượng; thực hiện quyền cho cổ đông, trái chủ; báo cáo việc quản lý chứng khoán, chuyển nhượng chứng khoán và người sở hữu chứng khoán...



Đầu tư chứng khoán

- **Danh mục đầu tư đa dạng:** cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ... niêm yết và chưa niêm yết thuộc nhiều quy mô, lĩnh vực, ngành nghề khác nhau.
- **Danh mục đầu tư của SHS** bao gồm các doanh nghiệp có chất lượng tài sản tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và khả năng sinh lời hấp dẫn.



Phân tích và Tư vấn đầu tư

- **Sản phẩm tư vấn đầu tư:** các báo cáo phân tích như báo cáo phân tích vĩ mô, báo cáo nhận định thị trường, báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, báo cáo phân tích chứng khoán, báo cáo khuyến nghị đầu tư...
- **Dịch vụ tư vấn đầu tư:** thông qua nhiều kênh khác nhau như các bản tin, báo cáo phân tích trên các phương tiện truyền thông hoặc gửi trực tiếp cho nhà đầu tư, tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư, thăm và tìm hiểu doanh nghiệp, báo giá chứng khoán...



Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành

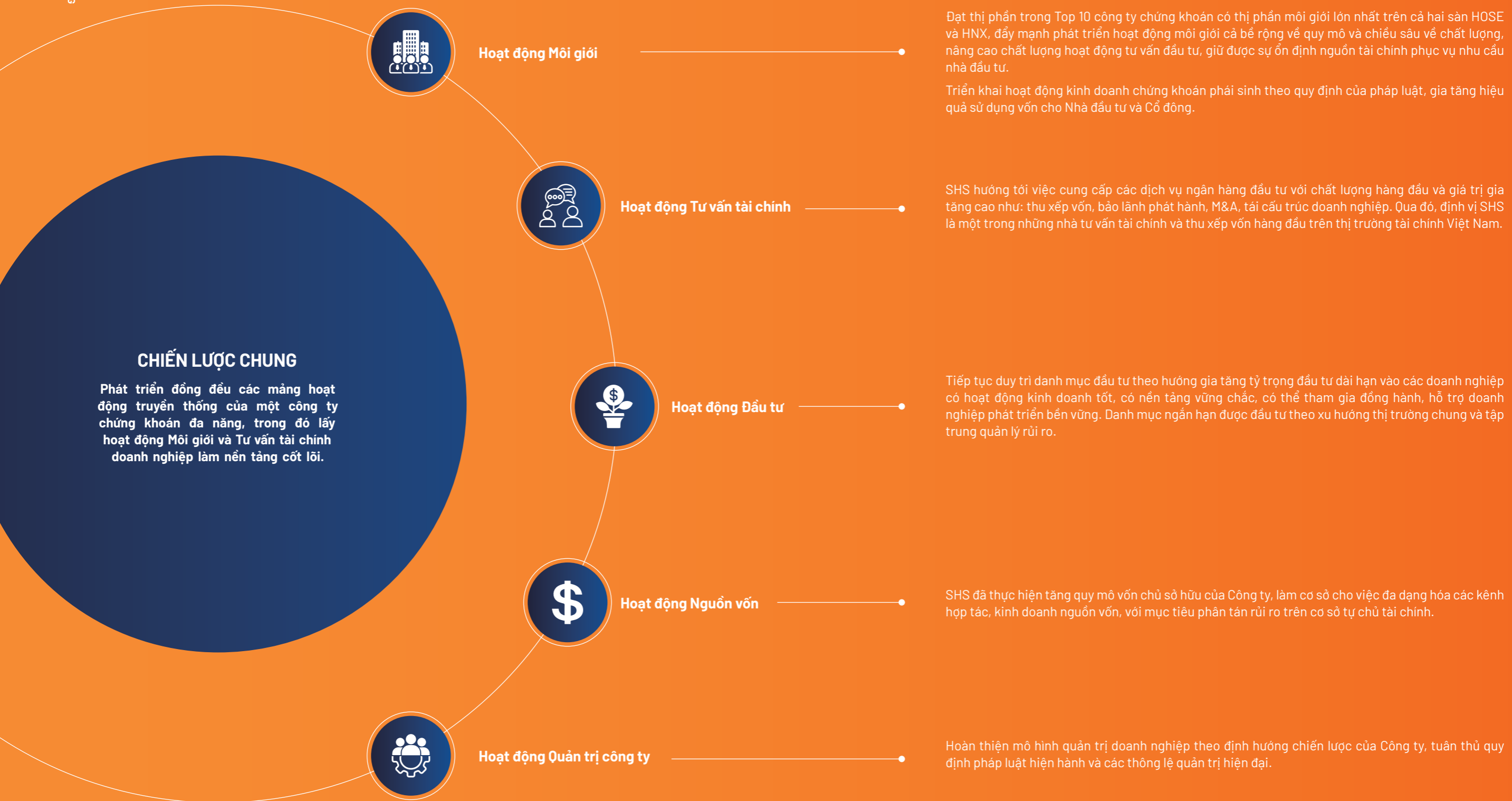
- **Dịch vụ tư vấn tài chính:** tư vấn, đại lý phát hành cổ phiếu (riêng lẻ, ra công chúng), phát hành trái phiếu, tư vấn niêm yết, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, tư vấn thoái vốn và bán đấu giá cổ phần, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn mua bán, sáp nhập, tư vấn khác (tổ chức ĐHĐCĐ, công bố thông tin, lập báo cáo thường niên, đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch, quản lý cổ đông, huy động vốn...).
- **Dịch vụ tư vấn đấu giá** dưới các hình thức khác nhau như trực tiếp tổ chức đấu giá tại doanh nghiệp, tại SHS; đại lý đấu giá của Sở GDCK...
- **Dịch vụ bảo lãnh phát hành:** bảo lãnh với cam kết chắc chắn, bảo lãnh với cố gắng cao nhất... cho nhiều loại chứng khoán khác nhau như cổ phiếu, trái phiếu...



Dịch vụ tài chính

- **Các dịch vụ tài chính:** ứng trước tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, tư vấn đầu tư và quản lý tài sản bảo đảm cho bên thứ ba, phối hợp với ngân hàng hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



MẠNG LƯỚI VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG: SHS có địa bàn hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:
Công ty không có các công ty con, công ty liên kết.

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngõ Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84-24-38181 888
Fax: 84-24-38181 688
Email: contact@shs.com.vn
Website: www.shs.com.vn

PHÒNG GIAO DỊCH THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà M5, Số 91, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: 84-24-32696 666
Fax: 84-24- 32919 999
Email: contact-thanglong@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 3 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 84-236-3525 777
Fax: 84-236-3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, Số 25 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-28-3945 1368
Fax: 84-28-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà DG Tower, Số 15, đường Trần Phú, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 078 317 0939

QUẬN ĐẢO HOÀNG SA

QUẬN ĐẢO TRƯỜNG SA

GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

GIẢI THƯỞNG DO CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VINH DANH

UBND Thành phố Hà Nội

- Bảng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa các năm từ 2015 đến năm 2019 và năm 2022.
- Bảng khen đã có thành tích trong phong trào chuyên đề nộp ngân sách năm 2017.
- Bảng khen đã có thành tích trong lĩnh vực nộp Ngân sách Nhà nước trên địa bàn Tp. Hà Nội năm 2019.
- Bảng khen đã có thành tích trong phong trào thi đua "Tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp Thăng Long" của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021.
- Cúp Thăng Long 2022.

UBTWMTTQ TP. Hà Nội

- Bảng khen đã tích cực vận động ủng hộ Quỹ "Vi biển đảo Việt Nam" năm 2021.

Bộ Kế hoạch Đầu tư

- Nhà Tư vấn Cổ phần hóa và Thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2014-2015.
- Nhà tư vấn IPO tiêu biểu năm 2016-2017.
- Công ty chứng khoán uy tín năm 2015.
- Nhà tư vấn M&A tiêu biểu năm 2017-2018-2019.

Bộ & Sở Lao động Thương binh xã hội

- Bảng khen vì đã có nhiều đóng góp cho công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2019.
- Giấy khen vì đã có nhiều đóng góp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2020.

Sở Công thương TP. Hà Nội

- Cờ thi đua dành cho đơn vị Xuất sắc trong Phong trào thi đua năm 2020, 2021.

Viện Kinh tế và Văn hóa

- Top 10 Dịch Vụ Chất Lượng Vàng năm 2020 - Giải thưởng dành cho Dịch vụ Môi giới Chứng khoán.

UBCK Nhà nước

- Giấy khen đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển của UBCKNN giai đoạn 1996-2016, năm 2017.



Sở GD&ĐT Việt Nam

- Top 10 thành viên tiêu biểu năm 2022.

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2005-2015 và các năm từ năm 2015 đến năm 2020.
- Doanh nghiệp niêm yết thực hiện quản trị công ty tốt nhất năm 2016-2017.
- Doanh nghiệp niêm yết thực hiện quản trị công ty tốt nhất năm 2022-2023.

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh & Báo Đầu tư

- Công ty chứng khoán tiêu biểu các năm từ năm 2017 đến năm 2020.
- Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất trao giải năm 2013, 2016, 2017.
- Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất và Top 20 Báo cáo quản trị tốt nhất Nhóm vốn hóa vừa trao giải năm 2018.
- Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm vốn hóa vừa trao giải năm 2019, 2020, 2021, 2022.
- Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành Tài chính, trao giải năm 2023.

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam

- Công ty chứng khoán tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2016, 2017, 2023.
- Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán các năm từ năm 2018 đến năm 2020 và 2022.

GIẢI THƯỞNG DO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC VINH DANH

UBND tỉnh Điện Biên

- Bằng khen doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác “Mái ấm nghĩa tình, an sinh xã hội” năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam

- Top 50 thương hiệu nổi tiếng năm 2018.
- Top 20 thương hiệu nổi tiếng trao giải năm 2020.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

- Top 100 doanh nghiệp đạt chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt các năm từ 2016 đến năm 2018.
- Công ty đạt chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành chứng khoán Việt Nam năm 2018.
- Bằng khen doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển cộng đồng doanh nghiệp tại địa phương năm 2022 và năm 2023.

Hiệp hội phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam

- Bằng khen đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam” do Thủ tướng Chính phủ phát động từ năm 2016 đến năm 2021.

Asia Pacific Enterprise Awards (APEA)

- Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á năm 2021.

Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report)

- Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả nhất năm và Số 1 nhóm ngành chứng khoán năm 2021.
- Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2021.

Cổng thông tin tài chính - chứng khoán Vietstock

- TOP 15 doanh nghiệp niêm yết xuất sắc nhất đạt chuẩn công bố thông tin nhóm Vốn hóa vừa - IR Award 2023.

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN (KPIS)

CÁC CHỈ TIÊU BCDKT

(Đơn vị: tỷ đồng)

	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng tài sản	6.072,7	6.929,7	10.910,9	10.899,6	11.457,2
Nợ phải trả	3.380,4	3.703,4	4.855,3	1.463,7	1.193,7
Nguồn vốn chủ sở hữu	2.692,3	3.226,3	6.055,6	9.435,9	10.263,5
Vốn điều lệ	2.072,7	2.072,7	3.252,7	8.131,6	8.131,6
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cp)	207.268.201	207.268.201	325.265.027	813.156.748	813.156.748

CÁC CHỈ TIÊU BCKQKD

(Đơn vị: tỷ đồng)

	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.072,4	1.808,5	2.899,8	1.547,7	1.464,8
Tổng chi phí	760,4	869,6	1.146,9	1.350,4	780,6
Lợi nhuận kế toán trước thuế	312,0	938,9	1.752,9	197,3	684,2
Lợi nhuận kế toán sau thuế	254,6	754,3	1.396,3	162,2	559,3

CÁC CHỈ TIÊU ĐẶC THÙ KHÁC

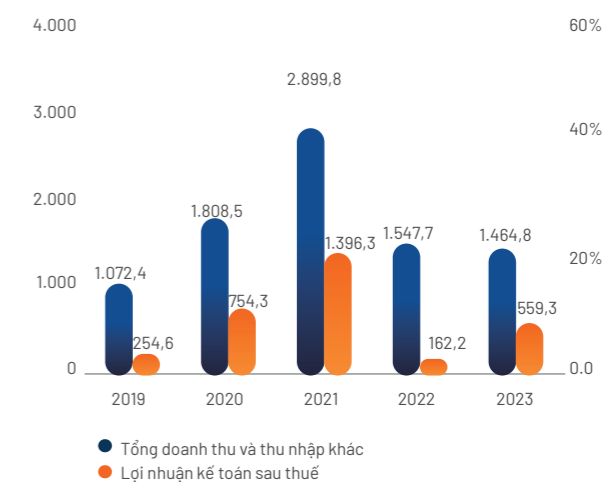
(Đơn vị: đồng)

	2019	2020	2021	2022	2023
Hệ số thanh toán nhanh	31,2%	18,2%	15,5%	76,2%	76,0%
Hệ số thanh toán hiện hành	177,5%	191,2%	257,8%	793,6%	1.016,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	11,2%	25,5%	30,1%	2,1%	5,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trên tài sản (ROA)	4,7%	11,6%	15,7%	1,5%	5,0%
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tại 31/12	338,4%	347,9%	386,6%	291,17%	491,96%
Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BV)	12.990	15.563	18.617	11.604	12.622
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (EPS)	1.359	3.649	2.056	238	688
Hệ số giá trên lợi nhuận một cổ phiếu (P/E)(lần)	5,7	6,9	8,7	35,1	27,5
Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách (P/B)(lần)	0,6	1,6	2,7	0,7	1,5

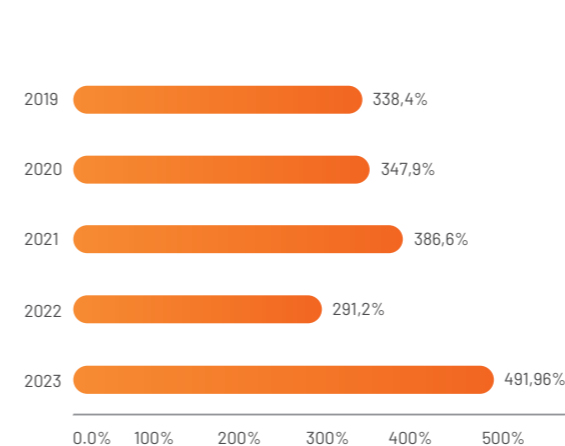
Tăng trưởng tổng tài sản và vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)



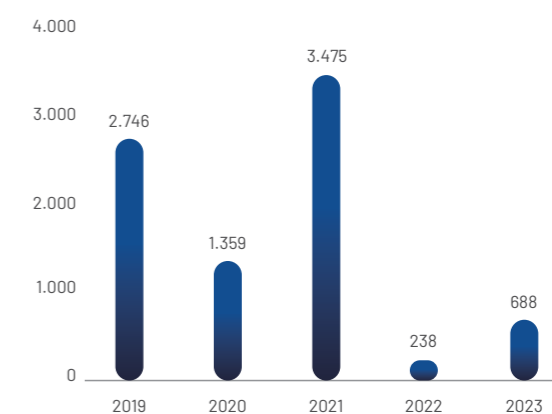
Doanh thu, lợi nhuận ròng và biên lợi nhuận (tỷ đồng)



Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tại thời điểm 31/12



Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (EPS) (đồng/cp)



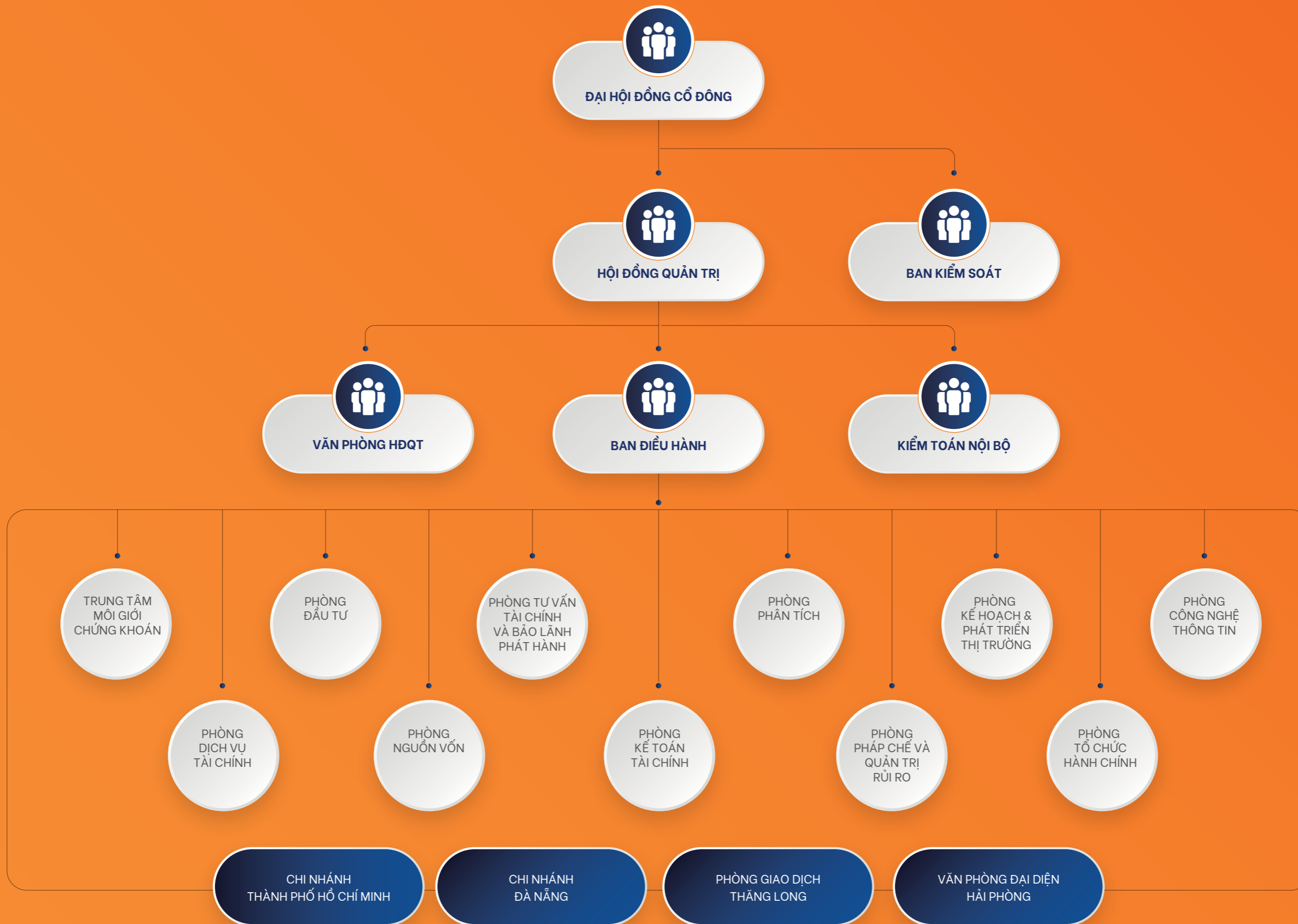
02

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- CƠ CẤU TỔ CHỨC
- NHÂN SỰ CHỦ CHỐT
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- KIỂM SOÁT NỘI BỘ, QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
- LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
- VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
- THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG



CƠ CẤU TỔ CHỨC



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG ĐỖ QUANG VINH

Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành)

Ngày bổ nhiệm: 27/04/2022.

Ngày sinh: 23/08/1989.

Học vấn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính và Quản trị - University of East Anglia, Vương quốc Anh; Cử nhân chuyên ngành Tiền tệ, Ngân hàng và Tài chính - Middlesex University, Vương quốc Anh.

Sở hữu: 7.500.000 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,92%).

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng và đang đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý cấp cao.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Ngân hàng Số, phụ trách Khối Marketing & Phát triển thương hiệu tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
 - Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BHI)
- Tại công ty chưa niêm yết:
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM)



BÀ NGUYỄN DIỆU TRINH

Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành)

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm: 03/01/2020 và 27/04/2022.

Ngày sinh: 30/06/1979.

Học vấn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Trung tâm Đào tạo Quản lý Pháp Việt (CFVG); Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế quốc dân.

Sở hữu: 337.500 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,04%).

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, đầu tư, chứng khoán, quản lý tài sản.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
 - Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (AIC)
- Tại công ty chưa niêm yết:
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Armephaco



ÔNG LÊ ĐĂNG KHOA

Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành)

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm: 22/03/2013; 26/04/2017 và 27/04/2022.

Ngày sinh: 18/08/1974.

Học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân; Cử nhân Kế toán - Học viện Ngân hàng.

Sở hữu: 531.250 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,07%).

Kinh nghiệm làm việc: Chuyên gia trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, Tài chính, Chứng khoán, Ngân hàng, Bảo hiểm, Đầu tư, Bất động sản; nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, cố vấn tại các tổ chức kinh tế, tài chính tin dụng lớn.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội (TPH)
 - Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BHI)
- Tại công ty chưa niêm yết:
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Bất động sản Lilama (LilamaLand)



ÔNG LƯU DANH ĐỨC

Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành)

Ngày bổ nhiệm: 27/04/2022.

Ngày sinh: 26/07/1973.

Học vấn: Thạc sĩ Công nghệ Thông tin - Học viện CNTT Các nước nói tiếng Pháp - IFI (Institut de la Francophonie pour l'Informatique); Kỹ sư Công nghệ Thông tin ngành Luật Kinh doanh - Đại học Bách khoa Hà Nội.

Sở hữu: 0 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,00%).

Kinh nghiệm làm việc: Chuyên gia cao cấp, nhiều năm kinh nghiệm tại các tập đoàn lớn trong nước và nước ngoài trên lĩnh vực công nghệ thông tin đối với Ngân hàng, tài chính, đầu tư, quản lý tài sản.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
 - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
 - Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BHI)
- Tại công ty chưa niêm yết:
 - Giám đốc Ban Công nghệ Thông tin - Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T



ÔNG VŨ ĐỨC TIẾN

Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành và không độc lập)

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm:

15/09/2014; 26/04/2017 và 27/04/2022 đối với chức danh Thành viên HĐQT.

01/11/2014, 01/11/2017, 01/11/2020 đối với chức danh Tổng Giám đốc.

Ngày sinh: 02/09/1973.

Học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Học viện Ngân hàng; Cử nhân tiếng Anh - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính - UBCKNN cấp.

Sở hữu: 20.054.983 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 2,47%).

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, phân tích, đầu tư và quản lý tài sản.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí (PVM)
 - Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVH)
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (PLA)
 - Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BHI)
- Tại công ty chưa niêm yết:
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023: Không có THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT Công ty có 05 Thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 03 Thành viên HĐQT và 01 Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Số lượng Thành viên HĐQT không thay đổi.
- Chủ tịch HĐQT (Không điều hành): Ông Đỗ Quang Vinh
- Thành viên HĐQT độc lập (Không điều hành): Bà Nguyễn Diệu Trinh
- Thành viên HĐQT kiêm điều hành: Ông Vũ Đức Tiến

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHẠM THỊ BÍCH HỒNG

Trưởng Ban Kiểm soát (Thành viên BKS chuyên trách)

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm: 15/01/2008, 06/04/2012; 26/04/2017 và 27/04/2022.

Ngày sinh: 08/02/1968.

Học vấn: Cử nhân Tài chính Kế toán - Đại học Thương Mại; Chứng chỉ hành nghề Môi giới chứng khoán - UBCKNN cấp.

Sở hữu: 0 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,00%)

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, chứng khoán.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
- Tại công ty chưa niêm yết: Không.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG VŨ ĐỨC TIẾN

Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm:

15/09/2014; 26/04/2017 và 27/04/2022 đối với chức danh Thành viên HĐQT.

01/11/2014, 01/11/2017 và 01/11/2020 đối với chức danh Tổng Giám đốc.

Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 25/03/2024.

Các thông tin khác

(Vui lòng xem tại mục Hội đồng Quản trị).

ÔNG VŨ ĐỨC TRUNG

Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên BKS không chuyên trách)

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm: 06/04/2012; 26/04/2017 và 27/04/2022.

Ngày sinh: 25/12/1980.

Học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Edith Cowan-Úc; Cử nhân Kiểm toán - Đại học Kinh tế quốc dân; Chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên - Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam cấp; Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ - UBCKNN cấp.

Sở hữu: 2.664.100 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,33%)

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, thương mại, sản xuất, chứng khoán.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
 - Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (TLG)
 - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BHI)
- Tại công ty chưa niêm yết:
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM (BVIM)
 - Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Rau quả CTCP (Vegetexco)
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Quốc tế

ÔNG NGUYỄN CHÍ THÀNH

Phó Tổng Giám đốc

Trưởng Văn phòng đại diện Hải Phòng

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm:

Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 25/03/2024.

05/05/2014, 05/05/2017, 05/05/2020 và 05/05/2023 đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc.

18/09/2020 đối với chức danh Trưởng Văn phòng đại diện Hải Phòng.

Ngày sinh: 13/11/1980.

Học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Tổng hợp Boston (Mỹ); Cử nhân Kinh tế đối ngoại - Đại học Ngoại thương Hà Nội; Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ - UBCKNN cấp.

Sở hữu: 0 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,00%).

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý dự án, chứng khoán, tài chính, đầu tư, quản lý tài sản.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
 - Trưởng Văn phòng Đại diện của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại Hải Phòng
- Tại công ty chưa niêm yết: Không.

BÀ LƯƠNG THỊ LỰU

Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên BKS không chuyên trách)

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm: 27/04/2015; 26/04/2017 và 27/04/2022.

Ngày sinh: 09/11/1983.

Học vấn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế quốc dân; Cử nhân Kế toán tổng hợp và Kinh tế bảo hiểm - Đại học Kinh tế quốc dân.

Sở hữu: 0 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,00%).

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, chứng khoán, tài chính kế toán.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)
- Tại công ty chưa niêm yết:
 - Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Mai
 - Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tam Sơn
 - Kế toán trưởng - Công ty TNHH T&T Land Hải Dương

BÀ TRẦN THỊ THU THANH

Phó Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm: 01/08/2018 và 01/08/2021.

Ngày sinh: 08/04/1975.

Học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Học viện Ngân hàng; Cử nhân tiếng Anh - Đại học Sư phạm Ngoại ngữ; Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ - UBCKNN cấp.

Sở hữu: 0 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0%).

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
 - Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS).
- Tại công ty chưa niêm yết: Không.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

- Bổ nhiệm: Không có.
- Miễn nhiệm: Không có.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TRẦN SỸ TIẾN

Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng

Ngày bổ nhiệm, tái bổ nhiệm:

16/04/2014, 16/04/2017, 16/04/2020 và 16/04/2023 đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc

20/09/2011 đối với chức danh Kế toán trưởng.

Ngày sinh: 06/05/1973.

Học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội; Cử nhân Tin dụng – Học viện

Ngân hàng; Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính – UBCKN cấp.

Sở hữu: 0 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,00%)

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, tài chính kế

toán, đầu tư và quản lý tài sản, nguồn vốn.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Bảo hiểm hàng không (AIC)
- Tại công ty chưa niêm yết: Không



BÀ TRẦN PHƯỚC HẠ NHI

Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng

Ngày bổ nhiệm: 09/08/2011.

Ngày sinh: 29/03/1982.

Học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Columbia Southern; Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế

Đà Nẵng; Chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán – UBCKNN cấp.

Sở hữu: 49 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,00%)

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, đầu tư, quản trị.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).
- Tại công ty chưa niêm yết: Không.



BÀ LÊ QUANG NGỌC THANH

Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày bổ nhiệm: 06/09/2022.

Ngày sinh: 24/07/1982.

Học vấn: Cử nhân trưởng Đại học Kinh tế Tp. HCM chuyên ngành Kế toán; Chứng chỉ hành nghề Phân

tích – UBCKNN cấp.

Sở hữu: 0 cổ phần SHS có quyền biểu quyết (tỷ lệ 0,00%)

Kinh nghiệm làm việc: Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, đầu tư, quản trị.

Các chức vụ hiện tại:

- Tại công ty niêm yết:
Giám đốc Chi nhánh TP.HCM – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).
- Tại công ty chưa niêm yết: Không.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2023

- Bổ nhiệm: Tiếp tục bổ nhiệm Ông Trần Sỹ Tiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 16/04/2023; Ông Nguyễn Chí Thành giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 05/05/2023.
- Miễn nhiệm: Không có.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thành viên	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	Không độc lập Không điều hành	2022-2027	27/04/2022
2	Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	Không độc lập Không điều hành	2022-2027	22/03/2013
3	Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT & TGD	Không độc lập Điều hành	2022-2027	10/09/2014
4	Bà Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên HĐQT	Độc lập Không điều hành	2022-2027	03/01/2020
5	Ông Lưu Danh Đức	Thành viên HĐQT	Không độc lập Không điều hành	2022-2027	27/04/2022

(Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT vui lòng xem tại phần Nhân sự chủ chốt).

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hoạt động theo phân công nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định của Hội đồng Quản trị ngày 27/04/2022 như sau:

TT	Tiểu ban	Thành viên HĐQT phụ trách	Trưởng Tiểu ban	Nội dung công việc
1.	Quản trị chung	1. Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT 2. Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT, TGD	Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT	Quản trị và giám sát hoạt động điều hành, tìm kiếm và giới thiệu các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động điều hành của Ban Điều hành, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và thông lệ quản trị.
2.	Chính sách phát triển	1. Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT 2. Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT, TGD 3. Bà Nguyễn Diệu Trinh - Thành viên HĐQT độc lập	Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT, TGD	Xây dựng và hoạch định chiến lược dài hạn và ngắn hạn, lập báo cáo kiến nghị để xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. Xác định, đánh giá và thẩm tra hiện trạng doanh nghiệp của Công ty và các doanh nghiệp mà SHS đầu tư, hợp tác. Xác định trọng tâm hoạt động của SHS và đánh giá hiệu quả ngắn hạn cũng như dài hạn các hoạt động của SHS. Xây dựng và đề xuất phương hướng quản lý, điều hành cho cấp quản lý của Công ty.

TT	Tiểu ban	Thành viên HĐQT phụ trách	Trưởng Tiểu ban	Nội dung công việc
3.	Nhân sự, lương thưởng và Quản trị hệ thống	1. Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT, TGD 2. Bà Nguyễn Diệu Trinh – Thành viên HĐQT độc lập 3. Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên HĐQT	Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên HĐQT	Xây dựng cơ chế lương thưởng, đãi ngộ theo quy chuẩn và thực tế hoạt động kinh doanh, giám sát Ban Điều hành triển khai thực thi và đo lường hiệu quả, lập báo cáo kiến nghị để xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. Thẩm tra các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Quản trị Tài chính, ngân sách, rủi ro tài chính, thẩm định dự án đầu tư, mua bán chứng khoán, trái phiếu, các loại tài sản khác, dịch vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành, chào bán của Công ty. Thẩm tra kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh, các báo cáo liên quan đến tình hình tài chính của Công ty. Thẩm tra các nguồn lực tài chính tại các phòng ban Công ty. Thẩm tra và hỗ trợ Phòng Kế toán Tài chính trong công tác quản lý dòng tiền, nguồn vốn, huy động vốn. Quản lý bộ phận KTNB trực thuộc HĐQT.
4.	Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ	1. Bà Nguyễn Diệu Trinh – Thành viên HĐQT độc lập 2. Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên HĐQT	Bà Nguyễn Diệu Trinh – Thành viên HĐQT độc lập	Rà soát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, thanh kiểm tra, thực hiện việc KTNB thường xuyên và bất thường các hoạt động của Công ty mà không gây xáo trộn hoạt động, lập báo cáo kiến nghị để xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. Thẩm tra và hỗ trợ Phòng Kế toán Tài chính trong công tác quản lý dòng tiền, nguồn vốn, huy động vốn. Quản lý bộ phận KTNB trực thuộc HĐQT.
5.	Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu	1. Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT 2. Ông Lưu Danh Đức – Thành viên HĐQT	Ông Lưu Danh Đức – Thành viên HĐQT	Giám sát, tư vấn, báo cáo và nghiên cứu đề xuất xây dựng, khai thác và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ số, các ứng dụng giao dịch; phát triển dịch vụ, sản phẩm, hoạt động truyền thông và phát triển thương hiệu của SHS; lập báo cáo kiến nghị để xuất với HĐQT, TGD giải pháp xử lý nếu cần thiết. Xác định chiến lược CNTT, kế hoạch "Chuyển đổi số" cho Công ty và làm việc với các phòng ban để thực hiện kế hoạch, xây dựng hệ thống quản lý dựa trên phần mềm quản lý doanh nghiệp.

- Hoạt động của Tiểu ban trên tinh thần trách nhiệm, chính trực, tự giác và phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị, pháp luật, Điều lệ. Các Quyết định của Tiểu ban chỉ được thông qua khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp của Tiểu ban.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
- Các thành viên phụ trách các Tiểu ban được phân công, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình Công ty trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Bộ phận Kiểm toán nội bộ và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Điều hành tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.

CÁC CUỘC HỌP CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

TT	Tiểu ban	Số lượng	Nội dung họp	Kết quả họp
1.	Quản trị chung	04	Xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty trình ĐHCĐ phê duyệt và triển khai thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ. Xây dựng và triển khai hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ và giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, các Tiểu ban HĐQT. Xây dựng và triển khai hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành, xác định vai trò và giới hạn thẩm quyền của HĐQT đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty và đối với Ban Điều hành.	Xây dựng và triển khai chiến lược cụ thể và chi tiết cho các hoạt động kinh doanh, chủ động khai thác cơ hội, phát huy được lợi thế doanh nghiệp để giành vị thế cao trên thị trường cũng như đạt hiệu quả kinh doanh, đạt và vượt kế hoạch đề ra; Kiểm soát và chỉ đạo, hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động của SHS.
2.	Chính sách phát triển	04	Xây dựng và triển khai chính sách phát triển các hoạt động kinh doanh của Công ty, tập trung vào hoạt động môi giới, nguồn vốn, đầu tư, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành trên cơ sở khai thác thế mạnh của Công ty và lợi thế từ chính sách kinh tế vĩ mô và xu hướng đi lên của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.	
3.	Nhân sự, lương thưởng và Quản trị hệ thống	04	Rà soát chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đào tạo của Công ty để điều chỉnh và hoàn thiện nhằm khai thác tối đa nguồn lực con người. Xem xét tăng, giảm quy mô tuyển dụng và đào tạo ở một số vị trí để đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt và hiệu quả.	Đảm bảo được đội ngũ nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và phù hợp với định hướng phát triển của SHS; khai thác được lợi thế con người, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận do một cán bộ, nhân viên SHS tạo ra trung bình lớn hơn hoặc ngang với các công ty chứng khoán hàng đầu.
4.	Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ	04	Xây dựng, điều chỉnh và triển khai định kỳ và bất thường kế hoạch quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của SHS; Đánh giá sự phù hợp và tuân thủ chính sách, khẩu vị, hạn mức rủi ro. Kiểm tra tính tuân thủ, phù hợp của hệ thống kế toán tài chính và các báo cáo tài chính do Ban Điều hành, đơn vị kiểm toán lập. Kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ để hệ thống tuân thủ pháp luật và vận hành đồng bộ, quy chuẩn.	Định kỳ và bất thường kiểm tra, theo dõi và xử lý 6 loại rủi ro trọng yếu theo quy định của UBCKNN, đảm bảo an toàn hệ thống, hoạt động tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và hiệu quả bền vững. Đảm bảo các báo cáo tài chính được lập phù hợp với các quy định pháp luật và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch và đúng quy định. Đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty đều có quy định hướng dẫn đầy đủ, chi tiết, rõ ràng và khả thi.

TT	Tiểu ban	Số lượng	Nội dung họp	Kết quả họp
5.	Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu	04	Tư vấn, hỗ trợ tìm đối tác cung cấp dịch vụ và nhân sự cấp cao; phối hợp cùng Ban Điều hành xây dựng và triển khai chiến lược, kế hoạch hành động phát triển các hoạt động Công nghệ, Dịch vụ, Sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu; theo dõi và quản lý tài sản; đẩy mạnh truyền thông về sản phẩm, dịch vụ mới. Kiểm soát và chỉ đạo, hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động nêu trên của SHS.	Xây dựng và triển khai chiến lược cụ thể và chi tiết cho các hoạt động Công nghệ, Truyền thông, Dịch vụ, Sản phẩm; chủ động khai thác cơ hội, phát huy được lợi thế doanh nghiệp để giành vị thế cạnh tranh trên thị trường và đạt hiệu quả kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Trong năm 2023, do quy mô phát triển của SHS, các Tiểu ban, các cá nhân thuộc các Tiểu ban HĐQT tăng cường hơn nữa hoạt động tại SHS, theo nhiệm vụ được phân công để tăng cường hiệu quả quản trị và giám sát của HĐQT. Các Tiểu ban tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, định hướng, tư vấn cho Ban Điều hành, nhưng không can thiệp sâu vào hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như hoạt động của từng phòng ban. Ban Điều hành được chủ động phát huy vai trò người điều hành và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Công ty.

Thông qua hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT, các vấn đề trọng yếu của Công ty phát sinh trong từng lĩnh vực được bàn bạc, trao đổi và thống nhất hướng giải quyết. Các Tiểu ban thuộc HĐQT cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn cho HĐQT ban hành các quyết định quan trọng ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty.

Trong quá trình giám sát, quản trị, các Tiểu ban thuộc HĐQT tiếp tục nhận thấy: môi trường kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán có nhiều biến động cùng với các thay đổi trong chính sách pháp luật sẽ đi kèm với rủi ro gia tăng trong các hoạt động đầu tư, quản trị nguồn vốn, tư vấn tài chính của SHS. Vì vậy, HĐQT cần thiết phải tăng cường việc giám sát, quản trị rủi ro, và đồng hành, hỗ trợ Ban Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh.

Các hoạt động kinh doanh mà HĐQT đặc biệt lưu ý là: đầu tư cổ phiếu, việc huy động nguồn vốn, kinh doanh nguồn vốn, hoạt động tư vấn tài chính, cho vay kinh doanh chứng khoán và hoạt động kinh doanh Trái phiếu. Với các hoạt động này, nhiệm vụ xuyên suốt của các Tiểu ban trong năm 2023 và các năm sau là tăng cường họp, thảo luận, kiểm tra, rà soát tình hình tài chính, cách thức vận hành, phương thức quản trị hoạt động, thường xuyên cập nhật các biến động, báo cáo HĐQT để có phương án xử lý, giải pháp phù hợp, hạn chế thấp nhất các rủi ro đồng thời vẫn đảm bảo các hoạt động được chủ động, linh hoạt vận hành dưới sự điều hành của Ban Điều hành trong khuôn khổ cho phép.

HĐQT ưu tiên đầu tư cho Công nghệ Số: đầu tư và triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh; nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch và lưu ký cổ phiếu và trái phiếu, phần mềm kế toán tài chính, phần mềm quản lý giao dịch của người nội bộ và các bên liên quan.

HĐQT tập trung xây dựng và triển khai chiến lược cụ thể và chi tiết theo từng giai đoạn cho các hoạt động công nghệ, truyền thông, dịch vụ, sản phẩm; chủ động khai thác cơ hội, phát huy được lợi thế của SHS về vốn và mạng lưới đối tác, khách hàng, để giành vị thế cạnh tranh trên thị trường, đạt hiệu quả kinh doanh và vượt kế hoạch đề ra.

CÁC BỘ PHẬN, CÁ NHÂN HỖ TRỢ HĐQT



Văn phòng HĐQT

Văn phòng HĐQT có vai trò là Ban Thư ký, cố vấn của HĐQT và quản lý Hồ sơ cổ đông, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

Trong năm 2023, nhiệm vụ của Văn phòng HĐQT tập trung vào các công việc sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ, các cuộc họp, các chuyến công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Đầu mối rà soát, soạn thảo văn kiện ĐHĐCĐ, các văn bản, Quy chế, quy trình, báo cáo... thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành;
- Xây dựng hệ thống lưu trữ, quản lý hồ sơ, văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Văn phòng HĐQT; cung cấp cho các phòng ban, đơn vị tra cứu và thực hiện;
- Đầu mối triển khai việc niêm yết và lưu ký cổ phần, cổ phiếu;
- Theo dõi hồ sơ cổ đông công ty, trả cổ tức, Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông chưa lưu ký, hỗ trợ cổ đông tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến trao, tặng, thừa kế cổ phần SHS;
- Đầu mối soạn thảo các Báo cáo như Báo cáo cơ cấu cổ đông, Báo cáo quản trị định kỳ, Báo cáo chi thù lao, Báo cáo hoạt động của HĐQT và Văn phòng HĐQT, các báo cáo riêng thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và Văn phòng HĐQT ban hành và trong các Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững...;
- Quản lý thông tin và dữ liệu của các đối tác, khách hàng... thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT, quản lý Danh sách cổ đông, các dữ liệu về cổ đông;
- Đầu mối tổng hợp các thông tin về cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan, các thông tin về quản trị công ty và cung cấp cho các phòng ban, đơn vị, tra cứu và thực hiện, báo cáo các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định;
- Pháp chế: tra soát, kiểm tra tính hợp quy chuẩn, pháp luật và Điều lệ Công ty của các văn bản trước và sau khi trình ĐHĐCĐ, HĐQT ký và ban hành, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và ban hành;
- Đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho HĐQT, Ban Kiểm soát và các cán bộ thuộc Văn phòng HĐQT.





**Bộ phận
Kiểm toán nội bộ**

- Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại và rủi ro của Công ty, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Báo cáo hoạt động kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của HĐQT và Cơ quan quản lý Nhà nước.



**Người phụ trách
Quản trị nội bộ Công ty**

Trong năm 2023, Người phụ trách Quản trị nội bộ Công ty đã và đang thực hiện các nhiệm vụ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và phân công nhiệm vụ của HĐQT bao gồm:

- Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ 2023 theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty, cổ đông lớn, người nội bộ và các bên liên quan của các đối tượng trên;
- Dự thảo và rà soát tính hợp quy, sự chuẩn xác về thông tin, hình thức của các văn bản, văn kiện thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và Văn phòng HĐQT ban hành, bao gồm: Điều lệ, Quy chế, Quy trình, các Báo cáo về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, Báo cáo quản trị định kỳ, các nội dung về ĐHĐCĐ, người nội bộ trong các Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững...;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



**Phụ trách quan hệ cổ đông
và quản trị Công ty**

- Bà Doãn Thị Như Quỳnh - Phó Chánh Văn phòng HĐQT
- Học vấn: Cử nhân Đại học Ngoại giao
- Kinh nghiệm làm việc: 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán
- Điện thoại liên hệ: 024.38.181.888 (312)
- Email: quynh.dtn@shs.com.vn

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Trong năm 2023, hoạt động của Công ty vận động theo đà hồi phục, tăng trưởng tích cực của Kinh tế vĩ mô. HĐQT đã nhận thấy nhiều cơ hội và thay đổi thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty với những điểm sáng trong bức tranh kinh tế vĩ mô như: chỉ số lạm phát giảm; sự hồi phục, phát triển của nhiều ngành dịch vụ, sản xuất, nông nghiệp, công nghiệp, xuất khẩu, đầu tư công, tài chính, ngân hàng; tình hình vĩ mô ổn định; lãi suất huy động giảm đã giúp thị trường chứng khoán trở nên hấp dẫn hơn; các chính sách hỗ trợ đã và đang được triển khai trong thời gian qua đã kéo cân cán rủi ro/cơ hội của thị trường đang dần nghiêng về phía tích cực.

HĐQT tiếp tục tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của SHS nhằm tăng cường quản trị rủi ro, tìm kiếm và hiện thực hóa những cơ hội đầu tư mới và nâng cao năng lực phát triển, gia tăng sức cạnh tranh của SHS trên cơ sở nội lực sẵn có.

- HĐQT phân công thành viên HĐQT có chuyên môn về kinh tế, tài chính, đầu tư tham gia Hội đồng Đầu tư và theo sát hoạt động tự doanh của Công ty để có đánh giá phù hợp các khoản đầu tư lớn, hạn chế rủi ro đồng thời tăng cường nắm bắt cơ hội.
- HĐQT chỉ đạo và theo sát Ban Điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ.
- HĐQT định hướng và giám sát Ban Điều hành triển khai và thường xuyên báo cáo tình hình các hoạt động kinh doanh cốt lõi bao gồm: tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp/ thoái vốn/chào bán cổ phần/niêm yết cổ phiếu, hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động tự doanh. Đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật, nâng cao hiệu quả đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, an toàn tài chính.
- HĐQT tăng cường giám sát hoạt động tư vấn tài chính, dịch vụ tài chính, kiểm soát chi phí doanh nghiệp và chi phí quản lý, quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục tồn kho và nợ xấu. Thành viên HĐQT phụ trách việc quản trị rủi ro và tài chính phải định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý họp với Tổng Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát để trao đổi về các vấn đề và giải pháp thực hiện.
- HĐQT đã giám sát việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo trọng yếu sau: báo cáo hoạt động; báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; báo cáo tài chính; báo cáo thường niên năm; báo cáo về cơ cấu cổ đông; và các văn bản khác về công bố thông tin thuộc thẩm quyền.
- HĐQT đã giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền, hạn chế vay và cho vay đối với Cổ đông lớn/Người nội bộ và các bên có liên quan.
- HĐQT định hướng và giám sát Ban Điều hành triển khai các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu Phát triển bền vững, với năm tiêu chí: Tăng trưởng ổn định, Văn hóa doanh nghiệp bền vững, Quản trị doanh nghiệp, Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội.
- HĐQT đã triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông qua hoạt động của Tiểu ban Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu và phối hợp với Ban Điều hành, các phòng ban liên quan.
- HĐQT xem xét và phê duyệt các vấn đề về cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao, các vấn đề lương thưởng, cơ cấu nhân sự thuộc thẩm quyền.
- HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành, Văn phòng HĐQT và các phòng ban phối hợp rà soát, kiến nghị điều chỉnh/ bổ sung Cơ cấu tổ chức công ty (trên cơ sở tham khảo các mô hình Cơ cấu tổ chức khác hiện đại, hiệu quả); hệ thống văn bản, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Điều lệ và các văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát để trình ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát ký ban hành, đảm bảo cập nhật những thay đổi của pháp luật và phù hợp thực tế hoạt động tại SHS.
- HĐQT chỉ đạo và giám sát việc tổ chức họp ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/04/2023 theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp (hybrid) tại địa điểm số 1 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội và thông qua kênh phát trực tuyến <http://dhcd.shs.com.vn> đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo an toàn, phù hợp với hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty.
- HĐQT đã thẩm định chặt chẽ, đánh giá và quyết định các vấn đề, nội dung liên quan tới hoạt động đầu tư Trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp.
- HĐQT đã ban hành 01 Nghị quyết, ký phê duyệt nhiều văn bản gồm Điều lệ, Quy chế, Biên bản, Nghị quyết, Chỉ thị, Báo cáo, Quyết định, Tờ trình liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban Điều hành và các đơn vị thuộc SHS triển khai nhiệm vụ.
- HĐQT đã triển khai 18 cuộc họp chính thức, định kỳ hàng quý và bất thường. Ngoài ra còn rất nhiều các cuộc họp giữa Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT khác, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ để thảo luận và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT như: Thẩm định và phê duyệt các phương án vay vốn, đề nghị cấp hạn mức đối với các cá nhân và các tổ chức tin dụng thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định; Xây dựng các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua và phương án triển khai thực hiện cụ thể sau đó; Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ: triển khai hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh; Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty.
- HĐQT chú trọng việc tiếp tục mở rộng, gia tăng thị phần môi giới, song song với đảm bảo an toàn nguồn vốn của nhà đầu tư và Công ty, ưu tiên hiệu quả và chất lượng của hoạt động môi giới, nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm môi giới đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và tuân thủ pháp luật, chú trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng và nền tảng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động quản lý tài khoản, môi giới, giao dịch chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 18 phiên họp chính thức, bao gồm: các phiên họp thường kỳ theo Quý và các phiên họp bất thường/theo chuyên đề khác cho ý kiến thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, triệu tập tổ chức và tham gia ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2023 với vai trò Đoàn Chủ tọa:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Quang Vinh	18	100%
2	Ông Lê Đăng Khoa	18	100%
3	Ông Vũ Đức Tiến	18	100%
4	Bà Nguyễn Diệu Trinh	18	100%
5	Ông Lưu Danh Đức	18	100%

CÁC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC HĐQT THÔNG QUA

Trong năm 2023, HĐQT đã thông qua 1 nghị quyết và 28 quyết định như sau:

STT	Số hiệu	Ngày	Nội dung
I Nghị quyết HĐQT			
1	01-2023/NQ-HĐQT	02/03/2023	Lập Danh sách cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
II Quyết định HĐQT			
1	01-2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Ban hành Quy định về hệ thống quản trị rủi ro
2	02-2023/QĐ-HĐQT	16/01/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Hàng Trống
3	03-2023/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Ban hành Quy chế Công bố thông tin SHS
4	04-2023/QĐ-HĐQT	02/03/2023	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
5	05-2023/QĐ-HĐQT	02/03/2023	Thẩm quyền ra quyết định theo nghiệp vụ của Tổng Giám đốc
6	06-2023/QĐ-HĐQT	02/03/2023	Sửa đổi Tổ chức bộ máy của Hội đồng Đầu tư
7	07-2023/QĐ-HĐQT	21/03/2023	SHS cung cấp Dịch vụ tư vấn Phương án thoái vốn cho Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí (PVM)
8	08-2023/QĐ-HĐQT	22/03/2023	Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023
9	09-2023/QĐ-HĐQT	05/04/2023	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
10	10-2023/QĐ-HĐQT	05/04/2023	Phê duyệt công tác nhân sự dự kiến và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
11	11-2023/QĐ-HĐQT	05/04/2023	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ phê chuẩn
12	12-2023/QĐ-HĐQT	05/05/2023	Tiếp tục bổ nhiệm Ông Trần Sỹ Tiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHS
13	13-2023/QĐ-HĐQT	05/05/2023	Tiếp tục bổ nhiệm Ông Nguyễn Chí Thành giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHS
14	14-2023/QĐ-HĐQT	15/05/2023	Cung cấp dịch vụ tư vấn cho Tổng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH)

STT	Số hiệu	Ngày	Nội dung
15	15-2023/QĐ-HĐQT	09/06/2023	Thoái vốn tại doanh nghiệp
16	16-2023/QĐ-HĐQT	01/06/2023	Bổ nhiệm nhân sự
17	17-2023/QĐ-HĐQT	14/06/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đại Dương (OceanBank) - Chi nhánh Hà Nội
18	18-2023/QĐ-HĐQT	14/08/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
19	19-2023/QĐ-HĐQT	23/08/2023	Ký hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH)
20	20-2023/QĐ-HĐQT	17/07/2023	Vay vốn tại Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Indovina (IVB)
21	21-2023/QĐ-HĐQT	20/09/2023	Vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
22	22-2023/QĐ-HĐQT	28/09/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)
23	23-2023/QĐ-HĐQT	04/10/2023	Thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) về việc cung cấp dữ liệu
24	24-2023/QĐ-HĐQT	23/10/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đông Đô
25	25-2023/QĐ-HĐQT	23/10/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á
26	26-2023/QĐ-HĐQT	02/11/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đông Đô
27	27-2023/QĐ-HĐQT	30/11/2023	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân (NCB)
28	28-2023/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Cung cấp dịch vụ tư vấn về Trái phiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB)

Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Trong cơ cấu HĐQT, 1/5 Thành viên HĐQT là độc lập (Bà Nguyễn Diệu Trinh). Bà Nguyễn Diệu Trinh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, đầu tư, chứng khoán, quản lý tài sản và hiểu biết sâu sắc về SHS và hoạt động kinh doanh cốt lõi, cơ cấu tổ chức, quản trị công ty.

Trong năm 2023, Thành viên HĐQT độc lập của SHS tham gia tích cực, phối hợp và chủ động vào hoạt động quản trị, giám sát, định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty; sử dụng nhiều kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực mình hiểu biết để tư vấn, kiến nghị, đề xuất cho HĐQT và Ban Điều hành triển khai các hoạt động của Công ty.

Thành viên HĐQT độc lập thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT và trách nhiệm đối với Công ty, tuân thủ Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tuân thủ quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty và các quy định nội bộ khác.

Thành viên HĐQT độc lập tại SHS tham dự đầy đủ các cuộc họp ĐHĐCĐ và HĐQT, thường xuyên gặp gỡ trực tiếp Chủ tịch HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành. Do đó, các chỉ đạo của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan và kịp thời, bám sát các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, đảm bảo lợi ích chung của cổ đông và của Công ty.

Để thực thi hiệu quả nhiệm vụ quản trị và giám sát của mình, thành viên HĐQT độc lập phối hợp với Ban Kiểm soát và Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT để kiểm tra, tra soát tính hợp lý, tuân thủ, quản trị rủi ro và phát triển bền vững, an toàn của các hoạt động kinh doanh của Công ty; Thông qua các báo cáo, dữ liệu cung cấp của Ban Kiểm soát và Ban Điều hành; Kiểm toán nội bộ định kỳ và bất thường theo chuyên đề hoặc theo từng nội dung. Tại nhiều thời điểm quan trọng, thành viên HĐQT độc lập đã có những kiến nghị, đề xuất đối với HĐQT và Ban Điều hành để điều chỉnh một số hoạt động của Công ty cho phù hợp.

Công ty không có sự phân biệt nào giữa thành viên HĐQT độc lập và các thành viên HĐQT khác. Các thành viên HĐQT đều chủ động, tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, đã đóng góp tích cực vào việc ra các quyết định chung của HĐQT.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2023, cán bộ, nhân viên thuộc Công ty đã tham gia các buổi hội thảo, hội nghị chuyên môn nghiệp vụ kinh doanh Trái phiếu, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý thông tin Người nội bộ và Bên có liên quan; các khóa đào tạo về quản trị công ty, lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững do Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), các Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Viện Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Việt Nam (VIOD) tổ chức; chương trình đào tạo tập huấn về Quản trị Công ty năm 2023 tại UBCK do Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Chứng khoán (SRTC) tổ chức và cấp chứng chỉ.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia:

STT	Đối tượng tham gia	Chương trình tham gia
1.	Người quản lý Văn phòng HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Hội thảo về Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo thường niên do UBCKNN và IFC tổ chức. Hội thảo về Quản trị Doanh nghiệp do HNX và một số Công ty Chứng khoán thành viên tổ chức. Hội thảo về Thư ký Công ty, Quản trị công ty.
2.	Ban Điều hành	<ul style="list-style-type: none"> Các buổi tọa đàm, hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK và VSDC về việc tiếp cận và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới về công bố thông tin, quản trị công ty, tổ chức hoạt động công ty chứng khoán... SHS tham dự Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam lần thứ IV nhiệm kỳ 2023 - 2028 - Ngày 23/03/2023. SHS tham dự Đại hội Đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội (HanoiSME) khóa VI - Ngày 14/05/2023. SHS tham gia Hội nghị Triển khai Hoạt động Thị trường Trái phiếu năm 2023 ngày 26/04/2023 do Sở GDCK Hà Nội tổ chức. Hội nghị kế hoạch và phương án triển khai hoạt động đăng ký, lưu ký, giao dịch và thanh toán giao dịch Trái phiếu Doanh nghiệp riêng lẻ - VSDC và Sở GDCK Hà Nội tổ chức - Ngày 18/04/2023. SHS tham dự Hội nghị Thành viên năm 2023 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam tổ chức - Ngày 24/04/2023. SHS tham dự Lễ khai trương và đưa vào vận hành Hệ thống giao dịch Trái phiếu Doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở GDCK Hà Nội - Ngày 19/07/2023. Ngày 08/08/2023, tại Hà Nội, SHS tham dự Lễ ra mắt Sổ tay Hướng dẫn Báo cáo phát thải khí nhà kính, với mục tiêu hỗ trợ các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các bên liên quan tại Việt Nam, thúc đẩy áp dụng các chuẩn mực và thông lệ về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), UBCKNN phối hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tổ chức. Chương trình được tổ chức nằm trong khuôn khổ Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa UBCKNN và IFC với các nội dung hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và thực thi các tiêu chuẩn phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy tài chính xanh vì một nền kinh tế carbon thấp tại Việt Nam. SHS tham gia Hội nghị xúc tiến thương mại do Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội (HanoiSMe) tổ chức - Ngày 24/08/2023 - gặp gỡ các doanh nghiệp, tìm kiếm các cơ hội hợp tác phát triển. SHS tham gia họp Ban Chấp hành Hội nghị kết nối giao thương đầu tư thương mại, dịch vụ, sản xuất Tháng 9/2023 do Doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội (HanoiSMe) tổ chức.

2.	Ban Điều hành	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 18/09/2023 SHS tham dự Hội thảo tham vấn lần 2 về Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của thị trường chứng khoán đến năm 2030 và nâng cao năng lực về đầu tư có trách nhiệm UBCKNN phối hợp với Cơ quan Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) tổ chức với sự tham dự của Bộ Tài chính, UBCKNN, Sở GDCK, VSDC, các thành viên thị trường. SHS tham dự Hội nghị Thành viên Lưu ký - nhận Chứng nhận Thành viên Tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023. Ngày 30/11/2023, SHS tham dự Hội thảo về nâng cao hiệu quả công bố thông tin tài chính của Công ty đại chúng. Ngày 10/11/2023, SHS tham dự Hội nghị Doanh nghiệp thường niên 2023. SHS là một trong 10 doanh nghiệp niêm yết và là Công ty Chứng khoán duy nhất được vinh danh tại Giải thưởng Doanh nghiệp thực hiện quản trị công ty tốt nhất năm 2022 - 2023. SHS tham dự Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết năm 2023. SHS là 1 trong 10 DN niêm yết Nhóm ngành Phi Tài chính và là Công ty Chứng khoán duy nhất được vinh danh tại Giải thưởng Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2022. SHS tham dự Hội nghị Doanh nhân, Doanh nghiệp Thăng Long năm 2023 do Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội tổ chức ngày 17/12/2023.
3.	Người phụ trách Quản trị nội bộ Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Chương trình đào tạo tập huấn về Quản trị Công ty do Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Chứng khoán (SRTC) tổ chức và cấp chứng chỉ. Các chứng chỉ đào tạo về chứng khoán, thị trường chứng khoán, phân tích, đầu tư và pháp luật do Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Chứng khoán (SRTC) tổ chức và cấp chứng chỉ. Diễn đàn Thường niên về Đẩy mạnh Quản trị Công ty trong Giai đoạn Bình thường Mới do Viện Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Việt Nam (VIOD) phối hợp với UBCKNN tổ chức. Diễn đàn Hội nghị Thành viên HNX về Quản trị Công ty do Sở GDCKHN phối hợp với UBCKNN, VSDC, Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam tổ chức. Chương trình Đào tạo tập huấn về Ủy ban Kiểm toán năm 2020 do Viện Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Việt Nam (VIOD) phối hợp với UBCKNN tổ chức và cấp chứng chỉ. Hội nghị trực tuyến "Quy định pháp lý về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - SRTC) tổ chức.
4.	Trưởng Ban Kiểm soát	Chương trình Đào tạo Tập huấn về Quản trị Cấp cao Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị lần 7 - DCP7.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội (SHS) nhận định:

SHS tiếp tục bước qua một năm 2023 với nhiều chuyển biến tích cực từ sự hồi phục của kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, thế giới mở cửa sau đại dịch Covid-19; chính sách pháp luật được điều chỉnh, hoàn thiện tạo điều kiện cho doanh nghiệp tái cơ cấu và phát triển. Hoạt động điều hành, quản trị, kinh doanh của Công ty khai thác được nhiều cơ hội đổi thay của thị trường nói chung và lợi thế ổn định trong cơ cấu tổ chức của Công ty. Kết quả kinh doanh của SHS tuy có lãi, nhưng không đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra. HĐQT và Ban Điều hành đã có những đánh giá và phương án đối với biến động mạnh trên thị trường chứng khoán năm vừa qua. Trên cơ sở những thay đổi tích cực, tuy còn chậm nhưng chắc chắn, vào những tháng cuối năm 2023, HĐQT đánh giá và dự báo:

“Kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đà phát triển nhờ những chính sách mở cửa linh hoạt của Chính phủ, thị trường đã “chuyển mình” tích cực và đem lại cho Công ty và nhà đầu tư những cơ hội mới với nhiều lợi nhuận và ít rủi ro hơn. GDP năm 2024 được dự báo sẽ tăng trưởng từ 5,5%-6,0%. Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro lạm phát vẫn chưa chấm dứt. Tuy vậy, lãi suất điều hành tại nhiều quốc gia được nhận định sẽ giảm dần từ nửa cuối năm sẽ tạo cơ sở cho dòng vốn ngoại quay trở lại các thị trường mới nổi và cận biên bao gồm Việt Nam, hỗ trợ cho thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển. Việc tiếp tục thúc đẩy chính sách tài khóa, tháo gỡ những khó khăn trên thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu và duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sẽ là những tiêu điểm để thúc đẩy tăng trưởng.

Thị trường chứng khoán 2024 được dự báo sẽ tích lũy trên vùng điểm số cao hơn, thị trường sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy trước khi quay lại xu hướng tăng trưởng khi tình hình vĩ mô, dòng tiền có diễn biến tích cực hơn. Vùng đáy của VN-Index năm 2024 trong khoảng 1.100 điểm, vùng đỉnh trong kịch bản tích cực có thể đạt tới 1.350 điểm - 1.400 điểm. VN-Index có thể kết năm trong khoảng 1.250 điểm - 1.300 điểm, tương ứng với mức tăng 10,6% - 15,5% so với năm 2023, thanh khoản thị trường dự báo sẽ tăng 20%. Giá cổ phiếu sẽ có sự phân hóa mạnh và nhóm cổ phiếu lớn được nhận định sẽ có diễn biến tích cực hơn trong năm 2024.

Chứng khoán vẫn là kênh huy động vốn chủ lực cho nền kinh tế trong dài hạn và SHS tiếp tục là một chủ thể tự tin, năng động, ấn tượng và chất lượng với tư cách một công ty chứng khoán thành viên và một doanh nghiệp niêm yết”.

SHS vẫn kiên trì phát triển bền vững vì mục tiêu **“Tất cả vì tăng trưởng tài sản ròng của khách hàng và Nhà đồng hành uy tín, tiềm lực của Chính phủ, Nhà đầu tư trong quá trình nâng hạng TTCK”**. Trên cơ sở phát huy những thế mạnh, lợi thế từ thành quả đã đạt được trong 15 năm xây dựng và phát triển, trong năm 2024, SHS sẽ triển khai các giải pháp nhằm tăng cường nội lực, gia tăng năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế. Tôn chỉ hoạt động của SHS là lấy khách hàng làm trọng tâm, năng động, đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phục vụ tốt nhất và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, lấy sự hài lòng và lợi ích của khách hàng làm động lực cho mọi hoạt động của Công ty. Công ty tiếp tục phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả, năng lực tài chính vững mạnh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng và độc đáo.

Một số ngành mà Công ty sẽ tập trung hướng tới là công nghệ, cảng biển, logistics, bất động sản khu công nghiệp, dầu khí, đầu tư công, ngân hàng, tài chính để cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư tài chính.

Mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận của SHS năm 2024 dự kiến là tăng tối thiểu 20% so với kết quả năm 2023 và có thể tăng trưởng hơn nếu điều kiện thị trường cho phép. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi tiết.

Năm 2024, SHS đặt trọng tâm tăng cường đẩy mạnh mảng dịch vụ liên quan đến môi giới, tăng trưởng số lượng tài khoản mới và giá trị tài sản ròng của khách hàng. Công ty đã đưa vào hệ thống phần mềm giao dịch SHTrading mới và tiếp tục nâng cấp phần mềm, được cấp phép triển khai các dịch vụ ứng trước tiền bán, thu hộ, cho vay margin...

Hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng khoán Phái sinh đã được triển khai trong năm 2023. Phần mềm giao dịch trực tuyến và quản lý tài sản hiện đại, nhiều tính năng linh hoạt, được Nhà đầu tư đón nhận và đánh giá cao. Ngày 01/03/2023, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh do UBCKNN cấp và bắt đầu triển khai hoạt động kinh doanh sản phẩm Phái sinh theo giấy phép với nhiều ưu đãi.

Việc tiếp tục thúc đẩy chính sách tài khóa, tháo gỡ những khó khăn trên thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu và duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sẽ là những tiêu điểm để thúc đẩy tăng trưởng.

HĐQT định hướng hoạt động của HĐQT và hoạt động của Công ty trong năm 2024 như sau:

Công ty sẽ tiếp tục khẳng định năng lực, tầm nhìn và sức bật bền vững, kiên định theo đuổi mục tiêu duy trì vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Công ty tập trung cung cấp đa dạng các dịch vụ, giải pháp tư vấn, quản lý và phát triển tài sản toàn diện cho khách hàng. Cùng với đó, Công ty tiếp tục theo sát kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng hệ thống công nghệ hiện đại vào mọi hoạt động của Công ty, kiến tạo, đón đầu cơ hội tăng trưởng mới và gia tăng giá trị thặng dư cho Nhà đầu tư, Cổ đông và khách hàng.

SHS sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư và phát hành các loại Trái phiếu Xanh, Trái phiếu Xã hội và Trái phiếu Bền vững... SHS cam kết sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc huy động vốn cho các dự án có ảnh hưởng tích cực đối với môi trường và xã hội, tài chính sáng tạo nhằm hỗ trợ các Mục tiêu Phát triển Bền vững, tạo ra các giá trị gia tăng cho cổ đông và cộng đồng đầu tư.

Bên cạnh việc tuân thủ mọi quy định của pháp luật trong nước, SHS sẽ tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định và biện pháp thực thi tốt nhất của thị trường chứng khoán quốc tế, đảm bảo tính minh bạch cao. SHS sẽ tận dụng các cơ hội hợp tác, giao dịch và thu hút nguồn vốn FDI, giúp kích cầu và khơi thông nguồn vốn đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán trong nước.

Đối với mảng Môi giới bán lẻ, ngoài những sản phẩm hiện đang có để phục vụ khách hàng và vẫn đang được khách hàng đánh giá cao, SHS sẽ mang đến cho nhóm khách hàng phân khúc cao cấp một hệ thống sản phẩm mà kèm theo đó là những giá trị gia tăng, bên cạnh mối quan tâm chính là tối ưu hiệu quả đầu tư tài chính.

Cụ thể bao gồm:

- HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ tiếp tục quá trình đổi mới về tư duy, cách thức tổ chức, phương pháp quản trị để theo kịp với sự thay đổi tích cực từ hành lang pháp lý, kinh tế vĩ mô, vĩ mô và thị trường chứng khoán.
- HĐQT sẽ tận dụng các cơ hội mới do các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và sự phát triển của nền kinh tế.
- HĐQT ưu tiên mạnh mẽ hoạt động đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ổn định, tăng trưởng dài hạn, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch; tìm kiếm cơ hội và đẩy mạnh hoạt động đầu tư và phát hành các loại Trái phiếu Xanh, Trái phiếu Xã hội và Trái phiếu Bền vững...
- HĐQT ưu tiên việc đồng hành cùng Ban Điều hành xây dựng kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý tinh gọn, đổi mới, chất lượng, phù hợp, nhiệt huyết vừa có chuyên môn cao vừa có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng quản lý và nghiệp vụ cao cấp để tạo động lực và xây dựng Công ty phát triển bền vững, an toàn tài chính, tuân thủ pháp luật, mang lại giá trị thặng dư cho Cổ đông, Người lao động và Cộng đồng.
- Cấu trúc, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng với chi phí cạnh tranh. Đảm bảo SHS luôn đổi mới, hướng tới đi đầu trong xu hướng phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính cũng như chứng khoán.
- Đối với mảng Ngân hàng đầu tư, SHS sẽ ưu tiên việc hợp tác nhằm nâng cao năng lực thu xếp vốn cho các tổ chức và doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế và qua đó không chỉ cung cấp các dịch vụ Ngân hàng đầu tư như bảo lãnh phát hành, tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn, chào bán cổ phần, niêm yết cổ phiếu,... cam kết tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư và tư vấn chiến lược huy động vốn hiệu quả cho khách hàng và đồng hành cùng khách hàng trong các giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.
- Tận dụng các thế mạnh của mình về hệ sinh thái đa dạng, uy tín và mối quan hệ để trở thành đối tác tin cậy của các tổ chức và doanh nghiệp lớn, đồng hành cùng khách hàng trong quá trình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh. Cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng khách hàng, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, an toàn và hiệu quả cao.
- Hoàn thiện Bộ nhận diện thương hiệu mới và chuyển trụ sở văn phòng mới với cơ sở vật chất hiện đại, nâng cao chất lượng môi trường làm việc, tạo nên luồng năng lượng mới cho công ty, thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển của công ty.

- Hoàn thiện hệ thống quy trình, sản phẩm, hệ thống công nghệ thông tin nâng cao chất lượng dịch vụ Khách hàng.
- Các hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty bao gồm: Đầu tư, Nguồn vốn, Môi giới, Tư vấn tài chính được tập trung củng cố, xây dựng chiến lược phát triển riêng phù hợp, đồng bộ với kế hoạch tổng thể, tăng cường quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ pháp luật và an toàn tài chính.
- Mảng kinh doanh cần phát triển hơn trong năm 2024 là Dịch vụ môi giới. Với việc đưa vào hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh, nâng cấp phần mềm giao dịch Cổ phiếu và Trái phiếu, các công cụ quản lý tài sản hiện đại, SHS đặt mục tiêu nằm trong Nhóm công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên cả 2 sàn HOSE và HNX. Ban chuyên môn về Nghiên cứu chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc, cải tổ SHS, xây dựng tầm nhìn hoạt động của SHS chia làm nhiều giai đoạn, tập trung vào mục tiêu: Giai đoạn 1 - Phát triển kinh doanh và Giai đoạn 2 - Phát triển công nghệ.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp để giữ vững và gia tăng thị phần môi giới, trong bối cảnh dòng tiền của Nhà đầu tư nước ngoài (đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài) đầu tư vào thị trường Việt Nam tăng mạnh trong thời gian gần đây.
- HĐQT ưu tiên việc đồng thời xây dựng, triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với việc kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư và các Cổ đông.
- HĐQT tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng toàn bộ chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT để nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường cũng như các hoạt động của Công ty.
- Các Tiểu ban thuộc HĐQT chủ động, tăng cường các hoạt động cập nhật, tham mưu và báo cáo cho HĐQT thực trạng các hoạt động của Công ty để đề xuất các giải pháp và phương hướng xử lý kịp thời.
- HĐQT giám sát, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ thông tin, áp dụng cơ chế lương mới, giám sát chặt chẽ rủi ro.
- HĐQT hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho Ban Điều hành trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài (từ các đối tác, khách hàng, doanh nghiệp...) để tăng quy mô vốn, mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.
- HĐQT đã và sẽ tiếp tục hỗ trợ và tư vấn cho Ban Điều hành, Văn phòng HĐQT và các phòng ban liên quan sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và các văn bản/quy định có liên quan của SHS để làm hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh của SHS được triển khai tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Đồng lòng cùng Ban Điều hành tìm kiếm và khai thác những giải pháp sáng tạo, đột phá trong hoạt động kinh doanh, bứt phá khỏi các hoạt động kinh doanh, thị trường, sản phẩm, khách hàng truyền thống...
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế và Việt Nam; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp liên quan đến kiểm soát chi phí hoạt động và chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS trong bối cảnh quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán diễn ra cùng với nhiều quy định pháp luật mới có hiệu lực. Việc này được đánh giá là sẽ có tác động tới chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS và ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành của SHS.
- Hoàn thiện triển khai các giải pháp ứng phó với những thách thức tiềm ẩn, đảm bảo hoạt động của SHS linh hoạt, nhanh nhạy, nắm bắt tốt các cơ hội.
- Hoàn thiện triển khai nhóm giải pháp gia tăng lợi thế cạnh tranh của SHS thông qua việc đổi mới, phát triển chất lượng dịch vụ, tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ, duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh Công ty; đầu tư nghiên cứu áp dụng công nghệ AI vào hoạt động kinh doanh và quản trị Công ty trong thời gian tới.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng công nghệ và dịch vụ trực tuyến để tối ưu hóa trải nghiệm giao dịch cho khách hàng. Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhanh chóng kịp thời theo định hướng của cơ quan quản lý Nhà nước trong việc nâng cấp, đáp ứng yêu cầu năng lực giao dịch, thanh toán bù trừ, cho vay... của FTSE Russell và MSCI.

HOẠT ĐỘNG chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục triển khai các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược mà ĐHCĐ giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và định hướng hoạt động của Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty, quản trị rủi ro và an toàn tài chính; đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội mang lại giá trị lợi nhuận cao từ đầu tư cổ phiếu niêm yết, hiện thực hóa các khoản đầu tư chưa niêm yết, cơ cấu danh mục đầu tư thông qua việc tham gia đấu giá cổ phần hóa, IPO các doanh nghiệp Nhà nước, thoái vốn ngoài ngành của các Tập đoàn, Tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng.
- Tiếp tục khai thác và phát triển lợi thế kinh doanh đối với các nhóm ngành, doanh nghiệp trong hệ sinh thái (Cổ đông lớn, Cổ đông chiến lược, Khách hàng chiến lược) trong ngắn và dài hạn để mang lại hiệu quả cao nhất cho các bên.
- Triển khai sử dụng hiệu quả nguồn vốn điều lệ mới với các điều kiện và mốc thời gian hợp lý để gia tăng lợi thế cạnh tranh cho SHS trong bối cảnh chịu nhiều áp lực cạnh tranh từ các công ty chứng khoán khác có nguồn vốn và vốn điều lệ dồi dào hơn; đồng thời để đáp ứng những yêu cầu mới về vốn kinh doanh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới.
- Triển khai phương án kinh doanh chứng khoán phái sinh, các hoạt động đầu tư, tư vấn, môi giới khai thác phát triển sản phẩm trái phiếu.
- Đề cao tinh thần Chính trực - Đoàn kết - Trách nhiệm - Kỷ luật của mỗi cán bộ, nhân viên trong Công ty nhằm tạo dựng và duy trì sức mạnh tập thể.
- Phát triển SHS bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ tên	Chức vụ	Thành viên	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ
1.	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát	Chuyên trách	2022-2027	27/04/2022
2.	Vũ Đức Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	Không chuyên trách	2022-2027	27/04/2022
3.	Lương Thị Lựu	Thành viên Ban Kiểm soát	Không chuyên trách	2022-2027	27/04/2022

(Thông tin về các thành viên Ban Kiểm soát vui lòng xem tại phần Nhân sự chủ chốt).

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

TT	Phiên họp	Nội dung họp	Số thành viên tham dự	Tỷ lệ
1	Phiên họp 01-2023/BBH-BKS ngày 01/02/2023	Họp tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động Quý I/2023 và cả năm 2023. Kế hoạch kiểm tra hoạt động Phòng Tư vấn tài chính và hoạt động Phòng chống rửa tiền năm 2022 của SHS.	3/3	100%
2	Phiên họp 02-2023/BBH-BKS ngày 16/02/2023	Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Lập báo cáo của Ban Kiểm soát, chuẩn bị các tài liệu để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	3/3	100%
3	Phiên họp 03-2023/BBH-BKS ngày 20/04/2023	Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát Quý I/2023 và triển khai hoạt động Quý II/2023. Kế hoạch kiểm tra hoạt động của Trung tâm Môi giới Chứng khoán 4 tháng đầu năm 2023.	3/3	100%
4	Phiên họp 04-2023/BBH-BKS ngày 13/07/2023	Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023 và triển khai hoạt động 6 tháng cuối năm 2023. Kế hoạch kiểm tra hoạt động Phòng Phân tích 6 tháng đầu năm 2023.	3/3	100%
5	Phiên họp 05-2023/BBH-BKS ngày 12/12/2023	Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và triển khai kế hoạch hoạt động năm 2024. Kế hoạch kiểm tra hoạt động Phòng Nguồn vốn năm 2023.	3/3	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động sau:

TT	Hoạt động	Nội dung hoạt động
1.	Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên	Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Kế toán trưởng đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình hoạt động. Ban Kiểm soát giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên. Các vấn đề nêu ra trong Nghị quyết đã được HĐQT, Ban Điều hành thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Ban Kiểm soát đã tham gia kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 28/04/2023 và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Ban Kiểm soát đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với nghĩa vụ công ty niêm yết, công ty chứng khoán, nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan. Trong năm 2023, tại Công ty không có vi phạm nào nghiêm trọng liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin.
2.	Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát đã tham gia một số cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT, về các vấn đề quan trọng của Công ty cũng như các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định đã ban hành của HĐQT. Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 18 cuộc họp, HĐQT đã ban hành 01 nghị quyết, 28 Quyết định liên quan đến vấn đề trọng yếu của Công ty như: Quyết định ban hành các Quy định, Quy chế như: Quy định về hệ thống quản trị rủi ro; Quy chế Công bố thông tin SHS; Quy định về thẩm quyền ra quyết định theo nghiệp vụ của Tổng Giám đốc; Quyết định sửa đổi Tổ chức bộ máy của Hội đồng Đầu tư; Thông qua các Phương án vay vốn tại các Ngân hàng như SHB, VPBank, TPBank...; Ký hợp đồng Tư vấn với Tổng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH); Thoái vốn tại doanh nghiệp; Họp để triển khai kế hoạch kinh doanh, tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, sửa Điều lệ Công ty, thông qua thủ lao HĐQT, Ban Kiểm soát; Quyết định tiếp tục bổ nhiệm cán bộ giữ chức Phó Tổng Giám đốc SHS ...
3.	Giám sát hoạt động Công ty	Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động Công ty thông qua việc kiểm tra định kỳ, trực tiếp tại Hội sở Công ty và các Chi nhánh hoặc kiểm tra gián tiếp thông qua các báo cáo của Ban Điều hành, Bộ phận kiểm soát nội bộ và Bộ phận kiểm toán nội bộ. Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu sau: <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, công tác tổ chức quản trị điều hành của Công ty. Kiểm tra, đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy chế tại các phòng ban của Công ty cũng như hiệu quả của hoạt động của các Phòng ban đó. Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả của hoạt động kinh doanh SHS. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã ban hành 01 Quyết định sửa đổi Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/4/2023; ban hành 04 báo cáo kiểm tra hoạt động: kiểm tra hoạt động Phòng tư vấn Tài chính năm 2022, kiểm tra hoạt động Phòng chống rửa tiền năm 2022, kiểm tra hoạt động của Trung tâm Môi giới Chứng 4 tháng đầu năm 2023, hoạt động của Phòng Phân tích 6 tháng đầu năm 2023, và đang hoàn thiện báo cáo kiểm tra hoạt động phòng Nguồn vốn năm 2023.

TT	Hoạt động	Nội dung hoạt động
4.	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán	Ban Kiểm soát đã tổ chức thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo tài chính năm 2022 đồng thời với việc xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát thống nhất số liệu của AASC, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022; Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2022 đã phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Kiểm soát đã làm việc với một số đơn vị Kiểm toán độc lập để lựa chọn và đề xuất với HĐQT ra quyết định phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
5.	Giải quyết các kiến nghị của Cổ đông đối với Công ty	Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Điều hành.
6.	Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy trình trong Công ty và các công tác khác của Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát đã xây dựng hoàn thiện chỉnh sửa Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/4/2023. Ban Kiểm soát đã góp ý vào việc sửa đổi Quy chế, Quy định, Điều lệ Công ty,... Ban Kiểm soát rà soát số liệu về việc tuân thủ hạn mức đầu tư hàng tháng, hàng quý để văn phòng HĐQT báo cáo HĐQT.



Đánh giá của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023, Ban Kiểm soát đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và của Ban Kiểm soát như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá
1	Việc thực hiện quy định của pháp luật và chế độ kế toán	Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động kinh doanh và tuân thủ chế độ kế toán hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.
2	Việc điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác	HĐQT đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định phù hợp, kịp thời, ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong điều kiện thị trường vẫn chưa được thuận lợi: chủ yếu đi ngang trong 5 tháng đầu năm, khởi sắc trong thời gian ngắn trong Quý III/2023, sau đó giảm điểm mạnh trong 2 tháng cuối năm 2023. Tuy nhiên, Ban Điều hành đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo, quyết đoán và linh hoạt trong công tác điều hành để thực hiện kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua. Tuy chưa hoàn thành kế hoạch năm 2023, nhưng đã thể hiện sự nỗ lực của toàn Công ty trong năm 2023. Các cán bộ quản lý đã tận tâm, chuyên nghiệp, nỗ lực nhiều trong công tác quản lý cũng như hoàn thành tốt công việc được giao. Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường, không tuân thủ pháp luật và các quy định của Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.
3	Về kết quả hoạt động của Công ty	Trong năm 2023, do điều kiện thị trường chứng khoán không thuận lợi nên tỷ lệ hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra còn thấp, nhưng HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty đã nỗ lực trong việc bảo toàn vốn, ứng phó tốt với những biến động trên thị trường. Công ty đã quản trị tốt rủi ro, không phát sinh thêm nợ xấu, tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, công tác tài chính kế toán và công bố thông tin.
4	Về sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và cổ đông	Ban Kiểm soát đã duy trì được mối quan hệ công tác tốt với HĐQT, Ban Điều hành trên cơ sở nguyên tắc bảo vệ lợi ích cổ đông, tuân thủ pháp luật và quy định của Công ty. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã duy trì tốt các quan hệ với cổ đông và không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý của Công ty cũng như các hoạt động kinh doanh của Công ty.
5	Về hoạt động của Ban Kiểm soát	Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, Ban Điều hành công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản ... của Công ty.
- Xem xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, các phương án phát triển, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác liên quan đến Công ty và tập thể người lao động trong Công ty.
- Xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát của Bộ phận Kiểm soát nội bộ và ý kiến phản hồi của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty:
 - Kết hợp với Công ty tìm hiểu các khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực hoạt động để cùng giải quyết, tháo gỡ.
 - Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty.
 - Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời tham dự đầy đủ các hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.
 - Ban Kiểm soát duy trì họp định kỳ hàng quý để sơ kết công tác trong quý và đề ra phương hướng công tác quý tiếp theo của Ban Kiểm soát.

Kế hoạch nhân sự

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Dự kiến phân công công việc
1	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát	Phụ trách chung; Phụ trách công tác kiểm tra, kiểm soát các phòng: Đầu tư, nguồn vốn, Tài chính kế toán, Kiểm toán nội bộ, Pháp chế và Quản trị rủi ro, Trung tâm Môi giới, Dịch vụ Tài chính.
2	Vũ Đức Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	Phụ trách công tác kiểm tra, kiểm soát các phòng: Tư vấn tài chính & Bảo lãnh phát hành, Công nghệ thông tin.
3	Lương Thị Lựu	Thành viên Ban Kiểm soát	Phụ trách công tác kiểm tra, kiểm soát các phòng: Phòng Kế hoạch và Phát triển thị trường, Phòng Tổ chức hành chính.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2024

- Cùng với Văn phòng HĐQT và Bộ phận Pháp chế rà soát lại toàn bộ hệ thống quy chế nội bộ của Công ty để đảm bảo phù hợp với các quy định mới ban hành của Nhà nước như: Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương. Đồng thời, rà soát, đề nghị Công ty chỉnh sửa và xây dựng lại các quy trình chưa phù hợp, đã lỗi thời, bổ sung xây dựng mới các quy trình còn thiếu để hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro.
- Tăng cường kiểm soát Công ty thông qua việc xây dựng kiểm toán nội bộ vững mạnh.
- Kiểm tra hoạt động của các phòng, ban tại Hội sở, Chi nhánh và Phòng Giao dịch theo kế hoạch quý, 6 tháng, năm.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ, QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Bộ phận Kiểm soát nội bộ

Bộ phận Kiểm soát nội bộ SHS độc lập, chuyên trách thuộc Phòng Pháp chế & Quản trị rủi ro và trực thuộc Ban Điều hành của Công ty. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám đốc. Mục tiêu hoạt động của Bộ phận Kiểm soát nội bộ là:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của Công ty đối với các bộ phận và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty.
- Giám sát các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp.
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính.
- Bảo quản, lưu giữ và tách biệt tài sản của khách hàng.
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
- Nội dung khác theo nhiệm vụ được Tổng Giám đốc giao.

Hoạt động Kiểm soát nội bộ năm 2023

Đối với Hệ thống Kiểm soát nội bộ

Năm 2023, Công ty tập trung rà soát lại toàn bộ cơ cấu tổ chức, hệ thống quy trình, quy định nhằm nâng cao chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Hoạt động kiểm soát được thiết lập tồn tại ở mọi bộ phận nghiệp vụ, ở mọi cấp độ và mọi hoạt động trong toàn Công ty. Tùy vào mục tiêu, từng quy trình, đặc điểm từng bộ phận nghiệp vụ sẽ có các hoạt động kiểm soát riêng kiểm soát tuân thủ hay hoạt động, kiểm soát phòng ngừa hay phát hiện.

Đối với Bộ phận Kiểm soát nội bộ

Bộ phận Kiểm soát nội bộ hoạt động trên cơ sở Kế hoạch kiểm soát hàng năm được Tổng Giám đốc phê duyệt, bao gồm: kế hoạch kiểm soát thường xuyên và kế hoạch kiểm soát định kỳ.

Trong năm 2023, Bộ phận Kiểm soát nội bộ tập trung vào việc kiểm soát thường xuyên (hàng ngày, hàng tháng) đối với các hoạt động có rủi ro cao. Các hoạt động kiểm soát thường xuyên được chú trọng như: (i) Việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và tuân thủ quy trình, quy định nội bộ của Công ty của cán bộ, nhân viên; (ii) Giám sát các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích chủ yếu trong các hoạt động như: môi giới, đầu tư, cho vay; (iii) Việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên như môi giới, giải chấp, phát vay, thu nợ, cài đặt hệ thống, nhận ủy quyền; (iv) Việc tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của nhân viên; (v) Việc tuân thủ các hạn mức huy động, cho vay, đầu tư, bảo lãnh phát hành; (vi) Việc ký kết các hợp đồng như mở đóng tài khoản, hợp đồng về sản phẩm dịch vụ tài chính...; (vii) Việc hoàn thiện văn bản, giấy tờ như hợp đồng, phiếu lệnh; (viii) Việc lập và trình bày các báo cáo gửi ra bên ngoài...

Đối với các hoạt động kiểm tra, kiểm soát định kỳ, Bộ phận Kiểm soát nội bộ chú trọng vào kiểm soát sự bất cập của hệ thống quy trình, quy định nội bộ; hoạt động và hiệu quả hoạt động của các Phòng, Ban, Chi nhánh; việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty.

Thông qua hoạt động kiểm soát thường xuyên và định kỳ, Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã báo cáo kịp thời Ban Điều hành về các hạn chế, bất cập trong quy trình, quy định nội bộ, các vấn đề tài chính và hoạt động của Công ty. Đồng thời, phối hợp với các Phòng, Ban, Chi nhánh liên quan hoàn thiện, chỉnh sửa kịp thời các yếu tố điểm của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ngoài ra, Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã phối hợp với Bộ phận Pháp chế và các phòng ban nghiệp vụ đánh giá ảnh hưởng của các chính sách và quy định mới của Cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giúp Công ty chủ động tuân thủ và áp dụng các thay đổi mới này.

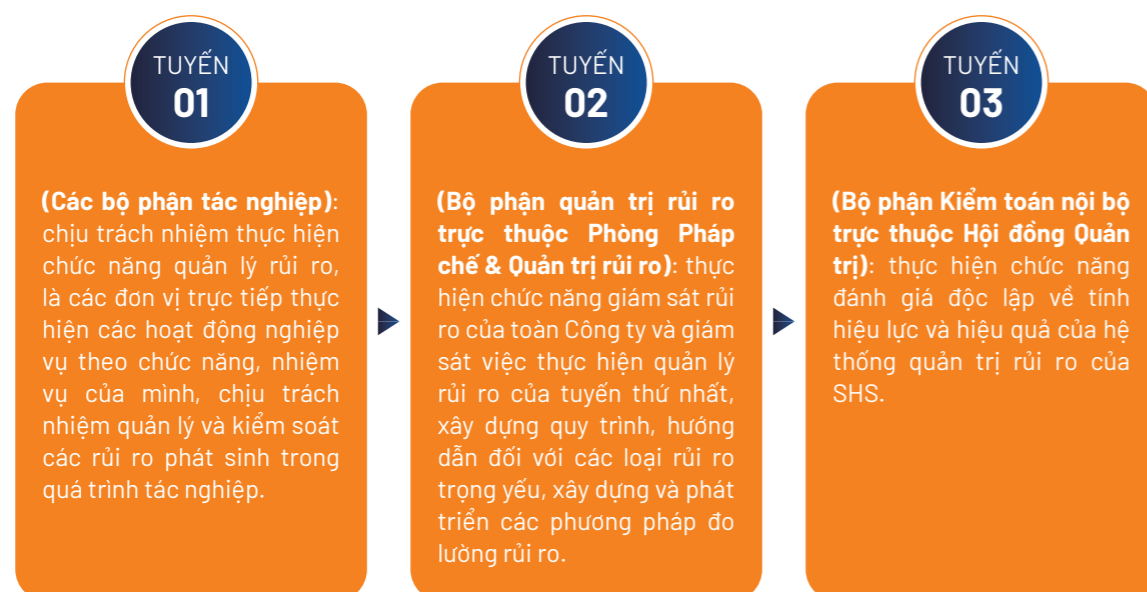
Kế hoạch kiểm soát nội bộ năm 2024

Đối với Hệ thống Kiểm soát nội bộ: Tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống đảm bảo tuân thủ các quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành. Rà soát, đánh giá toàn bộ hệ thống quy chế, quy trình tại các phòng nghiệp vụ; sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hơn nữa hệ thống quy chế, quy trình để phù hợp với sự phát triển về quy mô nhân sự cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với Bộ phận Kiểm soát nội bộ: Thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hàng năm đã được Tổng Giám đốc phê duyệt, tập trung đánh giá và kiểm soát tốt các rủi ro của Công ty, góp phần ngăn ngừa, phát hiện kịp thời các sai sót, gian lận. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Dự án đổi mới công nghệ thông tin, các phòng ban nghiệp vụ trong việc hoàn thiện, nâng cấp phần mềm và bổ sung các tính năng mới. Phối hợp chặt chẽ với Ban Dự án phát triển sản phẩm, các phòng nghiệp vụ xây dựng quy trình kiểm soát rủi ro đối với các sản phẩm mới.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Mô hình quản trị rủi ro: SHS tổ chức quản trị rủi ro theo 3 tuyến, gồm:



Để thực hiện được điều đó, mô hình quản trị rủi ro tại SHS được xây dựng theo 3 cấp nhằm thực hiện đầy đủ các chức năng xây dựng chiến lược, thực thi chiến lược và giám sát thực hiện chiến lược quản trị rủi ro.

Vai trò	Bộ phận
Xây dựng, ban hành chiến lược, chính sách, quy chế, hạn mức rủi ro.	Hội đồng Quản trị Tiểu ban Quản trị rủi ro
Trực tiếp thực hiện quản trị rủi ro bằng việc sử dụng công cụ, quy trình, hạn mức rủi ro.	Ban Điều hành Các phòng ban, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện
Giám sát đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược và chính sách.	Phòng Pháp chế & Quản trị rủi ro Kiểm toán nội bộ
Giám sát và đánh giá độc lập về tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro.	Ban Kiểm soát

Quy trình quản trị rủi ro

Quy trình quản trị rủi ro của SHS tham chiếu theo các tiêu chuẩn quốc tế với 5 bước thực hiện nhằm nhận diện, đo lường, theo dõi, báo cáo và xử lý hiệu quả các loại rủi ro.



Nhận diện các rủi ro trọng yếu của Công ty

SHS tập trung nhận diện và xử lý 6 loại rủi ro trọng yếu gồm: **rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thương hiệu.**

Rủi ro pháp lý

Nhận diện: Rủi ro pháp lý là loại rủi ro phát sinh do Công ty không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình hoạt động; Công ty hoạt động và cung cấp sản phẩm, dịch vụ khi chưa có quy định của pháp luật; Công ty ký kết hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá thẩm quyền, thiếu sót các điều khoản quan trọng; Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết với khách hàng, đối tác, người lao động...

Phương pháp xác định: Rủi ro pháp lý được xác định trong quá trình Bộ phận Pháp chế phối hợp với các phòng ban liên quan rà soát các quy định pháp lý hiện hành và mới ban hành với thực tế áp dụng tại Công ty.

Biện pháp ngăn ngừa, phát hiện: Công ty đã thành lập Bộ phận Pháp chế để tư vấn pháp lý cho Ban Điều hành và các Phòng, Ban, Chi nhánh trong Công ty; tham gia xây dựng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty; soạn thảo, soát xét hầu hết các thỏa thuận, hợp đồng, văn bản, giấy tờ của Công ty; cập nhật, phổ biến các văn bản, chế độ, chính sách pháp luật cho toàn Công ty... Cán bộ, nhân viên pháp chế thường xuyên được yêu cầu tham gia các hội thảo về pháp lý và góp ý kiến đầy đủ về các dự thảo văn bản pháp luật khi được yêu cầu. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm pháp lý cho Ban lãnh đạo và phụ trách các phòng ban trên cơ sở tăng cường trao đổi, đào tạo, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm pháp lý với Bộ phận Pháp chế và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động pháp chế.

Rủi ro hoạt động

Nhận diện: Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống của hệ thống công nghệ thông tin; do quy trình nghiệp vụ và thủ tục không đầy đủ, không cập nhật, không phù hợp; do lỗi của con người thực hiện không đúng hoặc cố tình làm sai; do kiểm soát tài chính và báo cáo chậm trễ, có sai sót; do thiếu vốn kinh doanh và do các nguyên nhân khách quan từ bên ngoài khác.

Phương pháp xác định: Rủi ro hoạt động được xác định trong quá trình Bộ phận Pháp chế, Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Bộ phận Quản trị rủi ro phối hợp với các phòng ban liên quan rà soát quy trình, quy chế nội bộ và thực tế hoạt động của Công ty; trong quá trình Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Ban Kiểm soát đánh giá độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

Biện pháp ngăn ngừa, phát hiện: Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và thành lập Bộ phận Kiểm soát nội bộ. Ngoài ra, Công ty áp dụng các hoạt động để thực hiện giảm thiểu rủi ro này như: ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và giám sát việc tuân thủ bộ quy tắc này; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định nội bộ; tăng cường tự động hóa trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, hạn chế tối đa thao tác thủ công; nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch; xây dựng hạn mức phê duyệt; phân công, phân nhiệm rõ ràng; tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân; tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế, quy trình, quy định nội bộ; xây dựng cơ chế dự phòng để đối phó với các rủi ro phát sinh.

RISK ANALYSIS



Rủi ro thị trường

Nhận diện: Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh trong các hoạt động đầu tư, gửi tiền, cho vay... của Công ty mà nguyên nhân là do giảm giá trị các khoản đầu tư của Công ty, giảm lãi suất tiền gửi và giảm giá trị tài sản đảm bảo của Khách hàng đối với các khoản cho vay từ đó gây nên những ảnh hưởng bất lợi cho Công ty.

Phương pháp xác định: Rủi ro thị trường được xác định bằng cách theo dõi và phân tích thường xuyên trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa Bộ phận Quản trị rủi ro và các phòng nghiệp vụ liên quan như: Phòng Đầu tư, Dịch vụ tài chính, Nguồn vốn.

Biện pháp ngăn ngừa, phát hiện: Công ty thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để ngăn ngừa, phát hiện các rủi ro thị trường như:

- Đối với hoạt động đầu tư cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết và chưa niêm yết, Phòng Đầu tư được yêu cầu thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến thị trường và giá chứng khoán, áp dụng các công cụ đánh giá rủi ro... để thực hiện vào, ra kịp thời.
- Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ tài chính khác, Phòng Nguồn vốn có trách nhiệm theo dõi sát sao biến động mặt bằng lãi suất trên thị trường để ra quyết định mua, bán nhanh chóng, kịp thời.
- Đối với hoạt động gửi tiền tại các ngân hàng, Phòng Nguồn vốn có trách nhiệm cập nhật mặt bằng lãi suất tiền gửi tại các ngân hàng hằng ngày, cân đối nguồn vốn toàn Công ty một cách hợp lý, đa dạng hóa các ngân hàng và các kỳ hạn tiền gửi nhằm đảm bảo tối đa hóa lợi ích của SHS.
- Đối với hoạt động cho vay, Phòng Phân tích và Phòng Dịch vụ tài chính có trách nhiệm cập nhật mặt bằng lãi suất cho vay của các công ty chứng khoán; phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến thị trường và giá chứng khoán làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của khách hàng; xây dựng và tuân quy định về bán giải chấp chứng khoán.

Rủi ro tín dụng

Nhận diện: Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh khi khách hàng, ngân hàng, đối tác không thanh toán, thanh toán không đầy đủ, không kịp thời cho SHS các khoản tiền cho vay, các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư công cụ nợ dưới dạng trái phiếu...

Phương pháp xác định: Rủi ro tín dụng được xác định theo từng khách hàng, đối tác và khoản nợ trong quá trình các phòng ban nghiệp vụ như Dịch vụ tài chính, Nguồn vốn... phối hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ và Pháp chế theo dõi, quản lý và đánh giá khách hàng, đối tác, khoản nợ.

Biện pháp ngăn ngừa, phát hiện: Công ty thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để ngăn ngừa, phát hiện rủi ro tín dụng như:

- Đối với hoạt động cho vay, Công ty thực hiện phân loại khách hàng; xây dựng hạn mức cho vay, áp dụng chính sách tín dụng phù hợp với độ tín nhiệm, khả năng thanh toán và tài sản ký quỹ của khách hàng; xây dựng danh mục chứng khoán cho vay và tỷ lệ cho vay, tỷ lệ duy trì, tỷ lệ giải chấp phù hợp với quy định pháp luật và quy định Công ty; bán giải chấp, gọi bổ sung tài sản đảm bảo và thu hồi nợ kịp thời.
- Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu bao gồm cả trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Doanh nghiệp, Công ty thực hiện tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tờ trình được HĐQT phê duyệt; đánh giá cẩn thận mức độ tín nhiệm, khả năng thanh toán, tài sản đảm bảo của tổ chức phát hành; xây dựng chính sách cụ thể để xử lý tài sản đảm bảo của tổ chức phát hành trong trường hợp phải đối diện với rủi ro không có khả năng thanh toán.
- Đối với hoạt động gửi tiền, Công ty thực hiện tuân thủ hạn mức tiền gửi hàng năm được HĐQT phê duyệt; lựa chọn gửi tiền tại các tổ chức tín dụng được các tổ chức xếp hạng đánh giá có độ tín nhiệm cao; đa dạng kỳ hạn gửi và ngân hàng gửi.

Rủi ro thanh khoản

Nhận diện: Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi kịp thời các loại tài sản thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Rủi ro này phát sinh khi Công ty không cân đối được dòng vốn đầu vào và dòng vốn đầu ra của Công ty.

Phương pháp xác định: Rủi ro thanh khoản được xác định bằng cách theo dõi và phân tích thường xuyên trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa Bộ phận Quản trị rủi ro và các phòng nghiệp vụ liên quan như Phòng Nguồn vốn, Kế toán tài chính.

Biện pháp ngăn ngừa, phát hiện: Công ty thực hiện mở rộng hình thức và quy mô vốn huy động như sáp nhập, tăng vốn, phát hành trái phiếu doanh nghiệp; mở rộng số lượng tổ chức tín dụng cho Công ty vay vốn kinh doanh; tăng cường hợp tác với các tổ chức tín dụng để cho khách hàng vay tiền đầu tư chứng khoán nhằm giảm áp lực lên việc sử dụng vốn tự có để cho vay; cân đối hợp lý kỳ hạn các khoản đi vay và cho vay; phân bổ hợp lý nguồn vốn cho các hoạt động; tận dụng tiền gửi nhàn rỗi để tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn cũng như góp phần ổn định thanh khoản.

Rủi ro thương hiệu

Nhận diện: Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại về hình ảnh, thương hiệu của Công ty do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng, đối tác về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty cũng như ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty.

Phương pháp xác định: Rủi ro thương hiệu thường đi theo sau các rủi ro khác như: rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động... Công ty xác định các rủi ro này bằng cách phân tích các ảnh hưởng, tác động của các rủi ro liên quan (nếu có) đến hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

Biện pháp ngăn ngừa, phát hiện: Công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động; không ngừng xây dựng mối quan hệ tốt với Cổ đông, Khách hàng, Đối tác; truyền thông nội bộ và ra bên ngoài hiệu quả thông qua việc đa dạng hóa các kênh thông tin, truyền thông mang tính chủ động, nhất quán, duy trì tần suất xuất hiện trên các phương tiện truyền thông; đẩy mạnh thông tin chính thống bằng tiếng Anh để đáp ứng tăng cường thông tin cho các nhà đầu tư và đối tác quốc tế; cử cán bộ chuyên trách phụ trách công tác truyền thông, công tác báo cáo & công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch; chủ động lập các kế hoạch dự phòng để quản trị rủi ro thương hiệu.

Tăng cường năng lực quản trị rủi ro trên cơ sở tuyển dụng thêm nhân sự có chất lượng trong lĩnh vực chứng khoán và quản trị rủi ro.

Hoạt động quản trị rủi ro năm 2023

Năm 2023, Công ty đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển an toàn, hiệu quả. Bộ phận Quản trị rủi ro phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ khác nhận diện, phát hiện các rủi ro tiềm ẩn, đánh giá và xây dựng các phương án xử lý phù hợp cho từng loại rủi ro sau khi nhận diện. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đo lường, theo dõi, đánh giá và báo cáo rủi ro.

Kế hoạch quản trị rủi ro năm 2024

- Tiếp tục nhận diện rủi ro, đề xuất biện pháp quản trị rủi ro theo danh mục đã được nhận diện. Tổ chức thực hiện quản lý rủi ro theo kế hoạch đã được phê duyệt. Bộ phận Quản trị rủi ro tăng cường giám sát quản lý rủi ro nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ về quản trị rủi ro.
- Tiếp tục phối hợp với Ban Dự án đổi mới công nghệ thông tin và các phòng ban liên quan trong Công ty để hoàn thành việc nâng cấp phần mềm và bổ sung các tính năng mới của hệ thống; xây dựng các công cụ quản trị rủi ro tự động trên hệ thống; xây dựng các quy trình quản trị rủi ro cũng như phối hợp với các phòng xây dựng các quy trình nghiệp vụ đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.
- Tăng cường năng lực quản trị rủi ro trên cơ sở tuyển dụng thêm nhân sự có chất lượng trong lĩnh vực chứng khoán và quản trị rủi ro.

Các rủi ro khác

Bên cạnh 6 loại rủi ro trọng yếu nêu trên, một số rủi ro khác cũng được Công ty xem xét, đánh giá trong quá trình hoạt động như rủi ro của môi trường kinh doanh, rủi ro chiến lược, rủi ro cạnh tranh... Cụ thể:

- **Đối với rủi ro của môi trường kinh doanh:** SHS hoạt động trong lĩnh vực tài chính nên các yếu tố của môi trường kinh doanh như chính trị, kinh tế, văn hóa... đều ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của SHS. Do đó, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi của môi trường kinh doanh và đánh giá các tác động của nó đến mọi mặt hoạt động của Công ty, khi các yếu tố của môi trường kinh doanh thay đổi.
- **Đối với rủi ro chiến lược:** SHS đánh giá việc không có chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả hoặc thực hiện không đúng chiến lược kinh doanh đã đề ra là rủi ro chiến lược của Công ty. Theo đó, hàng năm và định kỳ, Công ty tập trung nguồn lực xây dựng chiến lược phù hợp, hiệu quả; thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện chiến lược đã đề ra.
- **Đối với rủi ro cạnh tranh:** SHS hoạt động trong lĩnh vực tài chính có môi trường kinh doanh thay đổi liên tục, nên thường xuyên phải đối mặt với rủi ro cạnh tranh. Đó là rủi ro không giữ vững vị trí và thị phần... Để kiểm soát rủi ro này, SHS tập trung nguồn lực tổng hợp thông tin, nhận định diễn biến tình hình chính trị, kinh tế, thị trường chứng khoán và đối thủ cạnh tranh ảnh hưởng đến hoạt động Công ty; xây dựng chiến lược kinh doanh hàng năm một cách khả thi, hiệu quả; kiên trì thực hiện chiến lược đã đề ra; ứng biến linh hoạt theo diễn biến phát triển của thị trường và đối thủ cạnh tranh...



KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Mô hình Kiểm toán nội bộ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và có trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho HĐQT. Đây là tuyến phòng thủ thứ ba của Công ty có mục tiêu:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ của các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ.
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ.
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Điều hành.
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh.
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động.
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.
- Thực hiện các chuyên đề kiểm toán nội bộ Công ty theo chỉ đạo của HĐQT.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục và xử lý sai sót, vi phạm.

Quy trình Kiểm toán nội bộ

Quy trình Kiểm toán nội bộ tại SHS gồm các bước như sau:

1. Đánh giá rủi ro

2. Lập kế hoạch kiểm toán

3. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán

4. Thông báo kế hoạch kiểm toán

5. Thực hiện các chuyên đề/cuộc kiểm toán

6. Báo cáo kiểm toán

7. Theo dõi các biện pháp khắc phục sau kiểm toán



Hoạt động Kiểm toán nội bộ năm 2023

Trong năm 2023, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở Tờ trình được HĐQT phê duyệt bao gồm:

- Thực hiện kiện toàn nhân sự, quy định/quy trình Kiểm toán nội bộ;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động kế toán – tài chính, quản trị nguồn nhân lực, khả năng đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin trong việc triển khai các sản phẩm mới và theo nhu cầu khách hàng;
- Kiểm tra, phát hiện những rủi ro trọng yếu;
- Tìm giải pháp hoàn thiện và nâng cao năng lực hoạt động, lợi thế cạnh tranh của Công ty hướng tới mục tiêu phát triển an toàn, bền vững đặc biệt đối với hoạt động tài chính, quản trị nguồn nhân lực và nền tảng công nghệ thông tin.

Trên cơ sở đó, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã đưa ra các đề xuất, kiến nghị để Ban Điều hành và các phòng ban liên quan thực hiện điều chỉnh, hoàn thiện theo ý kiến của Bộ phận kiểm toán nội bộ.

Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024

Bên cạnh việc tuân thủ kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được HĐQT phê duyệt, bộ phận Kiểm toán nội bộ đã lên kế hoạch kiểm toán chi tiết trong năm 2024 như sau:

- Kiểm toán nội bộ hoạt động phòng, chống rửa tiền.
- Kiểm toán hoạt động công nghệ thông tin.
- Tiếp tục theo dõi sát sao tiến độ của các phòng ban chức năng trong việc thực hiện các kiến nghị của bộ phận Kiểm toán nội bộ được nêu trong các báo cáo kiểm toán đã phát hành.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát và thường xuyên trao đổi với Ban Điều hành để giám sát hoạt động của Công ty và việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2024 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thực hiện các công tác kiểm toán đột xuất và hoạt động tư vấn theo yêu cầu của HĐQT, Tiểu ban Kiểm toán, hoặc Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ định kỳ đến các cơ quan ban ngành theo quy định.

Ngoài ra, trong năm 2024, bộ phận KTNB sẽ tuyển dụng, bổ sung thêm các nhân sự chất lượng, có kinh nghiệm và chuyên môn sâu về sản phẩm và nghiệp vụ Chứng khoán.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

LƯƠNG, THƯỞNG VÀ THÙ LAO

Nguyên tắc chi trả

Đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

Nguyên tắc chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Công ty như sau:

- Điều lệ và các văn bản nội bộ Công ty quy định Nguyên tắc việc trích, lập Quỹ Ngân sách, thù lao, thưởng, phụ cấp của HĐQT, Ban Kiểm soát và cách thức chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty phê chuẩn báo cáo và kiến nghị của HĐQT tại Tờ trình số 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ đối với Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2023.
- Đảm bảo cạnh tranh, giữ chân và thu hút nhân tài khi so sánh với các công ty chứng khoán khác; đảm bảo hài hòa lợi ích và trách nhiệm của Người lao động; đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng pháp luật và quy định của SHS.

Theo đó, Ngân sách, thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2023 là 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty và không quá 4,57 tỷ đồng. Mức phân bổ cụ thể cho từng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định phù hợp với kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Đối với Thành viên Ban Điều hành

Việc chi trả tiền lương cho các thành viên Ban Điều hành tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế tiền lương và Hợp đồng lao động. Ngoài ra, HĐQT sẽ quyết định các khoản tiền thưởng, phụ cấp khác cho các thành viên Ban Điều hành căn cứ theo các tiêu chí như: vị trí đảm nhiệm, kiêm nhiệm, năng lực cá nhân, đóng góp thực tế, kết quả kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đối với Cán bộ quản lý của Công ty

Các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm được chi trả lương theo Quy chế tiền lương của Công ty và Hợp đồng lao động. Ngoài ra, Ban Điều hành sẽ quyết định các khoản tiền thưởng cho cán bộ quản lý căn cứ vào nhiều tiêu chí như đối với Thành viên Ban Điều hành.

Lương, thưởng và thù lao đã thực hiện trong năm 2023

Thu, chi Quỹ thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

STT	Chỉ tiêu	Số tiền chi cho HĐQT (đồng)	Số tiền chi cho Ban Kiểm soát (đồng)	Tổng (đồng)
1.	Số dư quỹ thù lao tại 01/01/2023	0	0	0
2.	Trích lập quỹ năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023	3.300.000.001	1.252.013.321	4.552.013.322
3.	Chi quỹ thù lao năm 2023 (*)	3.300.000.001	1.252.013.321	4.552.013.322
4.	Số dư quỹ thù lao đến 31/12/2023	0	0	0

Chi tiết chi trả như sau:

STT	Chức danh	Chức danh	Thù lao	Thưởng
I. THÀNH VIÊN HĐQT				
1.	Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	v	v
2.	Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	v	v
3.	Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	v	v
4.	Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên HĐQT	v	v
5.	Lưu Danh Đức	Thành viên HĐQT	v	v
II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT				
1.	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát	v	v
2.	Vũ Đức Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	v	v
3.	Lương Thị Lựu	Thành viên Ban Kiểm soát	v	v

Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc

Tổng chi:

21.166.995.849 đồng

Chi lương:

12.168.384.471 đồng

Chi thưởng theo kết quả kinh doanh:

8.998.611.378 đồng

Chi tiết chi trả như sau:

STT	Chức danh	Chức danh	Lương	Thưởng
1.	Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc	v	v
2.	Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	v	v
3.	Trần Thị Thu Thanh	Phó Tổng Giám đốc	v	v
4.	Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc Trưởng Văn phòng đại diện Hải Phòng	v	v



Lương, thưởng của Cán bộ quản lý

Tổng chi:

35.101.901.689 đồng

Chi lương:

22.587.822.981 đồng

Chi thưởng theo kết quả kinh doanh:

12.514.078.708 đồng

CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC

Bên cạnh nhận thù lao, lương, thưởng, các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty còn được hưởng các khoản lợi ích khác trong năm 2023 như sau:

- Chế độ ăn ca
- Chế độ nghỉ phép
- Chế độ bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp)
- Chế độ bảo hiểm tự nguyện (bảo hiểm sức khỏe hàng năm)
- Chế độ khám sức khỏe định kỳ
- Chế độ xăng xe, điện thoại, công tác phí.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Văn bản pháp luật

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Luật Chứng khoán năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Văn bản nội bộ của SHS

- Điều lệ sửa đổi có hiệu lực từ ngày 28/04/2023;
- Quy chế Quản trị Nội bộ có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2023;
- Các quy chế, quy trình, quy định nội bộ khác.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, công bố thông tin, kiểm soát và kiểm toán nội bộ tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, đặc biệt là các quy định về thành lập và tổ chức hoạt động, quản trị, điều hành Công ty vì quyền lợi của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Duy trì và phát huy vai trò của cơ cấu bộ máy được xây dựng hoàn chỉnh và có nền tảng, theo thông lệ quốc tế, bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Ban Điều hành, các phòng ban, chi nhánh có liên quan. Hệ thống phòng ban được phân tách thành trực tiếp và vận hành, tại Trụ sở chính, tất cả các Chi nhánh và Văn phòng đại diện.

Các hoạt động quản trị, điều hành của Công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dân sự, Luật BHXH..., các văn bản luật và hướng dẫn thi hành. Công ty liên tục cập nhật, phổ biến áp dụng và triển khai các quy định pháp luật và quy định sửa đổi, bổ sung. Công ty cũng cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, phổ biến kiến thức về quản trị và hành nghề chứng khoán để cập nhật kiến thức và áp dụng vào thực tiễn hoạt động tại Công ty.

Công ty tuân thủ có chọn lọc các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị Công ty, các chuẩn mực lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững theo hướng dẫn của các tổ chức quốc tế và UBCKNN trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty để dần dần thích ứng với việc trở thành một định chế tài chính có tiềm lực, uy tín và chuyên nghiệp, đối tác của Khách hàng và Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Công ty đã thông qua việc sửa đổi, ban hành các văn bản sửa đổi theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bao gồm:

- Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, biểu quyết từ xa.

Trong năm 2023, Công ty đã sửa đổi Điều lệ một (01) lần và nội dung sửa đổi tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật. Cụ thể, ngày 28/04/2023, ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023 thông qua việc sửa đổi Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi kể từ ngày 28/04/2023.

Các nội dung khác về quản trị Công ty đã thực hiện và tuân thủ:

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông Nhà nước: 0%;
- Mô hình Công ty: Mô hình Công ty có Ban Kiểm soát theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty: 01 người (Tổng Giám đốc);
- Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên: 28/04/2023;
- Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trong kỳ báo cáo: 06/04/2023;
- Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: 28/04/2023;
- Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thành công ở lần đầu tiên;
- Công ty không bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Công ty không bị UBCKNN/Sở GDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ và nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan;
- Công ty đã thành lập các Tiểu ban, có Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự;
- Trưởng Ban Kiểm soát có làm việc chuyên trách tại Công ty;
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát là Kế toán viên hoặc Kiểm toán viên, không nắm giữ chức vụ quản lý/Nhân viên tại Công ty;
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát không là Người có liên quan của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác;

Hoạt động của Người phụ trách Quản trị nội bộ Công ty:

Người phụ trách quản trị nội bộ Công ty thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 16/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật khác và các quy định nội bộ của Công ty. Người nội bộ và các cá nhân có liên quan thường xuyên được phổ biến và tiếp cận với các thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật chứng khoán và doanh nghiệp, quản trị; đã tham gia các khóa đào tạo của Viện thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD), UBCKNN và các Sở GDCK, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, tăng cường giám sát đảm bảo trách nhiệm báo cáo về các lợi ích của người nội bộ và người có liên quan; chịu trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về các giao dịch của Công ty với người có liên quan cũng như việc phê chuẩn các giao dịch cần phải được thông qua bởi ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ 2023 theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty, cổ đông lớn, người nội bộ và các bên liên quan của các đối tượng trên;
- Dự thảo và rà soát tính hợp quy, sự chuẩn xác về thông tin, hình thức của các văn bản, văn kiện thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và Văn phòng HĐQT ban hành, bao gồm: Điều lệ, Quy chế, Quy trình, các Báo cáo về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, Báo cáo quản trị định kỳ, các nội dung về ĐHĐCĐ, người nội bộ trong các Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững...;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kế hoạch thực hiện các quy định về quản trị công ty năm 2024

- Tuân thủ pháp luật, các nguyên tắc áp dụng pháp luật về quản trị công ty và công bố, minh bạch thông tin với tư cách là công ty chứng khoán và doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán.
- Kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, và ban hành Điều lệ công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát... theo các nội dung của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và văn bản pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan bằng cách thiết lập và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ cho hoạt động quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, tổ chức sự kiện cấp ĐHĐCĐ Công ty chuyên nghiệp, đúng pháp luật và thuận tiện cho cổ đông.
- Triển khai và thực hiện các nội dung phải được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp, xây dựng, tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ và trình ĐHĐCĐ phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để ĐHĐCĐ thông qua và dựa vào đó Công ty có căn cứ triển khai hoạt động trong năm.
- Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó chưa được thực hiện, HĐQT phải tổng hợp và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT phải tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ và trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.
- Triển khai các cuộc họp ĐHĐCĐ tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, công bố thông tin, đảm bảo Cổ đông được tham dự họp hoặc ủy quyền cho người đại diện dự họp theo quy định pháp luật.
- HĐQT, Ban Kiểm soát, người triệu tập họp ĐHĐCĐ nếu có yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ được tạo điều kiện phối hợp sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để các cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình ĐHĐCĐ trực tuyến, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật.
- Thông báo, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát việc tuân thủ quy định về quản trị của các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, đảm bảo các Thành viên được bổ nhiệm đủ Tư cách thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo cơ cấu HĐQT của Công ty có thành viên HĐQT độc lập, tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.
- Đảm bảo cơ cấu Ban Kiểm soát Công ty có Trưởng ban làm việc chuyên trách, các thành viên đảm bảo số lượng theo quy định và đủ tư cách Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ SHS.
- Đảm bảo các Thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát được tạo điều kiện và hỗ trợ để thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty; thực hiện nhiệm vụ giám sát, báo cáo ĐHĐCĐ của mình và nghĩa vụ công bố thông tin với cơ quan quản lý Nhà nước, được đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho quản trị công ty.
- Đảm bảo các Thành viên HĐQT, các Tiểu ban HĐQT được thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình được quy định trong các văn bản pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
- Thông báo, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và người quản lý khác trong Công ty.
- Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty, thực hiện trách nhiệm với cộng đồng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.
- Thông báo, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát việc báo cáo và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty, về quản trị Công ty, về thu nhập của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các giao dịch của Công ty và Cổ đông lớn, Người nội bộ thuộc quy định về công bố thông tin, triển khai thực hiện quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật.

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu SHS

Mã cổ phiếu: Sàn niêm yết:

SHS

HNX

Thông tin trong năm 2023

Giá thấp nhất: Giá cao nhất:

8.000 VNĐ/cp

20.500 VNĐ/cp

Tổng khối lượng giao dịch năm: Tổng giá trị giao dịch năm:

5.659.322.789 (cp)

80.376 tỷ đồng

EPS: P/B:

688 (VNĐ/cp)

1,5 (lần)

P/E:

27,5 (lần)

Thông tin tại ngày 31/12/2023

Số lượng cổ phiếu phát hành: Số lượng cổ phiếu phổ thông:

813.156.748 (cp)

813.156.748 (cp)

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

813.156.748 (cp)

813.156.748 (cp)

Số lượng cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu niêm yết:

0 (cp)

813.156.748 (cp)

Thay đổi vốn điều lệ trong năm 2023: Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không

Không

Giá thị trường: Giá trị vốn hóa thị trường:

18.900 VNĐ/cp

15.369 tỷ VNĐ

Giá trị sổ sách (Book value):

12.622 (VNĐ/cp)

Thông tin khác:

Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Ngày đăng ký cuối cùng để lập Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023: 28/03/2023
- Ngày tổ chức: 28/04/2023

BIẾN ĐỘNG CỔ PHIẾU SHS NĂM 2023

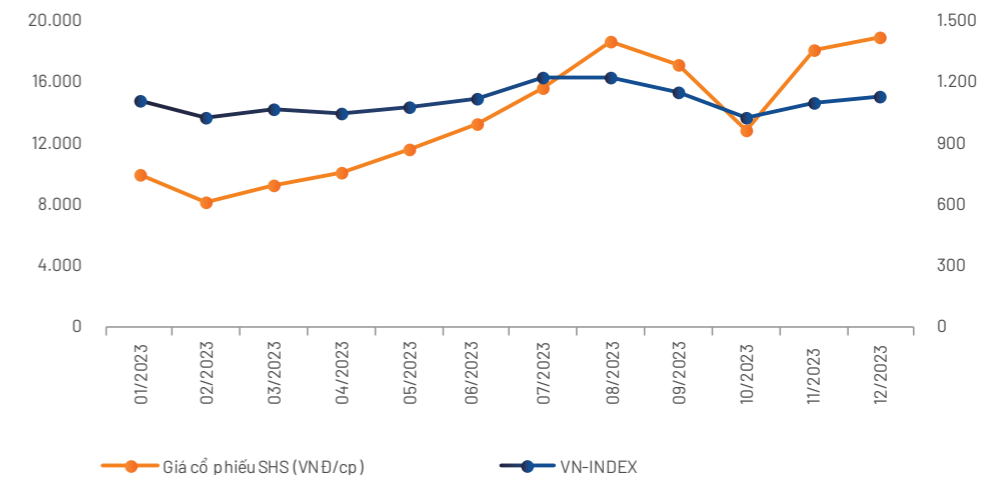
	VN-Index	HNX-Index	SHS (VNĐ/cp)
Chỉ số/Giá cổ phiếu đầu năm	1.044	213	8.200
Chỉ số/Giá cổ phiếu cuối năm	1.130	231	18.900
Chỉ số/Giá cổ phiếu thấp nhất	1.021	202	8.000
Chỉ số/Giá cổ phiếu cao nhất	1.246	256	20.500
Biến động chỉ số/giá cuối năm so với đầu năm	8,24%	8,45%	130,49%
Biến động chỉ số/giá thấp nhất so với cao nhất	-18,06%	-21,09%	-60,98%

	VN-Index	HNX-Index	SHS
Khối lượng giao dịch đầu năm (cp/phiên)	528.550.698	69.528.644	23.729.640
Khối lượng giao dịch cuối năm (cp/phiên)	664.108.526	71.691.678	14.182.609
Khối lượng giao dịch thấp nhất (cp/phiên)	356.666.529	37.917.472	3.768.956
Khối lượng giao dịch cao nhất (cp/phiên)	1.640.426.052	238.430.792	69.945.219
Biến động khối lượng giao dịch cuối năm so với đầu năm	25,65%	3,11%	-40,23%
Biến động khối lượng giao dịch thấp nhất so với cao nhất	-78,26%	-84,10%	-94,61%

So sánh biến động giá và khối lượng giao dịch của cổ phiếu SHS với các chỉ số VN-Index và HNX-Index trong năm 2023, cho thấy giá cổ phiếu SHS tại thời điểm cuối năm so với đầu năm hay so sánh mức giá thấp nhất của cổ phiếu SHS với mức giá cao nhất trong năm đều có sự biến động mạnh hơn so với 2 chỉ số trên.

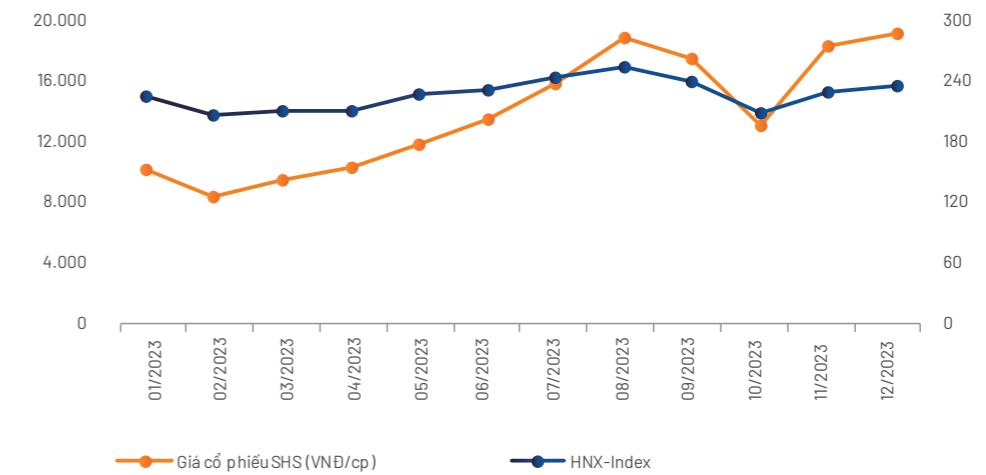


Biến động giá đóng cửa của cổ phiếu SHS so với VN-Index từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023



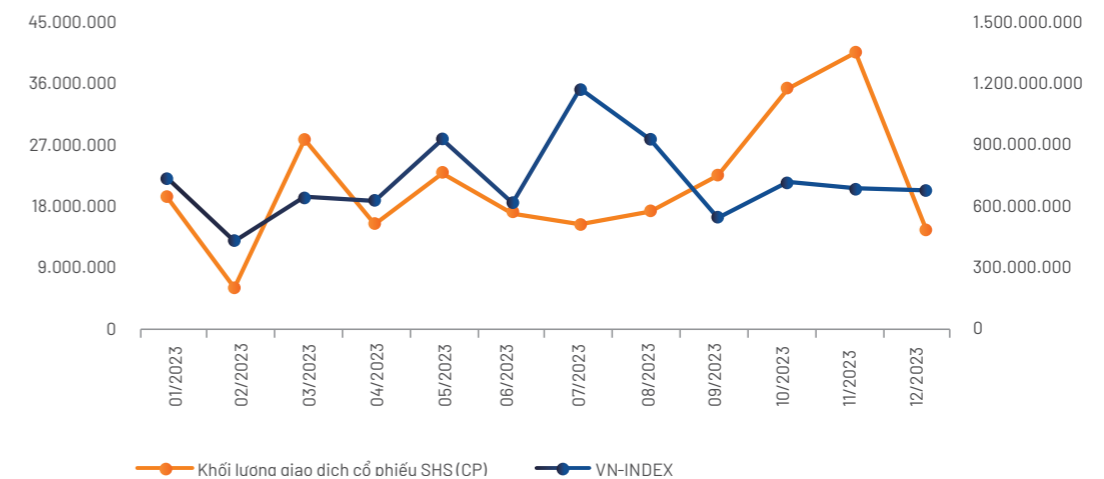
(Nguồn: SHS Research)

Biến động giá đóng cửa của cổ phiếu SHS so với HNX-Index từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023



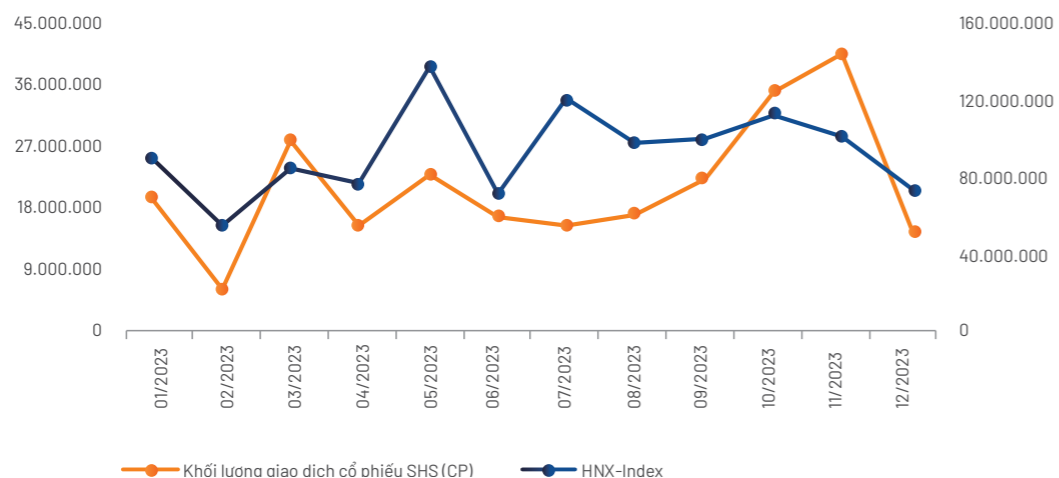
(Nguồn: SHS Research)

Biến động khối lượng giao dịch cổ phiếu SHS so với khối lượng giao dịch tại sàn HSX từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023



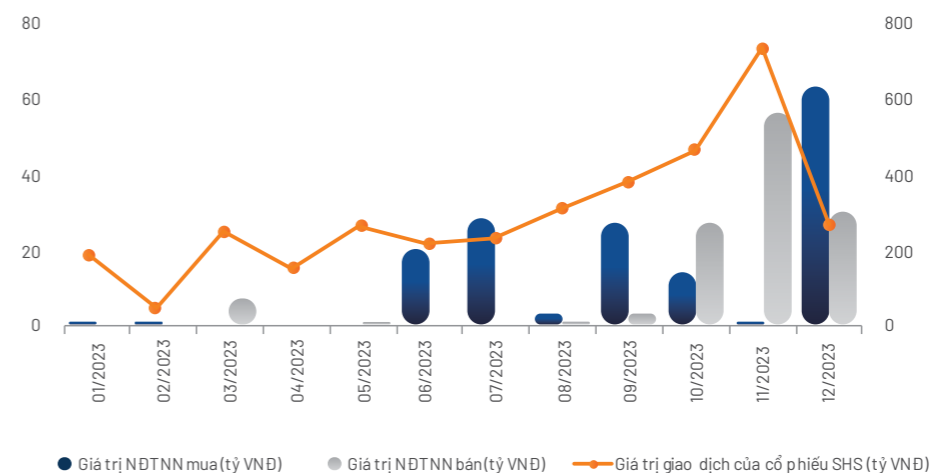
(Nguồn: SHS Research)

Biến động khối lượng giao dịch cổ phiếu SHS so với khối lượng giao dịch tại sàn HNX từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023



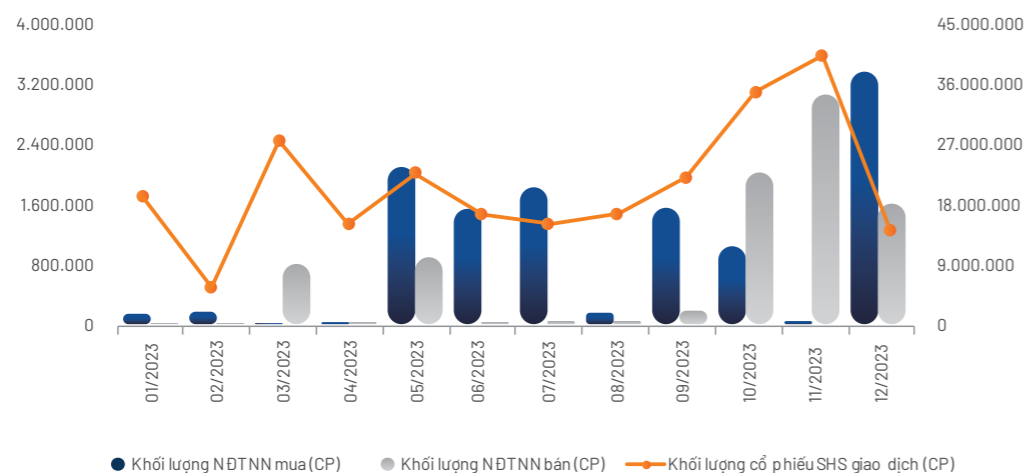
(Nguồn: SHS Research)

Biến động giá trị giao dịch của cổ phiếu SHS và giá trị giao dịch của NĐTNN đối với cổ phiếu SHS từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023



(Nguồn: SHS Research)

Biến động khối lượng giao dịch của cổ phiếu SHS và khối lượng giao dịch của NĐTNN đối với cổ phiếu SHS từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023



(Nguồn: SHS Research)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TT	Danh mục	Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2023		
		Số lượng cổ phiếu (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng cộng		813.156.748	8.131.567.480.000	100,00
I	Trong nước	708.419.555	7.084.195.550.000	87,12
II	Nước ngoài	104.737.193	1.047.371.930.000	12,88
III	Cổ đông lớn, cổ đông sở hữu trên, dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết			
1	Cổ đông sở hữu trên 5% có quyền biểu quyết	45.505.734	455.057.340.000	5,59
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% có quyền biểu quyết	767.651.014	7.676.510.140.000	94,41
IV	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SHS CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Danh sách cổ đông lớn của SHS tại ngày 31/12/2023:

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ (cp)	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Cổ đông lớn	0100233223	13/07/2021	45.505.734	5,59

Giao dịch cổ phiếu SHS của cổ đông lớn trong năm 2023:

- Ngày 01/12/2023: Quỹ đầu tư Pyn Elite Fund đã tăng số lượng cổ phần SHS sở hữu lên 42.842.900 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ nắm giữ 5,27% và trở thành Cổ đông lớn của SHS.
- Ngày 04/12/2023: Quỹ đầu tư Pyn Elite Fund đã giảm số lượng cổ phần SHS sở hữu xuống còn 39.842.900 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ nắm giữ là 4,90% và không còn là Cổ đông lớn của SHS.

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG LỚN

Trong năm 2023, SHS không ký Hợp đồng, giao dịch với Cổ đông lớn (Xin vui lòng xem Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán).

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SHS CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại SHS	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ghi chú			
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		Ngày CBTT đăng ký bán	Ngày được giao dịch	Ngày thực hiện giao dịch	Ngày báo cáo giao dịch
1	Nguyễn Thủy Hạnh Mai	Người được ủy quyền Công bố thông tin - Người nội bộ SHS	178.614	0,022	0	0	Bán cổ phiếu	16/06/2023	26/06/2023 - 20/07/2023	04/07/2023 - 05/07/2023	05/07/2023
2	Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc - Trưởng Văn phòng đại diện Hải Phòng - Người nội bộ SHS	1.112.500	0,14	0	0	Bán cổ phiếu	24/07/2023	27/07/2023 - 27/08/2023	07/08/2023 - 24/08/2023	25/08/2023
3	Vũ Đức Trung	Thành viên Ban Kiểm soát - Người nội bộ SHS	2.743.750	0,34	2.664.100	0,33	Ngày 08/08/2023, đã bán 79.650 cổ phiếu	02/08/2023	08/08/2023 - 08/09/2023	08/08/2023	11/08/2023
4	Lưu Danh Đức	Thành viên HĐQT SHS - Người nội bộ SHS	375.000	0,05	0	0	Bán cổ phiếu	08/09/2023	13/09/2023 - 13/10/2023	15/09/2023 - 20/09/2023	21/09/2023
5	Doãn Thị Như Quỳnh	Người phụ trách Quản trị Công ty - Người nội bộ SHS	58.750	0,007	0	0	Bán cổ phiếu	28/08/2023	07/09/2023 - 07/10/2023	04/10/2023	05/10/2023
6	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát SHS - Người nội bộ SHS	355.299	0,04	0	0	Bán cổ phiếu	29/08/2023	07/09/2023 - 07/10/2023	11/09/2023 - 16/10/2023	09/10/2023
7	Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng - Người nội bộ SHS	1.112.500	0,14	0	0	Bán cổ phiếu	07/11/2023	10/11/2023 - 08/12/2023	10/11/2023	13/11/2023
8	Lương Thị Lựu	Thành viên Ban Kiểm soát - Người nội bộ SHS	62.578	0,008	0	0	Bán cổ phiếu	14/11/2023	17/11/2023 - 17/12/2023	30/11/2023	04/12/2023

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người/tổ chức có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên giao dịch	Văn bản	Người có liên quan tại SHS	Ghi chú
1	SHS cung cấp dịch vụ tư vấn phương án thoái vốn cho Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVM)	Quyết định số 07-2023/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2023 của HĐQT SHS	PVM là tổ chức có liên quan của Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc SHS Vũ Đức Tiến	Ông Vũ Đức Tiến là Chủ tịch HĐQT PVM
2	SHS cung cấp dịch vụ tư vấn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH)	Quyết định số 14-2023/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2023 của HĐQT SHS	BSH là tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc SHS Vũ Đức Tiến; Thành viên HĐQT SHS Lê Đăng Khoa; Thành viên HĐQT SHS Lưu Danh Đức; Thành viên Ban Kiểm soát SHS Vũ Đức Trung	Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT BSH; Ông Vũ Đức Tiến, Ông Lê Đăng Khoa, Ông Lưu Danh Đức, Ông Vũ Đức Trung là Thành viên HĐQT BSH.
3	HĐQT SHS thông qua phương án cung cấp dịch vụ tư vấn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH)	Quyết định số 19-2023/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2023 của HĐQT SHS	SHB là tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; Thành viên HĐQT SHS Lê Đăng Khoa; Thành viên HĐQT SHS Lưu Danh Đức	Ông Đỗ Quang Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc SHB; Ông Lê Đăng Khoa và Ông Lưu Danh Đức là Phó Tổng Giám đốc SHB
4	HĐQT SHS thông qua phương án SHS vay vốn theo hạn mức tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Đông Đô (SHB Đông Đô)	Quyết định số 24-2023/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2023 của HĐQT SHS	SHB là tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; Thành viên HĐQT SHS Lê Đăng Khoa; Thành viên HĐQT SHS Lưu Danh Đức	Ông Đỗ Quang Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc SHB; Ông Lê Đăng Khoa và Ông Lưu Danh Đức là Phó Tổng Giám đốc SHB
5	HĐQT SHS thông qua phương án SHS vay vốn theo hạn mức thấu chi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Đông Đô (SHB Đông Đô)	Quyết định số 26-2023/QĐ-HĐQT ngày 02/11/2023 của HĐQT SHS	SHB là tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; Thành viên HĐQT SHS Lê Đăng Khoa; Thành viên HĐQT SHS Lưu Danh Đức	Ông Đỗ Quang Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc SHB; Ông Lê Đăng Khoa và Ông Lưu Danh Đức là Phó Tổng Giám đốc SHB
6	HĐQT SHS thông qua phương án ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) về việc cung cấp dữ liệu cho SHB	Quyết định số 23-2023/QĐ-HĐQT ngày 04/10/2023 của HĐQT SHS	SHB là tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; Thành viên HĐQT SHS Lê Đăng Khoa; Thành viên HĐQT SHS Lưu Danh Đức	Ông Đỗ Quang Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc SHB; Ông Lê Đăng Khoa và Ông Lưu Danh Đức là Phó Tổng Giám đốc SHB
7	HĐQT SHS thông qua phương án cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán; đại lý phát hành; đại diện người sở hữu trái phiếu; đại lý đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch trái phiếu cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)	Quyết định số 28-2023/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2023 của HĐQT SHS	SHB là tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; Thành viên HĐQT SHS Lê Đăng Khoa; Thành viên HĐQT SHS Lưu Danh Đức	Ông Đỗ Quang Vinh là Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc SHB; Ông Lê Đăng Khoa và Ông Lưu Danh Đức là Phó Tổng Giám đốc SHB

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): như bảng “Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người/tổ chức có liên quan của người nội bộ” phía trên.
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.
- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Bộ phận quan hệ cổ đông

Bộ phận quan hệ cổ đông trực thuộc HĐQT.



Người phụ trách bộ phận quan hệ cổ đông của Công ty

- Bà Doãn Thị Như Quỳnh
- Học vấn: Cử nhân Đại học Ngoại giao
- Kinh nghiệm làm việc: 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán
- Điện thoại liên hệ: 024.38.181.888 (312)
- Email: quynh.dtn@shs.com.vn

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG NĂM 2023

Ngay từ những ngày đầu hoạt động (12/2007), Công ty đã thành lập Văn phòng HĐQT là bộ phận chức năng chuyên môn quản lý thông tin dữ liệu cổ đông và thực hiện nhiệm vụ quan hệ Cổ đông, tuyển chọn, phân công nhiệm vụ cho cán bộ thực hiện. Văn phòng HĐQT có vai trò là Ban Thư ký, cố vấn của HĐQT và quản lý hồ sơ cổ đông, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

- Đầu mối tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; trên 18 cuộc họp chính thức (định kỳ hàng quý và bất thường) và nhiều cuộc họp, buổi làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT và Ban Điều hành; các cuộc họp của Ban Kiểm soát và của Bộ phận Kiểm toán nội bộ; các chuyển công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Đầu mối soạn thảo văn kiện ĐHĐCĐ, các văn bản, quy chế, quy trình, báo cáo... thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành;
- Xây dựng hệ thống lưu trữ, quản lý hồ sơ, văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Văn phòng HĐQT;
- Theo dõi hồ sơ cổ đông công ty, trả cổ tức, Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông chưa lưu ký, hỗ trợ cổ đông tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến trao, tặng, thừa kế cổ phần SHS;
- Đầu mối soạn thảo các Báo cáo như Báo cáo cơ cấu cổ đông, Báo cáo việc tăng vốn điều lệ, Báo cáo chi trả cổ tức, Báo cáo quản trị định kỳ, Báo cáo chi thu lao, Báo cáo hoạt động của HĐQT và Văn phòng HĐQT, các báo cáo riêng thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và Văn phòng HĐQT ban hành và trong các Báo cáo Tài chính, Báo cáo Thường niên, Bản cáo bạch và Báo cáo phát triển bền vững...;
- Quản lý hồ sơ ĐHĐCĐ, HĐQT, cung cấp cho các phòng ban, đơn vị tra cứu và thực hiện;
- Quản lý thông tin và dữ liệu của các đối tác, khách hàng... thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT, quản lý Danh sách cổ đông, các dữ liệu về cổ đông;
- Đầu mối tổng hợp các thông tin về cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan, các thông tin về quản trị công ty và cung cấp cho các phòng ban, đơn vị, tra cứu và thực hiện, báo cáo các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định;



- Pháp chế: tra soát, kiểm tra tính hợp quy chuẩn, pháp luật và Điều lệ Công ty của các văn bản trước và sau khi trình ĐHĐCĐ, HĐQT ký và ban hành, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và ban hành.
- Tham gia nhóm soạn thảo và phát hành Báo cáo thường niên của Công ty; chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, công tác quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức và quan hệ cổ đông.
- Tham gia dự án website mới của SHS, xây dựng nội dung, tính năng liên quan đến HĐQT, quan hệ cổ đông và công bố thông tin.
- Ưu tiên tạo điều kiện để các bên liên quan trong Chuỗi Giá trị Doanh nghiệp (ở SHS là Trụ sở chính Công ty, các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Cổ đông, Khách hàng, Cán bộ nhân viên và Cộng tác viên, Nhà cung ứng, Tổ chức tin dụng, Cơ quan Quản lý Nhà nước...), tham gia vào quá trình thực hành bộ 3 tiêu chí quốc tế ESG - Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (Environmental, Social và Governance), đặc biệt đối với vấn đề xác định các chủ đề ESG có tính trọng yếu.
- Thiết lập các kênh tương tác bao gồm: website, trang mạng xã hội, hòm thư, hotline, thông tin liên hệ của các bộ phận truyền thông, điều hành, công bố thông tin và Quan hệ cổ đông để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi mối quan tâm của các bên hữu quan về ESG, thể hiện rõ sự chủ động quan tâm và khởi tạo thực chất sự kết nối giữa các bên hữu quan và SHS về ESG.
- Chủ trì soạn thảo Bản tin Nhà đầu tư hàng tháng, quý với nhiều thông tin đa dạng, chuyên sâu về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán, thông tin về cổ phiếu và hoạt động kinh doanh của SHS.

KẾ HOẠCH QUAN HỆ CỔ ĐÔNG NĂM 2024

Với cơ cấu lên tới gần 50.000 cổ đông, đa dạng thành phần, quốc tịch và hình thức tổ chức, Công ty xác định Quan hệ cổ đông và Nhà đầu tư là hoạt động quản lý có tính chiến lược, đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa tài chính, truyền thông, marketing và tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán nhằm thúc đẩy các tương tác hai chiều giữa doanh nghiệp với cộng đồng tài chính, đảm bảo giá cổ phiếu phản ánh đúng giá trị doanh nghiệp. Giá cổ phiếu của một doanh nghiệp là do Nhà đầu tư quyết định thông qua các thông tin nhà đầu tư thu thập được. Vì vậy, hoạt động này ngày càng được ưu tiên chú trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Nhà đầu tư và chiến lược và hoạt động của Công ty được truyền tải một cách đầy đủ, kịp thời và nhất quán.

- Xây dựng và kiện toàn Bộ phận Quan hệ cổ đông, bố trí nhân sự hợp lý, có trình độ nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với công tác hỗ trợ, phục vụ Cổ đông, Nhà đầu tư thực hiện quyền và nghĩa vụ theo pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo, điều hành, giám sát Cán bộ Văn phòng HĐQT thực hiện những nhiệm vụ cụ thể theo Quy chế tổ chức hoạt động Văn phòng HĐQT và thực tế hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo, điều hành và giám sát việc xây dựng, cập nhật nội dung tại Chuyên trang Quan hệ Cổ đông trực tuyến và Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến với các tính năng cơ bản:
 - Thường xuyên cung cấp tình hình hoạt động và tình hình tài chính, lịch sử phát triển của Công ty qua các thời kỳ; thông tin về cơ cấu tổ chức, bộ máy lãnh đạo, điều hành của Công ty.

- Thông tin trên trang Website phải thể hiện sự bình đẳng trong việc cung cấp thông tin, Nhà đầu tư nước ngoài, Nhà đầu tư cá nhân được bình đẳng về tiếp cận thông tin như Nhà đầu tư trong nước, Nhà đầu tư tổ chức.
- Công bố thông tin và báo cáo theo quy định pháp luật đúng thời điểm, nội dung, biểu mẫu, minh bạch, chi tiết, đầy đủ.
- Lên kế hoạch tổ chức việc tiếp đón các Nhà đầu tư định kỳ hoặc bất thường; chỉ đạo, điều hành và giám sát cán bộ Văn phòng HĐQT thực hiện việc tiếp đón các Nhà đầu tư, cổ đông và đối tác quan tâm tới hoạt động của Công ty.
- Chú trọng nâng cao chất lượng của cán bộ thực hiện công tác quản lý cổ đông, quan hệ cổ đông: đào tạo kiến thức pháp luật, ngành nghề, phổ biến thông tin, tình hình tài chính và quản trị của Công ty cho Cán bộ nắm vững được và truyền tải được đúng, đủ, thực hiện tuân thủ các quy định pháp luật và quy định nội bộ Công ty.
 - Nhân sự của Văn phòng HĐQT phải rất am hiểu về các mảng hoạt động kinh doanh, cũng như về tình hình tài chính doanh nghiệp để sẵn sàng trả lời một cách đầy đủ các câu hỏi của Nhà đầu tư đưa ra;
 - Bộ phận Quan hệ cổ đông phải thường xuyên quan hệ chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh của Công ty cũng như Phòng Kế toán tài chính để nắm bắt thông tin làm cơ sở giải đáp những thắc mắc từ các Nhà đầu tư;
 - Sẵn sàng trả lời những thắc mắc/yêu cầu theo hình thức gửi thư hoặc email của Nhà đầu tư một cách thoả đáng và kịp thời.
- Lập kế hoạch và chỉ đạo, điều hành, giám sát các đơn vị phòng ban tổ chức ĐHĐCĐ tuân thủ quy định pháp luật, tiết kiệm chi phí và chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, chi tiết để trình ĐHĐCĐ thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền
- Lập kế hoạch và chỉ đạo, điều hành, giám sát các đơn vị phòng ban triển khai việc trả cổ tức, phát hành cổ phiếu, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chịu trách nhiệm, chỉ đạo và điều hành Cán bộ có thẩm quyền trả lời các vấn đề hay gây thắc mắc đối với cổ đông bên ngoài, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông.
- Tìm kiếm và triển khai các phương pháp mới tạo điều kiện để các bên liên quan trong Chuỗi Giá trị Doanh nghiệp (ở SHS là Trụ sở chính Công ty, các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Cổ đông, Khách hàng, Cán bộ nhân viên và Cộng tác viên, Nhà cung ứng, Tổ chức tin dụng, Cơ quan Quản lý Nhà nước...) tham gia vào quá trình thực hành bộ 3 tiêu chí quốc tế ESG - Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (Environmental, Social và Governance), và Bộ chỉ số về phát triển bền vững (CSI) của Việt Nam, đặc biệt đối với vấn đề xác định các chủ đề ESG có tính trọng yếu.
- Duy trì và thường xuyên nâng cấp các kênh tương tác bao gồm: website, trang mạng xã hội, hòm thư hotline, thông tin liên hệ của các bộ phận truyền thông, điều hành, công bố thông tin và Quan hệ cổ đông để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi mối quan tâm của các bên hữu quan về ESG, thể hiện rõ sự chủ động quan tâm và khởi tạo thực chất sự kết nối giữa các bên hữu quan và SHS về ESG.
- Phát triển nội dung, hình thức của Bản tin Nhà đầu tư và phương thức trao đổi thông tin với Khách hàng, Nhà đầu tư quan tâm tới cổ phiếu SHS và hoạt động của Công ty, thị trường chứng khoán.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nhân sự báo cáo và công bố thông tin

Bộ phận Báo cáo & Công bố thông tin: Trực thuộc Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro.



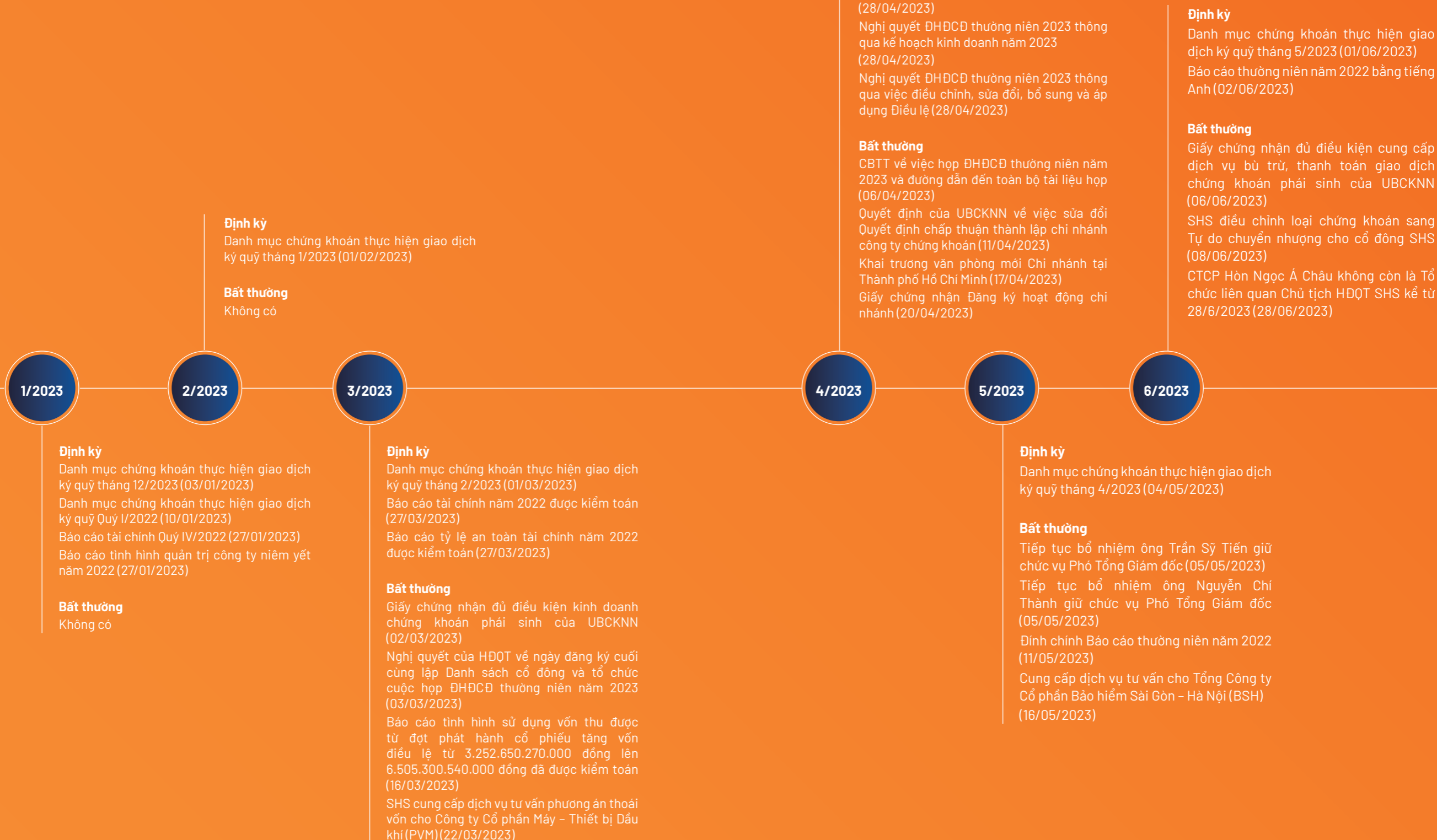
Người phụ trách Báo cáo & Công bố thông tin

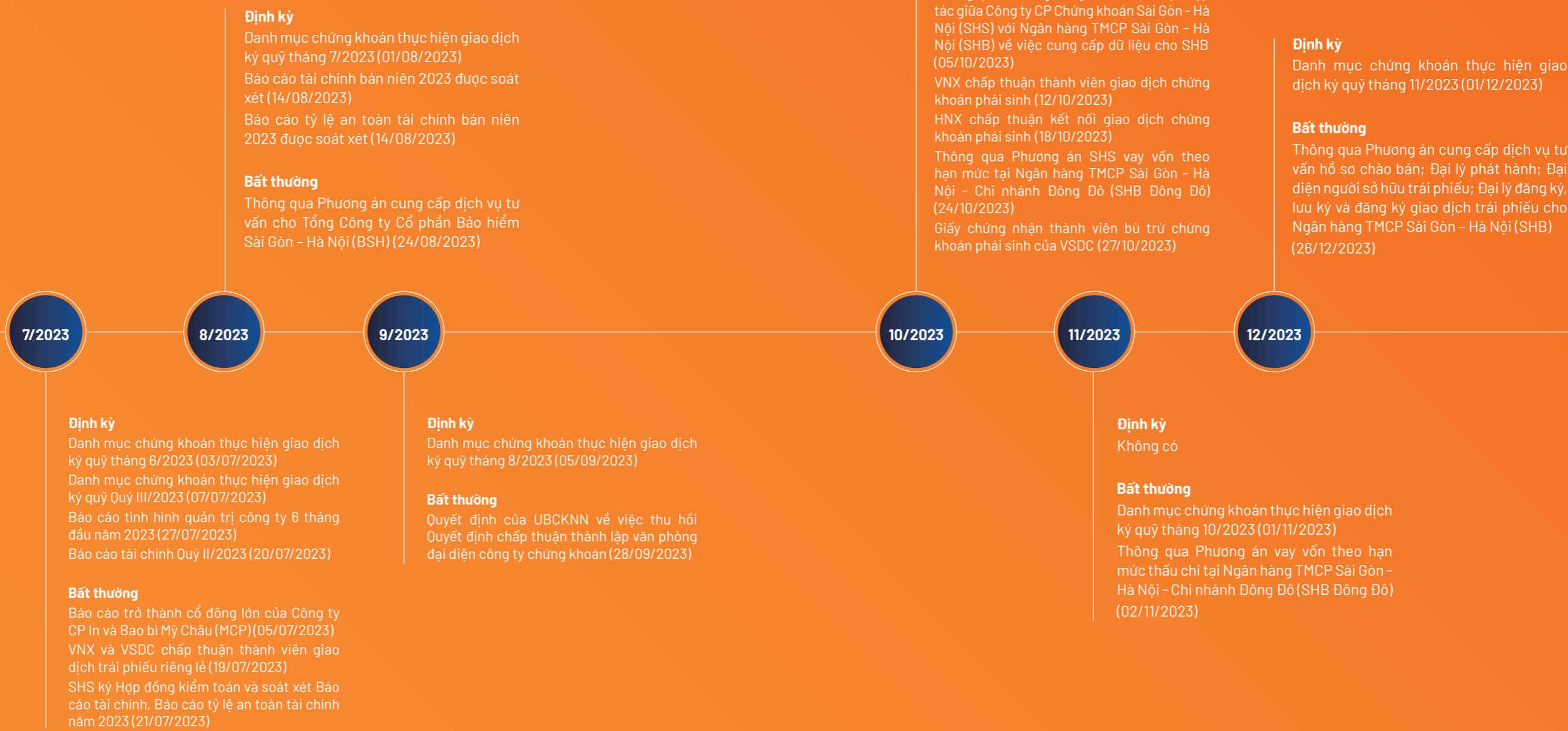
- Bà Nguyễn Thủy Hạnh Mai
- Học vấn: Thạc sĩ kế toán
- Kinh nghiệm làm việc: 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, chứng khoán
- Chức vụ tại SHS: Trưởng phòng Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro/Người được ủy quyền công bố thông tin
- Điện thoại liên hệ: 024.38.181.888 (318)
- Email: mai.nth@shs.com.vn

CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2023

Toàn bộ các công bố thông tin định kỳ và bất thường của Công ty trong năm 2023 đã được đăng tải trên website Công ty tại mục “Tin SHS” và “Quan hệ cổ đông” cũng như qua hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nghĩa vụ công bố thông tin SHS đã thực hiện trong năm 2023: công ty đại chúng, công ty niêm yết, công ty chứng khoán, tổ chức phát hành chứng khoán riêng lẻ, cổ đông lớn, tổ chức có liên quan...





KẾ HOẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2024

Cập nhật các quy định mới về Công bố thông tin.
 Tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành về Công bố thông tin.
 Thực hiện công bố thông tin toàn bộ bằng tiếng Anh phù hợp với định hướng nâng hạng thị trường của Chính phủ và chủ trương phát triển khách hàng tổ chức, đặc biệt là Nhà đầu tư nước ngoài của SHS.

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2023

KINH TẾ VIỆT NAM 2023

Năm 2023, kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn. Trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023, các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả. Những tháng cuối năm, nền kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực. Một số điểm nhấn của kinh tế Việt Nam năm 2023 như sau:

- **GDP năm 2023 tăng trưởng 5,05% so với cùng kỳ năm 2022, mức thấp thứ 3 trong giai đoạn 2011 – 2023**, chỉ cao hơn các năm 2020-2021 khi đang bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ngành công nghiệp & xây dựng phản ánh rõ nhất những khó khăn của kinh tế Việt Nam năm 2023 với tốc độ tăng trưởng cả năm là 3,74%, thấp nhất trong giai đoạn 2011 – 2023. Hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất công nghiệp đều gặp khó khăn do tổng cầu thế giới suy giảm trong khi tồn kho tích lũy cao. Tuy vậy, sự phục hồi của ngành dịch vụ và tăng trưởng của ngành nông, lâm và thủy sản là những điểm sáng của nền kinh tế.
- **Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2023 đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm 2022.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4%. Kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh hơn kim ngạch xuất khẩu ở mức 8,9%. Do đó, xuất siêu của Việt Nam năm 2023 đạt mức kỷ lục 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần so với năm 2022. Hoạt động xuất khẩu có sự cải thiện ở nửa cuối năm 2023 ở đa số các sản phẩm xuất khẩu chủ lực như: điện tử máy tính, điện thoại, máy móc thiết bị. Nhập khẩu các mặt hàng đầu vào tương ứng chưa tăng mạnh, cho thấy xu hướng phục hồi của hoạt động xuất khẩu tương đối chậm, còn nhiều khó khăn.
- **Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt mức tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây.** Tính chung năm 2023, vốn FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm 2022. Vốn FDI thực hiện đạt mức cao kỷ lục mới với 23,1 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2022. Dòng vốn FDI vào Việt Nam chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp chế tạo, sản xuất, phân phối điện. Với việc thu hút được nhiều dự án thuộc lĩnh vực sản xuất ứng dụng công nghệ cao như: Tổ hợp công nghệ pin quang điện Jinko Solar Hải Hà (1,5 tỷ USD), Nhà máy LG Innotek Hải Phòng (1 tỷ USD) ... Việt Nam là một trong những điểm đến hấp dẫn trong xu hướng dịch chuyển chuỗi giá trị của ngành sản xuất điện tử toàn cầu.
- **Giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 ước tính đạt 625,3 nghìn tỷ đồng, tăng 21,2% so với năm 2022.** Mặc dù mức độ hoàn thành kế hoạch gần như tương đồng với năm 2022 (85%), tốc độ tăng trưởng về giá trị tuyệt đối của vốn ngân sách được giải ngân trong năm 2022 cho thấy sự nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương trong việc thúc đẩy đầu tư công. Trong bối cảnh các động lực về xuất khẩu, tiêu dùng gặp nhiều khó khăn, đầu tư công được coi là động lực quan trọng kích thích tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục và nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị trong năm 2024 và những năm tiếp theo.
- **Lạm phát được kiểm soát.** CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Áp lực lạm phát năm 2023 chủ yếu đến từ: (i) điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình của Chính phủ (học phí, giá dịch vụ y tế, giá điện), (ii) giá thực phẩm trong nước tăng theo đà tăng giá gạo xuất khẩu và (iii) giá thuê nhà ở và giá vật liệu xây dựng như cát, xi măng tăng. Tuy nhiên, giá xăng dầu trong nước năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022 và giá giao thông giảm 2,5% đã giúp kiểm soát tốt chỉ tiêu lạm phát cả năm.
- **Chính sách tiền tệ nới lỏng được thực hiện hiệu quả.** Việt Nam là quốc gia đầu tiên giảm lãi suất điều hành từ tháng 3/2023, ngược chiều với xu hướng tăng lãi suất trên toàn cầu, trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu giảm mạnh do khó khăn từ các đối tác thương mại lớn. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện 04 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành, giúp giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay trên toàn thị trường. Cá biệt, lãi suất huy động hiện đã giảm xuống dưới mức đáy giai đoạn 2021-2022 (Covid-19). Tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng năm 2023 đạt 13,71%, tiệm cận mục tiêu của năm.

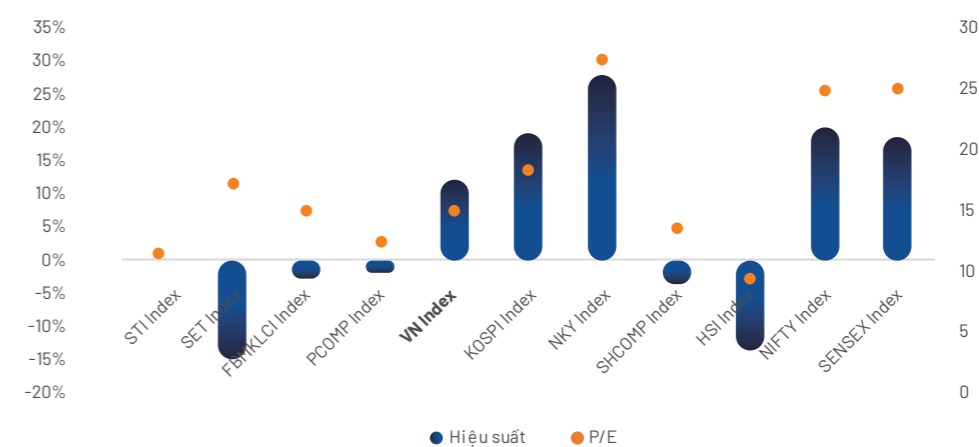
Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2023

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Tăng trưởng GDP (%)	7,02	2,91	2,58	8,02	5,05
Tăng CPI bình quân (%)	2,80	3,22	1,83	3,15	3,25
Tăng trưởng tín dụng (%)	13,6	12,1	13,5	14,5	13,7
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	23.155	23.131	23.145	23.612	23.866
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	80	92	105	84	100
Thâm hụt/thặng dư ngân sách so với GDP (%)	2,6	-2,0	-3,8	2,3	-4,42

(Nguồn: TCTK, WB, HSBC, NHNN, SHS Research)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Năm 2023, VNIndex ghi nhận xu hướng phục hồi, tăng điểm với thanh khoản tương đối thấp so với cùng kỳ năm 2022. Tại phiên giao dịch cuối cùng của năm 2023 VNIndex đạt 1.129,93 điểm, tăng 12,2% so với thời điểm đầu năm. Thanh khoản toàn thị trường nửa cuối năm có sự gia tăng đáng kể, dù vậy giá trị giao dịch bình quân trong cả năm chỉ đạt 17.520 tỷ đồng/phiên, giảm 13% so với năm 2022. Một số trở ngại chính mà thị trường chứng khoán Việt Nam gặp phải trong năm vừa qua gồm: (i) Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh, (ii) Các chính sách hỗ trợ tăng trưởng tín dụng và thị trường trái phiếu doanh nghiệp có tỷ lệ hấp thụ thấp và (iii) Lợi nhuận của nhiều nhóm ngành giảm sút. Tuy nhiên, so với nhiều chỉ số chứng khoán trong khu vực Đông Nam Á như Singapore (-0.34%), Thái Lan (-15,15%), Malaysia (-2,73%), Philippines (-1,77%), VNIndex có diễn biến khá tích cực.

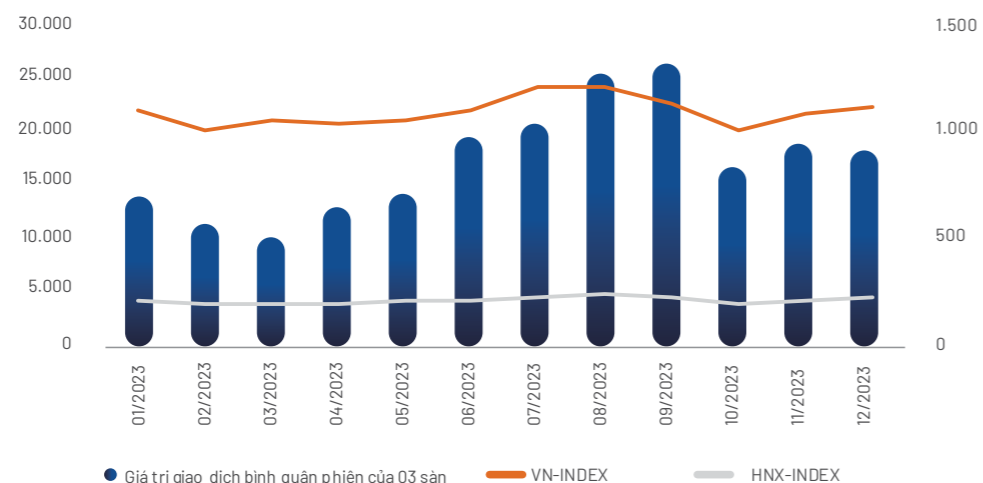


(Nguồn: SHS Research)

- **VNIndex phục hồi trong năm 2023 nhiều biến động.** VNIndex mở đầu năm 2023 với điểm số 1.011,39, trải qua 05 tháng đầu năm liên tục tích lũy trong biên độ rất hẹp với thanh khoản thấp. Sau đó, chỉ số tăng điểm kể từ tháng 6/2023, tạo 02 đỉnh ngắn hạn ở vùng 1.245 – 1.255 điểm vào tháng 8-9/2023. Tuy nhiên, VNIndex đảo chiều giảm mạnh trước khi phục hồi và đóng cửa ở mức 1.129,93 điểm tại phiên giao dịch cuối cùng của năm 2023. VNIndex kết thúc năm 2023 vẫn duy trì được xu hướng tăng trưởng dài hạn kể từ năm 2000 đến nay.
- **Thanh khoản thị trường suy giảm so với năm 2022.** Sau giai đoạn 5 tháng đầu năm 2023, thị trường chứng khoán tích lũy với giao dịch âm ảm, thanh khoản phục hồi trở lại từ giữa Quý II/2023 sau khi Ngân hàng Nhà nước nới lỏng chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, tính cả năm 2023, giá trị giao dịch bình quân của thị trường chứng khoán giảm 13,0% so với năm 2022 xuống 17.520 tỷ đồng/phiên. Dù vậy, giá trị giao dịch bình quân năm 2023 vẫn đạt 182% mức trung bình 10 năm và cao hơn mức 15.323,67 tỷ đồng/phiên (giá trị giao dịch bình quân của thị trường trong 05 năm - từ 2019 đến 2023).

- **Lũy kế cả năm 2023, tổng doanh thu và lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp niêm yết trên ba sàn sụt giảm lần lượt là 1,6% và 5,6% so với năm 2022.** Ngành dịch vụ tài chính có lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng trong năm 2023 khi tăng 79%, theo sau đó là ngành y dược (tăng 17%), đồ uống (tăng 14%), kim loại (tăng 8%). Ngược lại, nhóm ngành tác động tiêu cực tới bức tranh lợi nhuận chung của thị trường bao gồm khai khoáng (-108%), bán lẻ (-63%), du lịch và hàng không (-60%).

Diễn biến Thị trường Chứng khoán Việt Nam năm 2023



(Nguồn: SSC, SHS Research)

- **Dòng tiền nội là động lực chính của thị trường chứng khoán trong năm 2023.** Dòng tiền nội từ các nhà đầu tư cá nhân trong nước quay trở lại mạnh mẽ với 9/12 tháng mua ròng, tổng cộng đạt 26.247 tỷ đồng, nhờ chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước và lãi suất huy động giảm mạnh. Trái lại, các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài bán ròng liên tiếp 9 tháng cuối năm 2023 với tổng giá trị 22.818 tỷ đồng, do triển vọng tăng trưởng lợi nhuận kém hấp dẫn và rủi ro tỷ giá khi chênh lệch lãi suất giữa USD và VND ngày càng giãn rộng. Điều này cũng cho thấy niềm tin của các nhà đầu tư trong nước đã có sự phục hồi sau năm 2022 phải chứng kiến nhiều đợt lao dốc mạnh của thị trường.
- **Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp hồi phục, hoạt động đàm phán gia hạn kỳ hạn trái phiếu diễn ra sôi động sau khi Nghị định 08/2023/NĐ-CP được ban hành.** Cụ thể, trong năm 2023, tổng giá trị trái phiếu phát hành đạt khoảng 324.234 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2022. Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có khối lượng phát hành đạt khoảng 287.164 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng có giá trị khoảng 37.070 tỷ đồng. Nhóm tổ chức tín dụng dẫn đầu về giá trị phát hành với tỷ trọng 58% tổng giá trị phát hành. Nhóm bất động sản tiếp tục giữ vị trí thứ 02 với tỷ trọng 22,7%. Kỳ hạn phát hành chủ yếu ở mức 2-5 năm, chiếm tỷ trọng 67% tổng giá trị phát hành. Bên cạnh đó, Nghị định 08/2023/NĐ-CP ban hành đã cho phép tổ chức phát hành được phát hành gia hạn trái phiếu tối đa 2 năm, tạm hoãn việc áp dụng yêu cầu khắt khe hơn về nhà đầu tư chuyên nghiệp, tạm ngưng xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp... Theo đó, gần 70 tổ chức phát hành đã đạt được thỏa thuận gia hạn kỳ hạn trái phiếu với các trái chủ và đã có báo cáo chính thức lên HNX, với tổng giá trị trái phiếu đã được gia hạn là hơn 116.000 tỷ đồng.



- **Hoạt động niêm yết và đăng ký giao dịch trên 3 sàn diễn ra trầm lắng, hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước chưa có chuyển biến.** Trong năm 2023, Việt Nam chỉ có 3 đợt IPO thành công, huy động được xấp xỉ 7 triệu USD. Số lượng thương vụ IPO thấp chủ yếu là do quy trình phê duyệt hồ sơ niêm yết, IPO được thắt chặt và mức độ rút ròng của dòng vốn ngoại lớn. Những điều kiện bất lợi này cùng với việc chỉ số VN-Index sụt giảm mạnh kể từ nửa đầu năm 2022, dẫn đến việc nhiều doanh nghiệp trì hoãn kế hoạch IPO và chờ thời điểm thích hợp hơn. Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước chưa có chuyển biến trong năm do các quy định của pháp luật có liên quan còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết.
- **Về chính sách, nhiều văn bản pháp luật đã được ban hành mới ở các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế:** Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều của Nghị định 65/2022/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ; Nghị định 44/2023/NĐ-CP giảm thuế giá trị gia tăng xuống 8% kể từ 1/7/2023; Nghị quyết 33/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; Quyết định 500/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn 2308/NHNN-TĐ hướng dẫn triển khai chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ khoảng 120.000 tỷ đồng theo Nghị quyết 33/NQ-CP; Thông tư 06/2023/TT-NHNN cho phép ngân hàng thương mại được cho khách hàng vay tiền để trả nợ trước hạn khoản vay tại tổ chức tín dụng khác; Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ...

Các số liệu thống kê Thị trường Chứng khoán Việt Nam năm 2023

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	+/- 2023 so với 2022 (%)
VN-Index	1.103,9	1.498,28	1.007,09	1.129,93	12,20%
HNX-Index	203,1	473,99	205,31	231,04	12,53%
Upcom-Index	74,5	112,63	71,65	87,04	21,48%
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ đồng)	5.294	7.729	5.261	5.863	11,44%
Vốn hóa/GDP	84,2%	112,8%	61%	56,4%	-4,6%
Số lượng tài khoản (triệu tài khoản)	2,8	4,3	6,8	7,3	7,35%
Tổng số cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết	755	760	757	739	-2,38%

(Nguồn: SHS Research)

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

- Tính tới thời điểm cuối năm 2023, số lượng công ty chứng khoán đang hoạt động là 81 theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán. Phần lớn các công ty chứng khoán ghi nhận doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 65 công ty chứng khoán đã báo cáo kết quả kinh doanh có lãi với tổng doanh thu đạt trên 67.678,71 tỷ đồng, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 18.495,79 tỷ đồng.
- Về hoạt động môi giới chứng khoán, dịch vụ tài chính và tự doanh, hầu hết các công ty báo cáo doanh thu và lợi nhuận của các mảng này tăng trưởng vượt bậc so với năm 2022. Một số nguyên nhân chính: (i) VN-Index có sự tăng trưởng cả về điểm số lẫn thanh khoản trong nửa cuối năm 2023; (ii) trong bối cảnh mặt bằng lãi suất xuống thấp kỷ lục, hoạt động đầu tư của các công ty chứng khoán đã đem lại kết quả tích cực, đồng thời nhu cầu sử dụng đòn bẩy của nhà đầu tư cũng tăng lên. Tuy vậy, kết quả kinh doanh giữa các công ty chứng khoán có sự phân hóa rõ rệt. Trong khi một số công ty chứng khoán truyền thống như Mirae Asset, VPS, HSC, VCI... ghi nhận lợi nhuận giảm, một số gương mặt mới như VPBS, VIX... ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ.
- Hoạt động tư vấn, đại lý và bảo lãnh phát hành chứng khoán gặp nhiều khó khăn do: (i) những hạn chế trong điều kiện phát hành, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, chào bán chứng khoán ra công chúng; (ii) các vướng mắc trong quá trình cổ phần hóa, thoái vốn DNNN. Tuy vậy, thị trường trái phiếu doanh nghiệp có chuyển biến đáng chú ý. Tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong năm 2023 đạt 324.234 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2022. Tổng giá trị trái phiếu đã được gia hạn là hơn 116.000 tỷ đồng.

SỰ THAY ĐỔI KHUNG PHÁP LÝ

Cơ quan ban hành	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung văn bản	Hiệu lực thi hành	Văn bản thay thế
Luật	Ban hành năm 2023				
	Không có				
	Hiệu lực từ năm 2023				
	14/2022/QH15	15/11/2022	Luật Phòng chống rửa tiền	01/3/2023	Luật Phòng chống rửa tiền 2012
Nghị định	Ban hành năm 2023				
	08/2023/NĐ-CP	05/3/2023	Nghị định sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành của một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế	05/3/2023	Không
	19/2023/NĐ-CP	28/4/2023	Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15	28/4/2023	Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền Nghị định số 87/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP
	44/2023/NĐ-CP	30/6/2023	Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15	01/7/2023 – 31/12/2023	Không
	Hiệu lực từ năm 2023				
	Không có				
Thông tư	Ban hành năm 2023				
	30/2023/TT-BTC	17/5/2023	Hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	01/7/2023	Không
	09/2023/TT-NHNN	28/7/2023	Hướng dẫn Luật Phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15	28/7/2023	Không
	44/2023/TT-BTC	29/6/2023	Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp	1/7 – 31/12/2023	Không
	69/2023/TT-BTC	15/11/2023	Quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác	30/12/2023	Thông tư 57/2021/TT-BTC
	Hiệu lực từ năm 2023				
	Không có				
Quyết định	Ban hành năm 2023				
Thủ tướng Chính phủ	Ban hành năm 2023				
	1726/QĐ-TTg	29/12/2023	Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030	29/12/2023	Không
	Hiệu lực từ năm 2023				
	Không có				
Bộ Tài chính	Ban hành năm 2023				
	Không có				
	Hiệu lực từ năm 2023				
	Không có				



Cơ quan ban hành	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung văn bản	Hiệu lực thi hành	Văn bản thay thế
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Ban hành năm 2023				
	Không có				
	Hiệu lực từ năm 2023				
	Không có				
SGDCK Việt Nam	Ban hành năm 2023				
	55/QĐ-SGDVN	10/7/2023	Quy chế thành viên giao dịch trái phiếu riêng lẻ	10/7/2023	Không
	56/QĐ-SGDVN	10/7/2023	Quy chế giao dịch TPĐN riêng lẻ	10/7/2023	Không
	Hiệu lực từ năm 2023				
Không có					
SGDCK Hà Nội	Ban hành năm 2023				
	Không có				
	Hiệu lực từ năm 2023				
	Không có				
SGDCK Tp. HCM	Ban hành năm 2023				
	Không có				
	Hiệu lực từ năm 2023				
	Không có				
Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	Ban hành năm 2023				
	76/QĐ-VSDC	11/8/2023	Quyết định ban hành Hướng dẫn về việc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	11/8/2023	QĐ 10/QĐ-VSD ngày 12/01/2022
	74/QĐ-VSDC	11/8/2023	Quyết định ban hành Quy định hướng dẫn tham gia kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cho hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh	11/8/2023	QĐ 127/QĐ-VSD ngày 05/10/2021
	73/QĐ-VSDC	11/8/2023	Quyết định ban hành Hướng dẫn sử dụng hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	11/8/2023	QĐ 19/QĐ-VSD ngày 28/01/2022
	72/QĐ-VSDC	11/8/2023	Quyết định ban hành Hướng dẫn kết nối Cổng giao tiếp điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	11/8/2023	QĐ 51/QĐ-VSD ngày 21/12/2009
	71/QĐ-VSDC	11/8/2023	Quyết định ban hành Hướng dẫn xử lý các nghiệp vụ qua Cổng giao tiếp trực tuyến của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	11/8/2023	QĐ 49/QĐ-VSD ngày 06/7/2023
	69/QĐ-VSDC	10/8/2023	Quyết định ban hành hướng dẫn sử dụng hệ thống Cổng giao tiếp điện tử giữa Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Tổ chức phát hành	10/8/2023	QĐ 127/QĐ-VSD ngày 05/10/2021
	27/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	10/8/2023	QĐ 44/QĐ-VSD ngày 03/7/2023
	23/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 131/QĐ-VSD ngày 21/7/2020
	22/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động vay và cho vay chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 113/QĐ-VSD ngày 23/8/2021



Cơ quan ban hành	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung văn bản	Hiệu lực thi hành	Văn bản thay thế
Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	21/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế hướng dẫn hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 160/QĐ-VSD ngày 15/11/2022
	20/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 111/QĐ-VSD ngày 23/8/2021
	19/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế thành viên lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 110/QĐ-VSD ngày 19/8/2022
	18/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 114/QĐ-VSD ngày 23/8/2021
	17/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán	10/8/2023	QĐ 105/QĐ-VSD ngày 20/8/2021
	16/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương	10/8/2023	QĐ 06/QĐ-VSD ngày 2/1/2020
	15/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 109/QĐ-VSD ngày 19/8/2022
	14/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 115/QĐ-VSD ngày 9/9/2022
	13/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 84/QĐ-VSD ngày 23/6/2022
	12/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 61/QĐ-VSD ngày 16/5/2022
	11/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán quốc tế tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 106/QĐ-VSD ngày 20/8/2021
	10/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán, đăng ký, lưu ký, hủy đăng ký đối với cổ phần bán lần đầu theo phương thức đấu giá/ phương thức dựng sổ của doanh nghiệp cổ phần hóa tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	QĐ 107/QĐ-VSD ngày 20/8/2021
	09/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế về việc thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	109/QĐ-VSD ngày 20/8/2021
	08/QĐ-HĐTV	10/8/2023	Quyết định ban hành Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	10/8/2023	108/QĐ-VSD ngày 20/8/2021
	Hiệu lực từ năm 2023				
Không có					

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG KINH TẾ, THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA KHUNG PHÁP LÝ ĐẾN SHS

Thuận lợi

- Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn do tổng cầu suy giảm, lạm phát ở mức cao và chính sách tiền tệ thắt chặt ở nhiều nơi trên thế giới. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ở mức trung bình. Nhiều chỉ số kinh tế vĩ mô (tỷ giá, lạm phát) được kiểm soát ổn định, chính sách tiền tệ nới lỏng cùng với giải ngân vốn đầu tư công, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thặng dư cán cân thương mại ở mức cao kỷ lục đã tạo hỗ trợ tốt cho sự phục hồi và tăng trưởng của cho thị trường chứng khoán trong nước.
- Mặt bằng lãi suất huy động được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh ở mức thấp, lãi suất cho vay cũng giảm theo, giảm áp lực lãi vay cho các doanh nghiệp, đã tạo ra nhiều cơ hội đầu tư, hứa hẹn mang lại lợi suất cao trong trung và dài hạn, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Dòng tiền nội trở thành động lực chính của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2023, cho thấy niềm tin của các nhà đầu tư trong nước đã có sự phục hồi đáng kể so với năm 2022.
- Hệ thống văn bản pháp quy hiện hành (Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn thực hiện...) đã kịp thời được ban hành, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ nền kinh tế, ổn định vĩ mô và đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội do Chính phủ đề ra. Hơn nữa, các văn bản pháp lý này còn tạo cơ sở pháp lý cải thiện chất lượng hàng hóa trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo cơ hội cho các công ty chứng khoán đa dạng hóa các phương thức, loại hình dịch vụ cung cấp; tăng tính công khai, minh bạch, bảo đảm cho thị trường hoạt động bền vững, an toàn, chuyên nghiệp, hiện đại.

Khó khăn

- Để kiểm chế lạm phát, nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt như Mỹ, Anh, Châu Âu... Theo đó, mặt bằng lãi suất được điều chỉnh tăng và duy trì ở mức cao. Như một hệ quả tất yếu, dòng tiền khối ngoại liên tục bị rút ròng ra khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2022 - 2023. Thiếu vắng lực cầu, thị trường có những phiên giảm điểm mạnh, thanh khoản suy giảm, tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán.
- Bất chấp tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn thuộc loại "thị trường cận biên", một xếp hạng tương đương các nền kinh tế nhỏ hơn Việt Nam. Việc chậm trễ nâng hạng thị trường chứng khoán không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư mà còn hạn chế tiềm năng tăng trưởng kinh tế bền vững.
- Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tương đối phức tạp, gây ra nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết cho bản thân các doanh nghiệp và tổ chức tư vấn.



ĐỊNH VỊ SHS

So sánh SHS với Thị trường và với ngành (số liệu năm 2023)

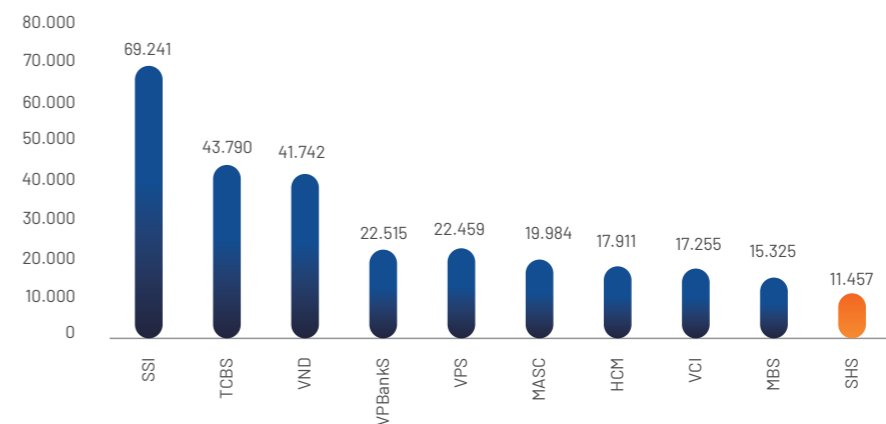
Trong năm 2023, so với thị trường chứng khoán nói chung và lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cổ phiếu SHS có kết quả kinh doanh và EPS còn khiêm tốn. Tuy nhiên, với định giá P/B hấp dẫn và quy mô vốn chủ sở hữu trong Top 5 ngành chứng khoán, Công ty được kỳ vọng sẽ có nhiều tiềm năng để phát triển và bứt phá trong tương lai so với các công ty khác trong ngành.

Tiêu chí	EPS (VNĐ/cp)	P/E (lần)	P/B (lần)
SHS	688	27,5	1,5
VN-Index	2.285	14,5	1,8
HNX-Index	1.042	19,7	1,4
Upcom - Index	1.345	16,4	1,8
Ngành chứng khoán	1.160	21,3	1,9

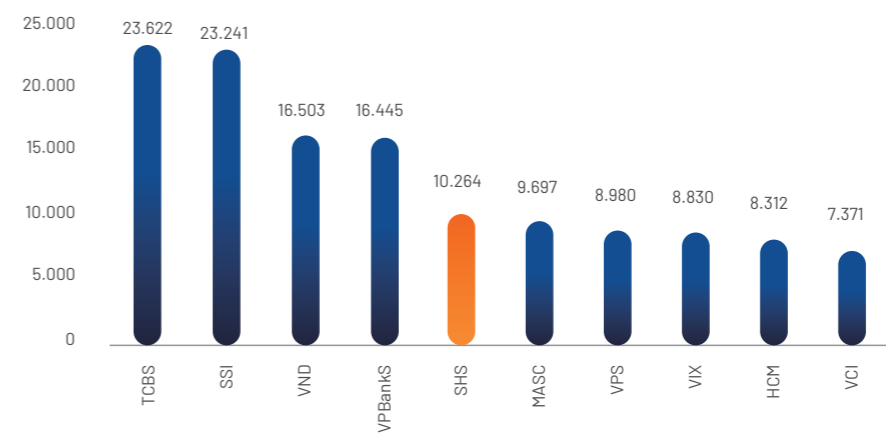
(Nguồn: FiinPro, SHS Research)

So sánh SHS với một số công ty chứng khoán trong ngành (số liệu năm 2023)

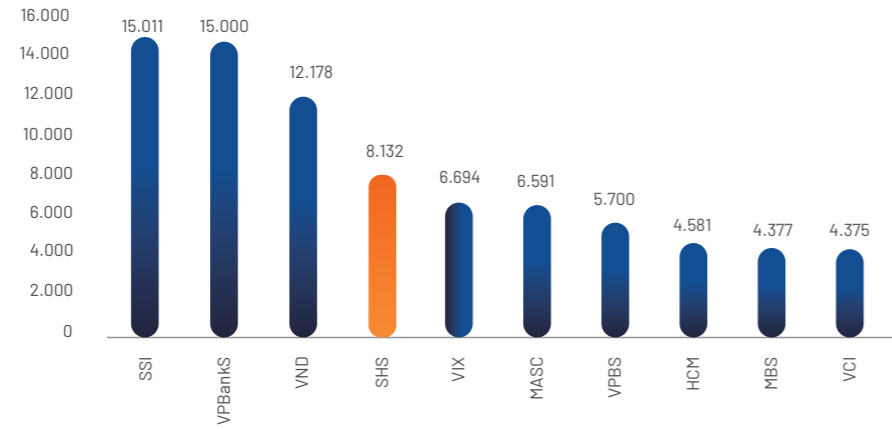
Tổng tài sản (tỷ đồng)



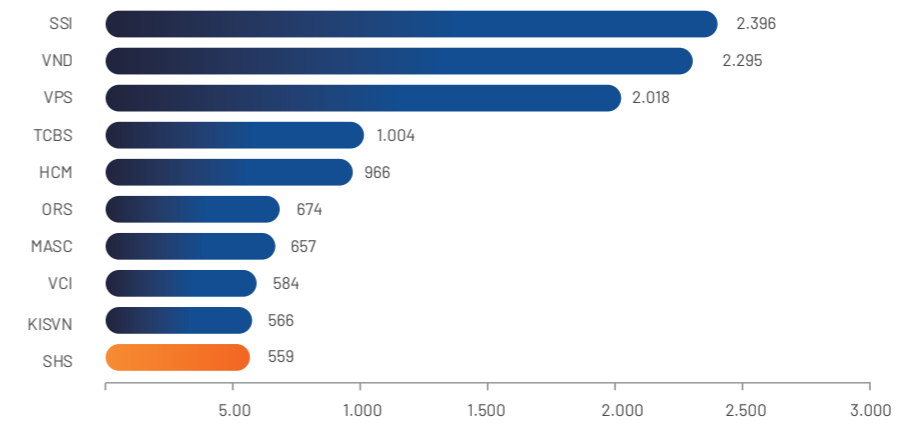
Tổng vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)



Vốn điều lệ (tỷ đồng)



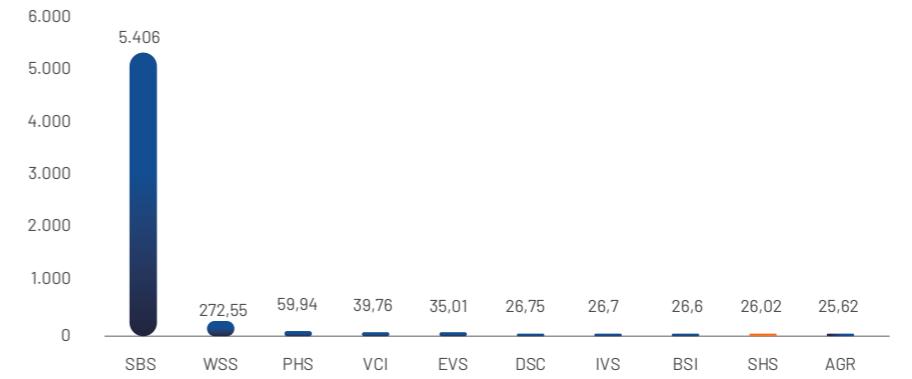
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



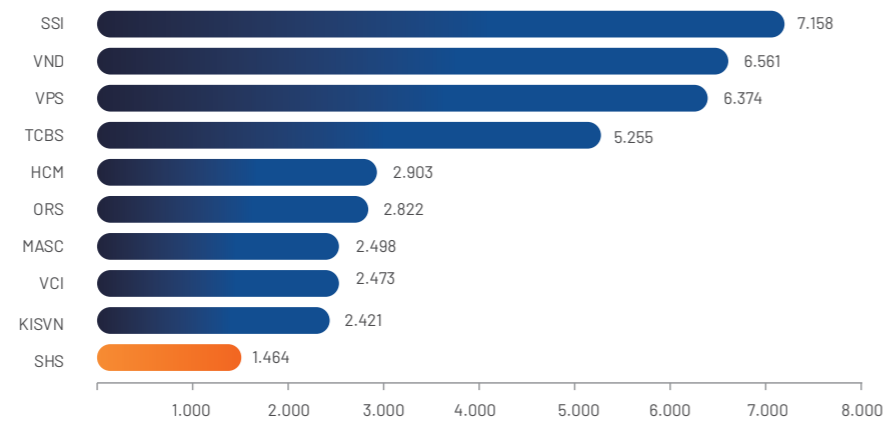
EPS (VND/cp)



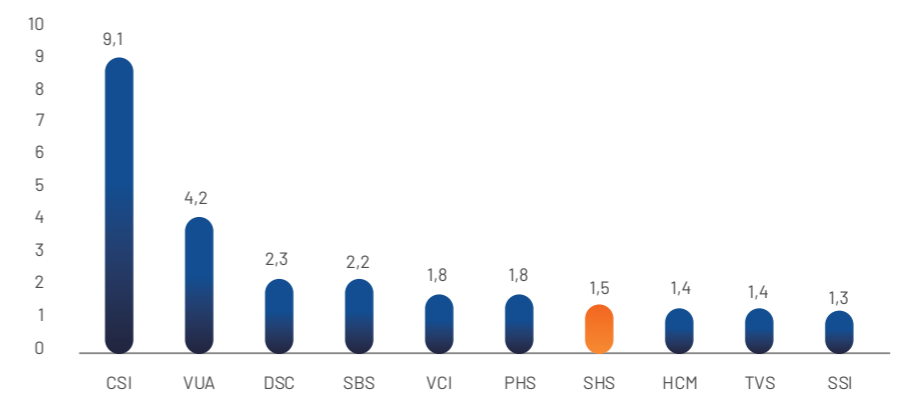
P/E (lần) (tại ngày 29/3/2024)



Doanh thu (tỷ đồng)



P/B (lần) (tại ngày 29/3/2024)



(Nguồn: FiinPro, SHS Research)

SHS đứng thứ 4 trong số các công ty chứng khoán về vốn điều lệ, đứng thứ 5 về vốn chủ sở hữu, đứng thứ 10 về lợi nhuận sau thuế và thứ 14 về tổng tài sản, tính đến thời điểm cuối tháng 3/2024. Tuy nhiên, SHS đứng thứ 19 về P/B. Điều đó cho thấy Công ty đã duy trì bộ đệm vốn vững chắc, tỷ lệ đòn bẩy và áp lực lãi vay thấp. Các chỉ tiêu tài chính được giữ vững trong khi định giá cổ phiếu ở mức hấp dẫn so với các công ty khác cùng ngành.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá chung

Năm 2023, SHS tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế trên thị trường chứng khoán. Hoạt động kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định và Dịch vụ tài chính là điểm sáng trong năm 2023, hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra. Công ty đạt Top 2 thành viên có thị phần giao dịch Môi giới trái phiếu Chính phủ lớn nhất tại sàn HNX (nhóm có thị phần trên 10%). SHS cũng là thành viên tiêu biểu của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Hà Nội, TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán VN và là đơn vị tư vấn tin cậy của nhiều ngân hàng, doanh nghiệp lớn trên thị trường.

Với lợi thế là công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 4 trên thị trường, việc sử dụng hiệu quả nguồn lực, gia tăng lợi ích cho cổ đông cũng như các khách hàng, đối tác là ưu tiên được Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để bổ sung cho các hoạt động kinh doanh mũi nhọn như: đầu tư, dịch vụ tài chính, môi giới... theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các dự án công nghệ thông tin chủ yếu được đẩy nhanh và đưa vào vận hành như: sản phẩm giao dịch chứng khoán Phái sinh, nâng cấp ứng dụng giao dịch SHTrading với nhiều tính năng hiện đại, giao diện thuận tiện cho người sử dụng, cho phép Nhà đầu tư dễ dàng giao dịch, theo dõi và quản lý tài sản. Nhân dịp ra mắt sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh, Công ty đã triển khai nhiều chính sách ưu đãi có trọng điểm, giảm lãi suất vay ký quỹ và phí giao dịch, nâng cao chất lượng dịch vụ để phù hợp với yêu cầu của Khách hàng và các nhà đầu tư, từng bước giành lại thị phần đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được thông qua

ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023 đã thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty với những chỉ tiêu cơ bản, trên cơ sở những giả định về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường Việt Nam và đánh giá của SHS về chính sách, nội lực cũng như thị phần môi giới Công ty có thể đạt được. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.942,2 tỷ đồng	1.464,8 tỷ đồng	Thực hiện 75% kế hoạch
2. Tổng chi phí	838,8 tỷ đồng	780,6 tỷ đồng	Thực hiện 93% kế hoạch
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.103,4 tỷ đồng	684,2 tỷ đồng	Thực hiện 62% kế hoạch

Trong năm 2023, thị trường chứng khoán có nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và SHS nói riêng. Lũy kế cả năm 2023, SHS ghi nhận tổng doanh thu và thu nhập khác là 1.464,8 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 684,2 tỷ đồng, đạt 62% kế hoạch, gấp 3,5 lần so với năm 2022. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để tận dụng cơ hội thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận như: tăng quy mô cho vay margin, tăng đầu tư cổ phiếu, giảm vay nợ và chi phí đi vay... Kết quả kinh doanh của một số hoạt động kinh doanh chính của Công ty như sau:



- Hoạt động môi giới chứng khoán:** tổng doanh thu môi giới và lưu ký chứng khoán cả năm đạt 237,9 tỷ đồng, giảm 33,2% so với cùng kỳ năm trước và chưa đạt kế hoạch kinh doanh đề ra. Hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán đóng góp 16,3% tổng doanh thu của Công ty và đang được chú trọng đầu tư, phát triển nhằm mục tiêu mở rộng thị phần. Trong bối cảnh thị trường môi giới chứng khoán tiếp tục xu hướng cạnh tranh về giá, tăng tỷ lệ chia hoa hồng cho môi giới, cộng tác viên để thu hút nhân sự, tăng thị phần, SHS vẫn ưu tiên giữ vững biên lợi nhuận, bảo đảm hiệu quả kinh doanh. Do vậy, hoạt động môi giới còn gặp nhiều hạn chế trong việc thu hút nhân sự và phát triển kinh doanh.
- Hoạt động dịch vụ tài chính:** ghi nhận doanh thu đạt 549,9 tỷ đồng, giảm 18% so với năm 2022 nhưng vượt 49,8% kế hoạch năm. Doanh thu dịch vụ tài chính chiếm 37,6% tổng doanh thu, là nguồn doanh thu lớn thứ hai của Công ty chỉ sau hoạt động đầu tư. Các chính sách lãi suất được thiết kế linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Chính sách kiểm soát, xử lý thu hồi nợ vay, giải chấp tài sản cũng được cơ cấu phù hợp để bảo đảm an toàn vốn và tuân thủ chặt chẽ chính sách quản trị rủi ro của Công ty. Quy mô cho vay tại thời điểm 31/12/2023 đạt 3.656 tỷ đồng, tăng 59,4% so với cùng kỳ năm 2022.
- Hoạt động đầu tư:** tính chung cả năm 2023, hoạt động đầu tư ghi nhận doanh thu 618,4 tỷ đồng, thực hiện được 63,9% kế hoạch, tăng 24,8% so với năm trước. Nắm bắt cơ hội khi thị trường chứng khoán có những nhịp hồi phục trong năm, Công ty đã tập trung giải ngân vốn đầu tư vào các cổ phiếu cơ bản, có tiềm năng tăng trưởng, tình hình tài chính lành mạnh. Đồng thời, hiện thực hóa lợi nhuận đối với các chứng khoán đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng. Tại thời điểm cuối năm 2023, danh mục đầu tư của Công ty có giá trị 5.395,5 tỷ đồng. Công ty ưu tiên dành tỷ trọng đầu tư đáng kể cho cổ phiếu thuộc các ngành có sự tăng trưởng tốt, hưởng lợi từ quá trình phục hồi kinh tế trong nước và trên thế giới như: bán lẻ - tiêu dùng, công nghệ, chứng khoán, vật liệu xây dựng.
- Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành:** ghi nhận doanh thu 54 tỷ đồng, giảm 51,1% so với năm trước và đạt 126,5% kế hoạch năm. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 tuy có sự hồi phục so với năm 2022, nhưng hoạt động phát hành, chào bán mới chỉ tập trung ở một số nhóm doanh nghiệp thuộc ngành bất động sản, tổ chức tín dụng với khối lượng phát hành lớn. Các hoạt động IPO, niêm yết mới trên thị trường chứng khoán Việt Nam khá trầm lắng. Công tác tư vấn thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết. Tuy nhiên, Công ty vẫn tích cực tìm kiếm và thực hiện tư vấn các thương vụ IPO, niêm yết, đăng ký giao dịch và tư vấn doanh nghiệp khác. Cụ thể, SHS đã tư vấn thành công 1 trong 3 thương vụ IPO được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trong năm 2023 với tổng giá trị vốn huy động đạt 135 tỷ đồng, tư vấn niêm yết thành công 200 triệu cổ phiếu Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP, tư vấn đăng ký giao dịch Upcom 100 triệu cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội. Nhiều thương vụ tư vấn khác vẫn đang được Công ty tiếp tục triển khai, hứa hẹn kết quả tích cực trong thời gian tới.

Việc hoàn thiện hệ thống và đảm bảo an toàn tài chính, quản trị rủi ro

Trong năm 2023, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty cùng hệ thống các quy trình, quy định nội bộ được cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của Công ty. Công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự được triển khai thường xuyên, bám sát yêu cầu công việc.

Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực tài chính của Công ty như: cơ cấu lại danh mục tài sản, tắt toán nợ trái phiếu trước hạn, nâng cao hiệu quả kinh doanh... Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành. Công ty không sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của VSD trong năm 2023.

Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tiếp tục được chú trọng. Khối Quản trị luôn đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ cao nhất, cũng như hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong hoạt động của Công ty.

Việc nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín doanh nghiệp

Ban TGD và tập thể cán bộ, nhân viên luôn nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của SHS, nắm bắt hiệu quả các cơ hội có được từ thị trường để cải thiện hiệu quả kinh doanh. Các quy trình nghiệp vụ được hoàn thiện, chuẩn hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách hàng. Các sản phẩm, dịch vụ của SHS tuy không còn giữ được vị thế tiên phong, đi đầu thị trường nhưng vẫn được đánh giá cao bởi chất lượng, sự chần chu, sự linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của nhà đầu tư.

Công ty đã sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để bổ sung cho các hoạt động kinh doanh mũi nhọn như: đầu tư, dịch vụ tài chính, môi giới... theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các dự án Công nghệ thông tin trọng điểm được đẩy nhanh và hoàn thành như: nâng cấp phần mềm mobile trading, web trading, hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh... nhằm gia tăng tiện ích và công cụ phòng ngừa rủi ro cho khách hàng.

Trong năm 2023, Công ty đã tuyển dụng bổ sung nhiều nhân sự để đáp ứng yêu cầu công việc, chủ yếu là nhân sự môi giới tại Trung tâm Môi giới chứng khoán và các chi nhánh. Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo cũng được chú trọng với cả hai hình thức: đào tạo nội bộ (phục vụ triển khai giao dịch chứng khoán phái sinh) và đào tạo bên ngoài công ty (đào tạo chuyên môn hành nghề chứng khoán tại Trung tâm nghiên cứu và đào tạo chứng khoán – SRTC)... Công ty cũng kết hợp với tuyển dụng nhân sự có trình độ, nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm để bổ sung vào những vị trí còn thiếu. Mục tiêu của SHS là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên hiện có, khơi dậy sự gắn bó, tận tâm, đạo đức, hiểu biết về văn hóa Công ty, tiết giảm chi phí đối với việc bổ sung nhân sự.

Hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh đã được chính thức triển khai. Được tích hợp hoàn hảo cùng hệ thống giao dịch chứng khoán cơ sở hiện thời, trên tất cả các nền tảng giao dịch chứng khoán mà Công ty cung cấp, sản phẩm này giúp khách hàng dễ dàng thuận tiện luân chuyển nguồn lực giữa các lớp tài sản tài chính, cho phép tận dụng tối đa cơ hội cũng như phòng vệ những rủi ro tiềm tàng trong những điều kiện bất lợi của thị trường.

Với kết quả đạt được trong hoạt động kinh doanh cũng như trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã tiếp tục khẳng định thương hiệu và uy tín của mình với Khách hàng, Đối tác và Cơ quan quản lý, tiếp tục được các cơ quan, tổ chức vinh danh và trao tặng nhiều danh hiệu cao quý (Vui lòng xem tại Mục Giải thưởng đạt được – Phần Thông tin chung của Công ty).

Việc thực hiện trách nhiệm đối với vấn đề môi trường và xã hội

Năm 2023, bên cạnh nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó, Công ty thể hiện trách nhiệm đối với các vấn đề xã hội, môi trường bằng những hành động thiết thực.

Về vấn đề môi trường và tiết kiệm năng lượng: toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty thực hiện tiết kiệm điện năng, nước, văn phòng phẩm... trong quá trình làm việc, thực hiện tái sử dụng một cách hợp lý hoặc xử lý rác thải văn phòng một cách khoa học, góp phần giảm thiểu tác hại đối với môi trường. Công ty cũng có nhiều đóng góp tích cực vào thị trường vốn xanh thông qua các hoạt động chính như: môi giới, phân tích, đầu tư, tư vấn tài chính... với ưu tiên vào lĩnh vực đầu tư xanh, cổ phiếu xanh và trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp xanh góp phần cùng với Chính phủ và các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.

Về vấn đề xã hội: Công ty đảm bảo công ăn việc làm ổn định với mức thu nhập cạnh tranh cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty, không sử dụng lao động trẻ em hay lao động cưỡng bức. Cân bằng giới tính trong lao động cũng như các quyền tự do của người lao động theo quy định của pháp luật luôn được bảo đảm. Thu nhập bình quân của cán bộ, nhân viên bình quân khoảng 28 triệu đồng/người/tháng. Định kỳ hàng năm, Công ty đều mua bảo hiểm sức khỏe và triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên. Công ty cũng tổ chức khen thưởng con em cán bộ, nhân viên có thành tích học tập tốt, tặng quà các cháu nhân dịp Tết thiếu nhi, Rằm trung thu... Tháng 11/2023, Công ty đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, nhân viên đi thăm quan kết hợp học hỏi kinh nghiệm lại Đài Loan trong 4 ngày.

SHS luôn coi việc chung tay gánh vác trách nhiệm xã hội, chia sẻ, ủng hộ các hoạt động cộng đồng, y tế, giáo dục là nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, đặc biệt khi Công ty ngày càng tăng trưởng lớn mạnh. Trong năm vừa qua, hơn 300 triệu đồng tiền hỗ trợ đã được gửi đến cho cộng đồng và các địa phương gặp khó khăn.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2023 chưa đạt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao phó, HĐQT vẫn ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể nhân viên Công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động khó lường. Ban TGD đã không ngừng nỗ lực tìm kiếm và phát triển khách hàng, đối tác, thu xếp nguồn vốn, phát triển đa dạng sản phẩm và cơ cấu danh mục đầu tư để giữ vững thành quả tài chính cho Công ty và Cổ đông. Đồng thời, Công ty cũng tập trung ổn định tổ chức, quản trị tốt rủi ro trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán có nhiều lợi thế về vốn và công nghệ.

Ban TGD đã thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, truyền lửa cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty, không ngừng phát huy tính sáng tạo, hành động và chủ động trong công việc; không ngừng học hỏi kiến thức và tích lũy kinh nghiệm cũng như huy động nhiều nguồn lực để tiếp cận thị trường và khách hàng; cẩn trọng, chặt chẽ trong quản trị, điều hành để bộ máy Công ty vận hành hiệu quả.

Ban TGD cũng đã nhìn nhận đúng đắn về khó khăn và thách thức đặc thù của ngành chứng khoán, tìm kiếm, khai thác và tối đa hóa lợi nhuận từ những cơ hội tăng trưởng của thị trường. Ban TGD xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tận dụng thời cơ để phát huy lợi thế của SHS nhằm phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh chủ lực: đầu tư, dịch vụ tài chính, kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

So với kế hoạch

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 của SHS đạt 1.464,8 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm. Tổng chi phí của Công ty trong năm là 780,6 tỷ đồng, tương đương 93% kế hoạch. Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty năm 2023 đạt 684,2 tỷ đồng, đạt 62% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao phó.

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Thay đổi	
				Chênh lệch	TH so với KH (%)
1.	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.464,8	1.942,2	(477,4)	75%
2.	Tổng chi phí	780,6	838,8	(58,2)	93%
3.	Lợi nhuận kế toán trước thuế	684,2	1.103,4	(419,2)	62%

So với năm trước

(Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Thay đổi	
			Số tiền	%
I. TỔNG DOANH THU, THU NHẬP KHÁC, trong đó:	1.464,8	1.547,7	(82,8)	-5,36%
1. Doanh thu hoạt động	1.460,0	1.542,5	(82,4)	-5,35%
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	580,9	464,4	116,5	25,09%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	37,5	30,8	6,7	21,43%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	547,1	567,9	(20,8)	-3,66%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	222,4	332,9	(110,5)	-33,18%
- Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	37,7	26,8	10,9	40,54%
- Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2,2	11,9	(9,7)	-81,48%
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	15,5	23,5	(8,0)	-34,04%
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	16,3	83,6	(67,3)	-80,51%
- Doanh thu hoạt động khác	0,4	0,7	(0,3)	-38,84%
2. Doanh thu tài chính	4,7	5,0	(0,3)	-5,53%
3. Thu nhập khác	0,1	0,2	(0,1)	-53,05%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Thay đổi	
			Số tiền	%
II. TỔNG CHI PHÍ, trong đó:	780,6	1.350,4	(569,8)	-42,19%
1. Chi phí hoạt động	606,4	1.088,8	(482,4)	-44,31%
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	115,5	98,2	17,3	17,57%
3. Chi phí tài chính	58,7	163,3	(104,6)	-64,05%
4. Chi phí khác	-	-	-	-
III. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ TNDN	684,2	197,3	486,9	246,88%
IV. CHI PHÍ THUẾ TNDN, trong đó:	124,9	35,1	89,8	255,84%
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	150,5	86,8	63,7	73,39%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(25,6)	(51,7)	26,1	-50,48%
V. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	559,3	162,2	397,1	244,94%

Về doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty trong năm 2023 đạt 1.464,8 tỷ đồng, giảm nhẹ 83 tỷ đồng (tương đương 5,3%) so với cùng kỳ năm trước. So với năm 2022, các hoạt động kinh doanh chính của Công ty có sự biến động khác nhau về doanh thu. Cụ thể:

- Doanh thu từ đầu tư tài sản tài chính đạt 618,4 tỷ đồng, tăng 123,2 tỷ đồng (tương đương 24,8%) so với năm 2022.** Dù thị trường chứng khoán năm 2023 có nhiều biến động, Công ty vẫn nắm bắt tốt các xu hướng trong từng giai đoạn để đưa ra những quyết định đầu tư phù hợp. Tại thời điểm cuối năm 2023, hầu hết các khoản đầu tư trong danh mục của Công ty đều cho mức sinh lời tốt và tiếp tục tăng trưởng.
- Lãi từ hoạt động cho vay và phải thu đạt 547,1 tỷ đồng, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước.** Quy mô cho vay tại thời điểm 31/12/2023 đạt 3.655,9 tỷ đồng, tăng 59,4% so với thời điểm cuối năm 2022 do nhu cầu vay ký quỹ đã tăng trưởng trở lại. Các chính sách lãi suất đã được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Chính sách kiểm soát, xử lý thu hồi nợ vay, giải chấp tài sản cũng được cơ cấu phù hợp để bảo đảm an toàn vốn và tuân thủ chặt chẽ các chính sách quản trị rủi ro của Công ty.
- Doanh thu môi giới chứng khoán giảm 110,5 tỷ đồng so với năm trước, ghi nhận mức 222,4 tỷ đồng.** Thị trường chứng khoán năm 2023 diễn ra với nhiều diễn biến bất thường, thanh khoản trong năm mặc dù được cải thiện, nhưng vẫn thấp hơn 13,37% so với năm 2022. Khối lượng cổ phiếu trung bình được giao dịch mỗi phiên trên toàn thị trường tăng 11,6%, nhưng giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên sụt giảm tới 28,7% so với năm 2022. Trong khi đó, cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng khốc liệt, nhiều công ty thực hiện chiến lược miễn, giảm phí giao dịch, giảm lãi suất vay margin, tăng hoa hồng môi giới, cộng tác viên... để thu hút khách hàng và nhân sự môi giới là nguyên nhân chính dẫn tới sụt giảm doanh thu môi giới của Công ty.
- Các mảng hoạt động còn lại ghi nhận doanh thu giảm so với năm 2022: doanh thu tư vấn tài chính & đại lý phát hành chứng khoán đạt 54 tỷ đồng (giảm 51%), doanh thu lưu ký chứng khoán đạt 15,5 tỷ đồng (giảm 34%).** Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 có chuyển biến tích cực, nhưng chỉ tập trung ở một số nhóm doanh nghiệp với khối lượng phát hành lớn. Các hoạt động IPO, niêm yết mới trên thị trường chứng khoán Việt Nam trầm lắng. Công tác tư vấn thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết.

Về chi phí

Tổng chi phí năm 2023 của Công ty là 780,6 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch và giảm 42,2% so với năm 2022. Cụ thể như sau:

- **Chi phí hoạt động kinh doanh đạt 606,4 tỷ đồng, giảm 44,3% so với năm 2022.** Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: lỗ bán và đánh giá lại tài sản tài chính; dự phòng tài sản tài chính; chi phí các hoạt động tự doanh, môi giới, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán... Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2023 giảm mạnh chủ yếu do giảm lỗ bán tài sản tài chính, chi phí môi giới chứng khoán.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 115,5 tỷ đồng, tăng 17,6% so với năm trước.** Chi phí lương và các khoản trích theo lương cho nhân viên tăng là nguyên nhân thúc đẩy chi phí quản lý doanh nghiệp tăng trong năm 2023.
- **Chi phí tài chính đạt 58,7 tỷ đồng, giảm 64% so với năm 2022.** Chi phí tài chính (chủ yếu là chi phí lãi vay) của Công ty giảm mạnh do số dư gốc vay bình quân và lãi suất vay năm 2023 đều thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Nguồn vốn chủ sở hữu dồi dào đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu đầu tư, cho vay margin và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

Về lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế

Lũy kế cả năm 2023, SHS ghi nhận lợi nhuận kế toán trước thuế là 684,2 tỷ đồng, gấp 3,5 lần so với năm 2022, tương đương 62% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty là 559,3 tỷ đồng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

(Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2022		Thay đổi	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	% tăng
TÀI SẢN NGẮN HẠN	11.385,4	99,4%	10.832,4	99,4%	553,0	5,1%
Tiền và các khoản tương đương tiền	851,9	7,4%	1.039,7	9,5%	(187,8)	-18,1%
Các khoản đầu tư ngắn hạn	5.692,7	49,7%	5.911,7	54,2%	(219,0)	-3,7%
Các khoản phải thu	4.833,3	42,2%	3.860,3	35,4%	973,0	25,2%
Tài sản ngắn hạn khác	7,5	0,1%	20,7	0,2%	(13,2)	-63,7%
TÀI SẢN DÀI HẠN	71,8	0,6%	67,3	0,6%	4,5	6,7%
Tài sản cố định	10,0	0,1%	16,9	0,2%	(6,9)	-41,0%
Tài sản dài hạn khác	61,8	0,5%	50,3	0,5%	11,5	22,8%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	11.457,2	100,0%	10.899,6	100,0%	557,6	5,1%

Về cơ cấu tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2023 đạt 11.457,2 tỷ đồng, tăng 5,1% so với thời điểm đầu năm. Tài sản ngắn hạn đạt 11.385,4 tỷ đồng, chiếm 99,4% Tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu gồm:

- **Các khoản đầu tư ngắn hạn đạt 5.692,7 tỷ đồng, chiếm 49,7% Tổng tài sản.** Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm: chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết: cổ phiếu, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp... Bên cạnh hoạt động đầu tư cổ phiếu, Công ty cũng lựa chọn đầu tư vào các tài sản có mức sinh lời ổn định và ít rủi ro hơn như trái phiếu của các tổ chức tín dụng, các đối tác lớn và đáng tin cậy.
- **Các khoản phải thu ngắn hạn với số tiền 4.833,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 42,2% Tổng tài sản.** Các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm: phải thu từ cho vay các dịch vụ tài chính, trả trước cho người bán, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi và phải thu khác.
- **Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty, chiếm 7,4% Tổng tài sản,** bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng dưới dạng tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi dưới 3 tháng, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

Về biến động tài sản

Tổng tài sản năm 2023 của Công ty có sự tăng trưởng so với năm 2022. Biến động của từng nhóm tài sản cụ thể như sau:

- Tài sản ngắn hạn:
 - **Các khoản đầu tư ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2023 đạt 5.692,7 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,7% so với đầu năm.** Danh mục đầu tư của Công ty gồm cổ phiếu (niêm yết, Upcom, chưa niêm yết) với tỷ trọng 75,2% và trái phiếu (niêm yết, chưa niêm yết) với tỷ trọng 24,8%. Các cổ phiếu trong danh mục đều là cổ phiếu của các doanh nghiệp cơ bản, có tiềm năng tăng trưởng, tình hình tài chính lành mạnh, hưởng lợi từ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút dòng tiền và được quản trị tốt, minh bạch.
 - **Các khoản phải thu tăng 25,2%, đạt 4.833,3 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2023.** Các khoản phải thu của Công ty bao gồm: phải thu hoạt động cho vay ký quỹ, cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán, phải thu về hợp tác kinh doanh chứng khoán và phải thu về hoạt động giao dịch chứng khoán khác. Số dư cho vay ký quỹ của Công ty tại ngày 31/12/2023 đạt 3.656 tỷ đồng, tăng trưởng 59,4% so với năm 2022, do thị trường chứng khoán cuối năm có sự hồi phục cả về thanh khoản và điểm số. Phải thu các hoạt động khác nhìn chung ổn định và được quản trị rủi ro tốt.
- Tài sản dài hạn: tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu là tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các chi phí trả trước dài hạn khác. Các khoản mục này có số dư 71,8 tỷ đồng, duy trì tỷ trọng dưới 1% Tổng tài sản.

Tình hình nguồn vốn

(Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2022		Thay đổi	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	%
NỢ PHẢI TRẢ	1.193,7	10,4%	1.463,8	13,4%	(270,1)	-18,5%
Nợ phải trả ngắn hạn	1.120,5	9,8%	1.364,9	12,5%	(244,4)	-17,9%
Nợ phải trả dài hạn	73,2	0,6%	98,8	0,9%	(25,6)	-25,9%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.263,5	89,6%	9.435,9	86,6%	827,6	8,8%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	8.853,3	77,3%	8.853,3	81,2%	(0,0)	0,0%
Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	1.410,2	12,3%	582,5	5,3%	827,7	142,1%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	11.457,2	100,0%	10.899,6	100,0%	557,6	5,1%



Về cơ cấu nguồn vốn

Tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2023 đạt 11.457,2 tỷ đồng. Trong đó, vốn chủ sở hữu đạt 10.263,5 tỷ đồng, đứng thứ 5 trong số các công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường. Vốn chủ sở hữu và nợ phải trả chiếm lần lượt 89,6% và 10,4% Tổng nguồn vốn.

- Nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2023 bao gồm:
 - Nợ ngắn hạn: đạt 1.120,5 tỷ đồng, chiếm 9,8% Tổng nguồn vốn. Các khoản vay ngân hàng chiếm 80% số dư Phải trả ngắn hạn. Còn lại là các khoản phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả thuế và các khoản phải trả Nhà nước, phải trả cho người lao động, quỹ khen thưởng phúc lợi, phải trả, phải nộp khác...
 - Nợ dài hạn: có số dư 73,2 tỷ đồng. Nợ dài hạn của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập hoãn lại phải trả.
- Vốn chủ sở hữu bao gồm:
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: đạt 8.853,3 tỷ đồng, chiếm 77,3% Tổng nguồn vốn, bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.
 - Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối: với số tiền 1.410,2 tỷ đồng, chiếm 12,3% Tổng nguồn vốn, bao gồm quỹ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, các quỹ khác và lợi nhuận chưa phân phối.

Về biến động nguồn vốn

Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2023 tăng 5,1% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu biến động ngược chiều nhau. Cụ thể:

- Nợ phải trả giảm 270,1 tỷ đồng chủ yếu do giảm quy mô vay ngân hàng ngắn hạn. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn giảm 244,4 tỷ đồng chủ yếu do Công ty thanh toán nợ cũ, giảm vay mới.
- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 827,6 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2022 chủ yếu do tăng trưởng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm và giảm lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS).

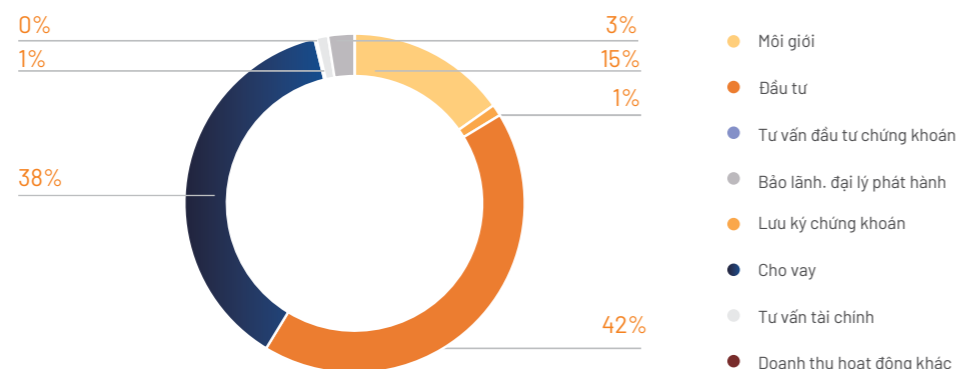
BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

Chỉ tiêu	2023	2022	Tăng/Giảm
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Hệ số thanh toán nhanh	76,0%	76,2%	-0,1%
Hệ số thanh toán hiện hành	1.016,1%	793,6%	222,5%
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	10,4%	13,4%	-3,0%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	11,6%	15,5%	-3,9%
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
Vòng quay các khoản phải thu (lần)	0,34	0,29	0,05
Vòng quay vốn lưu động (lần)	0,15	0,19	-0,04
Vòng quay tổng tài sản (lần)	0,13	0,14	0,01
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
Tỷ lệ Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	58,5%	29,4%	29,1%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	46,7%	12,7%	34,0%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	38,2%	10,5%	27,7%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	5,7%	2,1%	3,6%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	5,0%	1,5%	3,5%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (EPS)(đồng/cp)	688	238	450
CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN VỐN			
Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12	491,96%	291,17%	200,79%

- Các hệ số thanh toán của SHS năm 2023 đều được duy trì và cải thiện so với năm 2022. Hệ số thanh toán hiện hành đạt 10,1 lần, tăng mạnh so với mức 7,9 lần năm 2022. Hệ số thanh toán nhanh ở mức 0,76 lần. Các chỉ số này cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của SHS ổn định.
- Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn như hệ số Nợ/Tổng tài sản, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2023 tiếp tục giảm cho thấy mức độ chủ động về vốn tự có của Công ty. SHS ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng tốt sau một năm kinh doanh khó khăn, tiếp tục thu hẹp quy mô vay nợ, nhờ đó nâng cao năng lực về nguồn vốn của Công ty.
- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty như: vòng quay các khoản phải thu, vòng quay vốn lưu động, vòng quay tổng tài sản năm 2023 được duy trì ổn định so với năm 2022.
- Tỷ lệ an toàn tài chính tại 31/12/2023 đạt 491,96%, tăng 200,79% so với cùng kỳ năm trước, bảo đảm an toàn theo các quy định hiện hành của pháp luật.

BÁO CÁO VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Cơ cấu doanh thu năm 2023 của Công ty



Thông tin chi tiết về các mảng hoạt động của Công ty như sau:

Môi giới và lưu ký

Kết quả hoạt động năm 2023

(Đơn vị: tỷ đồng)

Doanh thu	Năm 2022	Năm 2023		Thay đổi	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi so với năm 2022	% so với kế hoạch năm 2023
Môi giới	332,9	222,4	289,5	-33,2%	76,8%
Lưu ký	23,5	15,5	25,2	-34,0%	61,5%
Tổng cộng	356,4	237,9	314,7	-33,2%	75,6%

Doanh thu hoạt động môi giới và lưu ký năm 2023 đạt 237,9 tỷ đồng, giảm 33,2% so với cùng kỳ năm 2022 (đạt 75,6% kế hoạch và chiếm 16,3% Tổng doanh thu của SHS). Thị trường chứng khoán năm 2023 có nhiều biến động với giá trị giao dịch bình quân trên toàn thị trường năm 2023 đạt 17.520 tỷ đồng/phiên, giảm 13% so với năm 2022. Các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài bán ròng liên tiếp 9 tháng cuối năm 2023 với tổng giá trị 22.818 tỷ đồng do triển vọng tăng trưởng lợi nhuận kém hấp dẫn và rủi ro tỷ giá khi chênh lệch lãi suất giữa USD và VND ngày càng giãn rộng. Những yếu tố không thuận lợi nói trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán trong năm 2023 vừa qua, trong đó có SHS.

Số lượng tài khoản quản lý tăng nhẹ

Số lượng tài khoản mở mới trong năm 2023 tại SHS là 6.623 tài khoản. Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lượng tài khoản chứng khoán mở tại SHS đạt 70.668 tài khoản.

	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng tài khoản mở mới	15.445	2.799	4.466	8.759	5.770	6.623
Số lượng tài khoản tại ngày 31/12	42.655	45.454	49.920	58.485	63.987	70.668

Ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh

Năm 2023, SHS đã tổ chức lễ ra mắt sản phẩm giao dịch chứng khoán Phái sinh, thêm một mảnh ghép trong chuỗi giá trị đến khách hàng. Sản phẩm này được SHS phát triển cùng các đối tác hàng đầu trong lĩnh vực phát triển hạ tầng công nghệ phần mềm lõi trên thị trường tài chính, chứng khoán hiện nay. Được tích hợp

hoàn hảo cùng hệ thống giao dịch chứng khoán cơ sở hiện thời, trên tất cả các nền tảng giao dịch chứng khoán mà Công ty cung cấp, sản phẩm giúp khách hàng dễ dàng thuận tiện luân chuyển nguồn lực giữa các lớp tài sản tài chính, cho phép tận dụng tối đa cơ hội cũng như phòng vệ những rủi ro tiềm tàng trong những điều kiện bất lợi của thị trường.

Nâng cấp ứng dụng giao dịch trực tuyến

Nhằm ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ với phương châm "Lấy khách hàng làm trọng tâm", SHS đã liên tục phát triển phiên bản ứng dụng giao dịch chứng khoán trực tuyến mới với những tính năng hiện đại, tiện ích vượt trội. Sau thời gian áp dụng song song, các phiên bản mới đã được hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn nhu cầu giao dịch của khách hàng. Theo đó, từ cuối tháng 11/2023, các hoạt động giao dịch của khách hàng sẽ được thực hiện hoàn toàn trên các phiên bản SHTrading, SHPro và SHWeb mới để bảo đảm chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Trong năm 2023, Công ty cũng đã hoàn thành các khóa đào tạo nội bộ về giao dịch phái sinh cho đội ngũ cán bộ, nhân viên bộ phận môi giới và khối hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ, năng lực tư vấn đầu tư, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và các nhà đầu tư.

Dịch vụ tài chính

Kết quả hoạt động năm 2023

(Đơn vị: tỷ đồng)

Doanh thu	Năm 2022	Năm 2023		Thay đổi	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi so với năm 2022	% so với kế hoạch năm 2023
Cho vay	567,9	547,1	526,7	-17,6%	49,7%
Tư vấn đầu tư	11,9	2,2	2,5	-36,2%	60,3%
Tổng cộng	579,8	549,9	529,2	-18%	49,8%

Hoạt động dịch vụ tài chính là nguồn doanh thu lớn thứ hai của Công ty trong năm 2023, chỉ sau hoạt động đầu tư. Doanh thu dịch vụ tài chính ghi nhận 549,9 tỷ đồng, vượt 49,8% kế hoạch năm. Do những diễn biến bất lợi trên thị trường chứng khoán, cả hai hoạt động cho vay margin và tư vấn đầu tư của Công ty đều giảm so với năm trước.

Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động cải thiện chất lượng dịch vụ, cải tiến về công nghệ và hoàn thiện quy trình, nghiệp vụ. Cụ thể, bộ phận Dịch vụ tài chính đã phối hợp với các bộ phận có liên quan phát triển sản phẩm giao dịch phái sinh, xây dựng quy trình cho vay phái sinh, hoàn thiện các báo cáo hỗ trợ quản lý, kiểm soát, tác nghiệp nghiệp vụ cho vay ký quỹ... Hiện tại, hệ thống quy trình nghiệp vụ tiếp tục được rà soát, đánh giá để cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

Quy mô cho vay cuối năm 2023 tăng mạnh so với năm 2022

(Đơn vị: tỷ đồng)

Phải thu dịch vụ tài chính	31/12/2023	1/1/2023	Thay đổi	
			Số tiền	%
Giao dịch ký quỹ	3.656,0	2.293,5	1.362,5	59,4%
Ứng trước tiền bán chứng khoán	179,2	62,1	117,1	188,6%
Hợp tác kinh doanh chứng khoán	435,1	435,0	0,1	0,0%
Hoạt động giao dịch chứng khoán khác	869,0	1.408,9	(539,9)	-38,3%
Tổng cộng	5.139,3	4.199,5	939,8	22,4%



Tại thời điểm 31/12/2023, phải thu các dịch vụ tài chính của Công ty đạt 5.139,3 tỷ đồng, tăng 939,8 tỷ đồng tương đương 22,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, phải thu cho vay kỳ quỹ đạt 3.656 tỷ đồng và ứng trước tiền bán chứng khoán đạt 179,2 tỷ đồng, tăng lần lượt 59,4% và 188,6% so với cùng kỳ năm trước. Riêng phải thu về các hoạt động giao dịch chứng khoán khác giảm mạnh 38,3% xuống còn 869 tỷ đồng.

Đầu tư

Kết quả hoạt động năm 2023

Hoạt động đầu tư năm 2023 khởi sắc so với cùng kỳ năm 2022 với doanh thu đạt 618,4 tỷ đồng, thực hiện được 63,9% kế hoạch, tăng 24,8% so với năm 2022. Nắm bắt cơ hội khi thị trường chứng khoán có sự hồi phục trong năm, Công ty đã tập trung giải ngân vốn đầu tư vào các cổ phiếu cơ bản, có tiềm năng tăng trưởng, và tình hình tài chính lành mạnh. Đồng thời, hiện thực hóa lợi nhuận đối với các chứng khoán đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng. Cụ thể như sau:

(Đơn vị: tỷ đồng)

Doanh thu	Năm 2022	Năm 2023		Thay đổi	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi so với năm 2022	% so với kế hoạch năm 2023
Đầu tư	495,3	618,4	966,9	24,8%	63,9%

Tại thời điểm 31/12/2023, SHS nắm giữ nhiều khoản đầu tư có hiệu quả như:

- Danh mục cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết: MWG, FRT, BHI...
- Danh mục trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết: trái phiếu của các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp lớn, có uy tín trên thị trường.

Quy mô đầu tư được mở rộng, cơ cấu đầu tư có sự thay đổi

Tại thời điểm 31/12/2023, danh mục đầu tư của Công ty có giá trị 5.395,5 tỷ đồng, giảm 6,57% so với thời điểm cuối năm 2022.

(Đơn vị: tỷ đồng)

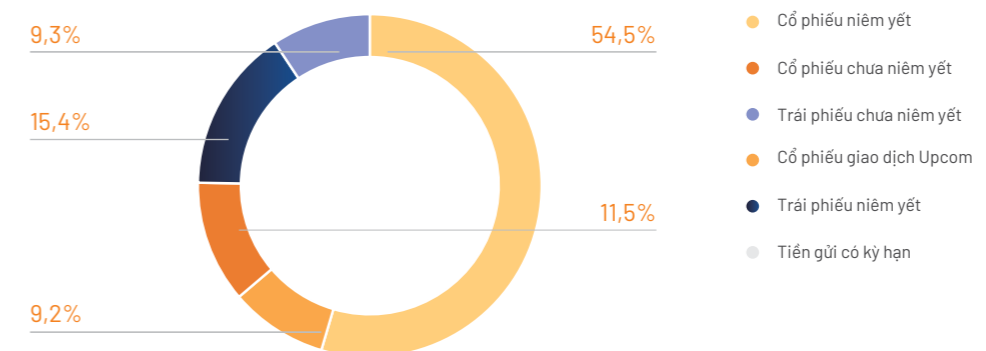
Chỉ tiêu	Tại 01/01/2023	Tại 31/12/2023	Thay đổi	
			Số tiền	%
GIÁ MUA	5.774,7	5.395,5	(379,2)	-6,57%
Tài sản FVTPL	4.099,5	4.920,3	820,8	20,02%
Cổ phiếu niêm yết	843,9	2.466,1	1.622,2	192,23%
Cổ phiếu giao dịch Upcom	653,2	498,8	(154,4)	-23,64%
Cổ phiếu chưa niêm yết	620,0	620,0	-	0,00%
Trái phiếu niêm yết	636,0	831,0	195,0	30,66%
Trái phiếu chưa niêm yết	1.346,4	504,4	(842,0)	-62,54%
Tài sản AFS	675,2	475,2	(200,0)	-29,62%
Cổ phiếu niêm yết	675,2	475,2	(200,0)	-29,62%
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000,0	-	(1.000,0)	-100,00%
Tiền gửi có kỳ hạn	1.000,0	-	(1.000,0)	-100,00%

Nhằm bảo đảm an toàn hoạt động, Công ty thực hiện chiến lược phân bổ danh mục phù hợp dựa trên các yếu tố (i) phân tích cơ bản, đánh giá giá trị nội tại của doanh nghiệp và (ii) diễn biến của thị trường chứng khoán, vận động của nền kinh tế vĩ mô. Đối với các nhóm ngành có sức tăng trưởng tốt trong ngắn hạn nhưng tỷ lệ đòn bẩy cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, Công ty duy trì quan điểm thận trọng, đầu tư ngắn hạn với tỷ trọng nhỏ nhằm tận dụng đà tăng của cổ phiếu do tác động của chính sách và đón sóng dòng tiền. Ngược lại, trong trung và dài hạn, Công ty ưu tiên dành tỷ trọng đầu tư đáng kể cho chứng khoán thuộc các ngành có sự tăng trưởng tốt, hưởng lợi từ quá trình phục hồi kinh tế trong nước và trên thế giới như: bán lẻ - tiêu dùng, công nghệ, chứng khoán, vật liệu xây dựng...

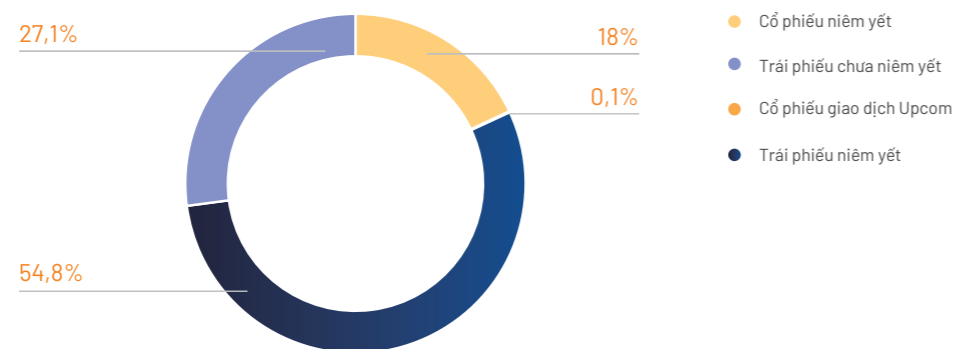
(Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Tại 01/01/2023	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Tại 31/12/2023
GIÁ MUA	5.774,7	18.412,0	17.791,2	5.395,5
Tài sản FVTPL	4.099,5	18.412,0	17.591,2	4.920,3
Cổ phiếu niêm yết	843,9	3.321,3	1.699,2	2.466,1
Cổ phiếu giao dịch Upcom	653,2	14,1	168,5	498,8
Cổ phiếu chưa niêm yết	620,0	-	-	620,0
Trái phiếu niêm yết	636,0	10.089,6	9.894,5	831,0
Trái phiếu chưa niêm yết	1.346,4	4.987,0	5.829,0	504,4
Tài sản AFS	675,2	-	200,0	475,2
Cổ phiếu niêm yết	675,2	-	200,0	475,2
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000,0	-	1.000,0	-
Tiền gửi có kỳ hạn	1.000,0	-	1.000,0	-
CHÊNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ	137,0	697,4	537,2	297,2
Tài sản FVTPL	240,0	393,9	522,1	111,8
Tài sản AFS	(103,0)	303,5	15,1	185,4
Tổng cộng	5.911,7	697,4	537,2	5.692,7

Tại ngày 31/12/2023, cổ phiếu niêm yết chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu đầu tư của Công ty, với tỷ trọng 54,5%, tiếp theo là trái phiếu niêm yết, đạt 15,4%.



Tính chung cả năm 2023, Công ty chủ yếu tập trung đầu tư trái phiếu. Tỷ trọng đầu tư năm 2023 của Công ty vào trái phiếu niêm yết, trái phiếu chưa niêm yết chiếm lần lượt 54,8% và 27,1%. Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.



Tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành

Kết quả hoạt động năm 2023

Doanh thu	2022	2023		Thay đổi	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi so với năm 2022	% so với kế hoạch năm 2023
Tư vấn tài chính, bảo lãnh và đại lý phát hành	110,4	54,0	42,7	-51,1%	126,5%

Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng do thị trường chứng khoán sơ cấp năm 2023 diễn ra trầm lắng. Tính chung cả năm 2023, doanh thu tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành của Công ty đạt 54 tỷ đồng, giảm 51,1% so với năm trước và đạt 126,5% kế hoạch năm. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 có sự hồi phục so với năm 2022 với tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành thành công đạt 324.234 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2022. Tuy vậy, hoạt động phát hành, chào bán mới hầu như chỉ tập trung ở một số nhóm doanh nghiệp ngành bất động sản, tổ chức tín dụng với khối lượng phát hành lớn. Do vậy, mảng tư vấn phát hành trái phiếu năm vừa qua còn gặp nhiều khó khăn.

Tích cực thực hiện tư vấn các thương vụ IPO, niêm yết, đăng ký giao dịch và tư vấn doanh nghiệp khác. Cụ thể, SHS đã tư vấn thành công 1 trong 3 thương vụ IPO được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trong năm 2023 với tổng giá trị vốn huy động đạt 135 tỷ đồng. Ở hoạt động tư vấn niêm yết, Công ty đã tư vấn niêm yết thành công 200 triệu cổ phiếu Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (mã chứng khoán KSV) trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tư vấn đăng ký giao dịch Upcom thành công 100 triệu cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (mã chứng khoán BHI)... Ngoài ra, Công ty cũng tham gia tư vấn một số phân đoạn trong thương vụ DB Insurance nhận chuyển nhượng cổ phần Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) và Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BHI) với tổng giá trị giao dịch lên đến 2.900 tỷ đồng. Nhiều thương vụ tư vấn khác vẫn đang được Công ty tiếp tục triển khai, hứa hẹn kết quả tích cực trong thời gian tới.

Các hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước chưa có chuyển biến. Hoạt động tư vấn cổ phần hóa dù đã hoàn thiện cơ chế pháp lý, nhưng phát sinh vướng mắc khi xử lý các vấn đề liên quan đến sở hữu đất đai. Hoạt động tư vấn thoái vốn không vướng cơ chế thực hiện, nhưng lại vướng về việc thông qua đề án tái cơ cấu tại các Tập đoàn, Tổng công ty... dẫn đến kết quả đều không triển khai được.

Nguồn vốn

Kết quả hoạt động năm 2023

Hoạt động cân đối nguồn vốn

- Đảm bảo thanh khoản cho tất cả các hoạt động kinh doanh trong năm 2023.
- Đáp ứng được nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty và cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng.

Hoạt động huy động nguồn vốn

Trong năm 2023, nguồn vốn huy động của Công ty bình quân là 1.930 tỷ đồng. Các nguồn vốn được huy động bao gồm:

- Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng bình quân là 493 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,6% tổng nguồn huy động toàn Công ty. SHS vẫn giữ được các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng truyền thống như: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Ngân hàng TMCP An Bình, Ngân hàng TMCP Bắc Á, Ngân hàng VPBank...
- Nguồn vốn huy động từ phát hành trái phiếu bình quân là 162 tỷ đồng, chiếm 8,4% tổng nguồn huy động toàn Công ty. Vào thời điểm cuối năm 2023, SHS đã tắt toán toàn bộ dư nợ trái phiếu của Công ty.
- Nguồn vốn tự có và nguồn vốn khác bình quân là 1.275 tỷ đồng, chiếm 66% tổng nguồn huy động toàn Công ty. Nguồn vốn này đã đóng góp không nhỏ giúp Công ty bảo đảm sự ổn định cho hoạt động kinh doanh, giảm chi phí vốn của Công ty.

Hoạt động sử dụng nguồn vốn

Nguồn vốn của Công ty trong năm 2023 được sử dụng chủ yếu cho hoạt động đầu tư (chiếm 30,3% tổng nguồn vốn sử dụng), hoạt động dịch vụ tài chính (chiếm 32,8% tổng nguồn vốn sử dụng), còn lại là các hoạt động khác.



Công nghệ thông tin

Kết quả hoạt động năm 2023

Năm 2023, Phòng công nghệ thông tin của SHS đã hoàn thành một số dự án quan trọng, bên cạnh việc đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống, hỗ trợ tốt cho các hoạt động kinh doanh và khách hàng. Cụ thể:

Về phát triển hệ thống:

- Hoàn thành gói thầu triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh (Golive ngày 28/11/2023).
- Cập nhật bug, hotfix và các features nâng cao trên core với đối tác cung cấp phần mềm Lotte-HPT, FTL...
- Thực hiện dự án nâng cấp phần mềm mobile trading (MTS), web trading tích hợp giao dịch phái sinh phối hợp với đối tác FTL (Golive ngày 28/11/2023).
- Thực hiện pentest tổng thể các ứng dụng giao dịch gồm MTS, WTS và SHPRO (hoàn thành trước Golive hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh).
- Bổ sung, hoàn thiện các tính năng, hệ thống báo cáo của các phần mềm in-house như CRM, HRM, phần mềm ĐHCĐ, quản lý đầu tư...
- Bổ sung thêm các phân hệ đại lý lưu ký, quản lý giao dịch bán lẻ của SHB và tại SHS, API kết nối SHB, LPB... của hệ thống phần mềm quản lý giao dịch trái phiếu.
- Phối hợp với đối tác Lotte triển khai hệ thống quản lý giao dịch trái phiếu riêng lẻ niêm yết Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và lưu ký tại VDSC.
- Phối hợp hỗ trợ LPB, nghiệp vụ SHS thực hiện phát hành sơ cấp trái phiếu LPB (các đợt phát hành tháng 06, 08 và 09/2023).
- Xây dựng phân hệ ứng dụng hỗ trợ Phòng Tư vấn tài chính & Bảo lãnh phát hành thực hiện chức năng đại diện Người sở hữu trái phiếu.
- Xây dựng service thu thập và cung cấp dữ liệu giá cho hệ thống tính toán và tối ưu tỷ lệ an toàn vốn của SHB.
- Đảm bảo duy trì môi trường hoạt động của các ứng dụng ổn định, sẵn sàng cho mở rộng hệ thống khi có yêu cầu.
- Phối hợp với đối tác thử nghiệm hệ thống giao dịch thuộc dự án KRX của HOSE.

Về vận hành:

- Đã xây dựng hệ thống giám sát, kiểm soát truy cập và hỗ trợ vận hành dựa trên bộ sản phẩm Manage Engine (tự triển khai), từng bước chuẩn hóa công tác vận hành và giám sát hệ thống.
- Tiếp nhận và đưa vào vận hành hệ thống core giao dịch chứng khoán phái sinh.
- Duy trì hệ thống core chứng khoán cơ sở hoạt động ổn định. Đáp ứng các yêu cầu thay đổi, nâng cấp phần mềm của 2 Sở giao dịch chứng khoán HSX, HNX và VSD.
- Duy trì hệ thống hạ tầng/mạng/bảo mật hoạt động ổn định – xử lý dứt điểm các phát sinh sự cố làm ảnh hưởng đến giao dịch nhằm giảm downtime của hệ thống giao dịch.

Phân tích

Kết quả hoạt động năm 2023

Trong năm 2023, bộ phận Phân tích duy trì các hoạt động như tập trung vào chất lượng các sản phẩm hiện có, cụ thể là: (i) Báo cáo chiến lược và (ii) Khuyến nghị cổ phiếu cho nhà đầu tư trong các Bản tin ngày/tuần và ứng dụng SHTrading để phục vụ nhà đầu tư tận dụng các cơ hội của thị trường. Đối với Bản tin tuần, các nội dung được thay đổi, bổ sung thêm các thông tin liên quan tới các ngành, tổng hợp tình hình kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Đối với hoạt động cho vay ký quỹ, bộ phận thường xuyên phối hợp với bộ phận Dịch vụ tài chính, Môi giới để kịp thời đánh giá về tình hình thị trường. Qua đó, có thể chỉnh sửa, cập nhật các mã cổ phiếu thuộc danh mục giao dịch ký quỹ kịp thời, nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng và các bên có liên quan.



Pháp chế

Kết quả hoạt động năm 2023

Trong những năm qua, hoạt động pháp chế đã đóng góp tích cực vào việc hỗ trợ tất cả các hoạt động chính của Công ty như: môi giới, dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính, đầu tư... Đứng trước những sự thay đổi lớn của pháp luật, Bộ phận Pháp chế đã tập trung phối hợp với các phòng ban, nghiệp vụ nghiên cứu định hướng của Cơ quan quản lý Nhà nước để tư vấn cho Ban Điều hành thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết, định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Một số kết quả điển hình của hoạt động pháp chế trong năm 2023 như sau:

- Tư vấn pháp lý về nhân sự, cơ cấu Công ty và hỗ trợ thực hiện Hồ sơ liên quan tới việc xin cấp mới/điều chỉnh Giấy phép thành lập, hoạt động của các Đơn vị và của Công ty.
- Soạn thảo và hỗ trợ soạn thảo các văn bản, hồ sơ, giấy tờ của Công ty theo yêu cầu của Ban TGD và các phòng ban, chi nhánh trong Công ty.
- Rà soát, soát xét và cho ý kiến pháp lý về các văn bản, hồ sơ, giấy tờ của Công ty.
- Rà soát và phối hợp với các phòng ban, chi nhánh chuẩn hóa các quy trình, quy chế nội bộ, các mẫu biểu của toàn Công ty.
- Rà soát, đề xuất, soạn thảo các giấy ủy quyền và theo dõi việc thực hiện ủy quyền trong Công ty.
- Cập nhật, phổ biến các quy định pháp luật trong toàn Công ty và xây dựng các bản tin pháp luật.
- Tham gia các hội thảo pháp lý do cơ quan Nhà nước chủ trì, đóng góp/gửi văn bản đóng góp ý kiến.
- Ban hành danh mục rủi ro SHS, quy định tính hạn mức rủi ro, các mẫu biểu quản lý rủi ro áp dụng nội bộ; triển khai kiểm soát các rủi ro trọng yếu và lập báo cáo quản trị rủi ro.
- Xây dựng quan hệ hợp tác với các tổ chức có chức năng hỗ trợ công tác pháp chế.
- Các hoạt động khác.

Nhiều thương vụ tư vấn khác vẫn đang được Công ty tiếp tục triển khai, khẳng định uy tín và năng lực hàng đầu của SHS trên thị trường tài chính hiện nay.

Xử lý nợ phải thu khó đòi

Kết quả hoạt động năm 2023

Tổng giá trị phải thu khó đòi của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 621,1 tỷ đồng. Trong năm, Công ty trích lập bổ sung 42,3 tỷ đồng, đồng thời hoàn nhập dự phòng 21,5 tỷ đồng. Tổng số dư dự phòng phải thu khó đòi của Công ty đến thời điểm cuối năm 2023 đạt 530 tỷ đồng. Tỷ lệ số dư dự phòng/Giá trị phải thu khó đòi tại 31/12/2023 là 85,3%. Tỷ lệ số trích lập dự phòng trong năm/Giá trị phải thu khó đòi là 6,8%.

Năm	Giá trị phải thu khó đòi	Số dư dự phòng đầu năm	Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số dư dự phòng cuối năm	Tỷ lệ số dư dự phòng/ Giá trị phải thu khó đòi	Tỷ lệ số trích lập dự phòng trong năm/ Giá trị phải thu khó đòi
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[3]+[4]-[5]	[7]=[6]/[2]	[8]=[4]/[2]
2023	621,1	509,2	42,3	21,5	530,0	85,3%	6,8%
2022	605,5	464,4	45,3	0,5	509,2	95,4%	7,5%
2021	551,7	466,1	48,1	49,8	464,4	84,2%	8,7%
2020	553,9	442,1	35,0	11,0	466,1	84,1%	6,3%
2019	520,6	432,8	14,2	4,9	442,1	84,9%	2,7%
2018	495,5	266,7	168,9	2,8	432,8	87,3%	3,6%
2017	360,2	280,3	6,2	19,8	266,7	74,0%	1,7%
2016	343,6	275,6	6,4	1,7	280,3	81,6%	1,9%

Công tác xử lý dự phòng phải thu khó đòi trong năm 2023 tiếp tục tập trung vào việc hoàn thiện hồ sơ, theo dõi nợ, phối hợp với các phòng ban, chi nhánh, cá nhân liên quan đôn đốc khách hàng trả nợ.

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư lớn

Đầu tư tài chính

Xem Mục Báo cáo của Ban Điều hành -> Báo cáo các mặt hoạt động của Công ty -> Đầu tư.

Đầu tư dự án

- Công ty không có khoản đầu tư dự án lớn nào trong năm 2023.
- Công ty không có bất kỳ công ty con, công ty liên kết nào.

NHỮNG TIẾN BỘ TRONG NĂM

Những nỗ lực đã được ghi nhận

Năm 2023, SHS tiếp tục vinh dự được nhận nhiều thành tích: (i) Khen thưởng của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; (ii) Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2022 - nhóm ngành Tài chính; (iii) Giải thưởng IR Awards; (iv) Top 15 doanh nghiệp niêm yết xuất sắc nhất đạt chuẩn công bố thông tin nhóm Vốn hóa vừa do Cổng thông tin tài chính Vietstock trao tặng; (v) Top 10 Doanh nghiệp niêm yết trên sàn HNX thực hiện quản trị công ty tốt nhất năm 2022 - 2023; cùng nhiều giải thưởng, thành tích khác trong kinh doanh. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cũng trao Bằng khen dành cho cá nhân Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty đã có thành tích trong phong trào thi đua nhân dịp Đại hội Hiệp hội HanoiSME. Đây không chỉ là vinh dự đối với Công ty và Tổng Giám đốc mà còn thể hiện sự ghi nhận của các cơ quan quản lý nhà nước, báo chí dành cho những kết quả, thành tích của Công ty và nỗ lực chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo doanh nghiệp trong thời gian qua.

Hoạt động tư vấn IPO, tư vấn niêm yết và đăng ký giao dịch, tư vấn doanh nghiệp có nhiều khởi sắc

Trong năm 2023, SHS đã tư vấn thành công 1 trong 3 thương vụ IPO được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận với tổng giá trị vốn huy động đạt 135 tỷ đồng. Ở hoạt động tư vấn niêm yết, Công ty đã tư vấn niêm yết thành công 200 triệu cổ phiếu Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (mã chứng khoán KSV) trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tư vấn đăng ký giao dịch Upcom thành công 100 triệu cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (mã chứng khoán BHI)... Ngoài ra, Công ty cũng tham gia tư vấn một số phân đoạn trong thương vụ DB Insurance nhận chuyển nhượng cổ phần Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) và Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BHI) với tổng giá trị giao dịch lên đến 2.900 tỷ đồng. Nhiều thương vụ tư vấn khác vẫn đang được Công ty tiếp tục triển khai, khẳng định uy tín và năng lực hàng đầu của SHS trên thị trường tài chính hiện nay.

Duy trì và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp

Các hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tiếp tục đi vào chiều sâu, trên cơ sở có sự định hướng xuyên suốt nhằm nắm bắt tốt các cơ hội của thị trường, tuân thủ các quy định của pháp luật và các thông lệ quản trị hiện đại. Các hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được thực hiện định kỳ nhằm bảo vệ những thành quả đạt được của hoạt động kinh doanh.

Hoạt động quan hệ cổ đông, báo cáo và công bố thông tin ngày càng được chuẩn hóa góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty. Bám sát các mục tiêu phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI, SHS ngày càng chú trọng, quan tâm tới lợi ích của các bên liên quan mà trọng tâm là các hoạt động đóng góp cho cộng đồng. Năm 2023, SHS tiếp tục có nhiều hoạt động đóng góp cho cộng đồng (Vui lòng xem Mục Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023).

Với định hướng xuyên suốt trở thành công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam và là thương hiệu uy tín trên thị trường chứng khoán châu Á, SHS coi trọng việc minh bạch thông tin cũng như tiếp tục đầu tư bài bản cho ấn phẩm Báo cáo thường niên với mong muốn truyền tải đi các thông tin đầy đủ nhất về Công ty cũng như thông điệp về sự phát triển bền vững trên cơ sở gắn kết hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

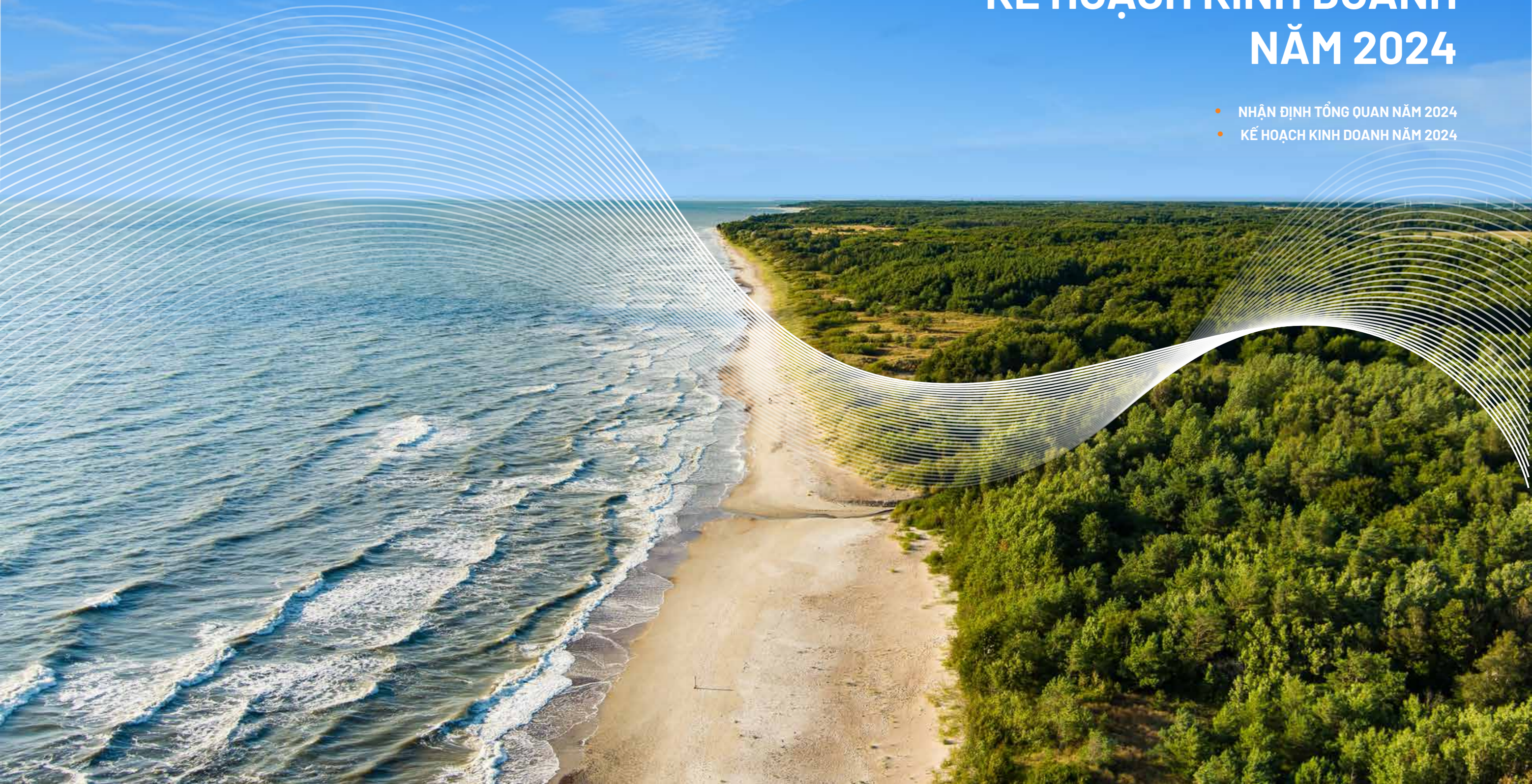
Công ty tuyển dụng có chọn lọc nhân sự ưu tiên nhân sự có chuyên môn, trình độ nghiệp vụ và kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu công việc, chủ yếu là nhân sự môi giới tại Trung tâm Môi giới chứng khoán và các chi nhánh. Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo cũng được chú trọng với cả hai hình thức: đào tạo nội bộ (phục vụ triển khai giao dịch chứng khoán phái sinh) và đào tạo bên ngoài công ty (đào tạo chuyên môn hành nghề chứng khoán tại Trung tâm nghiên cứu và đào tạo chứng khoán - SRTC)...



04

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

- NHẬN ĐỊNH TỔNG QUAN NĂM 2024
- KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024



NHẬN ĐỊNH TỔNG QUAN NĂM 2024



BỐI CẢNH THẾ GIỚI

TRIỂN VỌNG VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ LẠM PHÁT

Kinh tế toàn cầu năm 2024 được kỳ vọng sẽ “hạ cánh mềm” với tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhưng lạm phát được dự báo sẽ giảm về gần hơn mức mục tiêu của các Ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: căng thẳng địa chính trị gia tăng tại Trung Đông; các cuộc tấn công trên Biển Đỏ – một phần của tuyến vận tải huyết mạch Đông-Tây của thế giới; chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine vẫn tiếp diễn; rủi ro suy thoái kinh tế; tác động lệch pha của chính sách tiền tệ thắt chặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới... Dưới đây là nhận định và góc nhìn của các định chế tài chính lớn trên thế giới như IMF, World Bank, OECD, Wells Fargo và Barclays Bank về tình hình tăng trưởng kinh tế và lạm phát toàn cầu trong năm 2024.

Nhận định	Tăng trưởng kinh tế	Lạm phát
<p>Nhận định của IMF</p> <p>Tăng trưởng toàn cầu được dự đoán sẽ duy trì ở mức 3,1% vào năm 2024, tương đương mức tăng trưởng ước tính của năm 2023 trước khi tăng nhẹ lên 3,2% vào năm 2025. Dự báo cho năm 2024 cao hơn 0,2% so với dự báo trong Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) tháng 10/2023 nhưng thấp hơn mức trung bình trong lịch sử (2000-2019) là 3,8%, phản ánh chính sách tiền tệ thắt chặt, sự hủy bỏ các chính sách hỗ trợ tài chính và mức tăng trưởng năng suất cơ bản ở mức thấp.</p> <p>Đối với các nền kinh tế phát triển, tăng trưởng được dự báo sẽ giảm nhẹ từ 1,6% vào năm 2023 xuống 1,5% vào năm 2024 trước khi tăng lên 1,8% vào năm 2025. Mức dự báo tăng trưởng cho năm 2024 được điều chỉnh tăng 0,1%, phản ánh mức tăng trưởng mạnh hơn dự kiến của Mỹ nhưng bị kéo giảm một phần bởi sự tăng trưởng thấp hơn dự kiến ở khu vực đồng Euro.</p> <p>Đối với các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi, tăng trưởng dự kiến sẽ duy trì ở mức 4,1% vào năm 2024 và tăng lên 4,2% vào năm 2025. Trong đó, các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi của Châu Á được dự báo sẽ tăng trưởng cao hơn so với các khu vực khác, với mức tăng trưởng dự kiến trong năm 2024 và 2025 lần lượt là 5,2% và 4,8%.</p>	<p>Triển vọng toàn cầu:</p> <p>Tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ chậm lại còn 2,4% vào năm 2024 – năm giảm tốc năm thứ ba liên tiếp – phản ánh những tác động chậm trễ và liên tục của các chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiểm chế lạm phát, tình trạng tín dụng thu hẹp, cũng như tình hình thương mại và đầu tư toàn cầu suy yếu. Trong ngắn hạn, các nền kinh tế phát triển được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại trong khi các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE) với nền tảng cơ bản vững chắc sẽ cho thấy sự cải thiện. Mặc dù vậy, một số EMDE vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro trong bối cảnh nợ và chi phí tài chính tăng cao. Bên cạnh đó, cuộc xung đột gần đây ở Trung Đông, cùng với chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine, đã làm gia tăng những rủi ro địa chính trị. Xung đột leo thang có thể dẫn đến giá năng lượng tăng mạnh, gây ra những tác động rộng lớn hơn đối với hoạt động kinh tế toàn cầu.</p> <p>Triển vọng khu vực:</p> <p>Mặc dù dự kiến sẽ có một số cải thiện về tăng trưởng ở hầu hết các EMDE nhưng triển vọng chung vẫn còn yếu. Tăng trưởng trong năm 2024 được dự đoán sẽ chậm lại ở Đông Á và Thái Bình Dương (chủ yếu do tốc độ tăng trưởng chậm hơn ở Trung Quốc), Châu Âu, Trung Á và Nam Á. Dự kiến chỉ có một sự cải thiện nhỏ về tốc độ tăng trưởng, từ mức nền thấp của năm 2023, ở Châu Mỹ Latinh và Caribe. Dự kiến tăng trưởng sẽ rõ rệt hơn ở Trung Đông và Bắc Phi, được hỗ trợ bởi sản lượng dầu tăng và khu vực Châu Phi cận Sahara, phản ánh sự phục hồi sau sự suy giảm gần đây. Đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng dự kiến sẽ tăng mạnh ở hầu hết các khu vực khi hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên toàn cầu hồi phục.</p>	<p>Lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ mức 6,8% năm 2023 xuống 5,8% vào năm 2024 và 4,4% vào năm 2025. Nhìn chung, lạm phát tại hơn 80% các nền kinh tế trên thế giới được kỳ vọng sẽ ở mức thấp hơn trong năm 2024 do chính sách tiền tệ thắt chặt vẫn được duy trì, thị trường lao động suy yếu, và sự sụt giảm của giá năng lượng.</p> <p>Đối với các nền kinh tế phát triển, lạm phát trung bình hàng năm được dự đoán sẽ giảm từ mức 4,6% năm 2023 xuống 2,6% năm 2024 và 2,0% năm 2025.</p> <p>Đối với các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi, lạm phát hàng năm dự kiến sẽ giảm từ mức 8,4% năm 2023 xuống 8,1% năm 2024 và 6,0% năm 2025.</p>
<p>Nhận định của World Bank</p>		<p>Lạm phát toàn cầu được dự đoán sẽ tiếp tục giảm trong giai đoạn 2024-2025 do (i) giá hàng hóa giảm nhẹ và (ii) sự suy yếu trong tăng trưởng nhu cầu toàn cầu, phản ánh tác động của tình trạng tín dụng thu hẹp và chính sách tiền tệ thắt chặt cũng như sự tăng trưởng chậm của thị trường lao động. Cụ thể, lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ giảm xuống 3,7% vào năm 2024 và 3,4% vào năm 2025 tuy vẫn cao hơn mức trung bình trước đại dịch (2015-2019) nhưng gần hơn với mục tiêu lạm phát của các Ngân hàng trung ương.</p>

Nhận định	Tăng trưởng kinh tế	Lạm phát
Nhận định của OECD	Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự đoán sẽ giảm xuống 2,9% vào năm 2024, từ mức 3,1% vào năm 2023, trước khi phục hồi lên 3,0% vào năm 2025. Sự suy giảm hoặc đảo ngược của các yếu tố hỗ trợ chu kỳ trước đây như tình trạng tắc nghẽn nguồn cung giảm sau đại dịch, cùng với các chính sách kinh tế vĩ mô thắt chặt ở các nền kinh tế phát triển dự kiến sẽ đẩy tăng trưởng GDP toàn cầu giảm từ 3,1% vào năm 2023 xuống còn 2,9% vào năm 2024. Đây sẽ là năm thứ ba liên tiếp tăng trưởng ở mức vừa phải. Đến năm 2025, tăng trưởng toàn cầu được dự đoán sẽ tăng lên 3,0%, nhờ chính sách tiền tệ nới lỏng trên diện rộng khi lạm phát quay trở lại mức mục tiêu của các Ngân hàng trung ương và sự phục hồi ổn định của thu nhập thực tế.	Lạm phát toàn phần và lạm phát lõi sẽ tiếp tục đà giảm ở hầu hết các nền kinh tế do nhu cầu hạ nhiệt cùng với sự suy giảm của giá hàng hóa và năng lượng.
Nhận định của Wells Fargo	Tăng trưởng toàn cầu được dự đoán sẽ giảm xuống 2,4% vào năm 2024 so với mức tăng trưởng ước tính năm 2023 là 2,8% và dự kiến sẽ tăng lên 2,6% vào năm 2025. Triển vọng kinh tế năm 2024 vẫn kém khả quan do tác động của các chính sách tiền tệ và tín dụng thắt chặt. Mặc dù chu kỳ thắt chặt của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC) được cho là đã kết thúc, nhưng việc lạm phát chậm quay trở lại mức mục tiêu 2% cho thấy cần thêm thời gian để FOMC đưa ra các chính sách nới lỏng. Lãi suất thực dự kiến sẽ tăng cao hơn khi lạm phát tiếp tục giảm sẽ tạo ra những trở ngại đối với chi tiêu hộ gia đình và đầu tư cố định của doanh nghiệp, do đó dẫn đến nhu cầu lao động yếu hơn. Năm 2025 dự kiến sẽ cho thấy sự phục hồi trong tăng trưởng khi FOMC bắt đầu thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ và cắt giảm lãi suất.	Lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ mức 4,7% năm 2023 xuống 3,7% vào năm 2024 và 3,4% vào năm 2025 do tăng trưởng kinh tế ở mức thấp và tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt.
Nhận định của Barclays Bank	Tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 được dự báo thận trọng ở mức 2,4% so với mức tăng trưởng ước tính 3,0% năm 2023 do tác động của môi trường lãi suất cao và điều kiện tín dụng thắt chặt. Trong đó, các nền kinh tế phát triển dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong năm 2024 với mức tăng trưởng 0,8% so với 1,5% vào năm 2023. Động lực tại các thị trường mới nổi có thể không thay đổi nhiều (ước tính đạt 3,6% trong năm 2024 so với 4,0% vào năm 2023) nhờ sự đóng góp mạnh mẽ của Ấn Độ, nơi tốc độ tăng trưởng GDP được dự báo sẽ tăng tốc trong năm tới. Tăng trưởng mạnh tại Ấn Độ là kết quả của những cải cách đang diễn ra, hoạt động tái phân bổ nguồn vốn của các doanh nghiệp từ Trung Quốc sang nước này và khả năng tiếp cận nguồn năng lượng giá thấp hơn (đặc biệt là dầu).	Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục suy giảm trong năm 2024, xuống mức 2,7%. Tại hầu hết các nền kinh tế lớn, lạm phát được dự báo sẽ giảm xuống dưới 3,0% vào cuối năm 2024. Tại các thị trường mới nổi, ngoại trừ Trung Quốc, tỷ lệ lạm phát ước tính sẽ giảm từ 5,1% xuống 3,8%. Mặc dù vậy, mức độ suy giảm của lạm phát của từng quốc gia sẽ khác nhau tùy thuộc vào mức giảm của giá dịch vụ và giá hàng hóa.

Nguồn: Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới 2024 IMF; Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu 2024 World Bank; Báo cáo triển vọng kinh tế 2024 OECD; Báo cáo triển vọng kinh tế hàng năm 2024 Wells Fargo; Báo cáo triển vọng năm 2024 Barclays Bank



RỦI RO ĐỐI VỚI TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG

Theo IMF, rủi ro đối với triển vọng toàn cầu nhìn chung được cân bằng khi các cú sốc bất lợi về nguồn cung giảm bớt:

Về rủi ro tăng giá, tăng trưởng toàn cầu mạnh hơn dự kiến có thể xuất phát từ một số yếu tố sau:

- **Tốc độ suy giảm của lạm phát nhanh hơn:** Trong thời gian tới, kịch bản lạm phát giảm nhanh hơn dự kiến có thể xảy ra với ảnh hưởng mạnh hơn từ giá nhiên liệu thấp hơn, sự dịch chuyển đi xuống trong tỷ lệ thất nghiệp, và tỷ suất lợi nhuận thu hẹp để hấp thụ sự gia tăng chi phí trong quá khứ. Kết hợp với sự suy giảm kỳ vọng lạm phát, những diễn biến kể trên có thể cho phép các Ngân hàng trung ương thực hiện các kế hoạch chính sách nới lỏng và góp phần cải thiện tâm lý của doanh nghiệp, người tiêu dùng, nhà đầu tư trên thị trường tài chính, cũng như thúc đẩy tăng trưởng.
- **Hoạt động rút các gói hỗ trợ chính sách tài khóa chậm hơn:** Chính phủ ở các nền kinh tế lớn có thể rút các gói hỗ trợ chính sách tài khóa chậm hơn mức cần thiết và chậm hơn so với giả định trong giai đoạn 2024 - 2025, hàm ý tăng trưởng toàn cầu cao hơn dự kiến trong thời gian tới. Tuy nhiên, sự chậm trễ như vậy trong một số trường hợp có thể làm trầm trọng thêm lạm phát và cùng với nợ công tăng cao, dẫn đến chi phí đi vay cao hơn và tác động tiêu cực đến tăng trưởng toàn cầu sau này.
- **Kinh tế Trung Quốc hồi phục nhanh hơn:** Những cải cách bổ sung liên quan đến lĩnh vực bất động sản bao gồm đẩy nhanh hoạt động tái cơ cấu các nhà phát triển bất động sản mất khả năng thanh toán đồng thời bảo vệ lợi ích của người mua nhà hoặc thực hiện chính sách hỗ trợ tài khóa lớn hơn dự kiến có thể thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng, thúc đẩy nhu cầu tư nhân và tạo ra làn sóng sự tăng trưởng tích cực xuyên biên giới.



- **Trí tuệ nhân tạo và cải cách phía nguồn cung:** Trong trung hạn, trí tuệ nhân tạo có thể tăng năng suất và thu nhập của người lao động mặc dù điều này còn phụ thuộc vào việc khai thác tiềm năng trí tuệ nhân tạo của các quốc gia. Các nền kinh tế tiên tiến có thể hưởng lợi từ trí tuệ nhân tạo sớm hơn các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi bởi vì phần lớn cơ cấu việc làm tại các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi tập trung lớn vào các vai trò đòi hỏi nhiều về nhận thức. Đối với các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi có môi trường chính sách hạn chế, việc đẩy mạnh thực hiện hoạt động cải cách tăng cường nguồn cung có thể thu hút nguồn vốn đầu tư lớn từ cả trong nước và quốc tế. Qua đó, thúc đẩy tăng năng suất và hội tụ nhanh hơn về phía các quốc gia có mức thu nhập cao.

Về rủi ro giảm giá, một số rủi ro bất lợi đối với tăng trưởng toàn cầu vẫn có thể xảy ra:

- **Giá hàng hóa tăng vọt trong bối cảnh những cú sốc địa chính trị và thời tiết:** Xung đột ở Gaza và Israel có thể leo thang sâu hơn ở trên khu vực rộng lớn hơn, nơi sản xuất khoảng 35% lượng xuất khẩu dầu và 14% lượng xuất khẩu khí đốt của thế giới. Các cuộc tấn công liên tục ở Biển Đỏ (nơi chiếm 11% dòng chảy thương mại toàn cầu) và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine vẫn tiếp diễn có nguy cơ tạo ra những cú sốc bất lợi mới về nguồn cung đối với sự phục hồi toàn cầu, với chi phí lương thực, năng lượng và vận chuyển tăng đột biến. Sự phân mảnh địa kinh tế hơn nữa cũng có thể hạn chế dòng hàng hóa xuyên biên giới, gây thêm biến động giá cả. Những cú sốc thời tiết khắc nghiệt hơn, bao gồm lũ lụt và hạn hán, cùng với hiện tượng El Niño, cũng có thể khiến giá lương thực tăng vọt, làm trầm trọng thêm tình trạng mất an ninh lương thực và gây nguy hại cho quá trình suy giảm của lạm phát toàn cầu.
- **Lạm phát lõi duy trì ở mức cao, đòi hỏi lập trường chính sách tiền tệ thắt chặt hơn:** Lạm phát lõi giảm chậm hơn dự kiến ở các nền kinh tế lớn, ví dụ, do thắt chặt thị trường lao động kéo dài và các căng thẳng mới trong chuỗi cung ứng có thể gây ra sự gia tăng kỳ vọng về lãi suất và sự giảm giá tài sản. Những diễn biến kể trên có thể làm tăng rủi ro về ổn định tài chính, thắt chặt các điều kiện tài chính toàn cầu, kích thích các dòng vốn chảy đến nơi an toàn và củng cố đồng đô la Mỹ, gây ra những tác động bất lợi cho thương mại và tăng trưởng.
- **Tăng trưởng chậm lại ở Trung Quốc:** Nếu không có gói chính sách tái cơ cấu toàn diện cho lĩnh vực bất động sản đang gặp khó khăn, đầu tư vào lĩnh vực bất động sản có thể giảm nhiều hơn dự kiến và tình trạng này có thể kéo dài hơn, gây ra những tác động tiêu cực đối với tăng trưởng trong nước và các đối tác thương mại. Việc thắt chặt chính sách tài khóa ngoài dự kiến nhằm đáp ứng những hạn chế về tài chính của chính quyền địa phương cũng có thể xảy ra, cũng như việc giảm tiêu dùng của hộ gia đình trong bối cảnh niềm tin bị suy giảm.
- **Sự chuyển hướng sang củng cố tài khóa:** Củng cố tài khóa là cần thiết ở nhiều nền kinh tế để giải quyết tỷ lệ nợ gia tăng. Tuy nhiên, sự chuyển dịch quá mạnh mẽ sang tăng thuế và cắt giảm chi tiêu vượt quá dự tính có thể dẫn đến tăng trưởng chậm hơn kỳ vọng trong thời gian tới. Các phản ứng trái ngược của thị trường có thể gây áp lực buộc một số quốc gia phải có kế hoạch củng cố tài khóa trung hạn đáng tin cậy hoặc sẽ phải đối mặt với rủi ro khủng hoảng nợ và phải thực hiện các điều chỉnh khắc nghiệt. Ở các nước thu nhập thấp và các nền kinh tế thị trường mới nổi, nguy cơ khủng hoảng nợ vẫn tăng cao, hạn chế các khoản đầu tư cần thiết nhằm thúc đẩy tăng trưởng.

DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

Năm 2023 kết thúc, Việt Nam ghi nhận tăng trưởng GDP ở mức 5,05% và lạm phát ở mức 3,25%. Tăng trưởng năm 2023 của Việt Nam thấp hơn mức tăng trưởng năm 2022 thể hiện sự tương đồng với xu hướng chung của thế giới, do những bất ổn về địa chính trị, kinh tế thế giới gặp khó khăn, tổng cầu phục hồi yếu, lạm phát nhiều nước vẫn ở mức cao và sự thiếu ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Năm 2024, dù nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục hồi phục, nhưng những rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và có thể khiến tăng trưởng kinh tế chậm lại. Là nền kinh tế có độ mở cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro trước xu hướng kinh tế thế giới đang tăng trưởng chậm lại do tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt; căng thẳng địa chính trị diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng; biến đổi khí hậu ngày càng bất thường, Việt Nam đang đối diện với áp lực từ nhiều phía, nhiều khả năng sẽ nương theo xu hướng thế giới để điều hành chính sách phù hợp.

Năm 2024, môi trường kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục đối diện với các khó khăn, diễn biến phức tạp khi tăng trưởng của kinh tế thế giới được dự báo vẫn còn yếu trong ngắn hạn. Điểm sáng là dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực Đông Á và Thái Bình Dương tiếp tục ở mức cao hơn các khu vực khác. Trong nước, ngay từ những ngày đầu năm Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, xác định năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành và 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp.

Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2024 sẽ đến từ những yếu tố sau:

Theo góc độ sản xuất:

- **Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản:** luôn thể hiện vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế, đồng thời khu vực này cũng đang thực hiện quá trình Tái cơ cấu chuyển từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp" và đã đạt được một số kết quả tích cực. Năm 2024, khu vực này dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong khoảng 3,2-3,5%.
- **Khu vực công nghiệp và xây dựng:** là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế trong trung - dài hạn, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông, logistics... tạo điều kiện thu hút đầu tư và tăng năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Trong ngắn hạn, khu vực công nghiệp và xây dựng dự báo tiếp tục gặp nhiều thách thức trước bối cảnh kinh tế toàn cầu dự báo phục hồi chậm và nhu cầu suy yếu nhưng được bù đắp một phần bởi hoạt động đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư công. Năm 2024, khu vực này được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 5,6 - 5,8%.
- **Khu vực dịch vụ:** dự báo vẫn là điểm sáng trong năm 2024 với tốc độ tăng trưởng khoảng 7,0% - 7,2%. Một số ngành thương mại có thể duy trì đà tăng trưởng bởi các chính sách thương mại và thúc đẩy tiêu dùng nội địa như: ngành vận tải hàng không, bán buôn bán lẻ, dịch vụ lưu trú, ăn uống, dịch vụ tài chính, dịch vụ du lịch,... Các ngành dịch vụ phi thị trường dự báo vẫn ổn định.

Theo góc độ sử dụng:

- **Kim ngạch xuất nhập khẩu dự kiến tăng trưởng nhẹ:** Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã hồi phục và tăng trưởng dương trở lại từ tháng 09/2023. Sang năm 2024, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đặt chỉ tiêu tổng kim ngạch xuất khẩu tăng trên 6% so với năm 2023 với động lực đến từ: (i) theo WTO, hoạt động thương mại toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng 3,3% trong năm 2024 (so với mức 0,8% của năm 2023) khi chu kỳ cắt giảm hàng tồn kho đã dẫn đi vào hồi kết; (ii) tình hình kinh tế của các đối tác xuất - nhập khẩu chính đang dần cải thiện; (iii) tác động tích cực từ việc tham gia các FTA thế hệ mới và nâng cấp hợp tác chiến lược với nhiều đối tác là các nền kinh tế phát triển có thị trường tiêu thụ lớn.
- **Động lực từ đầu tư công & giải ngân vốn ngân sách nhà nước (NSNN):** Theo Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 Chính phủ trình Quốc hội của Bộ Tài Chính vào tháng 10/2023, Chính phủ đã trình kế hoạch dự chi ngân sách cho đầu tư phát triển năm 2024 là 677,3 nghìn tỷ đồng, tăng 108 nghìn tỷ đồng so với dự toán năm 2023 (không kể phần kinh phí bố trí cho Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội năm 2023); chiếm tỷ trọng 32,2% tổng chi cân đối NSNN. Năm 2024 được xem là năm bản lề để hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đồng thời cũng bắt tay vào xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Hiện hầu hết các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư do đó năm 2024 là thời điểm đẩy nhanh tiến độ.

- **Động lực từ dòng vốn FDI:** khu vực FDI hiện đóng góp khoảng 22,1% trong cơ cấu GDP của Việt Nam. Do đó, sự tăng trưởng của dòng vốn FDI giải ngân và tổng vốn đăng ký (bao gồm đăng ký mới và đăng ký tăng thêm) có ý nghĩa quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Trong năm 2023, tổng vốn đăng ký FDI đạt gần 36,6 tỷ USD (tăng 32,1% so với cùng kỳ năm 2022) trong khi vốn giải ngân đạt khoảng 23,2 tỷ USD (tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2022). Việt Nam luôn là điểm sáng trong thu hút vốn đầu tư FDI nhờ tình hình kinh tế - chính trị - xã hội ổn định, vị trí thuận lợi cho hoạt động đầu tư, số lượng lớn hiệp định thương mại tự do đã ký kết, lực lượng lao động dồi dào, và gần đây là hoạt động nâng cấp quan hệ ngoại giao với một số nước lớn (Mỹ, Nhật Bản,...). Bên cạnh đó, Việt Nam còn có tiềm lực về đất hiếm (trữ lượng khoảng 22 triệu tấn, đứng thứ hai thế giới) - loại nguyên vật liệu quan trọng trong phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, phát triển vi mạch và điện tử. Điều này tạo nên lợi thế cho Việt Nam trong việc thu hút dòng vốn FDI liên quan đến lĩnh vực bán dẫn, vi mạch và điện tử trong trung và dài hạn.

Tuy vậy, các thách thức sẽ bao gồm:

- **Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại:** Theo nhận định của nhiều tổ chức quốc tế lớn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 được dự báo sẽ ở mức thấp hơn so với mức tăng trưởng của năm 2023 do tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt, tình trạng tín dụng thu hẹp và cầu tiêu dùng còn yếu. Điều này tác động tương đối lớn tới thị trường xuất khẩu và đầu tư tư nhân tại Việt Nam.
- **Rủi ro lạm phát toàn cầu duy trì ở mức cao gây áp lực lên tỷ giá:** Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện 4 lần giảm lãi suất điều hành nhằm hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao. Lạm phát toàn cầu có thể duy trì ở mức cao do tác động từ căng thẳng địa chính trị leo thang và thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu làm gia tăng giá cả lương thực thực phẩm và nhiên liệu. Theo kịch bản này, các ngân hàng trung ương ở các nền kinh tế phát triển có thể sẽ thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt hơn nữa nhằm chống lạm phát kéo dài, làm gia tăng chênh lệch lãi suất hiện hành giữa thị trường trong nước và quốc tế. Điều này có thể gây áp lực tỷ giá lên đồng nội tệ.
- **Khó khăn trong việc sử dụng công cụ chỉ tiêu ngân sách:** Theo số liệu của Bộ Tài Chính, ước tính số vốn giải ngân vốn đầu tư công từ 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 đạt 579.848 tỷ đồng, đạt 73,5% kế hoạch và đạt khoảng 81,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (mức giải ngân của cùng kỳ năm 2022 tương ứng đạt lần lượt khoảng 67,3% và 75,1%). Trong đó, giải ngân vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 72.686 tỷ đồng, đạt 56,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Thực tế, có 63/115 bộ, cơ quan trung ương và địa phương có kết quả giải ngân 12 tháng thấp hơn bình quân cả nước, trong đó có 12 bộ, cơ quan trung ương chỉ giải ngân được dưới 20% và 2 địa phương giải ngân dưới 40%.

Một số dự báo về nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024

Dự báo Tăng trưởng GDP và Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2024 - 2025

Nguồn		Chỉ tiêu	2024	2025
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	Kịch bản 1	Tăng trưởng GDP thực	6,1%	-
		CPI	3,9%	-
	Kịch bản 2	Tăng trưởng GDP thực	6,5%	-
		CPI	3,7%	-
World Bank		Tăng trưởng GDP thực	5,5%	6,0%
		CPI	3,0%	3,0%
IMF		Tăng trưởng GDP thực	5,8%	6,9%
		Tăng trưởng GDP thực	6,0%	-
ADB		CPI	4,0%	-
		Tăng trưởng GDP thực	5,7%	-
J.P.Morgan		Tăng trưởng GDP thực	5,9%	-

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ hội

- **Năm 2024 sẽ là năm tạo dựng các cơ sở cho sự phát triển TTCK trong trung và dài hạn,** góp phần vào việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế năm 2024. Ngành chứng khoán đã quyết liệt đề ra và triển khai các giải pháp phát triển TTCK. UBCKNN đã trình Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển TTCK Việt Nam đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu: **"Phát triển TTCK ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập"**, tạo định hướng cho sự phát triển trong trung và dài hạn của TTCK. Chính phủ quyết tâm nâng hạng thị trường chứng khoán; tập trung phát triển theo xu hướng kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức, phát triển nhanh và bền vững.
- **Triển vọng nâng hạng thị trường Việt Nam từ "cận biên" sang "mới nổi":** Hiện tại, Việt Nam đang được 2 tổ chức xếp hạng thị trường MSCI và FTSE Russell xếp vào nhóm thị trường cận biên. Trong giai đoạn 2024 - 2025, khả năng Việt Nam được FTSE Russell xem xét nâng hạng chính thức có xác suất cao hơn, do Việt Nam đã được tổ chức này đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng từ năm 2018 và Việt Nam đã đáp ứng được phần lớn những tiêu chí để được xem xét nâng hạng. Các cơ quan quản lý và thành viên thị trường đang thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm với mục tiêu đưa Việt Nam nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2025. Việc nâng hạng thị trường sẽ thổi một luồng "sinh khí" mạnh mẽ và đầy năng lượng, mở ra "vận hội mới" cho thị trường chứng khoán Việt Nam khi có thể thu hút thêm dòng vốn mới lên đến 25 tỷ USD từ các nhà đầu tư quốc tế cho tới năm 2030 (theo World Bank).
- **Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh:** Trong năm 2024, môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước được dự báo sẽ cải thiện nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Do đó, hoạt động đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư ngân sách Nhà nước sẽ là một trong những động lực quan trọng giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và mở ra tiềm năng hồi phục cho thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024.



- **Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt nhằm hỗ trợ nền kinh tế.**
 - Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện 4 lần giảm lãi suất điều hành làm cho mặt bằng lãi suất tiền gửi và cho vay giảm khoảng 2,0% – 3,0%/năm so với cuối năm 2022. Động thái này cho thấy sự chủ động và linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao. Sang năm 2024, nhiều dự báo cho rằng sẽ không có thêm các đợt giảm lãi suất mới, nhưng việc duy trì lãi suất ở mức thấp là yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy khả năng tiếp cận nguồn vốn và triển vọng hồi phục, phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Môi trường lãi suất thấp đồng thời cũng là động lực tăng trưởng chính để dòng tiền chảy vào thị trường chứng khoán, đặc biệt là đối với nhà đầu tư cá nhân do các kênh đầu tư khác khá hạn chế (giá vàng đã tăng đáng kể, trong khi ngành bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp cần thêm thời gian để hồi phục). Dự báo dòng vốn này có thể quay lại thị trường chứng khoán trong các giai đoạn của năm 2024. Do nhà đầu tư cá nhân chiếm tới 92,2% khối lượng giao dịch trung bình ngày toàn thị trường năm 2023, dự đoán, VN-Index sẽ có một số bước nhảy vọt trong năm 2024 nhờ dòng vốn này.

Thách thức

- **Rủi ro kinh tế tăng trưởng ở mức thấp tại các nền kinh tế lớn (Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản...):** Theo nhận định của nhiều tổ chức quốc tế lớn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 được dự báo sẽ ở mức thấp hơn so với mức tăng trưởng của năm 2023 do tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt, tình trạng tin dụng thu hẹp và cầu tiêu dùng còn yếu. Các nền kinh tế lớn (Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản...) là các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, do đó sự hồi phục yếu ở các thị trường này sẽ tác động lớn tới triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu và gia công.
- **Rủi ro lạm phát duy trì ở mức cao khiến các Ngân hàng trung ương thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ mạnh hơn:** Lạm phát toàn cầu có thể duy trì ở mức cao do tác động từ căng thẳng địa chính trị leo thang và thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu, làm gia tăng giá cả lương thực thực phẩm và nhiên liệu. Theo kịch bản này, các Ngân hàng trung ương ở các nền kinh tế lớn có thể sẽ thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt hơn nữa nhằm chống lạm phát kéo dài. Điều này có thể tác động tiêu cực đến triển vọng hồi phục của kinh tế toàn cầu nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng.
- **Rủi ro thị trường bất động sản:**
 - Mặc dù áp lực trong ngắn hạn đã giảm bớt nhưng thị trường bất động sản được dự báo vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn và cần tiếp tục thực hiện tái cơ cấu. Về phía nguồn cung, các doanh nghiệp bất động sản được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với áp lực tài chính, khó khăn dòng tiền hay vướng mắc pháp lý. Điểm sáng là Luật Đất đai sửa đổi, cùng với các bộ luật khác như Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở sửa đổi mới đây đã được Quốc hội thông qua, với nhiều nội dung được kỳ vọng sẽ tháo gỡ những vướng mắc cho thị trường. Tuy nhiên, trong năm 2024, quy trình giải quyết thủ tục pháp lý hoặc cấp mới giấy phép đầu tư dự án sẽ khó thông suốt trong giai đoạn chờ Nghị định, Thông tư hướng dẫn mới được ban hành. Về phía cầu, thị trường bất động sản trong giai đoạn tới được định hướng phát triển theo hướng tập trung vào nhu cầu thực chất, hạn chế đầu cơ. Tuy nhiên, nhu cầu thực tế khó có thể khởi sắc trong ngắn hạn trong bối cảnh thị trường vẫn đang có sự lệch pha đáng kể giữa cung và cầu ở các phân khúc với nhau.
 - Trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bất động sản là một trong những nhóm ngành quan trọng có ảnh hưởng lớn đến diễn biến chỉ số VN-Index với giá trị vốn hóa chiếm khoảng 15% vốn hóa toàn thị trường (số liệu tại ngày 31/12/2023). Do đó, những diễn biến bất lợi đối với thị trường bất động sản cũng sẽ tạo ra những thách thức đáng kể đến hiệu suất chung của toàn bộ thị trường chứng khoán Việt Nam.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Trên cơ sở nhận định tổng quan về tình hình thế giới và Việt Nam trong năm 2024, Công ty tập trung vào phân tích điểm mạnh, điểm yếu của SHS cũng như cơ hội và thách thức đối với Công ty làm cơ sở cho việc lập kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 của SHS. Năm 2024 sẽ đánh dấu một cơ hội mới để SHS khẳng định vị thế và tăng trưởng bền vững.

PHÂN TÍCH

Điểm mạnh

- SHS là công ty chứng khoán có thương hiệu và uy tín trên thị trường.
- Nguồn lực mới: đội ngũ nhân sự lãnh đạo cấp cao được trẻ hóa, được hỗ trợ bởi hệ thống phần mềm, sản phẩm giao dịch chứng khoán hiện đại, thường xuyên được cập nhật.
- Có sự hỗ trợ mạnh mẽ của Ngân hàng SHB, Tập đoàn T&T và hệ sinh thái trong Tập đoàn cũng như các định chế tài chính liên kết về nguồn lực tài chính, hệ thống khách hàng, định hướng chiến lược.
- Hệ thống khách hàng và đối tác lớn.
- Đội ngũ nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và gắn bó lâu năm với Công ty.
- Sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt.
- Công ty có nguồn vốn chủ sở hữu lớn (đứng thứ 5 về vốn chủ sở hữu trong số các công ty chứng khoán), là cơ sở quan trọng cho việc triển khai hoạt động kinh doanh trong năm 2024 và kế hoạch kinh doanh dài hạn.

Điểm yếu

- Kết quả hoạt động kinh doanh, tăng trưởng lợi nhuận của Công ty chịu tác động và ảnh hưởng lớn từ các biến động của thị trường chứng khoán.
- Mặc dù quản lý số lượng khách hàng lớn, nhưng hầu hết vẫn là khách hàng cá nhân trong nước, do đó Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện chiến lược tập trung hóa.
- Nguồn vốn kinh doanh dồi dào nhưng lãi suất cho vay chưa thực sự cạnh tranh.

Cơ hội

- Kinh tế vĩ mô hồi phục, hoạt động đầu tư công được đẩy mạnh và môi trường lãi suất thấp, tạo cơ hội cho hoạt động Môi giới, Tự doanh, Dịch vụ tài chính của Công ty. Với vận hội mới trong năm 2024, Công ty sẽ tận dụng các điều kiện để mở rộng thị trường và tạo dựng niềm tin vững chắc cho nhà đầu tư.
- Triển vọng nâng hạng thị trường Việt Nam từ “cận biên” sang “mới nổi”: Hiện tại, các cơ quan quản lý và thành viên thị trường đang thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm với mục tiêu đưa thị trường chứng khoán Việt Nam nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2025. Việc nâng hạng thị trường sẽ thổi một luồng “sinh khí” mạnh mẽ và đầy năng lượng, mở ra “vận hội mới” cho thị trường chứng khoán Việt Nam khi có thể thu hút thêm dòng vốn mới lên đến 25 tỷ USD từ các nhà đầu tư quốc tế cho tới năm 2030 (theo World Bank).
- Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, nói lỏng để hỗ trợ nền kinh tế. Sang năm 2024, mặc dù nhiều khả năng sẽ không có thêm đợt giảm lãi suất mới nhưng việc duy trì lãi suất ở mức thấp là yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy khả năng tiếp cận nguồn vốn và triển vọng hồi phục, phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Môi trường lãi suất thấp đồng thời cũng là động lực tăng trưởng chính để dòng tiền chảy vào thị trường chứng khoán, đặc biệt là đối với nhà đầu tư cá nhân do các kênh đầu tư khác khá hạn chế (giá vàng có biến động mạnh, trong khi ngành bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp cần nhiều thời gian để hồi phục).

Thách thức

- Các quy định về cho vay công ty chứng khoán/nhà đầu tư chứng khoán của ngân hàng thương mại vẫn theo hướng kiểm soát chặt, qua đó ảnh hưởng tới dòng tiền vào thị trường, trong đó có SHS.
- Áp lực cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt là từ các công ty chứng khoán có vốn nước ngoài (về cả lãi suất margin và phí dịch vụ môi giới).
- Sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán bên cạnh việc mở rộng quy mô, còn tiếp tục đi vào chiều sâu. Các dịch vụ tài chính ngày càng được hoàn thiện và nâng cấp, đòi hỏi SHS phải tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ hơn nữa để duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, kết quả kinh doanh, thị phần, hình ảnh. Điều này có thể làm gia tăng chi phí hoạt động, tạo sức ép đối với SHS trong ngắn hạn.
- Bối cảnh thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều biến số khó đoán định như: căng thẳng địa chính trị gia tăng tại Trung Đông; các cuộc tấn công trên Biển Đỏ - một phần của tuyến vận tải huyết mạch Đông-Tây của thế giới; chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine vẫn tiếp diễn; rủi ro suy thoái kinh tế; tác động lệch pha của chính sách tiền tệ thắt chặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới... Những biến động bất ngờ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, qua đó tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của SHS.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Do cho tới thời điểm lập Báo cáo này, SHS chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 nên số liệu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 dưới đây chỉ là dự kiến. Các số liệu này sẽ được cập nhật sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của SHS được chính thức thông qua.

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2023 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2024 (tỷ đồng)	% kế hoạch năm 2024 so với thực hiện năm 2023
1.	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.464,8	1.844,7	125,9%
2.	Tổng chi phí	780,6	809,4	103,7%
3.	Lợi nhuận kế toán trước thuế	684,2	1.035,3	151,3%

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU CỦA SHS TRONG DÀI HẠN

Trong giai đoạn đến năm 2030, Hội đồng Quản trị SHS định hướng sẽ lấy SHS làm lá cờ đầu, sớm xây dựng một Tập đoàn tài chính đầu tư hàng đầu Việt Nam mà trong đó SHS là trung tâm cốt lõi. Tập đoàn tài chính sẽ bao gồm SHS và những công ty thành viên hoàn toàn mới của thị trường tài chính. Với sự hỗ trợ của những công ty thành viên chuyên biệt khác, SHS sẽ có nhiều động lực cất cánh trong lĩnh vực chứng khoán. Trong thời gian từ 1 đến 2 năm tới, SHS sẽ có kế hoạch cụ thể trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- TỔNG QUAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2024



TỔNG QUAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

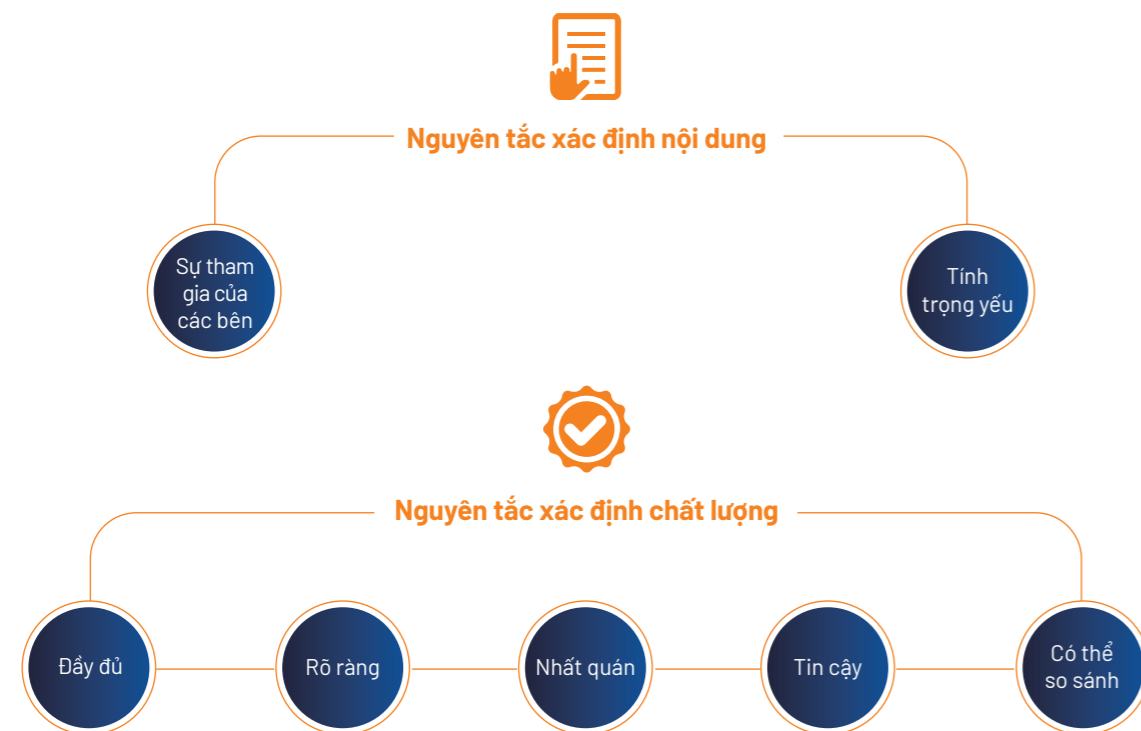
Báo cáo phát triển bền vững năm 2023 là báo cáo được Nhóm lập Báo cáo Phát triển bền vững của SHS thực hiện thường niên song hành cùng Báo cáo thường niên, thể hiện những cam kết và nỗ lực không ngừng nghỉ của SHS để theo đuổi chiến lược phát triển bền vững trên 3 trụ cột chính là Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Cam kết và nỗ lực đó thể hiện rất rõ trong tuyên bố về tầm nhìn dài hạn của Công ty: “Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam. Là thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên Thị trường Chứng khoán Châu Á. Đóng góp, xây dựng và phát triển TTCK Việt Nam an toàn, hiệu quả. Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông. Cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác. Tạo môi trường làm việc tốt, an toàn, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên. Gắn mục tiêu kinh doanh của Công ty với các mục tiêu môi trường và xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích với các bên liên quan”.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững năm 2023 của SHS tiếp tục tham chiếu theo các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững – Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI) – Phiên bản mới nhất, tùy chọn cốt lõi dựa trên sự tổng hợp thông tin, số liệu từ các hoạt động thực tế trong năm tài chính 2023.

NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO

Đây là năm thứ chín SHS thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững dành cho lĩnh vực Tài chính của Tổ chức Báo cáo sáng kiến toàn cầu (*Global Reporting Initiative - GRI*). Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm lập Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty và đến từ nhiều phòng ban khác nhau nhằm cung cấp các thông tin, số liệu một cách đầy đủ, trung thực nhất. Theo đó, SHS lựa chọn các nguyên tắc sau trong việc lập báo cáo năm nay:



MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tác động tích cực đến Kinh tế

- Duy trì hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định và bền vững, từ đó đóng góp các nghĩa vụ tài chính cho NSNN.
- Nâng cao thu nhập và lợi ích cho Người lao động.
- Mang lại lợi ích kinh tế cho Cổ đông thông qua chính sách trả cổ tức ổn định, tăng trưởng.
- Thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm giảm thiểu các thiệt hại về tài chính cho Công ty, khách hàng, nhà cung cấp, đối tác của SHS.
- Minh bạch trong quản trị Công ty và công bố thông tin đến các đối tượng liên quan theo các thông lệ quốc tế cao nhất.
- Tích cực tham gia phát triển thị trường chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung thông qua việc đóng góp ý kiến và phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật liên quan.



Tác động tích cực đến Xã hội

- Tiếp tục đầu tư phát triển con người, tạo việc làm, thu nhập ổn định và không ngừng nâng cao phúc lợi cho Người lao động.
- Tôn trọng sự bình đẳng của môi trường kinh doanh.
- Lấy khách hàng là trọng tâm để không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, mang đến cho khách hàng sự tin tưởng, hài lòng cùng các trải nghiệm thú vị.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, chủ động thực hiện các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các hoạt động xã hội nhằm duy trì và xây dựng một xã hội an toàn, văn minh và tiến bộ.



Tác động tích cực đến Môi trường

- Xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu các tác động từ tiêu dùng năng lượng và xả thải ra môi trường trong các hoạt động hằng ngày.
- Hưởng ứng tích cực các sáng kiến bảo vệ môi trường thông qua công tác truyền thông và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Hội đồng Quản trị

- Định hướng chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Phê duyệt các mục tiêu, kế hoạch hành động.



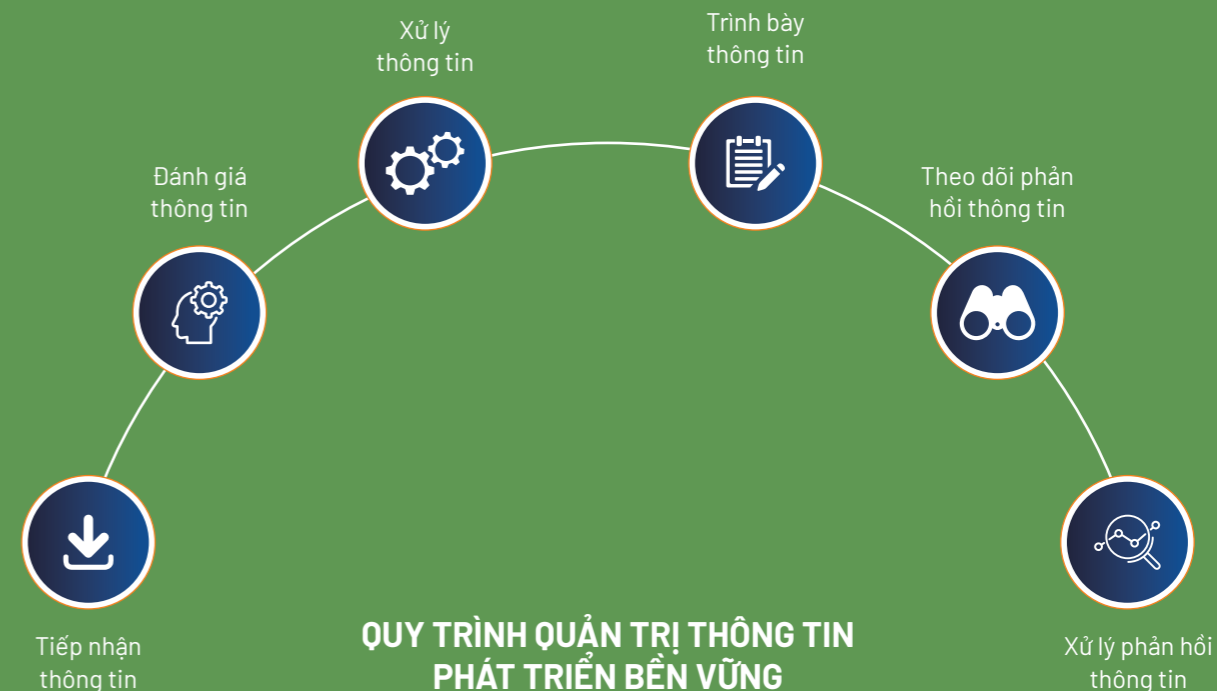
Ban Tổng Giám đốc

- Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động về phát triển bền vững trình HĐQT.
- Truyền thông chiến lược, mục tiêu, kế hoạch hành động phát triển bền vững đến toàn Công ty.
- Chỉ đạo, phân công triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch hành động về phát triển bền vững đã được HĐQT phê duyệt.
- Theo dõi sát sao đảm bảo kế hoạch được thực hiện và đạt mục tiêu đã đề ra.
- Đề xuất các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, rủi ro trong quá trình thực hiện.
- Báo cáo HĐQT kết quả thực hiện mục tiêu, kế hoạch phát triển bền vững.



Các phòng ban, cán bộ, nhân viên

- Triển khai thực hiện các kế hoạch hành động phát triển bền vững theo sự chỉ đạo và phân công.
- Đóng góp các sáng kiến cải thiện kế hoạch phát triển bền vững.
- Chia sẻ, lan tỏa những giá trị phát triển bền vững tới cộng đồng.



SHS xây dựng và áp dụng quy trình quản trị thông tin phát triển bền vững gồm 6 bước nhằm tiếp nhận, đánh giá, xử lý, trình bày/báo cáo thông tin cũng như theo dõi phản hồi và xử lý phản hồi thông tin.

PHỤ TRÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ông Lê Đăng Khoa

- Học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân Kế toán – Học viện Ngân hàng
- Kinh nghiệm: Hơn 20 năm kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, cố vấn tại các tổ chức kinh tế, tài chính tín dụng lớn
- Chức vụ tại SHS: Thành viên HĐQT
- Điện thoại: 024.38.181.888 (0)
- Email: investor@shs.com.vn.

Bà Trần Thị Trang

- Học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học LaTrobe, Australia
- Kinh nghiệm: 17 năm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán
- Chức vụ tại SHS: Phó trưởng phòng Kế hoạch & Phát triển thị trường
- Điện thoại: 024.38.181.888 (Máy lẻ 333)
- Email: trang.tt3@shs.com.vn

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023

ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Đối tượng báo cáo được hướng đến là toàn bộ cán bộ, nhân viên Công ty cũng như các bên liên quan quan tâm đến các hoạt động của SHS như đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, cổ đông, cộng đồng địa phương, xã hội...

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo tập trung đánh giá việc thực hiện một số tiêu chí điển hình, phù hợp với đặc điểm ngành nghề và hoạt động kinh doanh của SHS theo Bộ tiêu chuẩn GRI Standards.

Tiêu chuẩn chung



THÔNG TIN CHUNG

Chủ đề kinh tế



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ



SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

Chủ đề môi trường



VẬT LIỆU



NĂNG LƯỢNG



NƯỚC



CHẤT THẢI VÀ NƯỚC THẢI



TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chủ đề xã hội



VẬT LIỆU



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG



TỰ DO LẬP HỘI VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG



GRI 102 – 1: Tên tổ chức

GRI 102 – 2: Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ

GRI 102 – 3: Địa điểm của Trụ sở chính

GRI 102 – 4: Các địa điểm hoạt động

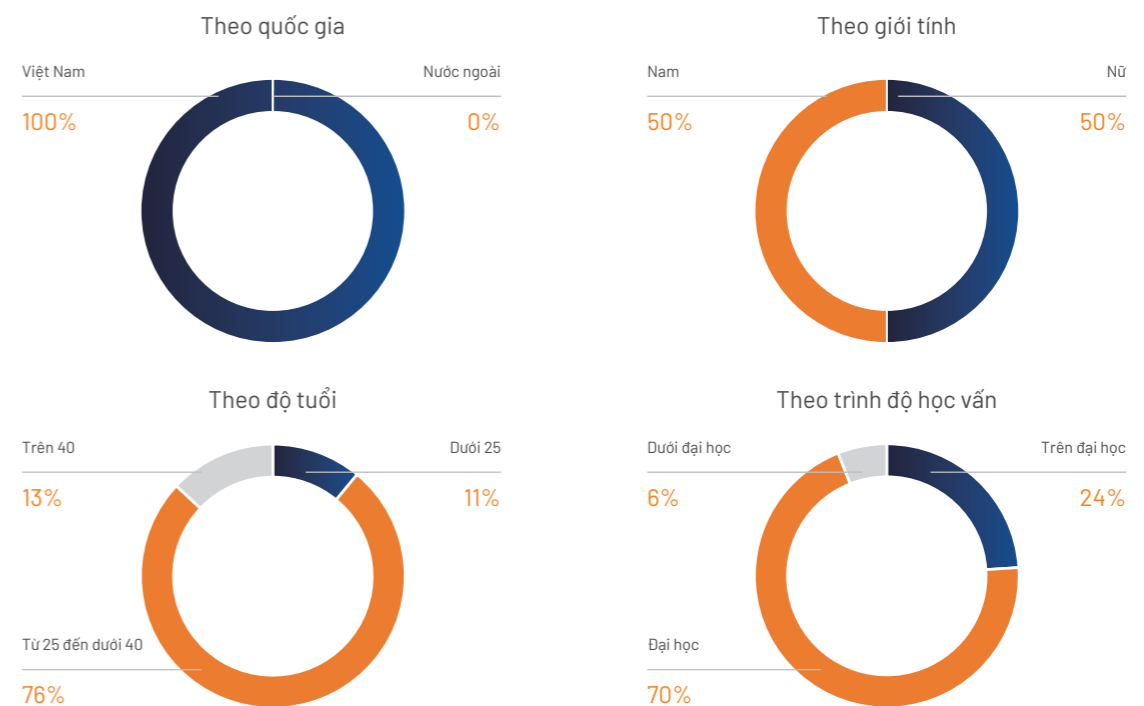
GRI 102 – 5: Quyền sở hữu và hình thức pháp lý

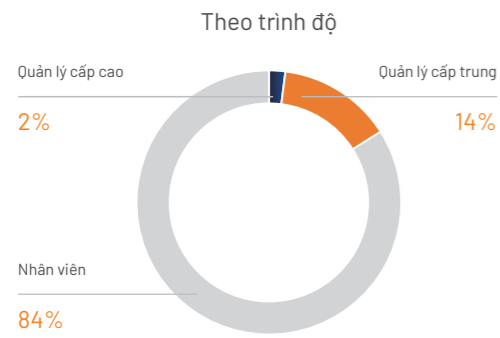
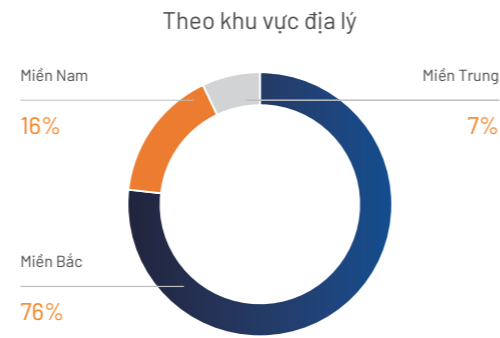
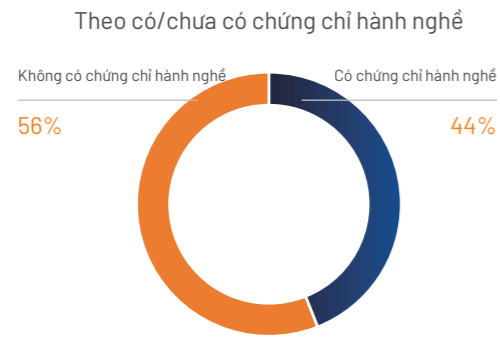
GRI 102 – 6: Các thị trường phục vụ

(Chi tiết xem tại Phần 01- Giới thiệu chung từ trang 4 đến trang 23 của Báo cáo thường niên này)

GRI 102 – 8: Thông tin về đội ngũ nhân sự

Tổng số cán bộ, nhân viên chính thức của SHS tại thời điểm 31/12/2023 là 262 người.





GRI 102 – 13: Quyền hội viên trong các Hiệp hội

Nhằm đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và Thị trường Chứng khoán Việt Nam, SHS đã là hội viên của Hiệp hội kinh doanh trái phiếu và Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Thành phố Hà Nội. Năm 2024, SHS sẽ tiếp tục xem xét để đăng ký là hội viên của Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI) và Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB).

GRI 102 – 18: Cơ cấu quản trị

(Chi tiết xem tại Phần 02 - Quản trị Công ty từ trang 24 đến trang 83 của Báo cáo này)

GRI 102 – 40: Nhận diện các Bên liên quan

SHS nhận diện các Bên liên quan với 2 nhóm chính là Bên trong doanh nghiệp và Bên ngoài doanh nghiệp.

Bên trong doanh nghiệp

- Cổ đông/Nhà đầu tư
- Người lao động

Bên ngoài doanh nghiệp

- Khách hàng
- Nhà cung cấp
- Cơ quan quản lý Nhà nước
- Các Hiệp hội
- Cơ quan báo chí, truyền thông
- Cộng đồng địa phương

GRI 102 – 41: Thỏa ước lao động tập thể

Tỷ lệ phần trăm Người lao động tham gia Thỏa ước lao động tập thể: 100%

GRI 102 – 43: Phương pháp tiếp cận các Bên liên quan

SHS xác định các Bên liên quan dựa trên ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của SHS đến họ hoặc những ảnh hưởng của tổ chức/cá nhân có mối quan tâm và sức ảnh hưởng đến SHS. SHS xác định xây dựng và phát triển mối quan hệ đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên. Theo đó, mỗi quan hệ này duy trì dựa trên sự tin tưởng, hài lòng, minh bạch, đôi bên cùng có lợi, để cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. SHS tiếp cận với các Bên liên quan thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau để lắng nghe ý kiến và tìm hiểu các mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của SHS.

Đối với Cổ đông/ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> • ĐHĐCĐ thường niên và bất thường • Website của SHS • Thông qua Bộ phận quan hệ cổ đông (gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook...) • Gặp gỡ trực tiếp Nhà đầu tư • Chương trình giao lưu, hợp tác, giới thiệu cơ hội đầu tư
Đối với Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Người quản lý trực tiếp, bộ phận nhân sự, công đoàn • Thông qua hội nghị sơ kết, tổng kết • Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook • Thông qua các chương trình đào tạo nội bộ
Đối với Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua ý kiến của đội ngũ môi giới và nhân viên tiếp xúc khách hàng • Trực tiếp tiếp xúc tại Sàn giao dịch, hội thảo, hội nghị tri ân khách hàng... • Tổng đài chăm sóc khách hàng • Khách hàng gọi điện thoại, gửi thư, email, facebook
Đối với Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> • Gặp gỡ, đàm phán trực tiếp • Thông qua website, hồ sơ đánh giá năng lực, tài liệu
Đối với Cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp xúc trực tiếp • Qua hội thảo, hội nghị, chương trình đào tạo • Thông qua thanh, kiểm tra định kỳ và bất thường
Đối với các Hiệp hội	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia các cuộc họp của thành viên hiệp hội, hội thảo, diễn đàn • Thông qua trao đổi trực tiếp, gọi điện thoại, email, các cuộc thanh kiểm tra định kỳ
Đối với cơ quan báo chí, truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng vấn • Tổ chức họp báo • Chương trình gặp mặt • Tiếp xúc trực tiếp, điện thoại, email...
Đối với Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua chính quyền địa phương, cơ quan sở tại • Tiếp xúc trực tiếp • Thông qua facebook, điện thoại

GRI 102 – 44: Các mối quan tâm và hành động

Bên liên quan	Mối quan tâm	Hành động của SHS
Cổ đông/Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động kinh doanh hiệu quả. Công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, kịp thời. Đảm bảo cổ tức và các quyền lợi hợp pháp của cổ đông. Giá cổ phiếu ổn định và có xu hướng tăng. 	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chuyên nghiệp hóa hoạt động của Văn phòng HĐQT, Bộ phận công bố thông tin và Bộ phận PR&Marketing. Thực hiện đúng các cam kết đối với cổ đông về việc chi trả cổ tức và các quyền lợi hợp pháp khác. Hoàn thiện và không ngừng nâng cao hệ thống quản trị Công ty theo quy định pháp luật và các thông lệ quản trị tốt nhất.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc tốt. Công việc ổn định. Cơ hội thăng tiến, phát triển. Trả lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh, đầy đủ, minh bạch. Chính sách đào tạo và phát triển đội ngũ tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> Không ngừng mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nhằm tạo công việc ổn định và thu nhập ngày càng cao cho cán bộ, nhân viên. Không ngừng hoàn thiện văn hóa công ty nhằm tạo dựng môi trường làm việc hiệu quả, cạnh tranh. Lên kế hoạch và thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp trong và ngoài Công ty. Thường xuyên tổ chức đánh giá nhân sự, đề bạt, khen thưởng cán bộ, nhân viên công tác tốt.
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Đáp ứng số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt, cạnh tranh với giá phí hợp lý. Ứng dụng công nghệ thông tin nhanh, hiện đại trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Đảm bảo quy mô và sự ổn định nguồn vốn cho vay. Trình độ và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự. 	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên nghiệp hóa Bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin. Chủ động nguồn vốn tự có cũng như liên kết với nhiều tổ chức, cá nhân để đảm bảo quy mô nguồn vốn cho vay ngày càng lớn, đa dạng, chi phí huy động vốn hợp lý. Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo trong công việc cũng như cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài để nâng cao trình độ và kỹ năng chăm sóc khách hàng.
Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Quy trình lựa chọn nhà cung cấp đảm bảo công bằng, minh bạch. Uy tín trong thanh toán. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quy trình đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp. Duy trì hoạt động của Hội đồng xét chọn nhà thầu gồm nhiều phòng ban, bộ phận đảm bảo có sự phản biện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với quy trình mua sắm cũng hoạt động pháp chế, kế toán đối với hoạt động rà soát hợp đồng.
Cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ pháp luật. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro. Đóng góp đầy đủ vào Ngân sách Nhà nước. Chia sẻ ý kiến, quan điểm về thị trường. Góp ý hoàn thiện văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> Đẩy mạnh các hoạt động quản trị Công ty, pháp chế, kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ động gửi báo cáo, cung cấp thông tin, chia sẻ ý kiến góp ý và kinh nghiệm chuyên môn.
Hiệp hội	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hiệp hội. Đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển hoạt động của Hiệp hội. Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho Hiệp hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi và bố trí nhân sự tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hiệp hội. Chủ động góp ý kiến và bố trí nhân sự tham gia đầy đủ các đợt góp ý kiến do Hiệp hội khởi xướng. Thực hiện đóng góp đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Hiệp hội.
Cơ quan báo chí, truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> Khả năng tiếp cận thông tin về Công ty kịp thời, hiệu quả. Phối hợp với các cơ quan báo chí trong công tác truyền thông. 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ động gửi các thông cáo báo chí. Công bố thông tin minh bạch, kịp thời về các sự kiện, hoạt động quan trọng của Công ty. Cung cấp thông tin, số liệu, phân tích, đánh giá theo yêu cầu đầy đủ, kịp thời, minh bạch. Cử chuyên gia trả lời phỏng vấn, nhận định, đánh giá.
Cộng đồng địa phương và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng. Triển khai các hoạt động thiện nguyện. Triển khai các hoạt động đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực phát triển bền vững. Tài trợ các chương trình, hoạt động phát triển thể hệ trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các chương trình, giải pháp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên nước tại văn phòng. Dành hạn mức tối thiểu hàng năm tham gia đóng góp, ủng hộ, tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội. Dành hạn mức tối thiểu hàng năm đầu tư vào các cổ phiếu, trái phiếu xanh. Dành hạn mức tối thiểu hàng năm tài trợ các chương trình, hoạt động phát triển thể hệ trẻ.



GRI 201-1: Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra:

Tổng tài sản: Vốn điều lệ:

11.385,44 tỷ đồng **8.131,57** tỷ đồng

Tổng doanh thu và thu nhập khác: Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:

1.464,89 tỷ đồng **684,17** tỷ đồng

Giá trị kinh tế được phân bổ: Không thực hiện trả cổ tức mà giữ lại phục vụ mở rộng hoạt động kinh doanh

Lương và các khoản trích theo lương cho NLĐ: Các khoản thanh toán cho Nhà cung cấp:

142,69 tỷ đồng **29,11** tỷ đồng

Tổng số thuế đã nộp vào NSNN: Đầu tư cho cộng đồng:

317,81 tỷ đồng **326,8** triệu đồng

Lợi nhuận chưa phân phối:

1.381,78 tỷ đồng

Cung cấp cho khách hàng:

Dịch vụ quản lý tiền: Dịch vụ quản lý chứng khoán:

2.180,19 tỷ đồng **47.231,27** tỷ đồng

Dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ:

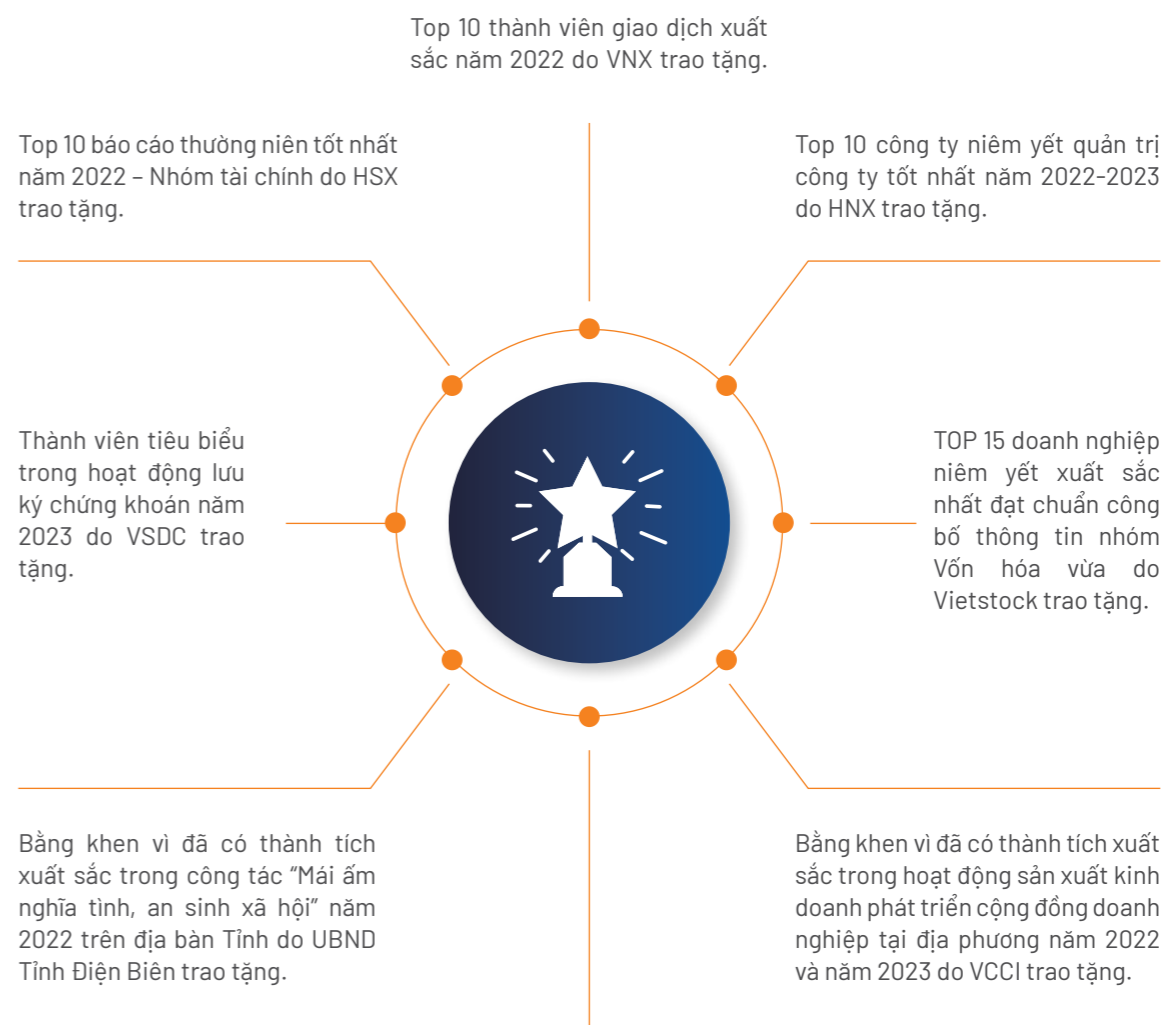
3.835,14 tỷ đồng

GRI 201-3: Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi

Tỷ lệ đóng bảo hiểm bắt buộc của Công ty và Người lao động được thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành là: 32,0% trong đó SHS là 21,5% - Người lao động là 10,5%.



SHS tiếp tục củng cố sự hiện diện của mình trên TTCK Việt Nam thông qua một số sự kiện quan trọng sau:



Riêng cá nhân Tổng Giám đốc Vũ Đức Tiến đã nhận được Bằng khen Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Thành phố Hà Nội vì đã có thành tích trong phong trào thi đua nhân dịp Đại hội thường niên năm 2023 của Hiệp hội.

MÔI TRƯỜNG

GRI 301-302-303-306
VẬT LIỆU, NĂNG LƯỢNG, ĐIỆN, NƯỚC, CHẤT THẢI, RÁC THẢI

This report is a result of the
GRI CSRCB Program
in Vietnam

2019 2020

Với đặc thù của công ty chứng khoán, vật liệu chủ yếu Công ty sử dụng là giấy in, mực in, biểu mẫu, sách báo, tài liệu, văn phòng phẩm các loại với số lượng sử dụng hàng năm không lớn. Công ty cũng không sử dụng nhiều điện, nước hoặc phát thải nhiều chất thải, rác thải ra môi trường như các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh doanh khác như sản xuất, chế biến... Tuy vậy, Công ty luôn gắn kết mục tiêu bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh với việc nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên trong việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên nước cũng như hạn chế tối đa việc phát thải ra môi trường.

SHS quản lý số vật liệu, năng lượng, điện, nước tiêu hao trên cơ sở hóa đơn mua hàng, hóa đơn thanh toán hàng tháng trên cơ sở khối lượng, số lượng mua và chỉ số sử dụng theo công tơ. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận thức được ảnh hưởng của việc sử dụng vật liệu, năng lượng, điện, nước đối với môi trường nên nỗ lực quản trị để điều chỉnh việc sử dụng một cách hiệu quả, tiết kiệm, năm sau cố gắng sử dụng ít hơn năm trước, góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường.

Phòng Tổ chức Hành chính được giao tổng hợp và so sánh chỉ phí sử dụng vật liệu, năng lượng, điện, nước hàng tháng của từng Phòng ban, Chi nhánh, để từ đó phát hiện ra những bất thường trong quá trình sử dụng cũng như tìm kiếm cách thức tiết kiệm chi phí sử dụng.

Việc sử dụng các loại vật liệu của Công ty trên cơ sở đề xuất hàng năm của các Phòng ban, Chi nhánh. Trong năm, các Phòng ban, Chi nhánh sử dụng theo định mức được phân bổ. Trong trường hợp phát sinh đột biến thì Trưởng phòng chức năng phải gửi giải trình thỏa đáng mục đích sử dụng có phát sinh đột biến đó cho Thành viên Ban TGD phụ trách và Phòng Tổ chức Hành chính. Tất cả các loại vật liệu đều được tận dụng tối đa và sau khi sử dụng đều được xử lý phù hợp để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường như phân loại, chuyển cho đơn vị chuyên thu gom rác...

Công ty lắp đặt toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng các thiết bị tiết kiệm điện. Các phòng ban đều được thiết kế có nhiều cửa sổ để tăng cơ hội sử dụng ánh sáng mặt trời và gió tự nhiên. Hệ thống điều hòa tổng luôn đặt ở chế độ hợp lý nhằm tránh chênh lệch nhiệt độ quá nhiều so với bên ngoài. Công ty không khuyến khích cán bộ nhân viên làm việc ngoài giờ hành chính để đảm bảo tái sản xuất sức lao động cũng như tiết kiệm điện năng cho Công ty. Muốn làm việc thêm giờ, cán bộ, nhân viên phải đăng ký trước. Phòng Tổ chức Hành chính có trách nhiệm đi kiểm tra, tắt các thiết bị điện chiếu sáng, điều hòa ở hành lang và ở các phòng nếu bị bỏ quên. Công ty ký Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ hệ thống điều hòa và máy móc (máy tính, máy in...) để đảm bảo duy trì công suất máy, hạn chế thất thoát điện năng.



Phòng Tổ chức Hành chính cũng được phân công thường xuyên kiểm tra các vòi nước đảm bảo không bị rò rỉ nước, bỏ quên không tắt vòi nước... Nước uống đóng bình được cấp cho từng tầng theo hạn mức.

Công ty sử dụng hệ thống điều hòa với công nghệ mới và thuê nhà cung cấp thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để tránh rò rỉ, phát thải chất khí gây hại cho môi trường.

Rác thải từ văn phòng được phân loại thành các loại rác hữu cơ, rác có thể tái chế, rác thải độc hại. Nhân viên thu dọn rác được yêu cầu phân loại rác trước khi bàn giao cho Công ty thu gom rác.



Đối với rác thải hữu cơ: tại mỗi phòng ban và hành lang, nhà vệ sinh đều có đặt thùng rác đậy kín. Nhân viên vệ sinh được yêu cầu thu dọn rác hàng ngày để tránh gây ô nhiễm văn phòng làm việc.



Đối với rác thải có thể tái chế như giấy, bìa, chai, lọ nhựa, thủy tinh: nhân viên vệ sinh sẽ gom riêng để bán hoặc tái sử dụng, khuyến khích nhân viên tái sử dụng giấy in một mặt, sử dụng vật dụng thân thiện với môi trường như ly thủy tinh, ly giấy, túi vải..., đặc biệt là không sử dụng chai và ly nhựa trong các buổi họp. Công ty khuyến khích trao đổi công việc thông qua các công cụ chat theo nhóm hoặc họp nhưng thực hiện trình chiếu trực tiếp, để hạn chế tối đa việc in ấn tài liệu.



Đối với rác thải độc hại như mực in, pin, bóng đèn: được gom riêng để bàn giao cho bên cung cấp mực in hoặc Công ty thu gom rác.

Đối với phương tiện đi lại: Công ty luôn trang bị phương tiện vận chuyển hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn khí thải và đăng kiểm theo quy định của Nhà nước. Xe cộ của Công ty được bảo dưỡng/sửa chữa định kỳ để đảm bảo an toàn, tiết kiệm nhiên liệu. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích cán bộ, nhân viên sử dụng phương tiện công cộng khi di chuyển và họp trực tuyến để giảm thiểu việc phát thải CO2 ra môi trường.

Bên cạnh thực hiện các chính sách, thủ tục tiết kiệm vật liệu, năng lượng, điện, nước, Công ty cũng ban hành các chế tài đối với các phòng ban, Người lao động vi phạm quy định về sử dụng và bảo vệ môi trường.

MÔI TRƯỜNG

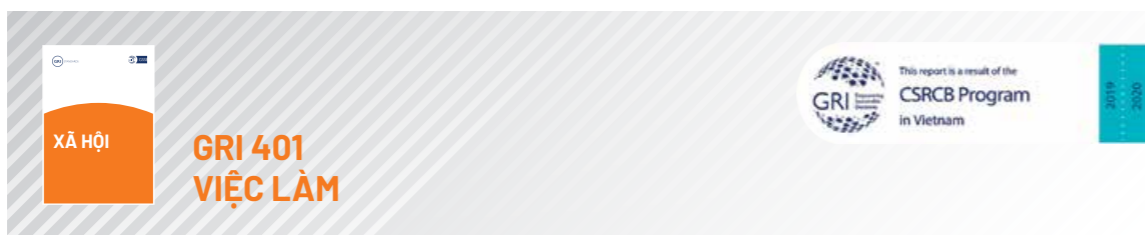
GRI 307
TUẦN THỦ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

This report is a result of the
GRI CSRCB Program
in Vietnam

2019 2020

Để đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, nhân viên vốn dành phần lớn thời gian trong ngày tại Công ty, góp phần giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp, nhân viên vệ sinh được yêu cầu quét dọn 2 lần/ngày các khu vực chung và 1 lần/ngày đối với các khu vực riêng. Cán bộ, nhân viên được yêu cầu thường xuyên lau dọn bàn làm việc và các thiết bị sử dụng đồng thời sắp xếp tài liệu gọn gàng, khoa học. Công ty đã thuê một công ty chuyên nghiệp cung cấp và bảo dưỡng định kỳ cây cảnh và máy móc trong toàn bộ văn phòng làm việc.

Trong năm 2023, Công ty không ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.



Tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc và phù hợp với văn hóa Công ty

SHS tuyển dụng nhân sự trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng hàng năm được Ban TGD phê duyệt. Kế hoạch tuyển dụng được xây dựng trên cơ sở đề xuất của các phòng ban, chi nhánh, phòng giao dịch căn cứ vào kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và mục tiêu phát triển hàng năm. Việc tuyển dụng nhân sự được thực hiện qua nhiều kênh khác nhau như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty, qua giới thiệu và qua các tổ chức tuyển dụng chuyên nghiệp... Tất cả các nhân sự ứng tuyển đều phải trải qua một số vòng thi tuyển và phỏng vấn nhằm lựa chọn ra những ứng viên có kinh nghiệm và phù hợp nhất với chiến lược kinh doanh và văn hóa Công ty. Trong năm 2023, SHS đã tuyển mới 29 cán bộ, nhân viên bổ sung vào đội ngũ nhân sự của Công ty trên cả 3 miền (100% là nhân viên) đồng thời giải quyết chế độ nghỉ việc cho 20 cán bộ, nhân viên (5% là cán bộ cấp trung và 95% là nhân viên).

Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Quản lý nhân sự chuyên nghiệp

Công ty quản lý nhân sự theo địa điểm kinh doanh và theo phòng làm việc. TGD có trách nhiệm quản lý các Phó TGD và các Trưởng phòng. Ban TGD bao gồm TGD và các Phó TGD và có trách nhiệm quản lý các Trưởng phòng. Các Trưởng phòng có trách nhiệm quản lý nhân viên do mình phụ trách. Giám đốc các chi nhánh, phòng giao dịch và Trưởng văn phòng đại diện có trách nhiệm quản lý cán bộ, nhân viên của chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện.

Cán bộ, nhân viên đi làm có nghĩa vụ chấm công bằng vân tay. Cuối tháng, cán bộ, nhân viên có nghĩa vụ hoàn thiện Bảng chấm công bổ sung, Phiếu nghỉ phép... cho những ngày không chấm công bằng vân tay trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chuyển cho Phòng Tổ chức Hành chính để tính lương.

Công ty cũng đã trang bị phần mềm quản lý nhân sự chuyên nghiệp và nhiều tiện ích. Cán bộ, nhân viên có thể khai thác thông tin về lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, nghỉ phép, tình hình chấm công... trên hệ thống. Bộ phận Nhân sự có thể quản lý trực tiếp nhân sự của Công ty trên phần mềm với nhiều phần hành khác nhau như tính lương, thưởng và các khoản trích trên lương, quản lý chấm công, nghỉ phép...

Mọi cán bộ, nhân viên của Công ty đều được phổ biến đầy đủ Nội quy lao động và các quy trình, quy chế, quy định liên quan ngay từ khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty nhằm giúp cán bộ, nhân viên hiểu và nắm rõ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện công việc.

Bổ nhiệm, chuyển chuyển đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đánh giá khả năng cá nhân và sự phù hợp nhằm phát huy tốt nhất khả năng của mỗi nhân sự từ đó góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Theo đó, Công ty đã bổ nhiệm cho 2 trường hợp; nâng lương cho 22 trường hợp, đánh giá lại hợp đồng lao động cho 45 trường hợp, chuyển chuyển nội bộ 4 trường hợp.

Chế độ lương, thưởng hấp dẫn

Quy chế lương, thưởng của Công ty được ban hành dựa trên nguyên tắc thỏa thuận đảm bảo sự cạnh tranh, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại SHS là thu nhập thuần hàng tháng. Cán bộ, nhân viên của Công ty được trả lương 2 lần/tháng trong đó lần 1 là tạm ứng lương 30%, lần 2 là trả 70% lương còn lại. Công ty trích, nộp các khoản KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN, thuế TNCN cho 100% người lao động trước khi chi trả thu nhập cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật và Công ty.

Cơ cấu thu nhập của Người lao động bao gồm lương cơ bản trả hàng tháng, lương theo kết quả kinh doanh trả hàng tháng, thưởng theo kết quả kinh doanh, lương làm thêm giờ, tiền ăn ca và các khoản thu nhập khác... Riêng đối với Khối môi giới và các phòng ban, cá nhân hỗ trợ, Công ty có chính sách chia sẻ phí môi giới với các Môi giới và lương theo Doanh thu môi giới cho Bộ phận hỗ trợ. Lương, thưởng bình quân đầu người/tháng năm sau luôn cao hơn năm trước.



Chi phí	Năm 2023
Chi phí lương, thưởng, ăn ca, làm thêm giờ...	136.515.248.390 đồng
Các khoản trích theo lương (KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN)	6.172.242.525 đồng
Tổng chi phí lương	142.687.490.915 đồng
Số lượng CBNV của Công ty tại thời điểm cuối năm (cán bộ)	267
Chi phí lương, thưởng bình quân đầu người/tháng	28.000.000 đồng

Công ty đã tổ chức bình bầu và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty trong năm 2023 với tổng số tiền 175 triệu đồng. Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT đã khen thưởng 1 tập thể và 1 cá nhân xuất sắc;
- TGD đã khen thưởng 4 tập thể và 5 cá nhân xuất sắc.

Chế độ khen thưởng bằng cả tinh thần và vật chất đã tạo ra phong trào thi đua liên tục giữa các cán bộ, nhân viên và giữa các phòng ban nhờ đó tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Hỗ trợ đầy đủ chế độ phụ cấp, phúc lợi cho người lao động và thân nhân

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng xe, ăn ca, công tác phí, sinh nhật cá nhân, sinh nhật công ty 15/11, ngày 8/3, ngày 20/10, trợ cấp đối với cán bộ, nhân viên đã từng tham gia quân ngũ ...).

Lao động nữ được nghỉ đủ 6 tháng khi sinh con và được giảm 1 giờ làm khi mang thai từ tháng thứ 7 trở đi và sau khi sinh con trong vòng 1 năm. Lao động nam được nghỉ từ 5-14 ngày khi vợ sinh con. Trong năm, Công ty đã giải quyết chế độ thai sản cho 8 lao động nữ. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ khác như nghỉ ốm, nghỉ dưỡng thai, dưỡng sức, nghỉ phép.... đảm bảo tối đa quyền lợi cho người lao động và không có phát sinh khiếu nại nào về việc thực hiện chính sách cho người lao động trong năm 2023.

Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến Người lao động mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của Người lao động. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt trong năm; tổ chức tặng quà các cháu nhân ngày Tết thiếu nhi, Rằm trung thu; hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay... với mức chi tối đa 5 triệu đồng/người.

Tháng 11/2023, Công ty đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, nhân viên đi thăm quan kết hợp học hỏi kinh nghiệm tại Đài Loan trong 4 ngày.

GRI 403
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Công ty tiếp tục mua bảo hiểm sức khỏe cho toàn thể Người lao động trong Công ty với tổng chi phí khoảng 1,8 tỷ đồng tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH).

Công ty cung cấp chương trình khám sức khỏe định kỳ năm 2023 cho cán bộ, nhân viên với chi phí khoảng 760 triệu đồng tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc.

Công ty mua bảo hiểm tài sản của toàn Công ty với giá trị khoảng 1,9 tỷ đồng.

Việc duy trì và tăng các chế độ phúc lợi, bảo hiểm cho Người lao động trong năm 2023 đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Công ty đối với Người lao động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, an tâm về tài chính trước những rủi ro không mong muốn cũng như gia tăng tài chính khi nghỉ hưu của Người lao động.

GRI 404
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SHS đặc biệt coi trọng vấn đề đào tạo vì cán bộ, nhân viên của Công ty được coi là tài sản quý giá nhất của Công ty. Công ty chỉ có thể phát triển bền vững nếu cán bộ, nhân viên được chăm lo và bồi dưỡng thường xuyên. Ngoài ra, việc giáo dục, đào tạo tại Công ty được định hướng theo hướng thiết thực và để phát triển đội ngũ nhân sự kế cận, tạo sự chủ động về vấn đề nhân sự cho Công ty. Do đó, trong năm 2023, Công ty tập trung vào đào tạo nội bộ thông qua công việc. Ngoài ra, Công ty đã cử 17 cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo về chứng chỉ chứng khoán do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán (SRTC) tổ chức nhằm giúp nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng phục vụ khách hàng với tổng chi phí 29.400.000 đồng.

Tên khóa đào tạo	Số người tham dự	Phí đào tạo (đồng)
Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán	4	1.600.000
Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	5	12.000.000
Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành	1	1.800.000
Môi giới và Tư vấn đầu tư chứng khoán	7	14.000.000



GRI 405
SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Công ty luôn đảm bảo sự công bằng trong môi trường làm việc cũng như cơ hội phát triển cho lao động nữ của Công ty. Tỷ lệ nữ giới trong Công ty là 50%. Chế độ lương, thưởng dành cho nữ giới của Công ty không có sự phân biệt nào so với lao động nam. Nữ giới luôn được khuyến khích đưa ý kiến và tham gia vào các vị trí quản lý của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chính sách dành cho nữ giới như thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi khi mang bầu, sinh con...



Cán bộ, nhân viên được tự do lập hội để nâng cao tinh thần, sức khỏe và trình độ chuyên môn.

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định hiện hành của Pháp luật. Thỏa ước lao động tập thể được 100% CBNV của Công ty thông qua và được đăng ký với Sở Lao động và Thương binh Xã hội. Toàn thể người lao động trong Công ty được hưởng lợi ích từ Thỏa ước lao động tập thể. Đời sống của cán bộ, nhân viên được chăm lo thông qua tổ chức công đoàn của Công ty và quỹ khen thưởng, phúc lợi. Bất kỳ sự xung đột lợi ích nào giữa Công ty và cán bộ, nhân viên (nếu có) đều được tổ chức công đoàn đứng ra giải quyết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.



Là thành viên tiêu biểu, có trách nhiệm của Cơ quan quản lý trực tiếp và các Hiệp hội

Công ty tham gia tích cực vào các hoạt động do các Cơ quan quản lý trực tiếp và các Hiệp hội tổ chức. Cụ thể:

- Tham gia tất cả các hội thảo và các lần đóng góp ý kiến sửa đổi văn bản pháp luật do UBCKNN và Hiệp hội đầu tư chứng khoán tổ chức, tham gia tất cả các hội thảo phổ biến văn bản pháp luật, phổ biến quy định về quản trị công ty, quy định về lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
- Đóng góp nhiều ý kiến quan trọng cho cơ quan quản lý Nhà nước (như UBCKNN, SGDCK, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, VCCI, Bộ Tài chính ...) và Hiệp hội đầu tư chứng khoán, Hiệp hội Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, Hiệp hội trái phiếu... góp phần xây dựng TTCK Việt Nam an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp ở Việt Nam.
- Đã gửi các báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch cho nhiều cơ quan quản lý khác nhau như UBCKNN, SGDCK Việt Nam, SGDCK Hà Nội, SGDCK Tp.HCM, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan bảo hiểm...
- Đã giải trình đầy đủ, hợp lý về tình hình kinh doanh, tình hình tài chính và tình hình khách hàng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác truyền thông với nhiều cơ quan, báo, đài nhằm cung cấp thông tin chủ động, đầy đủ, kịp thời và có trách nhiệm đến công chúng.

Chính vì những đóng góp tích cực của mình trong năm 2023, Công ty đã vinh dự được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của UBND Thành phố Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Thành phố Hà Nội, VCCI, các SGDCK, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam... (Vui lòng xem tại mục Giải thưởng đạt được)

Đóng góp tích cực vào Thị trường vốn xanh

Công ty tiếp tục kiên định chiến lược kinh doanh theo hướng sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có cũng như các nguồn lực huy động từ bên ngoài để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững. Một trong những nội dung ưu tiên của chiến lược phát triển bền vững đó là dành một phần quan trọng nguồn lực để đầu tư và hỗ trợ thị trường vốn xanh thông qua các hoạt động môi giới, cung cấp dịch vụ tài chính, đầu tư, tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành....

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và xã hội

Trong năm 2023, mặc dù không thực hiện được nhiều chương trình đóng góp cho cộng đồng tuy nhiên chất lượng của sự đóng góp là không hề nhỏ. Tổng số tiền đóng góp cho cộng đồng năm nay là 326.800.000 đồng. Trong đó, các khoản đóng góp cho cộng đồng của Công ty được phân bổ hợp lý cho các hoạt động trước mắt (đối với nạn nhân đám cháy ở Khương Hạ - Hà Nội), cho sự phát triển giáo dục, đầu tư cho thế hệ trẻ (đối với các cuộc thi liên quan đến tài chính, chứng khoán tại Học viện Ngân hàng và Đại học RMIT Việt Nam) hay các hoạt động lâu dài (đối với Quỹ an sinh xã hội của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Tp. Hà Nội).

STT	Năm 2022	Đơn vị tổ chức	Số tiền (đồng)
1	Tài trợ cuộc thi "Bản lĩnh nhà đầu tư"	Học viện Ngân hàng	100.000.000
2	Tài trợ cuộc thi "Nhà Phân tích Kinh doanh tương lai"	Đại học RMIT Việt Nam	44.000.000
3	CBNV SHS tự nguyện quyên góp ủng hộ nạn nhân đám cháy tại chung cư mini trong tại ngõ 29/70 Khương Hạ, quận Thanh Xuân, Hà Nội	CBNV SHS	82.800.000
4	Ủng hộ Quỹ an sinh xã hội của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP Hà Nội	HanoiSME	100.000.000



Công ty đã ban hành các quy định nội bộ về bảo mật thông tin khách hàng cũng như chế tài xử lý nếu làm lộ thông tin khách hàng. Trong năm 2023, Công ty cũng đã phát đi những cảnh báo cho khách hàng về tình trạng giả mạo SHS để lừa đảo, chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản khách hàng đồng thời cung cấp cho khách hàng các thông tin, hướng dẫn, biện pháp để phòng tránh.

Các phần mềm giao dịch chứng khoán và kế toán của Công ty đều được mua từ các đối tác uy tín, phân quyền sử dụng và khai thác thông tin, số liệu dựa trên sự đề xuất bằng văn bản của trưởng phòng, sự phê duyệt của Ban lãnh đạo và sự thực hiện phân quyền của Phòng Công nghệ Thông tin.

Công ty cũng mua các phần mềm để bảo mật, chống truy cập bất hợp pháp cho hệ thống website, phần mềm của Công ty. Các hợp đồng, hồ sơ, giấy tờ liên quan đến thông tin khách hàng đều được các phòng liên quan quản lý trong các tủ có khóa, khi không còn sử dụng thì được tiêu hủy theo đúng quy định của Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2024

Đối chiếu với kế hoạch phát triển bền vững năm 2023 đưa ra, có thể nhận thấy Công ty mới hoàn thành được một phần các mục tiêu phát triển bền vững của năm 2023. Tuy nhiên, với mục tiêu và tầm nhìn dài hạn, Công ty tiếp tục đề ra kế hoạch phát triển bền vững năm 2024 không thấp hơn năm 2023. Cụ thể như sau:



Tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Hoàn thành các mục tiêu phi tài chính khác.



Đảm bảo cam kết với các bên liên quan

Với Người lao động

- Đảm bảo thu nhập, phúc lợi hiện tại cho Người lao động.
- Tạo môi trường làm việc bình đẳng, chuyên nghiệp và cơ hội thăng tiến.

Với cổ đông

- Đảm bảo cổ tức và quyền lợi hợp pháp khác của Cổ đông.
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch.

Với khách hàng, nhà cung cấp

- Hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ với giá cạnh tranh.
- Là đối tác thường xuyên, tin cậy và cùng chia sẻ lợi ích.

Với Cơ quan quản lý, Hiệp hội và truyền thông

- Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Là thành viên tích cực và đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của TTCK Việt Nam và các Hiệp hội.
- Hợp tác đầy đủ, kịp thời trong công tác báo cáo, công bố thông tin và truyền thông.



Tăng cường trách nhiệm với môi trường, xã hội

Với môi trường

- Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiết kiệm nước và năng lượng, giảm thiểu phát thải ra môi trường.
- Tích cực bảo vệ môi trường với nhiều hình thức khác nhau.
- Tại Văn phòng Hội sở mới sẽ thiết kế khu vực đặt sản phẩm tái chế như các loại túi để mọi người cùng chia sẻ sử dụng, hạn chế rác thải nhựa.

Với xã hội

- Tăng cường công tác thiện nguyện, làm tốt các chương trình an sinh xã hội.





06

**BÁO CÁO
KIỂM TOÁN NĂM 2023**

- BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch
Ông	Vũ Đức Tiến	Thành viên
Ông	Lê Đăng Khoa	Thành viên
Ông	Lưu Danh Đức	Thành viên
Bà	Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Nguyễn Chí Thành	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Bổ nhiệm ngày 25/03/2024
Ông	Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Thôi giữ chức vụ từ ngày 25/03/2024
Ông	Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Bà	Trần Thị Thu Thanh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban
Bà	Lương Thị Lựu	Thành viên
Ông	Vũ Đức Trung	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định pháp lý của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Chí Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024



Số: 250324.021/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 50, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.



Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Lê Công Thắng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4422-2024-002-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		11.385.435.031.979	10.832.351.412.869
110	I. TÀI SẢN TÀI CHÍNH		11.377.914.571.577	10.811.683.657.275
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	851.889.363.555	1.039.661.871.707
111.1	1.1 Tiền		851.889.363.555	1.039.661.871.707
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	5.032.173.035.088	4.339.477.987.075
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	-	1.000.000.000.000
114	4. Các khoản cho vay	5	3.835.138.903.480	2.355.668.531.748
115	5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5	660.595.904.800	572.237.987.350
117	6. Các khoản phải thu	6	103.125.243.995	51.117.381.554
117.2	6.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		103.125.243.995	51.117.381.554
117.3	6.1.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		103.125.243.995	51.117.381.554
118	7. Trả trước cho người bán	7	1.750.718.531	1.579.399.895
119	8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	6	1.378.240.211.577	1.916.111.404.544
122	9. Các khoản phải thu khác	6	45.006.580.297	45.008.845.285
129	10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(530.005.389.746)	(509.179.751.883)
130	II. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC		7.520.460.402	20.667.755.594
131	1. Tạm ứng		2.528.993.666	2.064.629.550
132	2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	9	259.534.368	262.111.957
133	3. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	4.628.757.347	3.988.136.457
134	4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11	2.750.000	2.750.000
135	5. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		19.500	-
136	6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	1.000.000	14.350.127.630
137	7. Tài sản ngắn hạn khác		99.405.521	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		71.772.508.032	67.274.353.894



Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
220	II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH		10.087.224.075	16.937.048.561
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	7.507.949.662	13.391.164.569
222	- Nguyên giá		40.786.012.398	40.786.012.398
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.278.062.736)	(27.394.847.829)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	2.579.274.413	3.545.883.992
228	- Nguyên giá		28.967.980.987	27.887.980.987
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26.388.706.574)	(24.342.096.995)
240	IV. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG	15	10.660.476.000	-
250	V. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC		51.024.807.957	50.337.305.333
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	11	2.644.693.540	3.154.800.343
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	10	18.380.114.417	27.182.504.990
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	16	20.000.000.000	20.000.000.000
255	4. Tài sản dài hạn khác		10.000.000.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		11.457.207.540.011	10.899.625.766.763

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.193.696.795.393	1.463.766.337.166
310	I. NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN		1.120.505.210.757	1.364.948.808.240
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	892.000.000.000	407.000.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn		892.000.000.000	407.000.000.000
316	3. Trái phiếu phát hành ngắn hạn		-	660.000.000.000
318	4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	11.121.656.000	600.000
320	5. Phải trả người bán ngắn hạn	19	3.215.160.000	114.159.297.216
321	6. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.770.500.000	4.360.500.000
322	7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	44.249.608.201	21.329.988.934
323	8. Phải trả người lao động		28.669.030.548	18.478.420.632
324	9. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		1.942.972.277	1.350.097.377
325	10. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	24.452.583.784	35.440.775.897
328	11. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		16.164.000	16.164.000
329	12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	22	8.125.721.664	9.119.376.526
331	13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		104.941.814.283	93.693.587.658
340	II. NỢ PHẢI TRẢ DÀI HẠN		73.191.584.636	98.817.528.926
352	1. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		25.000.000	25.000.000
356	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	39.2	73.166.584.636	98.792.528.926
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		10.263.510.744.618	9.435.859.429.597
410	I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	10.263.510.744.618	9.435.859.429.597
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		8.853.320.430.800	8.853.320.430.800
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		8.131.567.480.000	8.131.567.480.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		8.131.567.480.000	8.131.567.480.000
411.2	1.3 Thặng dư vốn cổ phần		721.752.950.800	721.752.950.800
412	2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		(48.728.904.420)	(337.086.821.870)
414	3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		77.136.777.489	77.136.777.489
415	4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	77.136.777.489
417	5. Lợi nhuận chưa phân phối		1.381.782.440.749	765.352.265.689
417.1	5.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		1.089.116.102.205	370.182.149.985
417.2	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		292.666.338.544	395.170.115.704
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		11.457.207.540.011	10.899.625.766.763

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
002	1. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		1.500.000.000	1.500.000.000
003	2. Tài sản nhận thế chấp		6.903.330.000	6.903.330.000
006	3. Cổ phiếu đang lưu hành		813.156.748	813.156.748
008	4. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	24	2.182.781.990.000	1.494.361.190.000
009	5. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	25	16.122.280.000	76.790.020.000
010	6. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	26	5.000.000.000	4.235.100.000
012	7. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	27	449.605.490.000	799.358.780.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	28	45.687.831.310.000	44.641.325.860.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		39.190.047.450.000	36.784.515.100.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		1.398.304.940.000	1.350.251.430.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		4.830.732.900.000	6.316.152.530.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		35.446.580.000	65.747.990.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		233.299.440.000	124.658.810.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	29	1.400.338.460.000	2.510.912.030.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		918.438.460.000	1.121.600.510.000
022.2	b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		481.900.000.000	1.389.311.520.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	30	143.100.970.000	468.708.950.000

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
026	11. Tiền gửi của khách hàng	31	2.180.185.981.782	1.309.534.815.623
027	11.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		430.005.857.813	786.530.289.831
028	11.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		299.996.852.016	522.927.021.500
030	11.3 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.450.183.271.953	77.504.292
031	15. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	730.002.709.829	1.309.457.311.331
031.1	15.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		728.571.625.016	1.308.640.251.227
031.2	15.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1.431.084.813	817.060.104
032	18. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		1.450.183.271.953	77.504.292


Nguyễn Thị Thủy
 Người lập


Trần Sỹ Tiến
 Kế toán trưởng


Nguyễn Chí Thành
 Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	580.920.238.136	464.437.535.006
01.1	a.	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	322.874.264.176	457.309.337.888
01.2	b.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	8.608.369.490	(146.920.715.909)
01.3	c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	249.437.604.470	154.048.913.027
02	1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	37.528.767.143	30.824.931.494
03	1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	547.158.302.683	567.856.675.262
06	1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	222.361.436.474	332.853.242.032
07	1.5	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	37.711.363.635	26.825.909.090
08	1.6	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.201.462.119	11.882.697.584
09	1.7	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	15.484.796.359	23.514.147.503
10	1.8	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	16.282.449.314	83.618.136.467
11	1.9	Thu nhập hoạt động khác	420.625.394	654.937.941
20	Cộng doanh thu hoạt động		1.460.069.441.257	1.542.468.212.379
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	336.713.866.532	724.967.169.134
21.1	a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	197.916.927.502	611.516.707.522
21.2	b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	136.738.090.940	111.916.028.805
21.3	c.	Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	2.058.848.090	1.534.432.807
24	2.2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	8.307.039.780	21.786.592.904
26	2.3	Chi phí hoạt động tự doanh	15.667.229.029	12.747.553.484
27	2.4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	168.959.936.815	235.286.601.928
28	2.5	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	8.749.068.873	6.796.302.872

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
29	2.6	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	13.415.798.498	11.546.785.243
30	2.7	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	11.604.270.708	11.934.361.917
31	2.8	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	8.782.381.984	7.385.409.181
32	2.9	Chi phí các dịch vụ khác	35	34.241.491.361
40	Cộng chi phí hoạt động		606.441.083.579	1.088.821.900.636
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH 36				
42	3.1	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	4.715.313.949	4.975.550.219
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		4.715.313.949	4.975.550.219
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH 37				
52	4.1	Chi phí lãi vay	58.742.468.822	163.288.704.020
55	4.2	Chi phí tài chính khác	-	20.000.000
60	Cộng chi phí tài chính		58.742.468.822	163.308.704.020
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN 38		115.526.401.141	98.238.383.658
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC		684.074.801.664	197.074.774.284
71	8.1	Thu nhập khác	98.722.534	213.101.490
72	8.2	Chi phí khác	25.523	4.250
80	Cộng kết quả hoạt động khác		98.697.011	213.097.240
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		684.173.498.675	197.287.871.524
91	9.1	Lợi nhuận đã thực hiện	812.303.220.125	456.124.616.238
92	9.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	(128.129.721.450)	(258.836.744.714)
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN 39		124.880.101.105	35.071.817.414
100.1	10.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	150.506.045.395	86.839.166.357
100.2	10.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(25.625.944.290)	(51.767.348.943)
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		559.293.397.570	162.216.054.110
300	XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN			
301	12.1	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	288.357.917.450	(630.116.616.246)



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
400	Tổng thu nhập toàn diện		288.357.917.450	(630.116.616.246)
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	40	688	238


Nguyễn Thị Thủy
 Người lập


Trần Sỹ Tiến
 Kế toán trưởng


Nguyễn Chí Thành
 Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		684.173.498.675	197.287.871.524
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		82.782.617.222	209.048.872.323
03	- Khấu hao tài sản cố định		7.929.824.486	5.948.988.777
04	- Các khoản dự phòng		20.825.637.863	44.786.729.745
06	- Chi phí lãi vay		58.742.468.822	163.288.704.020
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.715.313.949)	(4.975.550.219)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		136.738.090.940	111.916.028.805
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		136.738.090.940	111.916.028.805
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(8.608.369.490)	146.920.715.909
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(8.608.369.490)	146.920.715.909
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(900.833.183.448)	(1.395.943.279.200)
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(820.824.769.463)	(1.897.540.957.686)
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		1.000.000.000.000	(1.000.000.000.000)
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		(1.479.470.371.732)	3.461.344.094.774
34	- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS		200.000.000.000	(499.813.374.296)
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(52.007.862.441)	(12.264.029.069)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		535.281.192.967	(690.954.936.324)
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		2.264.988	116.343.359.748
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(9.951.699.224)	(1.030.270.158)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(14.081.077.114)	(54.488.074.894)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		8.161.769.683	6.563.959.125
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(113.323.301.380)	(207.085.531.914)
44	- Lãi vay đã trả		(55.649.583.821)	(169.150.496.552)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		(111.115.455.852)	116.251.716.091
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		592.874.900	616.649.400
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		86.002.882	(31.191.632.179)
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		10.190.609.916	(39.582.460.721)
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		10.027.995.617	(482.991.444.713)
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(8.751.773.374)	(10.969.849.832)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.747.346.101)	(730.769.790.639)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(11.740.476.000)	(8.757.927.000)
65	2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		4.715.313.949	4.975.550.219
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7.025.162.051)	(3.782.376.781)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
71	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	3.903.180.324.000
73	3. Tiền vay gốc		5.669.000.000.000	10.336.490.000.000
73.2	3. Tiền vay khác		5.669.000.000.000	10.336.490.000.000
74	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(5.844.000.000.000)	(13.117.490.000.000)
74.3	4.3 Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(5.844.000.000.000)	(13.117.490.000.000)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(175.000.000.000)	1.122.180.324.000
90	IV. TĂNG(GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG NĂM		(187.772.508.152)	387.628.156.580
101	V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		1.039.661.871.707	652.033.715.127
101.1	- Tiền		1.039.661.871.707	652.033.715.127
103	VI. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	4	851.889.363.555	1.039.661.871.707
103.1	- Tiền		851.889.363.555	1.039.661.871.707

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG				
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		103.966.411.225.699	142.902.450.156.906
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(96.862.974.028.825)	(132.525.666.895.776)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(7.672.587.219.681)	(11.444.917.687.553)
11	4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(10.304.578.695)	(7.099.676.628)
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		12.871.288.776.654	14.655.197.829.610
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(11.421.183.008.993)	(14.655.416.282.110)
20	Tăng/giảm tiền thuần trong năm		870.651.166.159	(1.075.452.555.551)
30	II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG		1.309.534.815.623	2.384.987.371.174
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		1.309.534.815.623	2.384.987.371.174
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		786.530.289.831	787.074.410.882
33	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		522.927.021.500	1.597.617.003.500
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		77.504.292	295.956.792
40	III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG	31	2.180.185.981.782	1.309.534.815.623
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		2.180.185.981.782	1.309.534.815.623
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		430.005.857.813	786.530.289.831
43	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		299.996.852.016	522.927.021.500
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.450.183.271.953	77.504.292


 Nguyễn Thị Thủy
 Người lập


 Trần Sỹ Tiến
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Chí Thành
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2023

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		01/01/2022	01/01/2023	Năm 2022		Năm 2023		31/12/2022	31/12/2023
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		3.742.322.836.300	8.853.320.430.800	5.529.447.264.000	418.449.669.500	-	-	- 8.853.320.430.800	8.853.320.430.800
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.252.650.270.000	8.131.567.480.000	4.878.917.210.000	-	-	-	- 8.131.567.480.000	8.131.567.480.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần		489.672.566.300	721.752.950.800	650.530.054.000	418.449.669.500	-	-	- 721.752.950.800	721.752.950.800
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		77.136.777.489	77.136.777.489	-	-	-	-	- 77.136.777.489	77.136.777.489
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		77.136.777.489	77.136.777.489	-	-	-	77.136.777.489	77.136.777.489	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		293.029.794.376	(337.086.821.870)	(350.516.616.246)	279.600.000.000	227.435.301.450	(60.922.616.000)	(337.086.821.870)	(48.728.904.420)
5. Lợi nhuận chưa phân phối		1.865.953.482.079	765.352.265.689	162.216.054.110	1.262.817.270.500	636.430.175.060	20.000.000.000	765.352.265.689	1.381.782.440.749
5.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		1.263.713.970.604	370.182.149.985	369.285.449.881	1.262.817.270.500	738.933.952.220	20.000.000.000	370.182.149.985	1.089.116.102.205
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		602.239.511.475	395.170.115.704	(207.069.395.771)	-	(102.503.777.160)	-	395.170.115.704	292.666.338.544
TỔNG CỘNG		6.055.579.667.733	9.435.859.429.597	5.341.146.701.864	1.960.866.940.000	863.865.476.510	36.214.161.489	9.435.859.429.597	10.263.510.744.618
II. Thu nhập toàn diện khác									
1. Lãi/lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán		293.029.794.376	(337.086.821.870)	(350.516.616.246)	279.600.000.000	227.435.301.450	(60.922.616.000)	(337.086.821.870)	(48.728.904.420)
TỔNG CỘNG		293.029.794.376	(337.086.821.870)	(350.516.616.246)	279.600.000.000	227.435.301.450	(60.922.616.000)	(337.086.821.870)	(48.728.904.420)


 Nguyễn Thị Thủy
 Người lập


 Trần Sỹ Tiến
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Chi Thành
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Đặc điểm hoạt động của Công ty Chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 8.131.567.480.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.131.567.480.000 VND; tương đương 813.156.748 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 267 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 252 người).

Các đơn vị trực thuộc của Công ty như sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại thành phố Đà Nẵng	Tầng 8, tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.

1.3. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam dần hồi phục trên nền đáy từ cuối năm 2022 dẫn tới hoạt động mua/bán tài sản tài chính trong năm cũng như chênh lệch từ đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL không phát sinh khoản lỗ lớn như năm trước; bên cạnh đó, Công ty cũng ghi nhận được khoản cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC, lãi nắm giữ đến ngày đáo hạn lớn nhiều so với năm trước. Các yếu tố này dẫn tới kết quả kinh doanh trong năm 2023 tăng trưởng mạnh so với năm 2022.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334") sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210. Các Thông tư này đưa ra các quy định liên quan

đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

2.4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi hoạt động của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn hoặc thu hồi không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành là khoản tiền gửi thu được do bán chứng khoán bảo lãnh phát hành tại ngân hàng thương mại chỉ định do Công ty thực hiện chức năng - Tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán (bảo lãnh chính hoặc phụ) (kể cả tiền thu được từ các Đại lý bán chứng khoán) và tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và cổ tức của Tổ chức phát hành.

Tiền gửi về bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán là số tiền sẵn sàng tham gia bù trừ và thanh toán của Công ty và khách hàng tại ngày T+x theo yêu cầu của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), được mở tại Ngân hàng chỉ định để thanh toán mua, bán chứng khoán theo kết quả đã bù trừ thuận (net).

Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán chứng khoán được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính (ngoại bảng).

2.5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

a. Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), các khoản cho vay, các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) và các khoản phải thu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) chỉ được xác định theo giá mua/chi phí phát hành.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

b. Nguyên tắc phân loại

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL): tài sản tài chính được phân loại theo FVTPL khi tài sản tài chính đó được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời. Các loại tài sản tài chính được phân loại nhóm khác khi bán cần phân loại lại vào FVTPL.

Các tài sản tài chính FVTPL là công cụ nợ khi đáo hạn phải được chuyển sang ghi nhận là các khoản phải thu và lập dự phòng như một khoản phải thu khó đòi (nếu có).

Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM): là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được, có kỳ hạn là cố định mà Công ty có dự định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ (FVTPL);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán (AFS);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) được xác định theo chi phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Các khoản cho vay: là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được xác định theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực, ngoại trừ: các khoản cho vay các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ; các công nợ tài chính phát sinh từ việc chuyển giao một tài sản tài chính không đủ điều kiện dùng ghi nhận hoặc khi phù hợp theo quy định về tiếp tục liên quan; các hợp đồng bảo lãnh tài chính.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Tài sản tài chính được Công ty đầu tư nhưng không có mục tiêu đầu tư ngắn hạn và kể cả mục tiêu dài hạn cũng chưa xác định được. Do vậy đây là loại tài sản tài chính hạn chế được phân loại trong hoạt động của Công ty.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua lãi/lỗ: là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Tổng Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh;
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ: là các khoản nợ phải trả tài chính không được xếp loại vào nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

c. Nguyên tắc đánh giá lại các tài sản tài chính

Việc đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL và AFS theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các tài sản tài chính. Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại Điều lệ hoặc Sổ tay định giá của Công ty hoặc sau khi đã được Ban Tổng Giám đốc chấp thuận bằng văn bản.

Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính được xác định như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá chứng khoán làm cơ sở để đánh giá lại là mức giá thu thập được từ các nguồn thông tin tham chiếu mà Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng mức giá này thể hiện giá trị thị trường của các chứng khoán này.

Đối với các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên, Công ty cũng chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý của các chứng khoán này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Theo đó giá trị hợp lý được ước tính bằng giá gốc của khoản đầu tư. Trường hợp, chứng khoán có dấu hiệu giảm giá, Công ty sẽ đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Số chênh lệch đánh giá lại theo giá thị trường hoặc theo giá trị xác thực nhất (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK ở thời điểm cuối kỳ kế toán được theo dõi riêng trên Tài khoản cấp 2 "Chênh lệch đánh giá lại" của Tài khoản 121 - "Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ" mà không ghi tăng, giảm giá mua của các tài sản tài chính trên Tài khoản "Giá mua" và được xác định cụ thể cho từng lần đánh giá lại như sau:

- Ở kỳ đánh giá lại lần đầu, giá trị hợp lý đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK được phản ánh vào Tài khoản 1212 "Chênh lệch đánh giá lại" là số chênh lệch giữa giá mua của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL tại thời điểm đánh giá lại theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý và giá mua ban đầu của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK.
- Ở kỳ đánh giá lại lần thứ hai trở đi, giá trị đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK được phản ánh vào Tài khoản 1212 "Chênh lệch đánh giá lại" là số chênh lệch giữa giá mua của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL và giá đánh giá lại theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý kỳ này. Chênh lệch giữa các kỳ đánh giá được hạch toán vào Tài khoản 51112 "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL" hoặc Tài khoản 63213 "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL".

Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động, theo 2 chỉ tiêu:

- Chênh lệch giảm do đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL phản ánh vào Chỉ tiêu "Lỗ" và chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính, hoạt động tự doanh FVTPL, chi tiết "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ" FVTPL.
- Chênh lệch tăng do đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL phản ánh vào Chỉ tiêu "Thu nhập", chi tiết "Chênh lệch tăng về đánh giá lại - Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ".

Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại AFS được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của Báo cáo tình hình tài chính tại chỉ tiêu "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý".

Các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư này khi có bằng chứng khách quan cho thấy có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến. Bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm giá trị thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn về tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi hoặc gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, số dư dự phòng được trích lập được xác định trên cơ sở sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

2.6 . Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn, dài hạn phản ánh khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược bằng tiền của Công ty với các đối tượng trong hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan hiện hành. Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược không thuộc tài sản của Công ty, Công ty phải có trách nhiệm quản lý tách biệt với tài sản bằng tiền của Công ty.

2.7 . Các khoản phải thu ngắn hạn

Phải thu bán các tài sản tài chính: phản ánh toàn bộ giá trị phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty (không qua các Sở Giao dịch Chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này.

Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính: phản ánh toàn bộ các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Phải thu các dịch vụ Công ty cung cấp: phản ánh các khoản phải thu của Công ty với Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), với Nhà đầu tư là khách hàng của Công ty, với Tổ chức phát hành chứng khoán hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán, các khoản phải thu từ các hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu: được trích lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	06 năm
Thiết bị văn phòng	04 - 05 năm
Phần mềm giao dịch, bằng sáng chế	03 - 05 năm

2.9 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 tháng đến 36 tháng.
- Lợi thế thương mại phát sinh khi sáp nhập với Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB, Công ty phân bổ trong vòng 07 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 tháng đến 36 tháng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, dài hạn

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Các khoản vay: phản ánh tình hình phát hành trái phiếu và thanh toán trái phiếu; phản ánh các khoản tiền vay tạm thời và tình hình trả nợ tiền vay của Công ty với Ngân hàng, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ thanh toán hoặc các đối tượng cho vay khác theo quy định về hoạt động vay áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Các khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán: phản ánh tình hình thanh toán về các khoản phí hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán cho Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), phải trả đại lý phát hành chứng khoán của Công ty.

Các khoản phải trả tổ chức phát hành chứng khoán: phản ánh tình hình nhận và thanh toán khoản phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán về tiền bán chứng khoán bảo lãnh phát hành do Công ty thực hiện ở công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán chính hoặc phụ, kể cả trường hợp công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán bán chứng khoán phát hành qua các đại lý.

2.12 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: Chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý được phản ánh khi đánh giá lại các tài sản tài chính theo giá trị hợp lý. Tài sản được đánh giá lại bao gồm: tài sản tài chính sẵn sàng để bán; tài sản cố định; hoặc đánh giá lại tài sản khi có quyết định của Nhà nước về đánh giá lại tài sản (nếu có).

Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối của Công ty lũy kế tính đến cuối năm trước là cơ sở để phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu. Lợi nhuận chưa thực hiện tính đến cuối năm trước không là cơ sở phân phối cho chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty và Chi phí/ thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm (nếu có).

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong năm. Số lợi nhuận được sử dụng để phân phối cho các chủ sở hữu phải trừ đi số lỗ đã thực hiện lũy kế tính từ đầu năm nay và số lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lãi cho chủ sở hữu. Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho chủ sở hữu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và các pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với công ty chứng khoán, điều lệ công ty chứng khoán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận đã thực hiện được phân phối thu nhập cho thành viên góp vốn hoặc cổ đông sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp tính trên khoản thu nhập được hưởng.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 114/2021/TT-BTC để bãi bỏ Thông tư số 146/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Theo đó:

- Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: Sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định hiện hành;
- Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: Sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty theo quy định hiện hành.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu, thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập bán các tài sản tài chính tự doanh FVTPL được xác định là số chênh lệch giữa giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra. Thu nhập bán các tài sản tài chính là thu nhập đã thực hiện.

Thu nhập do đánh giá tăng các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý. Thu nhập đánh giá lại các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL là thu nhập chưa thực hiện.

Thu nhập phát sinh từ các tài sản tài chính tự doanh FVTPL, HTM, các khoản cho vay bao gồm: lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của Luật chứng khoán; cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu; lãi phát sinh từ các khoản tiền gửi cố định.

Cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ các tài sản tài chính thuộc danh mục đầu tư của Công ty: FVTPL, HTM, AFS được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức từ quyền sở hữu cổ phiếu đã được xác lập.

2.16 . Chi phí hoạt động và chi phí quản lý công ty

Chi phí được ghi nhận khi có khả năng làm giảm các lợi ích kinh tế tại thời điểm phát sinh hoặc có thể xác định được một cách chắc chắn phát sinh, không phân biệt đã được thanh toán hay chưa.

2.17 . Doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính

Doanh thu tài chính là doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định.

Chi phí hoạt động tài chính là chi phí lãi vay.

2.18 . Các khoản thuế

a. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

b. Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c. Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2.19 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.21. Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm		Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	
			VND	
Của Công ty Chứng khoán	501.402.431	53.370.615.932.283		
Cổ phiếu	200.314.600	5.731.647.175.000		
Trái phiếu	301.087.831	47.638.968.757.283		
Của nhà đầu tư	8.125.617.636	201.443.184.649.414		
Cổ phiếu	7.640.617.377	134.036.108.695.160		
Trái phiếu	471.380.859	67.396.825.449.254		
Chứng khoán khác	13.619.400	10.250.505.000		
	8.627.020.067	254.813.800.581.697		

4. TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	40.649.806	86.172.886
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty	850.566.043.927	1.038.297.781.494
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	1.282.669.822	1.277.917.327
	851.889.363.555	1.039.661.871.707

5. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

a. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	2.466.101.528.539	2.553.191.328.220	843.927.075.531	874.575.042.120
Cổ phiếu giao dịch trên UPCOM	498.811.463.847	576.391.735.300	653.163.442.405	910.781.826.500
Cổ phiếu chưa niêm yết và hủy niêm yết	619.995.717.753	562.972.873.732	619.996.186.260	565.253.234.178
Trái phiếu niêm yết	830.981.963.780	835.206.837.636	635.964.330.926	642.442.754.743
Trái phiếu chưa niêm yết	504.410.260.200	504.410.260.200	1.346.425.129.534	1.346.425.129.534
	4.920.300.934.119	5.032.173.035.088	4.099.476.164.656	4.339.477.987.075

b. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	475.238.748.169	660.595.904.800	675.238.748.169	572.237.987.350
	475.238.748.169	660.595.904.800	675.238.748.169	572.237.987.350

c. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở lên	-	1.000.000.000.000
	- 1.000.000.000.000	

d. Các khoản cho vay

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Hoạt động margin	3.655.950.551.773	2.293.481.012.669
Hoạt động ứng trước tiền bán	179.188.351.707	62.187.519.079
	3.835.138.903.480	2.355.668.531.748



e. Tình hình biến động giá trị thị trường

	Giá mua		Giá thị trường		Chênh lệch đánh giá tăng		Chênh lệch đánh giá giảm		Giá trị đánh giá lại	
	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
FVTPL	4.920.300.934.119	4.099.476.164.656	5.032.173.035.088	4.339.477.987.075	393.862.414.710	385.254.045.220	(281.990.313.741)	(145.252.222.801)	5.032.173.035.088	4.339.477.987.075
Cổ phiếu niêm yết	2.466.101.528.539	843.927.075.531	2.553.191.328.220	874.575.042.120	225.410.774.531	112.267.933.818	(138.320.974.850)	(81.622.832.836)	2.553.191.328.220	874.572.176.513
<i>EIB</i>	311.146.013.387	421.789.454.939	340.992.361.500	497.231.506.200	29.846.348.113	75.442.051.261	-	-	340.992.361.500	497.231.506.200
<i>SAF</i>	125.312.500.000	125.312.500.000	104.059.500.000	123.307.500.000	-	-	(21.253.000.000)	(2.005.000.000)	104.059.500.000	123.307.500.000
<i>VPB</i>	349.986.900.000	-	298.416.000.000	-	-	-	(51.570.900.000)	-	298.416.000.000	-
<i>Các cổ phiếu khác</i>	1.679.656.115.152	296.825.120.592	1.809.723.466.720	254.036.035.920	195.564.426.418	36.825.882.557	(65.497.074.850)	(79.617.832.836)	1.809.723.466.720	254.033.170.313
Cổ phiếu giao dịch trên UPCOM	498.811.463.847	653.163.442.405	576.391.735.300	910.781.826.500	159.491.108.197	265.937.687.585	(81.910.836.744)	(8.319.303.490)	576.391.735.300	910.781.826.500
<i>GEE</i>	-	138.750.000.000	-	172.050.000.000	-	33.300.000.000	-	-	-	172.050.000.000
<i>TBD</i>	-	61.200.000.000	-	100.000.000.000	-	38.800.000.000	-	-	-	100.000.000.000
<i>BHI</i>	145.257.484.500	145.257.484.500	193.676.640.800	145.257.484.500	48.419.156.300	-	-	-	193.676.640.800	145.257.484.500
<i>GDA</i>	200.000.000.000	200.000.000.000	126.000.000.000	200.000.000.000	-	-	(74.000.000.000)	-	126.000.000.000	200.000.000.000
<i>Các cổ phiếu khác</i>	153.553.979.347	107.955.957.905	256.715.094.500	293.474.342.000	111.071.951.897	193.837.687.585	(7.910.836.744)	(8.319.303.490)	256.715.094.500	293.474.342.000
Cổ phiếu hủy niêm yết	4.109.683.115	4.110.151.622	2.600.000.000	2.100.000.000	-	-	(1.509.683.115)	(2.007.286.015)	2.600.000.000	2.102.865.607
Cổ phiếu chưa niêm yết	615.886.034.638	615.886.034.638	560.372.873.732	563.153.234.178	-	-	(55.513.160.906)	(52.732.800.460)	560.372.873.732	563.153.234.178
- Công ty Cổ phần Phong điện Chợ Long	176.000.000.000	176.000.000.000	173.191.921.697	176.000.000.000	-	-	(2.808.078.303)	-	173.191.921.697	176.000.000.000
- Công ty CP Đóng tàu và Dịch vụ Cảng Mỹ Xuân	170.000.000.000	170.000.000.000	169.802.315.746	169.773.500.986	-	-	(197.684.254)	(226.499.014)	169.802.315.746	169.773.500.986
- Các cổ phiếu khác	269.886.034.638	269.886.034.638	217.378.636.289	217.379.733.192	-	-	(52.507.398.349)	(52.506.301.446)	217.378.636.289	217.379.733.192
Trái phiếu niêm yết	830.981.963.780	876.276.330.926	835.206.837.636	882.754.754.743	8.960.531.982	7.048.423.817	(4.735.658.126)	(570.000.000)	835.206.837.636	882.754.754.743
- Trái phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital mã BCG122006	135.449.104.690	358.394.330.926	139.433.181.210	364.443.754.743	3.984.076.520	6.049.423.817	-	-	139.433.181.210	364.443.754.743
- Trái phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải mã TCD12101	289.237.814.552	-	284.851.356.426	-	-	-	(4.386.458.126)	-	284.851.356.426	-
- Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt mã LPB121035	158.711.044.538	200.570.000.000	163.687.500.000	200.000.000.000	4.976.455.462	-	-	(570.000.000)	163.687.500.000	200.000.000.000
- Trái phiếu Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam mã BAFH2225001	-	77.000.000.000	-	77.999.000.000	-	999.000.000	-	-	-	77.999.000.000
- Trái phiếu Công ty cổ phần Neo Floor	146.212.800.000	240.312.000.000	146.212.800.000	240.312.000.000	-	-	-	-	146.212.800.000	240.312.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt mã LPB123015	101.371.200.000	-	101.022.000.000	-	-	-	(349.200.000)	-	101.022.000.000	-
Trái phiếu chưa niêm yết	504.410.260.200	1.106.113.129.534	504.410.260.200	1.106.113.129.534	-	-	-	-	504.410.260.200	1.106.113.129.534
- Trái phiếu Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải phát hành Ngày 28.12.2021	-	306.572.681.841	-	306.572.681.841	-	-	-	-	-	306.572.681.841



e. Tình hình biến động giá trị thị trường

	Giá mua		Giá thị trường		Chênh lệch đánh giá tăng		Chênh lệch đánh giá giảm		Giá trị đánh giá lại	
	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành Ngày 31.12.2021(2)	203.587.260.200	203.587.260.200	203.587.260.200	203.587.260.200	-	-	-	-	203.587.260.200	203.587.260.200
- Trái phiếu chưa niêm yết khác	300.823.000.000	595.953.187.493	300.823.000.000	595.953.187.493	-	-	-	-	300.823.000.000	595.953.187.493
AFS	475.238.748.169	675.238.748.169	660.595.904.800	572.237.987.350	303.477.156.631	176.599.239.181	(118.120.000.000)	(279.600.000.000)	660.595.904.800	572.237.987.350
Cổ phiếu niêm yết	475.238.748.169	675.238.748.169	660.595.904.800	572.237.987.350	303.477.156.631	176.599.239.181	(118.120.000.000)	(279.600.000.000)	660.595.904.800	572.237.987.350
SHB	275.238.748.169	275.238.748.169	578.715.904.800	451.837.987.350	303.477.156.631	176.599.239.181	-	-	578.715.904.800	451.837.987.350
BCG	-	200.000.000.000	-	63.100.000.000	-	-	-	(136.900.000.000)	-	63.100.000.000
TCD	200.000.000.000	200.000.000.000	81.880.000.000	57.300.000.000	-	-	(118.120.000.000)	(142.700.000.000)	81.880.000.000	57.300.000.000
	5.395.539.682.288	4.774.714.912.825	5.692.768.939.888	4.911.715.974.425	697.339.571.341	561.853.284.401	(400.110.313.741)	(424.852.222.801)	5.692.768.939.888	4.911.715.974.425

Ghi chú:

- Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cổ phiếu giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom): Giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 29/12/2023 và 30/12/2022 trên các sàn giao dịch này.
- Trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch: Giá trị hợp lý được xác định theo giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm đánh giá lại.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với các chứng khoán còn lại, Công ty cũng chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý của các chứng khoán này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Theo đó giá trị hợp lý được ước tính bằng giá gốc của khoản đầu tư. Trường hợp, chứng khoán có dấu hiệu giảm giá, Công ty sẽ đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Thông tin bổ sung cho các khoản trái phiếu:

(1) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành có thời hạn 7 năm kể từ ngày phát hành ngày 31.12.2021, số lượng 200 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000.000 đồng với lãi suất 7,525%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu lãi hoạt động Margin	70.056.317.400	27.353.717.039
Phải thu lãi các hoạt động khác	33.068.926.595	23.763.664.515
Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	1.378.240.211.577	1.916.111.404.544
- Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	435.066.742.834	435.066.742.834
- Phải thu lãi các hợp đồng hợp tác kinh doanh	57.240.806.235	57.783.454.316
- Phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức	10.000.000.000	10.000.000.000
- Phải thu hoạt động tư vấn	6.541.922.315	4.825.572.315
- Phải thu về hoạt động giao dịch chứng khoán khác	869.390.740.193	1.408.435.635.079
Phải thu khác	45.006.580.297	45.008.845.285
- Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản (i)	45.006.580.297	45.006.580.297
- Phải thu khác	-	2.264.988
	1.526.372.035.869	2.012.237.631.383

(i) Đây là khoản tiền phải thu liên quan đến vụ kiện giữa Công ty và Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản về việc xử lý tài sản đảm bảo cho khoản cho vay ký quỹ. Ngày 16/01/2019, Công ty nhận được thông báo của Tòa án nhân dân tối cao trả lời Tòa án đã nhận được đơn của Công ty về việc đề nghị xem xét thủ tục giám đốc thẩm và sẽ thông báo lại cho Công ty khi có kết luận cuối cùng. Công ty đã gửi Công văn số 1278/2019/CV-SHS ngày 30/12/2019 đến Tòa án nhân dân tối cao có nội dung đề nghị xem xét thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 36/2017/KDTM-PT ngày 16/05/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 06/01/2020, Công ty nhận được công văn thông báo số 01/TB-ANDTC-VP của Tòa án nhân dân tối cao phúc đáp công văn trên về việc Tòa án nhân dân tối cao đã thụ lý và hiện đang xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 21/12/2020, Công ty có công văn số 1362/2020/CV-SHS đề nghị Tòa án nhân dân tối cao cung cấp thông tin về việc đề nghị giám đốc thẩm. Ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân tối cao có thông báo số 1252/TB-TANDTC-VP phúc đáp công văn số 1362/2020/CV-SHS, theo đó, Tòa án nhân dân tối cao đã thụ lý vụ án và hiện đang xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật, khi có kết quả giải quyết, Tòa án nhân dân tối cao sẽ thông báo cho Công ty biết. Khoản công nợ này được Công ty dự phòng toàn bộ theo đánh giá của Ban điều hành trong năm 2021 (Chi tiết tại thuyết minh số 08).

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Công ty cổ phần Công nghệ số FTL Việt Nam	300.000.000	540.000.000
Công ty TNHH thương mại- quảng cáo và in Phú Sỹ	315.787.550	289.798.895
Công ty cổ phần đầu tư thương mại SPC Việt Nam	260.637.255	-
Công ty Cổ Phần tư vấn và dịch vụ Công Nghệ thông tin kinh doanh mạng lưới Công Nghệ BNH	240.000.000	-
Các khoản trả trước khác	634.293.726	749.601.000
	1.750.718.531	1.579.399.895

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm nay		Số cuối năm		Số đầu năm		Số trích lập		Số hoàn nhập		Số cuối năm	
	Giá trị phải thu	khó đòi	VND	Số đầu năm	VND	Số cuối năm	VND	Số cuối năm	VND	Số cuối năm	VND	Số cuối năm
Dự phòng khó đòi phải thu bán các tài sản tài chính	820.000.000		820.000.000	820.000.000	820.000.000		-	-	820.000.000		820.000.000	
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	820.000.000		820.000.000	820.000.000	820.000.000		-	-	820.000.000		820.000.000	
Dự phòng khó đòi phải thu hợp đồng giao dịch ký quỹ (margin)	116.568.282.800		47.677.799.566	460.681.952.317	41.486.224.957		41.486.224.957	(19.129.319.341)	70.034.705.182		459.150.684.564	
Dự phòng khó đòi nợ phải thu khác	503.737.687.119		442.047.264.499	400.206.952.012	833.640.142		191.428.984	(2.364.907.895)	398.033.473.101		45.006.580.297	
- Phải thu gốc và lãi các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán	442.047.264.499		400.206.952.012	400.206.952.012	833.640.142		191.428.984	(2.364.907.895)	398.033.473.101		45.006.580.297	
- Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản	45.006.580.297		45.006.580.297	45.006.580.297	-		-	-	-		10.000.000.000	
- Phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức	10.000.000.000		10.000.000.000	10.000.000.000	-		-	-	-		3.111.711.158	
- Phải thu hoạt động tư vấn	3.684.922.315		2.469.500.000	2.469.500.000	642.211.158		642.211.158	-	-		2.998.920.008	
- Phải thu dịch vụ tài chính khác	2.998.920.008		2.998.920.008	2.998.920.008	-		-	-	-		-	
	621.125.969.919		509.179.751.883	42.319.865.099	(21.494.227.236)		42.319.865.099	(21.494.227.236)	530.005.389.746		530.005.389.746	

9. HÀNG TỒN KHO

Vật tư văn phòng
Công cụ, dụng cụ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Vật tư văn phòng	169.786.368	202.361.957
Công cụ, dụng cụ	89.748.000	59.750.000
	259.534.368	262.111.957

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí thuê nhà chờ phân bổ
Chi phí mạng viễn thông chờ phân bổ
Chi phí bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên phân bổ
Chi phí trả trước ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí thuê nhà chờ phân bổ	2.310.727.979	1.824.801.000
Chi phí mạng viễn thông chờ phân bổ	12.530.000	137.580.000
Chi phí bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên phân bổ	1.221.541.095	1.305.400.115
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.083.958.273	720.355.342
	4.628.757.347	3.988.136.457

b. Chi phí trả trước dài hạn

Lợi thế thương mại khi sáp nhập
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ
Chi phí tư vấn chờ phân bổ
Chi phí mạng viễn thông chờ phân bổ
Chi phí bảo trì chờ phân bổ
Chi phí trả trước dài hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Lợi thế thương mại khi sáp nhập	12.994.542.404	23.390.176.328
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.446.714.830	753.078.003
Chi phí tư vấn chờ phân bổ	362.733.219	460.253.219
Chi phí mạng viễn thông chờ phân bổ	317.219.451	275.985.825
Chi phí bảo trì chờ phân bổ	2.800.604.209	1.528.986.272
Chi phí trả trước dài hạn khác	458.300.304	774.025.343
	18.380.114.417	27.182.504.990

11. CẦM CỔ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC

a. Ngắn hạn

Đặt cọc bình nước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Đặt cọc bình nước	2.750.000	2.750.000
	2.750.000	2.750.000

b. Dài hạn

Đặt cọc thuê văn phòng
Đặt cọc khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng	2.640.293.540	3.150.400.343
Đặt cọc khác	4.400.000	4.400.000
	2.644.693.540	3.154.800.343

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	14.350.127.630
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.000.000	-
	1.000.000	14.350.127.630

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc. thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2023	33.804.447.688	6.580.850.000	400.714.710	40.786.012.398
Tại ngày 31/12/2023	33.804.447.688	6.580.850.000	400.714.710	40.786.012.398
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2023	22.443.928.889	4.573.999.815	376.919.125	27.394.847.829
Khấu hao trong kỳ	5.165.864.322	693.555.000	23.795.585	5.883.214.907
Tại ngày 31/12/2023	27.609.793.211	5.267.554.815	400.714.710	33.278.062.736
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2023	11.360.518.799	2.006.850.185	23.795.585	13.391.164.569
Tại ngày 31/12/2023	6.194.654.477	1.313.295.185	-	7.507.949.662

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 20.046.731.027 VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

14 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Toàn bộ tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm giao dịch, kế toán với nguyên giá và khấu hao lũy kế tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là: 28.967.980.987 VND và 26.388.706.574 VND. Khấu hao trong năm là 2.046.609.579 VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản cố định này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	10.660.476.000	-
Phí bản quyền, triển khai phần mềm kinh doanh chứng khoán và nâng cấp phần mềm	10.660.476.000	-
	10.660.476.000	-

16. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	18.066.986.207	18.066.986.207
Tiền lãi phân bổ	1.813.013.793	1.813.013.793
Số dư cuối năm	20.000.000.000	20.000.000.000

17. VAY VÀ NỢ

	01/01/2023	Số vay trong năm	Số trả trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn				
Vay ngân hàng	407.000.000.000	5.669.000.000.000	(5.184.000.000.000)	892.000.000.000
	407.000.000.000	5.669.000.000.000	(5.184.000.000.000)	892.000.000.000

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	-	111.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	500.000.000.000	-
Ngân hàng TNHH CTBC chi nhánh Hồ Chí Minh	-	100.000.000.000
Ngân hàng TMCP Bắc Á-TTKD	392.000.000.000	196.000.000.000
	892.000.000.000	407.000.000.000

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty có khoản vay theo các khế ước có thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng để kinh doanh Trái phiếu chính phủ với lãi suất vay từ 5,9-7,4%/ năm.

18. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	11.121.656.000	600.000
	11.121.656.000	600.000

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ Phần Công Nghệ Cao Lotte- HPT Việt Nam	2.730.960.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	111.737.730.877
Phải trả các đối tượng khác	484.200.000	2.421.566.339
	3.215.160.000	114.159.297.216

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	1.425.138.503	249.931.787
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	22.832.616.385	-
Thuế Thu nhập cá nhân	19.991.853.313	21.080.057.147
	44.249.608.201	21.329.988.934

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	18.986.961.015	15.894.076.014
Chi phí lãi trái phiếu phải trả	-	15.357.449.316
Chi phí phải trả các sàn giao dịch	4.807.722.769	3.588.420.567
Chi phí phải trả khác	657.900.000	600.830.000
	24.452.583.784	35.440.775.897

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả cổ tức cho cổ đông	697.318.134	697.318.134
Phải trả phí phát triển thị trường và tìm kiếm khách hàng	4.185.130.512	4.819.063.784
Phải trả trái phiếu bán lẻ	34.460.007	9.767.333
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.208.813.011	3.593.227.275
	8.125.721.664	9.119.376.526

23. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	31/12/2023	Tỷ lệ	01/01/2023
	(%)	VND	(%)	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	5,60	455.057.340.000	5,60	455.057.340.000
Vốn góp của cổ đông (dưới 5%)	94,40	7.676.510.140.000	94,40	7.676.510.140.000
	100,00	8.131.567.480.000	100,00	8.131.567.480.000

b. Lợi nhuận chưa phân phối

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	1.089.116.102.205	370.182.149.985
Lợi nhuận chưa thực hiện	292.666.338.544	395.170.115.704
	1.381.782.440.749	765.352.265.689

c. Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	370.182.149.985	1.263.713.970.604
Lỗ đã thực hiện năm nay tính từ đầu năm	661.797.174.730	369.285.449.881
Ghi nhận bổ sung lãi đã thực hiện năm nay từ nguồn quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	77.136.777.490	-
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn tính đến cuối năm tài chính	1.109.116.102.205	1.632.999.420.485
Số trích các quỹ từ lợi nhuận	(20.000.000.000)	(55.000.000.000)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	(20.000.000.000)	(55.000.000.000)
Số lãi phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn năm nay	-	(1.207.817.270.500)
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối tính đến cuối năm tài chính	1.089.116.102.205	370.182.149.985

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng số tiền 5.000.000.000 VND, quỹ phúc lợi số tiền 15.000.000.000 VND.
- Dùng 77.136.777.489 VND của Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ để hoàn nhập vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	2.061.683.090.000	1.082.923.690.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	118.900.000.000	359.437.500.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	2.198.900.000	52.000.000.000
	2.182.781.990.000	1.494.361.190.000

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	16.122.280.000	76.790.020.000
	16.122.280.000	76.790.020.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của Công ty	5.000.000.000	4.235.100.000
	5.000.000.000	4.235.100.000

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty	449.605.490.000	799.358.780.000
	449.605.490.000	799.358.780.000

28. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	39.190.047.450.000	36.784.515.100.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	1.398.304.940.000	1.350.251.430.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	4.830.732.900.000	6.316.152.530.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	35.446.580.000	65.747.990.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	233.299.440.000	124.658.810.000
	45.687.831.310.000	44.641.325.860.000

29. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	918.438.460.000	1.121.600.510.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	481.900.000.000	1.389.311.520.000
	1.400.338.460.000	2.510.912.030.000

30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	143.100.970.000	468.708.950.000
	143.100.970.000	468.708.950.000

31. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	430.005.857.813	786.530.289.831
1. Nhà đầu tư trong nước	428.574.773.000	785.713.229.727
2. Nhà đầu tư nước ngoài	1.431.084.813	817.060.104
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	299.996.852.016	522.927.021.500
Tiền gửi của tổ chức phát hành	1.450.183.271.953	77.504.292
2. Tiền gửi thanh toán cổ tức của tổ chức phát hành	1.450.183.271.953	77.504.292
	2.180.185.981.782	1.309.534.815.623

32. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
1. Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	430.005.857.813	786.530.289.831
1.1. Nhà đầu tư trong nước	428.574.773.000	785.713.229.727
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	1.431.084.813	817.060.104
2. Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	299.996.852.016	522.927.021.500
2.1. Nhà đầu tư trong nước	299.996.852.016	522.927.021.500
	730.002.709.829	1.309.457.311.331

33. PHẢI TRẢ VAY CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
1. Phải trả nghiệp vụ margin	3.726.006.869.173	2.320.834.729.708
1.1. Phải trả gốc margin	3.655.950.551.773	2.293.481.012.669
<i>Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>3.655.950.551.773</i>	<i>2.293.481.012.669</i>
1.2. Phải trả lãi margin	70.056.317.400	27.353.717.039
<i>Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>70.056.317.400</i>	<i>27.353.717.039</i>
2. Phải trả nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	179.188.351.707	62.187.519.079
2.1. Phải trả gốc nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	179.188.351.707	62.187.519.079
<i>Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>179.188.351.707</i>	<i>62.187.519.079</i>
	3.905.195.220.880	2.383.022.248.787

**34. THU NHẬP****a. Lãi, lỗ bán các tài sản tài chính**

	Tổng giá trị bán	Tổng giá vốn	Lãi, lỗ bán chứng khoán năm nay		Lãi, lỗ bán chứng khoán năm trước	
			Lãi	Lỗ	Lãi	Lỗ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	1.896.065.080.000	1.904.502.173.745	119.171.035.705	127.608.569.450	209.543.746.772	516.771.205.884
Cổ phiếu giao dịch trên UPCOM	326.806.390.000	317.470.905.312	11.485.414.286	2.149.929.598	17.175.981.316	21.060.231.770
Trái phiếu niêm yết	24.346.558.132.657	24.264.514.350.972	119.958.690.258	37.914.908.573	106.956.707.115	36.445.599.726
Trái phiếu chưa niêm yết	4.869.013.606.164	4.844.312.270.469	51.254.244.405	26.552.908.710	119.542.517.365	37.040.831.790
Công cụ thị trường tiền tệ	56.147.796.459.790	56.131.411.594.530	20.075.476.431	3.690.611.171	4.090.385.320	198.838.352
Chứng chỉ quỹ	11.432.773.291	10.503.370.200	929.403.091	-	-	-
	87.597.672.441.902	87.472.714.665.228	322.874.264.176	197.916.927.502	457.309.337.888	611.516.707.522

b. Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính

	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá trị thị trường/ Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2023		Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 01/01/2023		Chênh lệch điều chỉnh sổ kế toán	
			Đánh giá tăng	Đánh giá giảm	Đánh giá tăng	Đánh giá giảm	Đánh giá tăng	Đánh giá giảm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
FVTP	4.920.300.934.119	5.032.173.035.088	393.862.414.710	(281.990.313.741)	385.254.045.220	(145.252.222.801)	8.608.369.490	136.738.090.940
Cổ phiếu niêm yết	2.466.101.528.539	2.553.191.328.220	225.410.774.531	(138.320.974.850)	112.267.933.818	(81.622.832.836)	113.142.840.713	56.698.142.014
Cổ phiếu giao dịch trên UPCOM	498.811.463.847	576.391.735.300	159.491.108.197	(81.910.836.744)	265.937.687.585	(8.319.303.490)	(106.446.579.388)	73.591.533.254
Cổ phiếu hủy niêm yết	4.109.683.115	2.600.000.000	-	(1.509.683.115)	-	(2.007.286.015)	-	(497.602.900)
Cổ phiếu chưa niêm yết	615.886.034.638	560.372.873.732	-	(55.513.160.906)	-	(52.732.800.460)	-	2.780.360.446
Trái phiếu niêm yết	830.981.963.780	835.206.837.636	8.960.531.982	(4.735.658.126)	7.048.423.817	(570.000.000)	1.912.108.165	4.165.658.126
Trái phiếu chưa niêm yết	504.410.260.200	504.410.260.200	-	-	-	-	-	-
AFS	475.238.748.169	660.595.904.800	303.477.156.631	(118.120.000.000)	176.599.239.181	(279.600.000.000)	-	-
Cổ phiếu niêm yết	475.238.748.169	660.595.904.800	303.477.156.631	(118.120.000.000)	176.599.239.181	(279.600.000.000)	-	-
	5.395.539.682.288	5.692.768.939.888	697.339.571.341	(400.110.313.741)	561.853.284.401	(424.852.222.801)	8.608.369.490	136.738.090.940

c. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	249.437.604.470	154.048.913.027
Từ tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	37.528.767.143	30.824.931.494
Từ các khoản cho vay	547.158.302.683	567.856.675.262
	834.124.674.296	752.730.519.783

d. Doanh thu ngoài thu nhập các tài sản tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập hoạt động khác	420.625.394	654.937.941
Trong đó:		
- Doanh thu từ lãi hợp đồng ủy thác đầu tư	-	16.694.904
- Doanh thu khác	420.625.394	638.243.037
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Thu nhập thuần hoạt động khác	420.625.394	654.937.941

35. CHI PHÍ NGOÀI CHI PHÍ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ khác	34.241.491.361	56.371.123.973
- Chi phí dịch vụ tài chính khác	13.415.798.498	11.580.540.228
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi và xử lý tổn thất phải thu khó đòi về cung cấp dịch vụ chứng khoán	20.825.637.863	44.786.729.745
- Chi phí khác	55.000	3.854.000
	34.241.491.361	56.371.123.973

36. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu lãi liền gửi không kỳ hạn	4.715.313.949	4.975.550.219
	4.715.313.949	4.975.550.219

37. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	58.742.468.822	163.288.704.020
Chi phí đầu tư khác	-	20.000.000
	58.742.468.822	163.308.704.020

38. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản theo lương	72.880.670.758	56.494.914.501
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	2.428.820.088	2.126.425.291
Chi phí vật tư văn phòng	314.287.298	425.075.711
Chi phí công cụ, dụng cụ	423.626.599	334.827.332
Chi phí khấu hao TSCĐ, BĐSĐT	5.274.637.621	5.110.570.287
Chi phí thuế, phí và lệ phí	130.569.855	188.978.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.628.672.390	9.488.559.776
Chi phí khác	20.445.116.532	24.069.032.124
	115.526.401.141	98.238.383.658

39. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

39.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	684.173.498.675	197.287.871.524
Các khoản điều chỉnh tăng	143.575.770	229.282.134
- Chi phí không hợp lệ	143.575.770	229.282.134
Các khoản điều chỉnh giảm	68.213.152.530	236.678.678.123
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(59.916.568.920)	(22.158.066.591)
- Chênh lệch về đánh giá lại các TSTC FVTPL	128.129.721.450	258.836.744.714
Thu nhập chịu thuế TNDN	752.530.226.975	434.195.831.781
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	150.506.045.395	86.839.166.357
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	150.506.045.395	86.839.166.357
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(14.350.127.630)	105.896.237.927
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(113.323.301.379)	(207.085.531.914)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	22.832.616.385	(14.350.127.630)

39.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Số dư đầu năm	98.792.528.926	150.559.877.869
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tăng và giảm về đánh giá lại các TSTC FVTPL	(25.625.944.290)	(51.767.348.943)
	73.166.584.636	98.792.528.926
	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào Báo cáo kết quả hoạt động		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tăng và giảm về đánh giá lại các TSTC FVTPL	(25.625.944.290)	(51.767.348.943)
	(25.625.944.290)	(51.767.348.943)

40. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	559.293.397.570	162.216.054.110
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	559.293.397.570	162.216.054.110
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	813.156.748	680.459.324
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	688	238

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

- Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	5.032.173.035.088	-	-	5.032.173.035.088
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	660.595.904.800	-	-	660.595.904.800
	5.692.768.939.888	-	-	5.692.768.939.888
Tại ngày 01/01/2023				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	4.339.477.987.075	-	-	4.339.477.987.075
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	572.237.987.350	-	-	572.237.987.350
	4.911.715.974.425	-	-	4.911.715.974.425

- Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

- Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Tiền	851.848.713.749	-	-	851.848.713.749
Các khoản cho vay	3.765.104.198.298	-	-	3.765.104.198.298
Các khoản phải thu	1.066.401.351.305	-	-	1.066.401.351.305
	5.683.354.263.352	-	-	5.683.354.263.352
Tại ngày 01/01/2023				
Tiền	1.039.575.698.821	-	-	1.039.575.698.821
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
Các khoản cho vay	2.307.990.732.182	-	-	2.307.990.732.182
Các khoản phải thu	1.550.735.679.066	-	-	1.550.735.679.066
	5.898.302.110.069	-	-	5.898.302.110.069

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Vay và nợ	892.000.000.000	-	-	892.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	22.462.537.664	-	-	22.462.537.664
Chi phí phải trả	24.452.583.784	-	-	24.452.583.784
	938.915.121.448	-	-	938.915.121.448
Tại ngày 01/01/2023				
Vay và nợ	1.067.000.000.000	-	-	1.067.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác	123.279.273.742	-	-	123.279.273.742
Chi phí phải trả	35.440.775.897	-	-	35.440.775.897
	1.225.720.049.639	-	-	1.225.720.049.639

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

42. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

43. BÁO CÁO BỘ PHẬN**Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	Hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán	Hoạt động đầu tư tự doanh	Các hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu hoạt động	37.711.363.635	237.846.232.833	580.920.238.136	603.591.606.653	1.460.069.441.257
Chi phí hoạt động	8.749.068.873	180.564.207.523	352.381.095.561	64.746.711.622	606.441.083.579
Doanh thu không phân bổ					4.715.313.949
Chi phí không phân bổ					174.268.869.963
Kết quả hoạt động	28.962.294.762	57.282.025.310	228.539.142.575	538.844.895.031	684.074.801.664
Chi phí mua tài sản cố định					1.080.000.000
Tài sản bộ phận trực tiếp	-	20.000.000.000	5.692.768.939.888	3.938.264.147.475	9.661.033.087.363
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.806.174.452.648
Tổng tài sản	-	20.000.000.000	5.692.768.939.888	3.938.264.147.475	11.457.207.540.011

Nợ phải trả không phân bổ					1.193.696.795.393
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	1.193.696.795.393

Theo khu vực địa lý

	Hội sở	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu hoạt động	1.314.932.707.460	54.222.507.193	90.914.226.604	1.460.069.441.257
Tài sản bộ phận	10.568.726.256.903	349.745.309.600	538.735.973.508	11.457.207.540.011
Nợ phải trả bộ phận	767.494.580.934	107.658.838.529	318.543.375.930	1.193.696.795.393

44. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có số dư hoặc giao dịch với Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ông Đỗ Quang Vinh Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội là con trai ông Đỗ Quang Hiến Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Ông Đỗ Quang Vinh là chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn - Hà Nội, Ông Vũ Đức Tiến, Ông Lê Đăng Khoa, ông Lưu Danh Đức, ông Vũ Đức Trung là thành viên HĐQT Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn - Hà Nội.
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí	Ông Vũ Đức Tiến là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí.
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Ông Vũ Đức Tiến là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa.

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giao dịch mua trái phiếu		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	1.403.897.611.562
Nhận tiền vay		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	600.000.000.000	5.381.490.000.000
Trả nợ vay		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	711.000.000.000	7.118.490.000.000
Chi phí lãi vay		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	7.839.353.424	27.226.868.131
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	35.961.363.635	10.363.636.363
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	413.631.850	-
Doanh thu tư vấn tài chính		
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí	200.000.000	-
Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn - Hà Nội	430.000.000	-
Mua hàng hóa dịch vụ		
Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn - Hà Nội	1.943.250.000	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	846.593.992.813	1.035.290.043.241
Đầu tư cổ phiếu		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	275.238.748.169	451.837.987.350
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	145.257.484.500	145.257.484.500
Phải thu của khách hàng		
Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	38.000.000	-
Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Sài Gòn - Hà Nội	223.000.000	-
Người mua trả tiền trước		
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí	50.000.000	50.000.000
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	111.000.000.000
Phải trả người bán		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	-	111.737.730.877

Ngoài các thông tin về các bên liên quan đã được trình bày ở trên, giao dịch với các bên liên quan như sau:

Thu nhập của người quản lý chủ chốt

	Mối quan hệ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT Miễn nhiệm ngày 26/04/2022	-	1.222.222.222
Ông Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT Bổ nhiệm ngày 27/04/2022	2.033.333.328	977.777.778
Ông Lưu Danh Đức	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm ngày 27/04/2022	316.666.667	155.555.556
Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	316.666.667	350.000.000
Ông Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 27/04/2022	-	194.444.444
Bà Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên HĐQT	316.666.667	350.000.000
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 25/03/2024	7.829.458.211	6.247.960.000
Ông Nguyễn Chí Thành	Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 25/03/2024	4.496.395.857	3.837.181.667
Ông Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng	4.734.729.224	3.761.895.909
Bà Trần Thị Thu Thanh	Phó Tổng Giám đốc	4.423.079.224	3.391.960.000



	Mối quan hệ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Bà Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban BKS	818.679.987	574.811.108
Bà Lương Thị Lựu	Thành viên ban BKS	216.666.667	200.000.000
Ông Vũ Đức Trung	Thành viên ban BKS	216.666.667	200.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

45. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.


Nguyễn Thị Thủy
 Người lập


Trần Sỹ Tiến
 Kế toán trưởng


Nguyễn Chí Thành
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch
Ông	Vũ Đức Tiến	Thành viên
Ông	Lê Đăng Khoa	Thành viên
Ông	Lưu Danh Đức	Thành viên
Bà	Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Nguyễn Chí Thành	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Bổ nhiệm ngày 25/03/2024
Ông	Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Thôi giữ chức vụ từ ngày 25/03/2024
Ông	Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Bà	Trần Thị Thu Thanh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban
Bà	Lương Thị Lựu	Thành viên
Ông	Vũ Đức Trung	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho Công ty.



CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng hệ thống thông tin và hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng và duy trì để đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính được phản ánh trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào theo những yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Chí Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024



Số: 250324.028/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 16, đã được Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội lập theo các quy định về lập và trình bày báo cáo tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo các quy định pháp lý về lập và trình bày báo cáo tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 - "Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính được lập theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt" và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam khác có liên quan. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được lập để giúp Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

VẤN ĐỀ KHÁC

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội đã lập một Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội vào ngày 25 tháng 03 năm 2024.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Lê Công Thắng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4422-2024-002-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Số:

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023

Chúng tôi cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi cập nhật trong năm tài chính tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Trần Sỹ Tiến

Người lập

Nguyễn Thủy Hạnh Mai

Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ



Nguyễn Chí Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	(1)	(2)	(3)
1	Vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	8.131.567.480.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	721.752.950.800		
3	Cổ phiếu quỹ	-		
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn	-		
5	Vốn khác của chủ sở hữu	-		
6	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	(48.728.904.420)		
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	77.136.777.489		
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-		
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
10	Lợi nhuận chưa phân phối	1.381.782.440.749		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	530.005.389.746		
12	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định	-		
13	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		-	90.084.717.501
16	Vốn khác (nếu có)	-		
1A	Tổng			10.883.600.851.865
B	TÀI SẢN NGẮN HẠN			
I	TÀI SẢN TÀI CHÍNH			
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			-
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			-
4	Các khoản cho vay			
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			-
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp			
7	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
8	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết			
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
10	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			484.998.809.449



STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
11	Phải thu nội bộ			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
12	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
13	Các khoản phải thu khác			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	45.006.580.297		
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu			
15	Trả trước cho người bán		1.750.718.531	
II	TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC			-
1	Tạm ứng			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			-
2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ		259.534.368	
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		4.628.757.347	
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		2.750.000	
5	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		19.500	
6	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.000.000	
7	Tài sản ngắn hạn khác		99.405.521	
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác			
1B	Tổng			536.747.575.013
C	TÀI SẢN DÀI HẠN			
I	Tài sản tài chính dài hạn			
1	Các khoản phải thu dài hạn			-
2	Các khoản đầu tư			

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			-
2.2	Đầu tư vào công ty con			-
2.3	Đầu tư dài hạn khác			-
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			10.087.224.075
III	BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ			-
IV	CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG			10.660.476.000
V	TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC			
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		2.644.693.540	
2	Chi phí trả trước dài hạn		18.380.114.417	
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			-
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		20.000.000.000	
5	Tài sản dài hạn khác		10.000.000.000	
VI	DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN DÀI HẠN			
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			-
1C	Tổng			71.772.508.032
D	TÀI SẢN KÝ QUỸ ĐẢM BẢO			
1	Giá trị ký quỹ			
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam			-
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ			-
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			-
2	Giá trị tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày			-
1D	Tổng			-
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C-1D				10.275.080.768.820

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN, CÔNG CỤ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ			-
1	Tiền mặt (VND)	0%	851.889.363.555	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	-	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	-	-
II	TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ			-
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD, Trái phiếu chính quyền địa phương	3%	-	-
III	TRÁI PHIẾU TỔ CHỨC TÍN DỤNG			119.074.877.055
6	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	3%	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%	-	-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	793.832.513.699	119.074.877.055
IV	TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP			56.068.603.544
7	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết			

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	439.420.329.522	35.153.626.362
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	139.433.181.210	20.914.977.182
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
8	Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết			
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp niêm yết phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-



Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-
V	CỔ PHIẾU			559.548.275.002
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	2.905.855.140.220	290.585.514.022
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	307.932.092.800	46.189.813.920
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	576.391.735.300	115.278.347.060
12	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
13	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	214.989.200.000	107.494.600.000
VI	CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN			-
14	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-
15	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%	-	-
VII	CHỨNG KHOÁN BỊ HẠN CHẾ GIAO DỊCH			3.282.104.000
16	Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết bị nhắc nhở do chậm công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán/soát xét theo quy định	30%	-	-
17	Chứng khoán niêm yết bị cảnh báo	20%	-	-
18	Chứng khoán niêm yết bị kiểm soát	25%	-	-
19	Chứng khoán bị tạm ngừng, hạn chế giao dịch	40%	-	-
20	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	80%	4.102.630.000	3.282.104.000
VIII	CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH			331.162.834.638
21	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8%	-	-
22	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	3%	-	-

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
23	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn	25%	-	-
24	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc các chỉ số đạt chuẩn	100%	-	-
25	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	8%	-	-
26	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10%	-	-
27	Cổ phiếu, trái phiếu của công ty chưa đại chúng phát hành không có báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất đến thời điểm lập báo cáo hoặc có báo cáo tài chính kiểm toán nhưng có ý kiến kiểm toán là trái ngược, từ chối đưa ra ý kiến hoặc ý kiến không chấp thuận toàn phần.	100%	52.226.834.638	52.226.834.638
28	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	348.670.000.000	278.936.000.000
29	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành			
30	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)			
31	Phần chênh lệch dương giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm			
IX	RỦI RO TĂNG THÊM (NẾU CÓ) (ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRÊN CƠ SỞ VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐÃ TRÍCH LẬP ĐẦY ĐỦ CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG)			-

Mã chứng khoán	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1 ...		-	-
2 ...		-	-
3 ...		-	-
A	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)		1.069.136.694.239

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

B. RỦI RO THANH TOÁN

	Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro (VND)						Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6,0%	8,0%	
I	RỦI RO TRƯỚC THỜI HẠN THANH TOÁN							18.200.003.869
1	Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác	-	-	-	-	-	18.200.003.869	18.200.003.869
2	Cho vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3	Vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4	Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5	Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-

Chi tiết hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được Công ty xác định như sau:

STT	Đối tác thanh toán cho tổ chức kinh doanh chứng khoán	Hệ số rủi ro thanh toán
1	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Chính Phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	0%
2	Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	0,8%
3	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
4	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của Công ty	4,8%
5	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6,0%
6	Các tổ chức, cá nhân, đối tượng khác	8,0%

II RỦI RO QUÁ THỜI HẠN THANH TOÁN

Thời gian quá hạn		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	330.500.000	52.880.000
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	320.000.000	102.400.000
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%	2.930.000.000	1.406.400.000
4	Trên 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	100%	589.711.158	589.711.158



III RỦI RO TỪ CÁC KHOẢN TẠM ỨNG, HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH KHÁC

860.000.000.000

	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1 Các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn ngoài các giao dịch, hợp đồng được ghi nhận ở các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 10 Thông tư này; Các khoản phải thu từ mua bán nợ với đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC)(Chi tiết từng đối tượng). Khoản tạm ứng chiếm trên 5% vốn chủ sở hữu có thời gian hoàn ứng còn lại dưới 90 ngày (Chi tiết từng đối tượng).	100%	860.000.000.000	860.000.000.000

IV. RỦI RO TĂNG THÊM (NẾU CÓ)

-

TT	Chi tiết từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	...	10%		-	-
2	...	20%		-	-
3	...	30%		-	-
B	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III+IV)				880.351.395.027



BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)		Giá trị rủi ro
I	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG PHÁT SINH TRONG VÒNG 12 THÁNG	780.709.953.542
II	CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ KHỎI TỔNG CHI PHÍ	224.236.022.111
	1. Chi phí khấu hao	7.929.824.486
	2. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính ngắn hạn và tài sản thế chấp	-
	3. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	-
	4. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	20.825.637.863
	5. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản ngắn hạn khác	-
	6. Chi phí chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	136.738.090.940
	7. Chi phí lãi vay	58.742.468.822
III	TỔNG CHI PHÍ SAU KHI GIẢM TRỪ (III = I - II)	556.473.931.431
IV	25% TỔNG CHI PHÍ SAU KHI GIẢM TRỪ (IV = 25% III)	139.118.482.858
V	20% VỐN ĐIỀU LỆ TỐI THIỂU CHO CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	60.000.000.000
C	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})	139.118.482.858
D	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	2.088.606.572.124

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	1.069.136.694.239	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	880.351.395.027	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	139.118.482.858	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	2.088.606.572.124	
5	Vốn khả dụng	10.275.080.768.820	
6	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	491,96%	

Trần Sỹ Tiến
Người lập

Nguyễn Thủy Hạnh Mai
Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ

Nguyễn Chí Thành
Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024



NGUYỄN CHÍ THÀNH
Tổng Giám đốc



Biến cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24-38 181 888

Fax: 84-24-38 181 688

Website: www.shs.com.vn